

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Lê Thanh Danh**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/01/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 7, đường 32A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 7, đường 32A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM.

Điện thoại di động: 0913057535; E-mail: danhl@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 02 năm 2002 đến tháng 12 năm 2003: Cán bộ kỹ thuật, Phân viện máy và Dụng cụ Công nghiệp; 275 đường Hùng Vương, quận 6, TP. HCM.

Từ tháng 04 năm 2004 đến tháng 06 năm 2007: Giảng viên, khoa Cơ khí, Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM; 140 đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 08 năm 2008 đến tháng 09 năm 2009: Giảng viên, khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, 180 đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8, TP. HCM.

Từ tháng 11 năm 2012 đến tháng 04 năm 2020: Giảng viên, khoa Công nghệ Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM, 12 đường Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, TP. HCM.

Từ tháng 1/2018-12/2020: Nghiên cứu viên bán thời gian tại trường Đại học Tôn Đức Thắng TP. HCM, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM.

Từ tháng 05 năm 2020 đến ngày 15 tháng 10 năm 2023: Giảng viên, Chủ nhiệm Bộ môn Cơ sở Thiết kế, khoa Công nghệ Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM, 12 đường Nguyễn Văn Bảo, phường 4, Quận Gò Vấp, TP. HCM.

Từ ngày 16 tháng 10 năm 2023 đến nay: Giảng viên, Viện Công nghệ Thông minh và Tương tác-Trường Công nghệ và thiết kế, Đại học Kinh tế TP. HCM, 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TPHCM

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TPHCM

Điện thoại cơ quan: 84.28.38295299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 11 năm 2001; số văn bằng: BB00988/71KH2; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Kỹ thuật chế tạo; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐHBK TP. HCM.

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 10 năm 2004; số văn bằng: BM00581/71KH2; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐHBK TP. HCM.

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 08 năm 2012; số văn bằng:; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Cơ điện tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 27 tháng 12 năm 2019 , ngành: Cơ khí

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí- Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Dao động và cách ly dao động tần số thấp: Thiết kế, phân tích động lực học và điều khiển các mô hình cách ly dao động phi tuyến. Đặc điểm của mô hình nghiên cứu này là có thể mở rộng được vùng cách ly hướng về tần số thấp, đồng thời nâng cao hiệu quả cách ly ở tần số cao.

+ Ứng dụng vật liệu thông minh trong thiết kế cơ khí: Nghiên cứu sử dụng lưu chất từ biến (Magnetoreological fluid) để chế tạo hệ thống giảm chấn, hệ thống phanh, hệ thống phản hồi lực v.v.. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng ống cơ nhân tạo (PAM) để thiết kế các tay máy hỗ trợ phục hồi chức năng các chi cho người bệnh, hoặc các khung tăng lực cho người bệnh.

+ Sản xuất bền vững: Nghiên cứu nâng cao hiệu suất của các mô hình biến đổi năng lượng gió, năng lượng sóng biển. Nghiên cứu tối ưu hóa tỉ lệ pha trộn giữa nhiên liệu sinh học và nhiên liệu diesel để tạo ra một hỗn hợp nhiên liệu mới nhằm mục đích tăng hiệu quả cháy cũng như khả năng biến nhiệt năng thành cơ năng cao nhưng vẫn giảm được khí thải

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài NCKH cấp bộ, vai trò là chủ nhiệm đề tài;

- Đã công bố (số lượng) 63 bài báo khoa học, trong đó 46 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM (nay là Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM) năm học 2005-2006.

Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2005-2006.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Công Thương năm học: 2021-2022.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a. Về đạo đức, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước

- Bản thân và gia đình luôn chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị công tác

b. Về hoạt động đào tạo

- Luôn hoàn thành khối lượng giảng dạy với số giờ giảng dạy luôn đạt chuẩn.

- Năng lực giảng dạy tốt, giảng dạy chương trình đại trà, chương trình tiếng anh, cao học, hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh.

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo cho trình độ đại học cho ngành kỹ thuật cơ khí, ngành Điều khiển thông minh và tự động hóa, trình độ cao học và tiến sĩ cho ngành kỹ thuật cơ khí.

- Trưởng chương trình đào tạo ngành kỹ thuật cơ khí cho công tác kiểm định ABET tại ĐHCN TP.HCM và đã thành công

- Chủ biên biên soạn giáo trình phục vụ công tác đào tạo ngành cơ khí

c. Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Năng lực nghiên cứu: có năng lực nghiên cứu tốt

- Kết quả công bố: Tổng công 63, công bố trong đó 46 bài báo quốc tế trong danh mục SCIE/Scopus, 08 bài báo trong nước, 08 hội nghị Quốc tế, 01 bài công bố trong tạp chí quốc tế khác.

- Đã chủ nhiệm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở tới cấp Bộ tại đơn vị công tác.

- Tham gia tổ chức nhiều hoạt động hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề cấp bộ môn và Khoa, các hội thảo chuyên môn về xây dựng chương trình đào tạo, hội thảo tập huấn nghiệp vụ đánh giá đảm bảo chất lượng cho chương trình đào tạo.

- Thành viên tham gia đề án chiến lược phát triển ngành cơ khí tự động hóa cho Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050 do Sở Công Thương TP. HCM và trường Đại học Bách khoa TP. HCM đồng chủ trì

-Uy tín khoa học trong cộng đồng: bản thân đã tham gia các hội đồng đánh giá luận văn cao học và luận án tiến sĩ với vai trò phản biện/phản biện độc lập trong và ngoài trường. Tham gia với vai trò giám khảo cho giải thưởng nghiên cứu khoa học Eureka cấp Thành phố. Bên cạnh đó, bản thân cũng tham gia phản biện cho các tạp chí trong và ngoài nước, các hội nghị quốc tế, tham gia với vai trò là chủ tọa cho các phiên báo cáo tại các hội nghị khoa học Quốc tế.

Dựa trên các kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn được đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên tại Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM, Đại học Kinh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tế TP. HCM. Ứng viên tự đánh giá là đủ tiêu chuẩn để được công nhận chức danh Giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31/8/2018

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học cuối								
1	2021-2022	01				330	165	495/558.1/216
2	2022-2023					505	180	685/815.2/236
3	2023-2024	01				195	150	345/442.35/260

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP. HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Ngọc Yến Phương	x		x		2018-2022	Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật TP.HCM	Quyết định số 1171/QĐ-ĐHSPKT cấp bằng tiến sĩ kỹ ngành kỹ thuật cơ khí ký ngày 05/05/2023
2	Trịnh Văn Chơn	x		x		2022-2025	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG TP. HCM	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Cơ kỹ thuật 2	GT	Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM, 2024	1	x		QĐ số 2052/QĐ-ĐHKT-NCPTGKTC về việc phê duyệt tài liệu giảng dạy ký ngày 10 tháng 4 năm 2024 Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách ký ngày 19/06/2024
2	Cơ lý thuyết-Động lực học	GT	Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp TP. HCM, 2023	3	x	70-182; 212-240	Quyết định số 277/QĐ-ĐHCN về việc đồng ý xuất bản và phát hành giáo trình ký ngày 22/02/2023 Giấy xác nhận sử dụng giáo trình ký

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							ngày 12/04/2023
3	Ứng dụng tin học trong tính toán sức bền vật liệu	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2023	3	x	14-94; 241-376	Quyết định số 71/QĐ-NTT về việc công nhận giáo trình đưa vào công tác giảng dạy ký ngày 07/02/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 03 Giáo trình (1,2,3), Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM, Nhà xuất bản Đại học Công nghiệp TP. HCM, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Nghiên cứu thiết kế mô hình bàn cách ly dao động tần số thấp	CN	107.04-2016.35	07/2017-07/2019	15/05/2020 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	The Static characteristic of a vibration isolating	2	x	10th Con. On Control, Automotive and	Scopus	2		01/2010

	system with a low dynamic stiffness characteristic			Systems (ICCAS), 27-30/10, 2010 Kintex, S-Korea ISBN:978-89-93215-02-1 https://ieeexplore.ieee.org/document/5669774				
2	The dynamic and stable analysis of a vibration isolating system with a low dynamic stiffness characteristic	2	x	Proc. 14th Con. On Mechatronics Technology (ICMT), 24-26/11, 2010, Osaka, Japan	Hội nghị quốc tế	-		11/2010
3	Experimental investigation of a vibration isolation system using negative stiffness structure	2	x	11th Con. On Control, Automotive and Systems (ICCAS), 26-29/10,2011, Kintex, S-Korea ISBN:978-89-93215-03-8 https://ieeexplore.ieee.org/document/6106246	Hội nghị quốc tế	255		10/2011
4	A vibration Isolation system in low frequency excitation region using negative stiffness structure for vehicle seat, Journal of Sound and Vibration	2	x	Journal of Sound and Vibration ISSN: 1095-8568 https://doi.org/10.1016/j.jsv.2011.07.039	ISI IF=4.7, Q1	468	330, 26, 6311 - 6335	12/2011
5	Fuzzy sliding mode controller for vibration Isolation system using negative stiffness structure	2	x	Journal of Mechanical Science and Technology ISSN: 1976-3824 https://doi.org/10.1007/s12206-012-	ISI IF=1.5, Q2	27	26, 3873 - 3884	01/2013

				0890-9				
6	Experimental investigation of a vibration isolation system using negative stiffness structure	2	x	International Journal of Mechanical Sciences ISSN: 0020-7403 https://doi.org/10.1016/j.ijmecsci.2013.02.009	ISI IF=6.772, Q1	255	70, 99-112	05/2013
7	Active pneumatic vibration isolation system using negative stiffness structure for a vehicle seat	2	x	Journal of Sound and Vibration ISSN: 1095-8568 https://doi.org/10.1016/j.jsv.2013.10.027	ISI IF=4.7, Q1	143	333, 5, 1245 - 1268	02/2014
8	Simulation and control of wind energy conversion system using Hydrostatic transmission	1	x	Proceedings The 4th International Conference on Sustainable Energy, 28/10, HCMC.	Hội nghị quốc tế	-	205-213	10/2015
9	Modeling and simulation of wind energy conversion system using hydrostatic transmission	2	x	Vietnamese mechanical engineering journal ISSN: 0866-7056.	Tạp chí trong nước		7, 116-121	2015
10	Modeling and simulation of wave energy conversion system using hydrostatic transmission	2	x	Vietnamese mechanical engineering journal ISSN: 0866-7056	Tạp chí trong nước		5, 200-206	2016
11	Improvement of Vibration Isolation performance system using negative stiffness structure	3	x	IEEE/ASME Transactions on Mechatronics ISSN: 1083-4435. Doi: 10.1109/TM	ISI IF=6.1, Q1	34	21,3, 1561 - 1571	06/2016

				ECH.2015.250670 1				
12	Dynamic simulation of seat suspension system with virtual prototyping technology	2	x	Journal of Advanced Mechanical Design, Systems, and Manufacturing ISSN: 1881-3054. https://doi.org/10.1299/jamdsm.2017jamdsm0056	ISI IF=0.66, Q3	9	11,5, JAM DSM 0056	10/2017
13	Low frequency isolator with adjustable configurative parameter	2	x	International Journal of Mechanical Sciences ISSN: 0020-7403. https://doi.org/10.1016/j.ijmecsci.2017.09.050	ISI IF=6.77, Q1	44	134, 224- 233	12/2017
14	Vibration transmissibility of low frequency isolator	2	x	Journal of Technical Education Science, Ho Chi Minh City University of Technology and Education ISSN: 1859-1272. https://www.jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/386	Tạp chí trong nước		42, 47- 53	2017
15	Design and evaluation of seat suspension system using wedge-cam mechanism	1	x	Vietnamese mechanical engineering journal ISSN: 0866-7056.	Tạp chí trong nước		10, 67- 71	2017
16	Modeling and	2	x	MMMS2018,	Hội nghị		570-	05/201

	simulation of low frequency vibration isolation table			Proceeding the first international conference on material, machines and methods for sustainable development, Danang, 18-19/5,2018,	quốc tế		575	8
17	Effects of configurative parameters on the dynamic stiffness and stability of pneumatic vibration isolation model	2	x	Proceeding the first international conference on fluid machinery and automation systems, Hanoi, 27-28/10,2018.	Hội nghị quốc tế		552-558	10/2018
18	Hysteresis Identification of Bidirectional Magneto-Rheological Actuators Employing Preisach Model	2	x	Applied Mechanics and Materials ISSN: 1660-9336 Doi:10.4028/www.scientific.net/AMM.889.355	Scopus Q4	6	889,355-360	2018
19	Modeling and controlling of an electro-hydraulic actuator	1	x	Vietnamese mechanical engineering journal ISSN: 0866-7056	Tạp chí trong nước		5,121-126	2019
20	Study on Vibration Transimibility Characteristic of a Novel Asymmetric Nonlinear Model Using Pneumatic Spring	3	x	2019 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE), 20-21/7,2019, Donghoi. ISBN:978-1-7281-0525-3 Doi: 10.1109/ICSSE.2019.8823567	Scopus		630-634	07/2019

21	Experimental and numerical investigation of transport phenomena and kinetics for convective shrimp drying	3		Case Studies in Thermal Engineering/ ISSN: 2214-157X https://doi.org/10.1016/j.csite.2019.100465	ISI IF=6.8, Q1		14,100465	07/2019
II		Sau khi được công nhận PGS/TS						
22	A proposal of a piezo rotary positioning device: modeling and experiments	3		Smart Materials and Structures ISSN: 1361-665X DOI 10.1088/1361-665X/ab4736	ISI IF=4,1, Q1		28,11,115032	10/2019
23	Experimental investigation of mechanical hydrostatic continuously variable transmission	3	x	International Journal of Mechanical Engineering and Technology ISSN: 0976-6359 https://iaeme.com/MasterAdmin/Journal_uploads/IJMET/VOLUME_10_ISSUE_10/IJMET_10_10_013.pdf	Scopus		10,10,145-157	10/2019
24	Adaptive pneumatic vibration isolation platfor	2	x	Mechanical Systems and Signal Processing ISSN: 1096-1216 https://doi.org/10.1016/j.ymsp.2019.106258	ISI IF=8.4, Q1	19	133,106258	11/2019
25	Variable stiffness nonlinear isolator	1	x	International Journal of	Scopus		10,11,	11/2019

	design analysis and simulation			Mechanical Engineering and Technology ISSN: 0976-6359 https://iaeme.com/Home/article_id/IJMET_10_11_005			36-51	
26	Dynamic stiffness analysis and isolation effectiveness of vibration platform using pneumatic spring with auxiliary chamber	3	x	Journal of Technical Education Science, Ho Chi Minh City University of Technology and Education ISSN: 1859-1272 https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/238	Tạp chí trong nước		55, 80-86	12/2019
27	Static Analysis of Low Frequency Isolation Model Using Pneumatic Cylinder with Auxiliary Chamber	2	x	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing ISSN: 1229-8557 https://doi.org/10.1007/s12541-019-00301-y	ISI IF=2.041, Q2	8	21, 681-697	01/2020
28	Performance, Emissions, Combustion and Vibration Analysis of a CI Engine Fueled with Coconut and Used Palm Cooking Oil Methyl Ester	5		Processes ISSN: 2227-9717 https://doi.org/10.3390/pr8080990	ISI IF=2.8, Q2	3	8,8, 990	08/2020

29	Alexandrian Laurel for Biodiesel Production and its Biodiesel Blends on Performance, Emission and Combustion Characteristics in Common-Rail Diesel Engine	4		Processes ISSN: 2227-9717 https://doi.org/10.3390/pr8091141	ISI IF=2.8, Q2	2	8,9, 1141	09/2020
30	Implementation of Common Rail Direct Injection System and Optimization of Fuel Injector Parameters in an Experimental Single-Cylinder Diesel Engine	5		Processes ISSN: 2227-9717 https://doi.org/10.3390/pr8091122	ISI IF=2.8, Q2	3	8,9, 1122	09/2020
31	An Adaptive Fast Terminal Sliding Mode Controller of Exercise-Assisted Robotic Arm for Elbow Joint Rehabilitation Featuring Pneumatic Artificial Muscle Actuator	3	x	Actuators ISSN: 2076-0825 https://doi.org/10.3390/act9040118	ISI IF=2.2, Q2		9,4, 118	11/2020
32	Design and experimental evaluation of an electrohydraulic vibration shaker	2	x	Journal of Mechanical Engineering Research and Developments ISSN: 1024-1752	Scopus IF=0.918 Q4		43,4, 60- 67	2020
33	Study of Performance, Emissions, and Combustion of a	4		Processes ISSN: 2227-9717 https://doi.org/10.3390/pr8091141	ISI IF=2.8, Q2	4	8,10, 1287	10/2020

	Common-Rail Injection Engine Fuelled with Blends of Cocos nucifera Biodiesel with Diesel Oil			3390/pr8101287				
34	A hysteresis balck-box model of a soft robotic arm featuring pneumatic artificial muscle	1	x	International Journal of Advanced Research in Engineering and Technology ISSN: 0976-6499 https://iaeme.com/Home/article_id/IJARET_12_01_075	Scopus		12,1, 827-836	2021
35	Analytical study of a pneumatic vibration isolation platform featuring adjustable stiffness	3	x	Communications in Nonlinear Science and Numerical Simulation ISSN: 1007-5704 https://doi.org/10.1016/j.cnsns.2021.105775 00	ISI IF=3.9, Q1	15	98, 105775	02/2021
36	Dynamic stiffness analysis of a nonlinear vibration isolation model with asymmetrical and quasi-zero stiffness characteristics	3	x	Journal Polimesin ISSN: 1693-5462	Tạp chí quốc tế khác IF=0.65		19	2021
37	Fuel Injection Responses and Particulate Emissions of a CRDI Engine	6		Sustainability ISSN: 2071-1050 https://doi.org/10.	ISI IF=3.3, Q1	10	13,9, 4930	04/2021

	Fueled with Cocos nucifera Biodiesel			3390/su13094930				
38	Prediction of optimum Palm Oil Methyl Ester fuel blend for compression ignition engine using Response Surface Methodology	6		Energy ISSN: 0360-5442 https://doi.org/10.1016/j.energy.2021.121238	ISI IF=9, Q1	7	234,121238	04/2021
39	The Potential of Sustainable Biomass Producer Gas as a Waste-to-Energy Alternative in Malaysia	7		Sustainability ISSN: 2071-1050 https://doi.org/10.3390/su13073877	ISI IF=3.3, Q1	9	13,7,3877	04/2021
40	Optimization of Fuel Injection Parameters of Moringa oleifera Biodiesel-Diesel Blend for Engine-Out-Responses Improvements	7		Symmetry ISSN: 2073-8994 https://doi.org/10.3390/sym13060982	ISI IF=2.2, Q2	9	13,6,982	06/2021
41	Analysis model of restoring force of a rubber air spring	2	x	Journal of Vibroengineering ISSN: 1392-8716 https://doi.org/10.21595/jve.2021.21889	ISI IF=1, Q3		23,5,1138-1147	08/2021
42	Effect of Intake Air Temperature and Premixed Ratio on Combustion and Exhaust Emissions in a Partial HCCI-DI Diesel Engine	7		Sustainability ISSN: 2071-1050 https://doi.org/10.3390/su13158593	ISI IF=3.3, Q1	2	13,5,8593	08/2021

43	Restoring Force Model of a Pneumatic Artificial Muscle Actuator	3	x	2021 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE) ISBN:978-1-6654-4848-2 https://ieeexplore.ieee.org/document/9538408	Hội nghị quốc tế		304-308	08/2021
44	Identification of Friction Force Model of a Pneumatic Cylinder	3	x	2021 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE), 26-28/8,2021, HCM City ISBN:978-1-6654-4848-2 https://ieeexplore.ieee.org/document/9538482	Hội nghị quốc tế		300-303	08/2021
45	Development and Evaluation of Energy-Saving Electro-Hydraulic Actuator	2	x	Actuators ISSN: 2076-0825 https://doi.org/10.3390/act10110302	ISI IF=2.53, Q2		10,11,302	11/2021
46	Modeling of a point absorber buoy for sea wave energy conversion in Phan Thiet sea area	6		AIP Conference Proceedings ISSN: 1551-7616 https://doi.org/10.1063/5.0068398	Scopus		02007-1 02007-6	11/2021
47	Design and control of 2-DoF joystick using MR-fluid rotary actuator	3	x	Journal of Intelligent Material Systems and Structures ISSN: 1530-8138 https://doi.org/10.	ISI IF=2.774, Q2	1	33,12	12/2021

				1177/1045389X21 10639				
48	Dynamic Analysis of Quasi-Zero Stiffness Pneumatic Vibration Isolator	2	x	Applied Sciences ISSN: 2076-3417 https://doi.org/10.3390/app12052378	ISI IF=2.5, Q2	2	12,5, 2378	02/202 2
49	Comparative assessment of performance, emissions and combustion characteristics of tire pyrolysis oil-diesel and biodiesel-diesel blends in a common-rail direct injection engine	5		Fuel ISSN: 1873-7153 https://doi.org/10.1016/j.fuel.2021.123058	ISI IF=7.4, Q1	26	313, 1230 58	04/202 2
50	Optimization of engine out responses with different biodiesel fuel blends for energy transition	7		Fuel ISSN: 1873-7153 https://doi.org/10.1016/j.fuel.2022.123706	ISI IF=7.4, Q1	7	318, 1237 06	06/202 2
51	Experimental Studies of Combustion and Emission Characteristics of Biomass Producer Gas (BPG) in a Constant Volume Combustion Chamber (CVCC) System	6		Energies ISSN: 1996-1073 https://doi.org/10.3390/en15217847	ISI IF=3.0, Q1		15,2 1, 7847	10/202 2
52	Dynamic Analysis and Isolation Effectiveness of a Low Stiffness	3	x	Journal of Technical Education Science, Ho Chi	Tạp chí trong nước		72A, 19- 27	10/202 2

	Nonlinear Isolator			Minh City University of Technology and Education ISSN: 1859-1272 https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/1243				
53	A Review of the Emulsification Method for Alternative Fuels Used in Diesel Engines	10		Energies ISSN: 1996-1073 https://doi.org/10.3390/en15249429	ISI IF=3.0, Q1	1	15,24,9429	12/2022
54	Static bending analysis of FGP L=shape nanoplates resting on elastic foundation using FEM based on nonlocal theory	5		Tạp chí Đại học Công nghiệp TP. HCM ISSN: 2525-2267 https://jst.iuh.edu.vn/index.php/jst-iuh/article/view/4628	Tạp chí trong nước		60,50-58	2022
55	An Experimental Investigation on the Characteristics of a Compression Ignition Engine Fuelled by Diesel-Palm Biodiesel–Ethanol/Propanol Based Ternary Blends	5		Energies ISSN: 1996-1073 https://doi.org/10.3390/en16021003	ISI IF=3.0, Q1	1	16,2,1003	01/2023
56	A review on production and implementation of hydrogen as a green fuel in internal combustion engines	7		Fuel ISSN: 1873-7153 https://doi.org/10.1016/j.fuel.2022.126525	ISI IF=7.4, Q1	4	333,2,126525	02/2023
57	Effect of	8		Fuel	ISI		334,	02/202

	nanoparticles additives on tribological behaviour of advanced biofuels			ISSN: 1873-7153 https://doi.org/10.1016/j.fuel.2022.126798	IF=7.4, Q1		2, 126798	3
58	Optimization and performance characteristics of diesel engine using green fuel blends with nanoparticles additives	8		Fuel ISSN: 1873-7153 https://doi.org/10.1016/j.fuel.2023.128462	ISI IF=7.4, Q1		347, 128462	04/2023
59	Development of an adaptive fuzzy sliding Mode controller of an electrohydraulic actuator based on a virtual prototyping	3	x	Actuators ISSN: 2076-0825 https://doi.org/10.3390/act12060258	ISI IF=2.2, Q2		12,6, 258	06/2023
60	Performance and emission characteristics of double split injection biodiesel engine with intake air throttling	10		Journal of Cleaner Production ISSN: 0959-6526 https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2023.139597	ISI IF=11.1, Q1		429, 139597	12/2023
61	Development of an innovative quasi-zero stiffness oscillation model using pneumatic artificial muscle	4	x	Communications in Nonlinear Science and Numerical Simulation ISSN: 1007-5704 https://doi.org/10.1016/j.cnsns.2023.107610	ISI IF=3.9, Q1		128, 107610	01/2024
62	Dynamic modeling of nonlinear oscillation system	5	x	EAI International Conference on Renewable Energy & Sustainable	Hội nghị quốc tế			2024

				Manufacturing, 16-17 th , December, 2023, Ho Chi Minh City, University of Technology, VNU-HCM				
63	An experimental investigation of an energy regeneration suspension	2	x	Journal of Mechatronics, Electrical Power, and Vehicular Technology ISSN: 2087-3379	Scopus Q4			2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 15 [23, 24, 25, 27, 31, 32, 34, 35, 41, 45, 47, 48, 59, 61, 63]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo điều khiển thông minh và tự động hóa thuộc ngành trí tuệ nhân tạo mã số 7480107 trình độ đại học	Tham gia	Quyết định số 706/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 26/01/2024 của Giám đốc ĐHKTP. HCM v/v Thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo ĐHKTP.HCM trình độ đại học	Đại học Kinh tế TP. HCM	Quyết định số 1678/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 06/05/2024 của Giám đốc ĐHKTP. HCM v/v Ban hành chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra chương trình điều khiển thông minh thuộc ngành trí tuệ nhân tạo, trình độ đại học	
2	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành kỹ thuật cơ khí	Tham gia	Quyết định số 2355/QĐ-ĐHCN ngày 03/10/2022 của Hiệu trưởng trường ĐHCN TP. HCM v/v Thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ	Đại học Công nghiệp TP. HCM	Quyết định số 2812/QĐ-ĐHCN ngày 19/12/2022 của Hiệu trưởng trường ĐHCN TP. HCM v/v Ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ	
3	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành kỹ thuật cơ khí	Tham gia	Quyết định số 933/QĐ-ĐHCN ngày 07/07/2021 của Hiệu trưởng trường ĐHCN TP. HCM	Đại học Công nghiệp TP. HCM	Quyết định số 683/QĐ-ĐHCN ngày 15/03/2022 của Hiệu trưởng trường ĐHCN	

			v/v Thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ		TP. HCM v/v Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	
--	--	--	--	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: [53, 57, 58].....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: [60]

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Thanh Danh', is written over a horizontal line.

Lê Thanh Danh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THANH TIỆP

2. Ngày tháng năm sinh: 14/03/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 549/58/15 Lê Văn Thọ, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): 549/58/15 Lê Văn Thọ, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0906 946 968; E-mail: tieplt@uef.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 09 năm 2011 đến hiện nay: Giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học Hoa Sen.
- Từ tháng 01 năm 2019 đến 12/2019: Giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

- Từ tháng 09 năm 2019 đến hiện nay: Giảng viên cơ hữu tại Trường Đại học Kinh Tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 09 năm 2020 đến hiện nay: Giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh Tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 141-145 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028 5422 6666

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Hoa Sen, Đại học Thủ Dầu Một, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **18 tháng 10 năm 2000**; Số văn bằng: **B222363**; Ngành: **Quản lý kinh doanh**, Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**; Nơi cấp bằng ĐH: **Đại học Văn Lang, Việt Nam**.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày **25 tháng 12 năm 2008**; Số văn bằng: **05/MPQM/2008**; Ngành: **Quản trị**; Chuyên ngành: **Quản lý chất lượng**; Nơi cấp bằng ThS: **Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam và Đại học Nam Toulon Var, Cộng Hòa Pháp**.

- Giấy công nhận văn bằng Thạc sĩ số: **005462/CNVB-ThS** do Cục Khảo Thí và **Kiểm Định Chất Lượng Giáo Dục cấp ngày 30/01/2015**.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày **10 tháng 05 năm 2019**; Số văn bằng: **006477**; Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**; Nơi cấp bằng TS: **Đại học Lạc Hồng, Việt Nam**.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Chưa có

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ,

ngành: Chưa có

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và phát triển bền vững (Corporate Social Responsibility and Sustainability)**

- **Hướng nghiên cứu 2: Quản trị thương hiệu và hành vi người tiêu dùng (Brand Management and Consumers' behavior)**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng **03** cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng): **56** bài báo khoa học và hội thảo trong và ngoài nước:

+ **32** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (27 bài tác giả chính; 05 bài tác giả liên hệ);

+ **19** bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín;

+ **04** bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện độc lập;

+ **01** bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia có phản biện độc lập.

- Đã được cấp **00** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **0**, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0 (không)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giảng viên nhận được giấy khen "Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học có thành tích cao trong năm 2023" gồm 06 đề tài đạt giải như sau:

+ **01** đề tài đạt giải Nhì Hội thi "Olympic kinh tế lượng và ứng dụng" năm 2023

+ **01** đề tài đạt giải Ba Hội thi "Olympic kinh tế lượng và ứng dụng" năm 2023

+ **04** đề tài đạt giải A Giải thưởng "Nhà Nghiên cứu trẻ UEH"

- Quyết định khen thưởng giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt thành tích cao năm 2023 số 542/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Giám Đốc Đại Học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không bị kỷ luật.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Về năng lực giảng dạy:** Ứng viên là giảng viên thuộc Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Ứng viên có năng lực

giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học, luôn hoàn thành tốt công việc giảng dạy ở bậc đại học và cao học. Ứng viên luôn luôn hướng đến và lấy học viên làm trung tâm, trân trọng học viên, luôn trau dồi và cập nhật các kiến thức chuyên môn cũng như phương pháp giảng dạy mới phục vụ cho việc giảng dạy tốt nhất. Luôn nhận được kết quả phản hồi tích cực từ học viên.

- **Về năng lực nghiên cứu khoa học:** Ứng viên có kiến thức và năng lực nghiên cứu khoa học, tích cực chủ động tìm hiểu trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Ứng viên có niềm đam mê và ưu tiên dành thời gian nhất định để theo đuổi cho hoạt động nghiên cứu khoa học được nhận thấy qua các đề tài nghiên cứu khoa học của ứng viên và các cộng sự hoàn thành, các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt thành tích cao và cấp cơ sở, các bài báo khoa học được công bố.

- **Về hướng dẫn nghiên cứu:** Bản thân ứng viên luôn tận tâm, có năng lực hướng dẫn nghiên cứu được minh chứng qua việc hướng dẫn sinh viên có **04 đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải A "Nhà nghiên cứu trẻ UEH" năm 2023; 01 đề tài đạt giải Nhì Hội thi "Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng" năm 2023; 01 đề tài đạt giải Ba Hội thi "Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng" năm 2023.** Sau cùng ứng viên đã hướng dẫn thành công 04 học viên bảo vệ thành công trình độ Thạc sĩ.

- **Về kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn:** Là một giảng viên, ứng viên luôn chú trọng cập nhật, trao đổi kinh nghiệm trong học thuật, kỹ năng sư phạm. Để nắm bắt kiến thức mới ứng viên chủ động cập nhật, bổ sung kiến thức, ứng viên luôn tích cực tìm hiểu, tích cực trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp nghiên cứu với nhà khoa học trong nước và quốc tế bằng cách tham gia phiên bản cho các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI và Scopus của các nhà xuất bản lớn và các tạp chí khoa học uy tín trong nước.

- **Về sức khỏe:** Ứng viên có sức khỏe tốt, sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu công tác giảng dạy, luôn hoàn thành tốt được nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

- **Về phẩm chất, tư tưởng chính trị:** Ứng viên có lập trường và tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt. Đã được đào tạo chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo đạo đức nhà giáo; có lý lịch cá nhân rõ ràng. Ứng viên tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt các chủ trương và đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, chấp hành nghiêm các quy định của ngành giáo dục và của Nhà trường.

- **Về đạo đức, lối sống:** Ứng viên luôn có cách sống lành mạnh, giản dị, có phẩm chất đạo đức của một nhà giáo với một tinh thần làm việc có trách nhiệm cao, luôn chăm chỉ trong công việc với một thái độ linh hoạt và luôn cầu thị. Bản thân ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, tác phong và danh dự của một nhà giáo, luôn có thái độ cư xử đúng mực với đồng nghiệp và học viên. Ứng viên luôn tự nghiên cứu, học hỏi, sẵn lòng chia sẻ trong công tác giảng dạy, trao đổi nghiên cứu khoa học. Luôn gương mẫu và giữ một thái độ đúng mực với học viên, sẵn sàng trao đổi chia sẻ kiến thức với học viên, đối xử công bằng và chính trực nhằm bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng cho học viên bình đẳng như nhau.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **12 năm 09 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					225		225/225/135
2	2019-2020					258		258/328,9/270
3	2020-2021					216	135	351/432/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022			02		222	75	297/422,8/270
5	2022-2023			02		42	255	297/432/270
6	2023-2024					90	270	360/522/270

(Số liệu năm học **2018-2019** đã được trường Trường Đại học Hoa Sen và Trường Đại học Thủ Dầu Một xác nhận; Số liệu năm **2019-2020** đã được Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận; Số liệu năm học **2020-2021** đã được Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận; Số liệu từ năm học **2021-2022; 2022-2023** đã được Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. HCM xác nhận. Số liệu năm **2023-2024** đã được Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận).

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước:..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Ngôn ngữ Anh, số bằng: THP.B/003790; do Đại học Hải Phòng cấp vào năm: 2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

+ **Chương trình cử nhân tại Trường Đại học Hoa Sen, môn Quản trị chất lượng (Quality Management, Operations Management).**

+ **Chương trình cử nhân chất lượng cao tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, môn Quản trị chất lượng (Quality Management).**

+ **Chương trình cử nhân tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, môn Quản trị vận hành (Operations Management).**

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- **Bằng tốt nghiệp Cử Nhân Ngôn Ngữ Anh số bằng: THP.B/003790; do Trường Đại học Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 4 năm 2022.**

- **Chứng chỉ tiếng Anh B2 do Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 4 năm 2018.**

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
01	Triệu Thị Vũ Huyền		X	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	Cấp bằng ngày 15/8/2022 Số hiệu: 000304
02	Trần Thị Thu Hà		X	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	Cấp bằng ngày 15/8/2022 Số hiệu: 000295
03	Mai Toàn Thắng		X	X		2022-2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	Cấp bằng ngày 05/12/2023 Số hiệu: 000708
04	Cao Thị Hoài		X	X		2022-2023	Trường Đại học Kinh tế - Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	Cấp bằng ngày 05/12/2023 Số hiệu: 000678

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Chưa có						
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Chưa có						
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: Sách chuyên khảo; GT: Sách giáo trình; TK: Sách tham khảo; HD: Sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Chưa có				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đóng góp của trách nhiệm xã hội đối với kết quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong thị trường mới nổi	Chủ nhiệm	20/HĐNCKH-UEF (Cấp Trường)	2021 đến 2022 Hợp đồng thực hiện đề tài số: 20/HĐNCKH-UEF, ngày 20/06/2021	Quyết định công nhận kết quả đề tài số: 309/QĐ-UEF ngày 24/11/2021 Xếp loại: Tốt

2	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ: vai trò trung gian của hình ảnh doanh nghiệp, danh tiếng doanh nghiệp và lòng trung thành của khách hàng	Chủ nhiệm	03/HĐNCKH-UEF (Cấp Trường)	2021 đến 2022 Hợp đồng thực hiện đề tài số: 03/HĐNCKH-UEF	Quyết định công nhận kết quả đề tài số: 34/QĐ-UEF ngày 07/03/2022 Xếp loại: Tốt
3	Chuyển khách hàng thành người quảng bá: Ảnh hưởng của trải nghiệm thương hiệu trực tuyến đến chất lượng mối quan hệ và việc quảng bá thương hiệu trong ngành ngân hàng	Chủ nhiệm	11/HĐNCKH-UEF (Cấp Trường)	2022 đến 2023 Hợp đồng thực hiện đề tài số: 01/HĐNCKH-UEF, ngày 28/11/2022	Quyết định công nhận kết quả đề tài số: 522/QĐ-UEF ngày 12/06/2023 Xếp loại: Tốt
4	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường khối kinh tế	Thành viên	B2022-KSA-05 (Cấp Bộ)	2022 đến 2023 - Quyết định 1739/QĐ-BGDĐT về phê duyệt đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ do trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị chủ trì thực hiện từ năm 2022 (STT trong mục là 1) -Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ (mã số B2022-KSA-05, có tên ứng viên Lê Thanh Tiếp là thành viên)	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ ngày 06/12/2023. Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Bài công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế							
1	Effects of Corporate Social Responsibility on SMEs' Performance in Emerging Markets	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Cogent Business & Management (ISSN: 2331-1975) https://doi.org/10.1080/23311975.2021.1878978	ISI (ESCI)/ Scopus Q2	66	Số 8(1), Trang 878978	2021
2	The contribution of corporate social responsibility on SMEs performance in emerging country	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of Cleaner Production (ISSN: 0959-6526, 1879-1786) https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2021.129103	ISI (SCIE)/ IF=11.1 Scopus Q1 ABDC: A	55	Số 322(1), Trang 129103	2021
3	Determinants for competitiveness in the context of international integration pressure: Case of small and medium enterprises in emerging economy–Vietnam	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Cogent Business and Management (ISSN: 2331-1975) https://doi.org/10.1080/23311975.2021.1893246	ISI (ESCI)/ Scopus Q2	6	Số 8(1), Trang 878978	2021
4	Do Sustainability Innovation and Firm Competitiveness Help Improve Firm Performance? Evidence from The SME sector in Vietnam	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Sustainable Production and Consumption (ISSN: 2352-5509) https://doi.org/10.1016/j.spc.2021.11.008	ISI (SSCI)/ IF= 12.1 Scopus Q1	114	Số 29, Trang 588-599	2022

5	Role of Perceived Corporate Social Responsibility in the Nexus of Perceived Cause-Related Marketing and Repurchase Intention in Emerging Markets	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Management Decision (ISSN: 00251747) https://doi.org/10.1108/MD-08-2021-1122	ISI (SSCI)/ IF=5.9 Scopus Q1	21	Số 60(10) Trang 2642-2668	2022
6	The impact of corporate governance on firms' value in an emerging country: The mediating role of corporate social responsibility and organisational identification	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Cogent Business and Management (ISSN: 23311975) https://doi.org/10.1080/23311975.2021.2018907	ISI (ESCI)/ Scopus Q2	44	Số 9(1), Trang 2018907	2022
7	Effects of quick response to COVID-19 with change in corporate governance principles on SMEs' business continuity: evidence in Vietnam	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Corporate Governance (ISSN:1472-0701) https://doi.org/10.1108/CG-09-2021-0334	Scopus Q1	29	Số 22(5), Trang 1112-1132	2022
8	How green investment drives sustainable business performance for food manufacturing small- and medium-sized enterprises? Evidence from an emerging economy	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Corporate Social Responsibility & Environmental Management (ISSN: 15353958, 15353966) https://doi.org/10.1002/csr.2252	ISI (SSCI)/ IF=8.741 Scopus Q1	28	Số 29(4), Trang 1034-1049	2022
9	Role of corporate governance in quick response to Covid-19 to improve SMEs' performance: evidence from an emerging market.	2	Tác giả chính	Operations Management Research (ISSN: 19369735, 19369743) https://doi.org/10.1007/s12063-021-00238-4	ISI (SSCI)/ IF=2.706 Scopus Q1	11	Số 15, Trang 528- 550	2022
10	How do corporate social responsibility and green innovation transform corporate green strategy into sustainable firm performance?	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of Cleaner Production (ISSN: 09596526, 18791786) https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2022.132228	ISI (SCIE)/ IF=11.1 Scopus Q1	93	Số 362, Trang 132228	2022

11	How humane entrepreneurship fosters sustainable supply chain management for a circular economy moving towards sustainable corporate performance	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of Cleaner Production (ISSN: 0959-6526, 1879-1786) https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2022.133178	ISI (SCIE)/ IF=11.1 Scopus Q1	24	Số 368, Trang 133178	2022
12	The COVID-19 pandemic effects on SMEs and travel agencies: The critical role of corporate social responsibility	2	Tác giả liên hệ	Economic Analysis and Policy (ISSN: 03135926) https://doi.org/10.1016/j.eap.2022.07.008	ISI (SSCI)/ IF = 4.444 Scopus Q1	15	Số 76, Trang 46- 58	2022
13	Building up more sustainable food supply chains: implications for sustainable development	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of Cleaner Production (ISSN: 0959-6526, 1879-1786) https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2022.134650	ISI (SCIE)/ IF=11.072 Scopus Q1	10	Số 378, Trang 134650	2022
14	Contribution of corporate social responsibility on SMEs' performance in an emerging market – the mediating roles of brand trust and brand loyalty	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809, 1746-8817) https://doi.org/10.1108/IJOEM-12-2020-1516	ISI (SSCI)/ IF=2.7 Scopus Q2	80	Số 18(8), Trang 1868-1891	2023
15	Linking big data, sustainable supply chain management and corporate performance: the moderating role of circular economy thinking	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	International Journal of Logistics Management (ISSN: 0957-4093, 1758-6550) https://doi.org/10.1108/IJLM-01-2022-0011	ISI (SSCI)/ IF=6.541 Scopus Q1	16	Số 34(3), Trang 744- 771	2023
16	The Boosting of the Total Quality Management on Corporate Green Growth in Emerging Markets: The Mediating Roles of Corporate Social Responsibility and Customer Loyalty	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Benchmarking (ISSN: 1463-5771) https://doi.org/10.1108/BIJ-10-2021-0626	Scopus Q1	5	Số 30 (9), Trang 3554-3589	2023
17	Corporate social responsibility and SMEs' performance: mediating role of corporate image, corporate reputation and customer loyalty	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 17468809, 17468817) https://doi.org/10.1108/IJOEM-07-2021-1164	ISI (SSCI)/ IF=2.7 Scopus Q2	128	Số 18(10), Trang 4565-4590	2023

18	The Role of Knowledge Management in Driving Academic Advancement: Empirical Examination from the Lens of the Social Cognitive Theory	4	Tác giả liên hệ	VINE Journal of Information and Knowledge Management Systems (ISSN: 2059-5891) https://doi.org/10.1108/VJKMS-09-2022-0289	Scopus Q2	1	Số 53(5), Trang 901-922	2023
19	How Do Food Supply Chain Performance Measures Contribute to Sustainable Corporate Performance during Disruptions from the COVID-19 Pandemic Emergency?	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	International Journal of Quality & Reliability Management (0265-671X) https://doi.org/10.1108/IJQRM-03-2022-0089	Scopus Q2	4	Số 40(5), Trang 1233-1258	2023
20	Role of Corporate Social Responsibility on Firm Performance in Vietnam: The Mediating Role of Access to Finance and Business Model Innovation	2	Tác giả liên hệ	Cogent Business and Management (ISSN: 23311975) https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2232585	ISI (ESCI)/ Scopus Q2	4	Số 10, Trang 2232585	2023
21	The Role of Entrepreneurship in Successfully Achieving Circular Supply Chain Management	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Global Journal of Flexible Systems Management ISSN: 0972-2696 https://doi.org/10.1007/s40171-023-00353-0	Scopus Q1, ABDC A	5	Số 24, Trang 537-561	2023
22	The contribution of circular economy practices on the resilience of production systems: Eco-innovation and cleaner production's mediation role for sustainable development	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of Cleaner Production (ISSN: 0959-6526, 1879-1786) https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2023.138806	ISI (SCIE)/ IF=11.072 Scopus Q1	19	Số 424, Trang 138806	2023
23	Logistic service quality on young consumers' repurchase intention: an empirical study in emerging economy	6	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Operations Management Research ISSN: 1936-9743, 1936-9735 https://doi.org/10.1007/s12063-023-00395-8	ISI (SSCI)/ IF=7.032 Scopus Q1	3	Số 16 (4), 2174-2191	2023
24	The effects of online restaurant menus on consumer purchase intention: evidence from an emerging economy	6	Tác giả chính và tác giả liên hệ	British Food Journal ISSN: 0007-070X https://doi.org/10.1108/BFJ-10-2022-0916	ISI (SCI)/ IF=3.3 Scopus Q1	4	Số 125(7), Trang 2663-2679	2023

25	The role of brand and market orientation on competitive advantage in the food sector: business strategy's moderator role	3	Tác giả liên hệ	British Food Journal ISSN: 0007-070X https://doi.org/10.1108/BFJ-01-2023-0010	ISI (SCI)/ IF=3.3 Scopus Q1	6	Số 125(11), Trang 3888-3911	2023
26	What drives purchase behavior for electric vehicles among millennials in an emerging market	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of Cleaner Production (ISSN: 0959-6526, 1879-1786) https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2023.139213	ISI (SCIE)/ IF=11.072 Scopus Q1	5	Số 428, Trang 139213	2023
27	Transforming customers into evangelists: influence of online brand experience on relationship quality and brand evangelism in the banking industry	2	Tác giả liên hệ	Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics (ISSN: 1355-5855) https://doi.org/10.1108/APJML-12-2022-1018	ISI (SSCI)/ IF=3.3 Scopus Q1	5	Số 35 (12), Trang 2947-2964	2023
28	Corporate Social Responsibility, Green Innovation, Environmental Strategy, and Corporate Sustainable Development	5	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Operations Management Research ISSN: 1936-9743, 1936-9735 https://doi.org/10.1007/s12063-023-00411-x	ISI (SSCI)/ IF=7.032 Scopus Q1	7	Số 17, 114-134	2024
29	Prestige over profit, corporate social responsibility boosts corporate sustainable performance: mediation roles of brand image and brand loyalty	7	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Journal of Global Responsibility ISSN: 2041 2568, 2041 2576 https://doi.org/10.1108/JGR-09-2023-0145	Scopus Q2	1	Số 15(2), 215-244	2024
30	Organizational Inertia and Firm Performance: Mediating Role of Green Business Model, and Open Innovation in Manufacturing SMEs of Emerging Markets	2	Tác giả chính	Global Journal of Flexible Systems Management ISSN: 0972-2696 https://doi.org/10.1007/s40171-024-00384-1	Scopus Q1, ABDC A		Số 25, 325-341	2024
31	Influences of the ecotourism industry in Mekong Delta – Vietnam: The mediating role of Tourist Satisfaction	1	Tác giả chính	Cogent Business and Management (ISSN: 2331-1975) https://doi.org/10.1080/23311975.2024.2353570	ISI (ESCI)/ Scopus Q2		Số 11(1), Trang 2353570	2024

32	Linking Artificial Intelligence and Supply Chain Resilience: Roles of Dynamic Capabilities Mediator and Open Innovation Moderator	2	Tác giả chính	IEEE Transactions on Engineering Management (ISSN: 0018-9391, 1558-0040) https://doi.org/10.1109/TEM.2023.3348274	ISI (SSCI)/ IF=5.8 Scopus Q1 ABS3	Số 71, Trang 8577-8590	2024
II.2 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước							
33	Tác động của trách nhiệm xã hội đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Vai trò trung gian của giữ chân khách hàng và đổi mới xanh	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh) ISSN: 2615-9104		Số 34(8), Trang 123-140	2023
34	Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và hiệu suất hoạt động doanh nghiệp trong nền kinh tế mới nổi tại Việt Nam	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân) ISSN: 1859-0012 https://js.ktpt.edu.vn/index.php/jed/article/view/1305		Số 317, Trang 37-47	2023
35	Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và hiệu quả bền vững doanh nghiệp: Vai trò trung gian của đổi mới xanh và hình ảnh doanh nghiệp	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Quản lý & Kinh tế Quốc tế (Trường Đại học Ngoại Thương) ISSN: 2615-9848 https://doi.org/10.38203/jiem.vi.062023.1072		Số 159, Trang 1-18	2023
36	Tác động của trách nhiệm xã hội đến sự hài lòng khách hàng và kinh doanh bền vững: Nghiên cứu trường hợp doanh nghiệp thuê ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Kinh tế & Dự Báo Bộ Kế Hoạch & Đầu Tư ISSN: 1859-4972		Số 27, Trang 12-15	2023
37	Tác động của dịch vụ điện tử đến cảm xúc tích cực của người dùng mua sắm trực tuyến trên ứng dụng di động	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý (Trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) ISSN: 1859-0128 https://doi.org/https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i1.1179		Số 7(1), Trang 3996-3976	2023

38	Tác động của cảm xúc đến sự hài lòng và ý định mua hàng của người tiêu dùng trên các trang web thương mại điện tử ở Việt Nam: Vai trò trung gian của sự hài lòng	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh) ISSN: 2615-9813			Số 210, Trang 52-63	2023
39	Ảnh hưởng của hình ảnh thương hiệu, giá cả hợp lý, chất lượng dịch vụ đến lòng trung thành khách hàng trong ngành thức ăn nhanh: Vai trò trung gian của sự hài lòng.	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Thương Mại (Trường Đại học Thương Mại) ISSN: 1859-3666			Số 181, Trang 66-82	2023
40	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành khách hàng đối với thương hiệu trường hợp doanh nghiệp thuê ngoài tại Tp. Hồ Chí Minh – vai trò của biến điều tiết cam kết từ các mối quan hệ	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý (Trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) ISSN: 1859-0128 https://doi.org/https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i3.1261			Số 7 (3), Trang 4716-4728	2023
41	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ô tô điện của người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Kinh tế & Dự Báo Bộ Kế Hoạch & Đầu Tư ISSN: 1859-4972			Số 30, Trang 16-20	2023
42	Mối quan hệ nguồn nhân lực xanh, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và hiệu suất kinh doanh bền vững: Vai trò trung gian của đổi mới xanh và quản lý chuỗi cung ứng xanh	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh) ISSN: 2615-9104			35(1), Trang 43-59	2024
43	Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và kết quả hoạt động bền vững doanh nghiệp: Vai trò trung gian của năng lực xanh và thu mua xanh của các doanh nghiệp Việt Nam	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học, Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9306 e-ISSN: 2734-9578 https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/2991/2010			19(2), 4-18	2024

44	Towards To Sustainable Corporate Performance Through Circular Economy Practices and Corporate Social Responsibility in Vietnam	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý (Trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) ISSN: 1859-0128 https://doi.org/https://doi.org/10.32508/stdjelm.v8i1.1334			Số 8(1), Trang 5064-5077	2024
45	Thực hành kinh tế tuần hoàn và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đối với kinh doanh bền vững tại Việt Nam	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế (Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam) ISSN: 0545-8986 (0866-7489)			Số 3 (550), Trang 84-96	2024
46	Sustainable corporate performance through corporate social responsibility in the printing sector: The mediating role of green product innovation and green supply chain	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Kinh tế & Kinh doanh (VNU Journal of Economics and Business) Đại học Quốc gia Hà Nội ISSN: 2734 9845 eISSN: 2734 9861 https://doi.org/10.57110/vnujeb.v2i6.137			Số 4(2), Trang 46-57	2024
47	Trách nhiệm xã hội thúc đẩy phát triển bền vững doanh nghiệp: Đóng góp của hành vi ủng hộ môi trường và chuyên đổi năng lượng tái tạo tại doanh nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm ở vùng Đông Nam Bộ, Việt Nam	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Quản lý & Kinh tế Quốc tế (Trường ĐH Ngoại Thương) ISSN: 2615-9848 https://doi.org/10.38203/jiem.vi.122023.1105			Số 162, Trang 35-55	2024

48	Định hướng doanh nghiệp xanh, trách nhiệm xã hội và hành vi sáng tạo xanh đối với hiệu suất doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam: Vai trò trung gian của đổi mới xanh	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh) ISSN: 2615-9813		Số: 214+215, 58-72	2024
49	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và hiệu suất doanh nghiệp bền vững: Vai trò trung gian của đổi mới quy trình xanh và quản lý quy trình kinh doanh xanh tại Việt Nam	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing (Trường Đại học Tài chính – Marketing) ISSN: 1859-3690 https://doi.org/10.52932/jfm.vi3.478		Số 81 (15/3), Trang 31-45	2024
50	Đổi mới công nghệ xanh, trách nhiệm xã hội nhằm phát triển bền vững doanh nghiệp vùng Đông Nam Bộ	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí phát triển bền vững vùng (Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) ISSN: 2354-0729		Số 1/2024, Trang 147-161	2024
51	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng khách hàng: Nghiên cứu trường hợp doanh nghiệp thuê ngoài tại Tp. Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing (Trường Đại học Tài chính – Marketing) ISSN: 1859-3690 https://doi.org/10.52932/jfm.vi1.406		79(15/1), 102-115	2024
II.3 Bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế							
52	How to manage risks from online education activities in the context of Covid-19 emergency: from the perspective of educators and education administrators	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia 2021 Blended learning - Phương pháp giảng dạy hiện đại cho khối ngành kinh tế 14/12/2021 ISBN: 978-604-80-6126-5 Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh		Trang 395-428	2021

53	Does Social Media Affect on SMEs' Performance? The Mediating Roles of Business Innovation Capabilities and Firm Competitiveness in Emerging Economies	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	International Conference on Business and Finance 2021 ISBN: 978-604-325-669-7 Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh			Số 2, Trang 837-854	2021
54	Nexus of Perceived Corporate Social Responsibility and Customer Loyalty: Assessing Moderating Role of Customer Rights Awareness in Emerging Markets	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	International Conference on Business and Finance 2021 ISBN: 978-604-325-669-7 Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh			Số 2, Trang 855-871	2021
55	Do Corporate Social Responsibility have the Nexus with Green Sustainable Consumption and Production Patterns? The Mediating Role of Green Supply Chain Management	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Proceedings of the 2022 International Conference in Management Sciences and Decision Making Tamkang University, Tamsui, New Taipei City, Taiwan ISBN: 978-626-96101-0-5			28/05/2022	2022
56	Corporate Social Responsibility's Authenticity and SMEs' Performance: An Empirical Study in Emerging Economy	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Proceedings of The 5th Asia Conference on Business and Economic Studies (ACBES 2023) ISBN: 978-604-346-214-2 Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh			16/8/2023	2023
Tổng số trích dẫn trên Google Scholar của ứng viên:							809	

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau tiến sĩ: **32**. Cụ thể bài báo số 1 đến số 32: **[1-32]**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo khóa 2024 trình độ Thạc sĩ, ngành Quản trị kinh doanh, mã ngành 8340101	Thư ký HĐ	124/QĐ-UEF	Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Chương trình đào tạo khóa 2024 trình độ Thạc sĩ, ngành Quản trị kinh doanh, mã ngành 8340101	
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ


Lê Thanh Tiếp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Ngôn ngữ học; Chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TẤN LỘC

2. Ngày tháng năm sinh: 14/01/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Thôn 3, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 08 Cầu Mươn Quan, Thôn 3, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Nguyễn Tấn Lộc

Khoa Ngoại ngữ - Đại học Kinh tế TP.HCM

279 Nguyễn Tri Phương – Phường 5 – Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0784.495.207;

E-mail: loc.nguyen@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Chức vụ, Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
09/2004 – 12/2005	Giảng viên thỉnh giảng, Trường Đại học Nha Trang	- Dạy tiếng Anh thương mại cho sinh viên khối ngành kinh tế.
09/2006 – 12/2008	Học viên Cao học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn TP.HCM	- Học viên cao học chuyên ngành TESOL.
09/2007 – 12/2008	Giảng viên, Trường Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM	- Dạy tiếng Anh thương mại cho sinh viên khối ngành kinh tế vận tải.
09/2009 – 12/2011	Giảng viên thỉnh giảng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng TP.HCM	- Đào tạo cử nhân tiếng Anh; - Thiết kế chương trình và giảng dạy bộ môn Phương pháp dạy học tiếng Anh.
10/2010 – 07/2015	Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	- Dạy tiếng Anh thương mại cho sinh viên đại học khối ngành kinh tế thương mại.
8/2015 – 12/2019	Nghiên cứu sinh, Đại học Victoria of Wellington, New Zealand	- Nghiên cứu sinh ngành Ngôn ngữ học ứng dụng tại Khoa Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học ứng dụng.
03/2017 – 12/2019	Giảng viên thỉnh giảng, Đại học Victoria of Wellington, New Zealand	- Đào tạo giáo viên chương trình Thạc sĩ TESOL (Khóa học giảng dạy: LALS513).
03/2021 – 06/2023	Giảng viên thỉnh giảng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Mở TP.HCM	- Đào tạo giáo viên chương trình Thạc sĩ TESOL (Khóa học giảng dạy: Viết học thuật; Thiết kế chương trình)
02/2020 – Hiện nay	Giảng viên, Đại học Kinh tế TP.HCM	- Đào tạo cử nhân tiếng Anh thương mại (Khóa học giảng dạy: Ngữ âm-âm vị học; Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh); - Dạy tiếng Anh chuyên ngành kinh tế thương mại cho sinh viên đại học không chuyên ngữ.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu – Quận 3 – Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 084.28.3829.5299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Victoria of Wellington (New Zealand),
Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Mở TP.HCM.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng Đại học ngày 12 tháng 10 năm 2004

Số văn bằng: C0611801

Ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Sư phạm

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam.

– Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 30 tháng 06 năm 2010

Số văn bằng: 01108/71KH2

Ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (TESOL)

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam.

– Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 11 tháng 12 năm 2019

Ngành: Ngôn ngữ học; chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Victoria of Wellington, New Zealand

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Đại học Kinh tế TP.HCM**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Ngôn ngữ học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

– *Ngữ âm học và âm vị học*: Chuyên sâu nghiên cứu ứng dụng lý thuyết ngữ âm học và âm vị học vào quá trình dạy và học bộ môn phát âm tiếng Anh;

– *Sử dụng ngôn ngữ*: Chuyên sâu nghiên cứu việc sử dụng các yếu tố ngôn ngữ và chiến thuật trong quá trình viết văn bản học thuật bằng tiếng Anh của học viên và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình dạy và học bộ môn viết học thuật tiếng Anh;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- *Thụ đặc ngôn ngữ thứ hai*: Chuyên sâu nghiên cứu học thuyết nhận thức của giáo viên về việc sửa lỗi sai và dạy từ vựng trong quá trình thụ đặc ngôn ngữ thứ hai và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình dạy và học tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: **02**, Cấp: cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) **21** bài báo khoa học. Trong đó có **16** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (**10** bài thuộc danh mục **ISI**, **01** bài thuộc danh mục **Scopus Q1**, **02** bài trong tạp chí quốc tế của Hiệp hội TESOL Úc-New Zealand, và **03** bài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện kín);
- Đã xuất bản **03** chương sách chuyên khảo thuộc Nhà xuất bản quốc tế uy tín;
- Đã xuất bản **01** giáo trình thuộc Nhà xuất bản trong nước (có giấy phép và mã ISBN).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm học	Danh hiệu	Quyết định khen thưởng số
2021 – 2022	Lao động tiên tiến	1499/QĐ-ĐHKT-QTNNL
2021 – 2022	Giảng viên xuất sắc	1504/QĐ-ĐHKT-QTNNL
2021 – 2022	Top 10 giảng viên có thành tích NCKH xuất sắc nhất UEH	Bằng khen của Hiệu Trưởng
2022 – 2023	Giảng viên xuất sắc	713/QĐ-ĐHKT-QTNNL
2023 – 2024	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1427/QĐ-ĐHKT-QTNNL

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong hơn 13 năm giảng dạy ở bậc đại học, ứng viên luôn nỗ lực đáp ứng tiêu chuẩn và thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:
 - Trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Phẩm chất đạo đức tốt và đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
 - Đảm bảo số giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học luôn vượt định mức so với quy định mỗi năm tại Đại học Kinh tế TP.HCM;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy theo mục tiêu và nguyên lý khoa học giáo dục, đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo và tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước trong quá trình giảng dạy;
- Có ý thức tự học tập và rèn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nhằm nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn. Luôn nỗ lực vượt khó trong quá trình học tập, là tấm gương cho học trò và đồng nghiệp;
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân thủ quy định pháp luật, nội quy cơ quan và luôn luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo;
- Tận tâm, chuyên nghiệp trong công tác chuyên môn, tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người học và đồng nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 8 tháng (bao gồm cả thời gian làm NCS tại New Zealand)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011					270		270/270/229.5
2	2011-2012					360		360/360/270
3	2012-2013					360		360/360/270
4	2013-2014					360		360/360/270
5	2014-2015					315		315/315/270
Từ ngày 1 tháng 8 năm 2015 Làm NCS tại New Zealand								
6	2020-2021				05	270		270/270/270
03 năm học cuối								
7	2021-2022				07	360		360/360/270
8	2022-2023			02	05	330		330/330/270
9	2023-2024				04	360		360/360/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

– Nghiên cứu sinh tại New Zealand từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 12 năm 2019.

– Bảo vệ luận án TS tại New Zealand ngày 23 tháng 10 năm 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

– Trường Đại học Quy Nhơn cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngành tiếng Anh

Số văn bằng: C0611801

Năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP.HCM (Việt Nam); Trường Đại học Mở TP.HCM (Việt Nam); Trường Đại học Tôn Đức Thắng (Việt Nam); Đại học Victoria of Wellington (New Zealand).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng ĐH, Bằng ThS, Bằng TS

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Minh Luân		X	X		2021 – 2022	Trường Đại học Trà Vinh	07/04/2023
2	Trần Nguyễn Hải Triều		X	X		2022 – 2023	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	20/04/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	<i>New Trends & Applications in Internet of Things (IoT) and Big Data Analytics</i> (Chương 8: Scaffolding Language Learning in the Online Classroom)	CK	Springer 2022	2	Biên tập viên: Rohit Sharma, Dilip Sharma	Trang: 109-122	(ISBN: 978-3-030-99328-3) DOI: 10.1007/978-3-030-99329-0_8
2	<i>English Phonetics and Phonology – An Introductory Course</i>	GT	Lao Động 2023	1	Nguyễn Tấn Lộc	Trang: 1-239	(ISBN: 978-604-39-3434-2)
3	<i>Innovation in Language Learning & Teaching: The Case of Vietnam and Cambodia</i> (Chương 7: Pronunciation teaching innovation in the English as a foreign language classroom)	CK	Palgrave Macmillan 2024	1	Biên tập viên: Linh Phung, Hayo Reinders, Vu Phi Ho Pham	Trang: 115-133	(ISBN: 978-3-031-46079-1) DOI: 10.1007/978-3-031-46080-7_7
4	<i>Innovations and Applications of Technology in Language Education</i> (Chương 1: Professional learning for CALL teachers: A research-based approach)	CK	Taylor & Francis 2024	1	Biên tập viên: Hung Phu Bui, Raghvendra Kumar, Nilayam Kumar Kamila	Trang: 3-19	(ISBN: 978-1-032-56073-1) DOI: 10.1201/9781003473916-2

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **03** (số TT: **2, 3, 4**).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN / PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/KQ
1	Integrating scaffolding strategies into genre-based L2 writing pedagogy	CN	CS-2021-05 Cấp cơ sở	2021 – 2023	11/5/2023 Đạt
2	How well English as a foreign language teacher education prepares teachers to teach pronunciation: A case study in Vietnam	CN	CS-2022-02 Cấp cơ sở	2022 – 2023	24/11/2023 Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PSG/TS							
1	Lồng ghép dạy phát âm vào bài giảng cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	1	X	<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học Ban Ngoại ngữ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Trang: 111-116	2011

2	Pronunciation and its implications in language teaching and learning	1	X	<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Trang: 167-171	2014
3	Towards improving UEH undergraduates' pronunciation using the Pronunciation Power software	1	X	<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		Trang: 172-183	2014
4	Towards improving UEH's undergraduates' listening and speaking skills via video-inserted lectures	1	X	<i>Proceedings of The International TESOL Symposium 2015</i>	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phần biện kín		Trang: 235-242	2015
5	Corrective feedback in pronunciation teaching: A Vietnamese perspective	2	X	<i>Proceedings of The 10th PSLLT Conference (ISSN: 2380-9566)</i>	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phần biện kín	8	Trang: 201-212	2019
6	Vietnamese EFL learners' pronunciation needs: A teaching and learning perspective https://www.tesolanz.org.nz/publications/tesolanz-journal/volume-27-2019/	1	X	<i>The TESOLANZ Journal (ISSN: 1172-9694, TESOLANZ Association)</i>	Tạp chí quốc tế của Hiệp hội TESOL Úc-New Zealand Link tạp chí: https://www.tesolanz.org.nz/publications/tesolanz-journal/	10	Tập: 27 Số: 2019 Trang: 16-31	2019

II Sau khi được công nhận PGS/TS								
7	Pronunciation teaching in tertiary EFL classes: Vietnamese teachers' beliefs and practices https://tesl-ej.org/wordpress/issues/volume24/ej93/ej93a2/	2	X	<i>TESL-EJ</i> (ISSN:1072-4303, TESL-EJ Publications)	Scopus Q1 IF = 1.21 Cite score = 2.2 Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100904728	42	Tập: 24 Số: 1 Trang: 1-20	2020
8	Enhancing EFL teachers' pronunciation pedagogy through professional learning: A Vietnamese case study https://doi.org/10.1177/0033688220952476	2	X	<i>RELC Journal</i> (ISSN: 0033-6882 / 1745-526X, SAGE)	ISI (SSCI), Scopus Q1 IF = 3.0 Cite score = 8.0 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/5800169055	24	Tập 52 Số: 1 Trang: 77-93	2021
9	A Cross-Linguistic Approach to Analyzing Cohesive Devices in Expository Writing by Asian EFL Teachers http://doi.org/10.17576/3L-2021-2702-02	4		<i>3L: Language, Linguistics, Literature</i> (ISSN: 0128-5157, National University of Malaysia)	ISI (ESCI), Scopus Q1 IF = 1.732 Cite score = 1.8 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/19700200922	4	Tập: 27 Số: 2 Trang: 16-30	2021
10	Communicative pronunciation teaching: Insights from the Vietnamese	2	X	<i>System</i> (ISSN: 0346-251X, Elsevier)	ISI (SSCI), Scopus Q1 IF = 6.0 Cite score = 8.8 Link Web of science:	25	Tập: 101 Trang: 1-12	2021

	tertiary EFL classroom https://doi.org/10.1016/j.system.2021.102573			https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/23256			
11	Targets and sources of oral corrective feedback in English as a foreign language classrooms: Are students' and teachers' beliefs aligned? https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.697160	2		<i>Frontiers in Psychology</i> (ISSN: 16641078, Frontiers Media SA) ISI (SSCI), Scopus Q1 IF = 3.8 Cite score = 5.3 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100216571	57	Tập: 12 Số: Tháng 6/2021 Trang: 1-10	2021
12	Oral corrective feedback in English as a foreign language classrooms: A teaching and learning perspective https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2021.e07550	3		<i>Heliyon</i> (ISSN: 2405-8440, Elsevier) ISI (SCIE), Scopus Q1 IF = 4.0 Cite score = 4.5 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100411756	73	Tập: 7 Số: 7 Trang: 1-8	2021
13	Teachers' and learners' beliefs about pronunciation instruction in tertiary English as a foreign language education https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.739842	4	X	<i>Frontiers in Psychology</i> (ISSN: 16641078, Frontiers Media SA) ISI (SSCI), Scopus Q1 IF = 3.8 Cite score = 5.3 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100216571	16	Tập: 12 Số: 8/2021 Trang: 1-11	2021

14	Pronunciation pedagogy in English as a foreign language teacher education programs in Vietnam https://doi.org/10.1515/iral-2022-0126	2	X	<i>IRAL-International Review of Applied Linguistics in Language Teaching</i> (ISSN: 0019-042X/ 1613-4141, De Gruyter)	ISI (SSCI), Scopus Q1 IF = 1.69 Cite score = 3.2 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/800147112	4	Tập: 62 Số: 2 Trang: 675-691	2022
15	Scaffolding Language Learning in the Online Classroom https://doi.org/10.1007/978-3-030-99329-0_8	2		<i>Springer</i> (ISBN: 978-3-030-99328-3) Scopus-indexed	<i>Chương sách chuyên khảo của NXB quốc tế uy tín</i>	31	Trang: 109-122	2022
16	An investigation into EFL pre-service teachers' academic writing strategies https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e13743	3	X	<i>Heliyon</i> (ISSN: 2405-8440, Elsevier)	ISI (SCIE), Scopus Q1 IF = 4.0 Cite score = 4.5 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100411756	11	Tập: 9 Số: 3 Mã bài: E13743	2023
17	Pragmatics and Instructional Pragmatics in Second/Foreign Language Preservice Teacher Education: A Case Study in Australia and Vietnam	2		<i>RELC Journal</i> (ISSN: 0033-6882 / 1745-526X, SAGE)	ISI (SSCI) Q1 IF = 3.0 Cite score = 8.0 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/5800169055	1		2023

	https://doi.org/10.1177/00336882231187163						
18	Contextual effects on phoneme quality and implications for English pronunciation teaching	1	X	<i>Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống</i> (ISSN: 0868-3409, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam)	Tạp chí khoa học trong nước (thuộc danh mục Tạp chí 1 điểm của HĐGSNN)		Tập: 347-2023 Số: 11b Trang: 225-232 2023
19	Teacher education and secondary EFL teachers' pronunciation teaching: Initial findings from Vietnam https://www.tesolanz.org.nz/publications/tesolanz-journal/volume-31-2023/	1	X	<i>The TESOLANZ Journal</i> (ISSN: 1172-9694, TESOLANZ Association)	Tạp chí quốc tế của Hiệp hội TESOL Úc-New Zealand Link tạp chí: https://www.tesolanz.org.nz/publications/tesolanz-journal/		Tập: 31 Số: 2023 Trang: 33-46 2023
20	Scaffolding in genre-based L2 writing classes: Vietnamese EFL teachers' beliefs and practices https://doi.org/10.1515/iral-2023-0125	3	X	<i>IRAL-International Review of Applied Linguistics in Language Teaching</i> (ISSN: 0019042X/1613-4141, De Gruyter)	ISI (SSCI), Scopus Q1 IF = 1.69 Cite score = 3.2 Link Web of science: https://mjl.clarivate.com/journal-profile Link Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/800147112	1	2024
21	Lỗi ngữ âm-âm vị tiếng Anh phổ biến của học viên người Việt Nam và giải pháp đề xuất	1	X	<i>Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống</i> (ISSN: 0868-3409, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam)	Tạp chí khoa học trong nước (thuộc danh mục Tạp chí 1 điểm của HĐGSNN)		Tập: 350-2024 Số: 2 Trang: 30-36 2024

22	Professional learning for CALL teachers: A research-based approach https://10.1201/9781003473916-2	1	X	Taylor & Francis (ISBN: 978-1-032-56073-1)	Chương sách chuyên khảo của NXB quốc tế uy tín		Trang: 3-19	2024
23	Pronunciation teaching innovation in the English as a foreign language classroom https://doi.org/10.1007/978-3-031-46080-7_7	1	X	Palgrave Macmillan (ISBN: 978-3-031-46079-1)	Chương sách chuyên khảo của NXB quốc tế uy tín		Trang: 115-133	2024
24	Conceptualizing assessment for learning in Asian L2 classrooms	2		The 9 th international conference proceedings: Interdisciplinary research in linguistics and language education (ISBN:978-604-489-031-9)	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phần biên kín		Trang: 516-529	2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **10 bài** (số TT: **7, 8, 10, 13, 14, 16, 19, 20, 22, 23**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình Đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh	Tham gia		Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	4041/QĐ-ĐHKT-ĐBCL	Đưa vào sử dụng năm 2015
2	Chương trình Tiên tiến quốc tế đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Anh	Tham gia		Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	529/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	Đưa vào sử dụng năm 2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

– Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không thiếu**

– Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

– Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính **02 HVCH/CK2/BSNT** đã được cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Đủ 02 HVCH được cấp bằng ThS**

c) Nghiên cứu khoa học:

– Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì **02** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):
- Đề xuất CTKH thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
Trong số **02 đề tài NCKH cấp cơ sở** mà ứng viên kê khai trong Mục 6 của Mẫu 1 này, đề tài mã số **CS-2021-05** được nghiệm thu ngày 11/05/2023 theo Quy chế của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Theo quy định của Hội đồng GSNN, đối với đề tài các cấp mà ứng viên thực hiện cần cung cấp *Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài*. Tuy nhiên, theo **Quyết định số 1512/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT** (ban hành ngày 30/05/2019) và **Thông báo số 277/TB-ĐHKT-QLKHHTQT** (ban hành ngày 01/02/2021) của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, nếu đề tài NCKH cấp cơ sở có sản phẩm là bài báo đăng trên tạp chí quốc tế nằm trong danh mục Scopus (có xếp hạng), ISI, ABDC (hạng B trở lên), hoặc chương sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản quốc tế được quỹ NAFOSTED công nhận thì đề tài xem như được nghiệm thu (Xin xem **Điều 2.7** của **Quyết định số 1512** được đính kèm ở **Mục 7.4** và **Điều 2.1** của **Thông báo 277** được đính kèm ở **Mục 7.5** trong Quyển I). Đề tài **CS-2021-05** của ứng viên có sản phẩm là bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI của nhà xuất bản Elsevier vì thế đáp ứng yêu cầu nghiệm thu theo **Quyết định 1512/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT** và **Thông báo 277/TB-ĐHKT-QLKHHTQT** mà không phải thành lập hội đồng. Vì lý do đó, trong Quyển I ứng viên không thể cung cấp được Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu cho đề tài mã số CS-2021-05.

Nếu giải trình trên đây của ứng viên không được Hội đồng cơ sở Đại học Kinh tế TP.HCM, Hội đồng Ngành Ngôn ngữ, và Hội đồng GSNN chấp nhận thì ứng viên xin đề xuất thay thế tiêu chuẩn này bằng Chương sách chuyên khảo: *Pronunciation teaching innovation in the English as a foreign language classroom*, DOI: [10.1007/978-3-031-46080-7_7](https://doi.org/10.1007/978-3-031-46080-7_7), Nhà xuất bản Palgrave Macmillan (số **TT 23** trong Mục **7.1.a** của Mẫu 1).

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: **Đủ**
 - + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH
 - Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
 - + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: **03 CTKH**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Đủ 03 CTKH**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tấn Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Phương Hồng

2. Ngày tháng năm sinh: 13/08/1977; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Mỹ An, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 307 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 307 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0905139173; E-mail: hongntp@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- 09/1999-09/2002: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Xây Dựng và Kỹ Thuật Điện Đé Liên Tân tại TP. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- 10/2002-9/2003: Giảng viên - Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung.
 - 10/2003-02/2008: Giảng viên – Trưởng Bộ môn Kế toán - Trường Cao đẳng Công Thương.
 - 03/2008-08/2008: Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Phú Yên – Tập đoàn IDP.
 - 09/2008-12/2008: Giám đốc - Công ty TNHH Tư Vấn Doanh Nghiệp HTĐ.
 - 01/2009 - 05/2010: Giảng viên - Trường Đại học Phú Yên.
 - 06/2010 - 07/2012: Giảng viên - Phó Trưởng khoa - Trường Đại học Phú Yên.
 - 01/2009- 07/2012: Trưởng Đại diện tại Phú Yên - Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.
 - 08/2012 – 8/2016: Giảng viên - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.
 - 09/2016 - 01/2020: Giảng viên - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
 - 02/2020 - đến nay: Giảng viên chính - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Chức vụ Hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Kinh tế.
Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, quận 10, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 3 5265823

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 12 năm 2000; số văn bằng: B 0267910; Ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 5 năm 2015; số văn bằng: 389457; Ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 12 năm 2000; số văn bằng: B 0267910; Ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Công nghệ. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 4 năm 2007; số văn bằng: A 0029720; Ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 10 năm 2016; số văn bằng: 000036; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ... ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Kinh tế (chuyên ngành: Kế toán).

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên có hơn 15 năm giảng dạy đại học, các môn đã và đang giảng dạy ở bậc đại học bao gồm cả kế toán và kiểm toán như: Kiểm toán căn bản, Kiểm toán doanh nghiệp, Nguyên lý kế toán, Principles of Accounting, Kế tài chính 1, Kế toán tài chính 2 và Kế toán tài chính 4, các môn đã và đang giảng dạy ở bậc cao học bao gồm Lý thuyết kế toán và Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán. Với ứng viên, để giảng dạy các môn học hiệu quả hơn, giảng viên không những cần am tường kiến thức lý thuyết, bên cạnh đó, giảng viên cần vận dụng được các kiến thức lý thuyết này trong thực tiễn doanh nghiệp, đồng thời cần thực hiện nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra tri thức mới phục vụ công việc đào tạo và đề xuất các hướng xử lý đối với các đối tượng có liên quan đối với các vấn đề đã và đang tồn tại trong thực tiễn tại Việt Nam. Vì vậy, ngoài việc hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, ứng viên cũng đã tập trung và tăng cường nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực mà ứng viên đã và đang tham gia giảng dạy và một số lĩnh vực khác có liên quan. Ứng viên tập trung nghiên cứu theo 2 hướng chính đó là:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: Công bố thông tin trên báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và kiểm toán báo cáo tài chính

▪ Bài báo khoa học và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 24 bài.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 7.1.a): [1], [2], [3], [4], [5], [6], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [24], [27], [29], [30], [31], [33], [36].

Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS:

+ Số lượng: 4.

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [16], [17], [18], [31].

▪ Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 2 sách.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 5): [1], [2].

▪ Đề tài khoa học:

+ Số lượng: 2 đề tài cấp cơ sở.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 6): [1], [3]

▪ Hướng dẫn HVCH:

+ Số lượng: 6.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 4): [1], [2], [4], [5], [6], [7].

- Hướng nghiên cứu thứ hai: Thuế và kế toán thuế.

▪ Bài báo khoa học và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 12 bài.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 7.1.a): [7], [19], [20], [21], [22], [23], [25], [26], [28], [32], [34], [35].

Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS:

+ Số lượng: 2.

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [23], [25].

▪ Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 0.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 5): Không có.

▪ Đề tài khoa học:

+ Số lượng: 01 đề tài cấp Bộ.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 6): [2].

▪ Hướng dẫn HVCH:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 4): [3]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 7 HVCH (chuyên ngành Kế toán) bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Ứng viên đã hoàn thành 03 đề tài nghiên cứu khoa học. Trong đó, ứng viên chủ nhiệm 01 đề tài cấp bộ, chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 36 bài báo khoa học, trong đó:
 - + 8 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế, trong đó có 6 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SCOPUS và ESCI (ISI), trong số này, ứng viên là tác giả duy nhất của 2 bài và tác giả chính của 04 bài.
 - + 17 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm.
 - + 9 bài công bố trên hội thảo khoa học quốc tế.
 - + 2 bài công bố trên hội thảo khoa học quốc gia.

Theo Google scholar, kết quả nghiên cứu của ứng viên đến thời điểm hiện tại là: 59 trích dẫn, với H-index là 4 ([https://scholar.google.com/citations?hl=vi.](https://scholar.google.com/citations?hl=vi))

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có
- Số lượng sách đã xuất bản: Ứng viên đã xuất bản 2 sách, trong đó chủ biên 1 sách và thành viên của 1 sách. Cả 2 sách này đều được xuất bản bởi nhà xuất bản trong nước có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm /Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2016 - 2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 680/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 18/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh

Năm /Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2018 - 2019	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 675/QĐ-ĐHKT-NS ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2020 - 2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1675/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 11/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2020 - 2021	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 1680/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 11/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2021 – 2022	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 09/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2022 – 2023	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 713/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 17/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2023 - 2024	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1427/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 19/4/2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2023	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”	Quyết định 2365/QĐ-BGDĐT ngày 16/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong hơn 15 năm thực hiện công tác giảng dạy đại học và nghiên cứu, ứng viên đã luôn nỗ lực học tập và rèn luyện, không ngừng phấn đấu nhằm đáp ứng tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo, cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức của nhà giáo: Ứng viên luôn tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn lương tâm nhà giáo. Đối với đồng nghiệp, ứng viên có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc và trong cuộc sống. Đối với người học, ứng viên có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với người học, tận tụy với người học, sẵn sàng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học. Ứng viên luôn thực hiện đúng quy định, nội quy và quy chế của nhà trường.

Về công tác đào tạo: Trong 6 năm gần nhất, ứng viên luôn thực hiện vượt định mức hàng năm theo quy định của Nhà trường. Ứng viên thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trau dồi kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp, thường xuyên học tiếng anh, cập nhật công nghệ thông tin để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà trường và xã hội.

Về nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và vượt định mức nghiên cứu khoa học hàng năm. Ứng viên đã công bố tổng cộng 36 bài báo khoa học, trong đó có 8 bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế, trong số đó, có 6 bài được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín và ứng viên là tác giả chính của 4 bài và tác giả duy nhất của 2 bài; 17 bài báo được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, trong số đó có tạp chí trong nước có uy tín, 9 bài báo công bố trên các kỷ yếu hội thảo quốc tế và 2 bài công bố trên kỷ yếu hội thảo quốc gia. Ứng viên có nhiều kinh nghiệm trong việc chủ trì, tổ chức và hướng dẫn nghiên cứu, cụ thể, ứng cử viên chủ nhiệm 1 đề tài cấp bộ và 2 đề tài cấp cơ sở cùng với các thành viên tham gia là các đồng nghiệp, các nghiên cứu sinh và học viên cao học. Ứng viên cùng học viên cao học và nghiên cứu sinh công bố kết quả nghiên cứu từ các luận văn, luận án của học viên và nghiên cứu sinh trên các hội thảo quốc tế, tạp chí trong nước, đặc biệt, các kết quả nghiên cứu này đã được công bố trên một số tạp chí thuộc danh mục SCOPUS và ESCI -ISI.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Thời gian đào tạo đại học của ứng viên là 15 năm 5 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 – 2019	0	0	1	4 KLTN	180	120	300/426,5/270
2	2019 – 2020	0	0	2	5 KLTN	180	90	270/432,5/270
3	2020 – 2021	0	0	1	5 KLTN	270	30	300/455/270
03 năm học cuối								
4	2021 – 2022	0	0	1	5 KLTN	225	45	270/387,5/270
5	2022 – 2023	0	0	1	4 KLTN	270	45	315/449/270
6	2023 – 2024	0	0	1	0	270	0	270/380/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, số bằng: 389457; năm cấp: 2015.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Hệ chính quy.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH và hướng nghiên cứu	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2 /BSNT	Chính	Phụ			
1	Dương Thị Khánh Linh <i>Hướng NC 1</i>		X	X		3/2018-11/2019	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	16/04/2020
2	Trần Văn Lợi <i>Hướng NC 1</i>		X	X		6/2019-02/2020	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	16/04/2020
3	Nguyễn Thị Ngọc Quyên <i>Hướng NC 2</i>		X	X		6/2019-9/2020	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	14/12/2020
4	Nguyễn Thị Võ Thảo <i>Hướng NC 1</i>		X	X		12/2020-12/2021	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	14/01/2022
5	Trần Thị Hòa <i>Hướng NC 1</i>		X	X		7/2020-11/2022	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	11/4/2023
6	Lưu Văn		X	X		4/2021-	Đại học	05/01/2024

	Dũng <i>Hương NC 1</i>					11/2023	Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	
7	Nguyễn Thùy Trang <i>Hương NC 1</i>		X	X		5/2023- 01/2024	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	10/4/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Nguyên lý kế toán ISBN: 978-604-922-814-8	TK (359 trang)	NXB Kinh tế TP.HCM (2020)	8		Hai tác giả viết chung - Chương 1 (Từ trang 1-1 đến 1-53) - Chương 6 (Từ trang 6-1 đến 1-52)	Giấy xác nhận số 50/ĐHKT-NCPTGKTC ngày 24/06/2024
2	Giáo trình Kiểm toán Căn Bản ISBN: 978-604-922-905-3	GT (336 trang)	NXB Kinh tế TP.HCM (2020)	3	Nguyễn Thị Phương Hồng	- Chương 1 (Từ trang 22 đến 47) - Chương 2 (Từ trang 70 đến 108) - Chương 3 (Từ trang 134 đến 235) - Chương 4 (Từ trang 236 đến 258) - Chương 5 (Từ trang 259 đến 332)	Giấy xác nhận số 04/MYH24/VH U/GXN ngày 17/06/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không có.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; TLHT: Tài liệu học tập.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
1	<u>Đề tài:</u> Khoảng cách giữa mong của xã hội và khả năng đáp ứng của nghề nghiệp về trách nhiệm của kiểm toán viên - Bằng chứng thực nghiệm và khoảng cách thu hẹp ở Việt Nam	Chủ nhiệm	MS: CT-1305-3, Đề tài cấp cơ sở	Quyết định số 397/QĐ-ĐHNH/NCKH ngày 20/5/2013	5/2013 - 9/2014)	Biên bản nghiệm thu đề tài cấp trường ngày 17/9/2014 Xếp loại: Giỏi
2	<u>Đề tài:</u> Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ không tuân thủ pháp luật thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	MS: B2020-KSA-02 Đề tài cấp Bộ	Hợp đồng số 02/HĐ-ĐHKT-LKHHTQT ngày 03/6/2020	01/2020 - 12/2022	Biên bản nghiệm thu đề tài NCKH ngày 05/09/2023 Xếp loại: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
3	<u>Đề tài:</u> Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần - Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	Chủ nhiệm	MS: CS-2021-19 Đề tài cấp cơ sở	Quyết định số 1775/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 28/6/2021	6/2021-12/2022	Biên bản nghiệm thu đề tài NCKH ngày 03/01/2023 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng /Năm công bố
I	Trước khi được công nhận tiến sĩ							
1	Quan điểm của người lập và người sử dụng về các khía cạnh của báo cáo tài chính tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 204 (II), 6/2014, trang 106 - 114	06 /2014
2	Quan điểm về đặc điểm chất lượng báo cáo tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859- 1914)		1	Số 129, 6/2014, trang 21- 23&46	06 /2014

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
3	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn chính sách kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	2	X	Thị trường Tài chính Tiền tệ (ISSN: 1859-2805)		1	Số 13 (406), Tháng 7/2014, trang 32-34 &44	07 /2014
4	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính độc lập của KTV - Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 215, Tháng 5/2015, trang 33-42	05 /2015
5	Board Characteristics Affecting Earnings Management: An Empirical Investigation in Vietnam.	2	X	Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Accounting 2015 (ICOA 2015)”			Trang 53-66	05 /2015
6	Factors influencing the level of issuance of audit opinion: Evidence in Vietnam.	3		Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Accounting 2015 (ICOA 2015)”			Trang 386-397	05 /2015
7	Quản lý hoạt động chuyển giá tại Việt Nam – Bài học kinh nghiệm từ Thái Lan	2	X	Thị trường Tài chính Tiền tệ (ISSN: 1859-2805)			Số 23 (440), Tháng 12/2015, trang 36-38	12 /2015

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
8	Tăng cường chất lượng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	X	Hội thảo quốc gia “Kỷ yếu Kế toán, Kiểm toán Việt Nam 20 năm cải cách – Hội nhập”			Trang 1-4	04 /2016
9	Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin liên quan đến rủi ro của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (ISSN: 1859-0012)		2	Số 232, Tháng 10 năm 2016, trang 69-76	10 /2016
10	Đặc điểm quản trị công ty ảnh hưởng đến quản trị lợi nhuận tại các ngân hàng thương mại - Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Hội thảo khoa học Quốc gia: “Doanh nghiệp Việt Nam trong TPP (ICYREB 2016)”			Trang 927-947	11 /2016
II	Sau khi được công nhận tiến sĩ							
11	Factors Affecting Students’ Decision to Major in Accounting – The Case of Banking University of Ho Chi Minh City	3	X	Hội thảo Quốc tế: “The third International Conference on Accounting and Finance 2017 (ICOAF 2017)”			Trang 161-179	06 /2017

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
12	Factors Influencing the Level of Voluntary Non-Financial Information Disclosure in Vietnamese Companies' Annual Reports	2	X	Hội thảo Quốc tế: "The third International Conference on Accounting and Finance 2017 (ICOAF 2017)"			Trang 180-196	06 /2017
13	The Determinants of Audit Fees for Companies in Vietnam	2	X	Journal of Economics & Development (1859-0020)		8	Vol.19, No.2, August 2017, page 68-88	08 /2017
14	Phân tích thực trạng mức quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam bằng mô hình Jones điều chỉnh	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (ISSN: 1859-0012)		2	Số 245, Tháng 11/2017 trang 46-57	11 /2017
15	Effects of Risk Disclosure to Value Relevance of Accounting Information of Listed Companies in Vietnam Stock Market	3	X	Hội thảo Quốc tế: "The 5th International Conference on Accounting and Finance 2019 (ICOAF 2019)"			Trang 114-126	07 /2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
16	Effects of Earnings Management to Investor Decision – Empirical Evidence in Vietnam Stock Market DOI: 10.37394/232015.2 020.16.9	2	X	WSEAS TRANSACTIONS on ENVIRONMENT and DEVELOPMENT (ISSN: 2224-3496)	SCOPUS - Q4	15	Volume 16, 2020, page 84- 97	02 /2020
17	The Impact of related parties' trading on the listed company's earnings management - evidence in Vietnam https://doi.org/10.2478/manment-2019-0053	2	X	MANAGEMENT (ISSN:2299-193X)	ISI – ESCI	1	Volume 24, No 2, page 181-208	12 /2020
18	Impacts Of Sales Expense and Administrative Cost Stickiness on Earnings Management – Empirical Evidence from Vietnam https://doi.org/10.2478/manment-2019-0080	2	X	MANAGEMENT (ISSN:2299-193X)	ISI – ESCI	1	Vol. 25, No. 2, page 206-230	12 /2021
19	Effects of Earnings Management to	3	X	Webology (ISSN: 1735-		4	Volume 19,	01 /2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
	Corporate Tax Avoidance			188X)			Number 1, January, 2022, page 867-889	
20	Nhân tố ảnh hưởng đến mức độ không tuân thủ thuế: Nhìn từ lý thuyết độ dốc trơn trượt	2	X	Tạp chí Thuế Nhà nước (ISSN: 1859- 0756)			số 43 (922), trang 12-13	11 /2022
21	Khung nghiên cứu về các nhân tố phi kinh tế ảnh hưởng đến hành vi không tuân thủ thuế: Đề xuất cho trường hợp các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Số tháng 11/2022 (230), trang 79-86	11 /2022
22	Hệ thống thuế trực tuyến và việc tuân thủ thuế của các doanh nghiệp	2	X	Tạp chí Tài Chính (ISSN: 2615-8973)			Kỳ 2 tháng 11, 2022 (789), trang 35-37	11 /2022
23	Factors Affecting Enforced Tax Compliance of Businesses in Vietnam DOI: 10.37394/232015.2 022.18.111	1	X	WSEAS TRANSACTIONS on ENVIRONMENT and DEVELOPMENT (ISSN: 2224-3496)	SCOPUS - Q3		Volume 18, 2022, page 1174- 1197	11 /2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
24	Khung nghiên cứu đề xuất về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin công bố trên báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Số tháng 12/2022 (231), trang 36-40	12 /2022
25	Suggestions for the city from examining impacts of non-economic factors affecting voluntary tax compliance - Case of Vietnam businesses https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i3.934	1	X	International Journal of Professional Business Review	SCOPUS - Q4		Volume 8, No 3, 2023, page 1-25	03 /2023
26	Effects of tax planning, current tax expense, deferred tax expense, deferred tax asset and deferred tax liability on earnings management	2	X	Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Business and Finance 2023 (ICBF 2023)”			Trang 1-23	09 /2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
27	Ownership structure affects conservatism of companies listed on stock exchange - Evidence in Vietnam	2		Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Business and Finance 2023 (ICBF 2023)”			Trang 52-76	09 /2023
28	Corporate tax, Corporate social responsibility disclosure, Corporate governance and earnings management - Empirical evidence in Vietnam	2	X	Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy (ICECH 2023)”			Trang 17-36	11 /2023
29	The effect of accounting conservatism on earnings management - Evidence from listed companies in Vietnam	2		Hội thảo Quốc tế: “The 11th International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy (ICECH 2023)”			Trang 5-16	11 /2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
30	The Financial Reporting Quality for Commercial Banks - Empirical Evidence in Vietnam			International Journal of Professional Business Review		2	Vol 8, No 6, 2023, page 1-15	06 /2023
31	Effects of financial characteristics on accounting conservatism of listed companies in Vietnam stock exchange https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2289199	2	X	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ISI – ESCI SCOPUS - Q2	1	Vol 11, Issue1, 2024, page 1-24	01 /2024
32	Hành vi tuân thủ thuế bắt buộc của các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Tài Chính (ISSN: 2615-8973)			Kỳ 2, Tháng 4/2024 (823), trang 214-218	04 /2024
33	Tổng quan các mô hình đo lường thận trọng kế toán	2	X	Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp (ISSN: 1859-3887)			Số Đặc biệt - Tháng 5/2024 trang 21-24	05 /2024
34	Mối quan hệ giữa quyền lực cơ quan thuế và hành vi tuân thủ tự nguyện - Tiếp cận theo lý thuyết độ dốc tron trượt	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 2815-6129)			Số tháng 6/2024 (249) trang 128-137	06 /2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
35	Kiểm định sự khác biệt của đối tượng khảo sát đối với hành vi tuân thủ thuế - Bằng chứng thực nghiệm tại các doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (ISSN: 2615-9813)			Số 219 Tháng 6, 2024; trang 43-52	06 /2024
36	Trao đổi về thận trọng kế toán và hàm ý cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài Chính (ISSN: 2615-8973)			Kỳ 2 - Tháng 6/2024 (827), trang 96-99	06 /2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **6 bài**, bao gồm các bài báo có số thứ tự [16], [17], [18], [23], [25], [31].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Tên chương trình đào tạo, nghiên cứu	Đối tượng	Tham gia	Xác nhận của cơ sở GDDH
1	Chương trình tiên tiến quốc tế UEH trình độ đại học ngành Kế toán Doanh hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1795/QĐ-ĐHK-T-ĐBCLPTCT, ký ngày 24 tháng 06 năm 2021.	Đại học	Tham gia chính sửa	Giấy xác nhận số 07/ĐHK-T-ĐBCLPTCT ngày 19/06/2024
2	Chương trình tiên tiến quốc tế UEH trình độ thạc sĩ ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 889/QĐ-ĐHK-T-ĐBCLPTCT, ký ngày 01 tháng 04 năm 2022 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	Sau đại học	Tham gia chính sửa	Giấy xác nhận số 07/ĐHK-T-ĐBCLPTCT ngày 19/06/2024
3	Tham gia xây dựng học liệu số và khóa học trực tuyến theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đại học	Tham gia giảng dạy	Quyết định 2309/QĐ-ĐHK-T-ĐBCLPTCT ngày 02/02/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước


C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Phương + Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thu Hằng

2. Ngày tháng năm sinh: 24/10/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 21, Đường Đoàn Kết, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số 21, Đường Đoàn Kết, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983-926-283;

E-mail: nguyenthuhang.cs2@ftu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/ 2001 đến 8/2002: Nghiên cứu viên, Viện Khoa học Xã hội tại TP.HCM.

- Từ 9/2002 đến 12/2007: Nhân viên Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP.HCM.

- Từ 1/2008 đến 10/2010: Giảng viên Bộ môn Nghiệp vụ, Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP. HCM.

Handwritten signature in blue ink.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ 11/2010 đến 6/2021: Tổ trưởng Tổ Bộ môn Tài chính Ngân hàng, Bộ môn Nghiệp vụ,
Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM.

- Từ 7/2021 đến nay: Giảng viên Bộ môn Quản trị Kinh doanh và Tài chính – Kế toán,
Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên Bộ môn Quản trị Kinh doanh và Tài chính – Kế toán,
Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM.

Chức vụ cao nhất đã qua: Tổ trưởng Tổ Bộ môn Tài chính Ngân hàng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: số 15, Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: 028-3512-7257; 028-3512-7258

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 1997; số văn bằng: B18827; ngành: Kinh tế,
chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học ngoại
thương.

- Được cấp bằng ThS thứ nhất ngày 23 tháng 3 năm 2001; số văn bằng: 529; ngành: Kinh
tế; chuyên ngành: Kinh doanh và Kinh tế Nhật Bản; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):
Trường Đại học Osaka, Nhật Bản.

- Được cấp bằng ThS thứ hai ngày 20 tháng 3 năm 2012; số văn bằng: LILLII 9162563;
ngành: Luật, Kinh tế và Quản trị; chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS
(trường, nước): Trường Đại học Lille 2, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 3 năm 2017; số văn bằng: LILLII 12707466; chuyên
ngành: Khoa học Quản lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Lille 2, Cộng
hòa Pháp.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế
Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Hành vi của nhà quản trị và các bên có liên quan trong tài chính doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở, trưởng nhóm 01 nhóm nghiên cứu.
- Đã công bố (số lượng) 24 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt Giải Khuyến khích cấp Bộ, theo Quyết định số 5395/QĐ-BGDĐT ngày 13/12/2017.
- Kỷ niệm chương số 165 QĐ/TWĐTN “Vì thế hệ trẻ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng vào ngày 26/06/2020.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương trong việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt Giải Nhì cấp Trường, theo quyết định số 3284/QĐ-ĐHNT ngày 01 tháng 11 năm 2022.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm học 2019-2020, theo Quyết định số 2884/QĐ-ĐHNT ngày 05 tháng 11 năm 2020.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm học 2021-2022, theo Quyết định số 2552/QĐ-ĐHNT ngày 05 tháng 9 năm 2022.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm học 2022-2023, theo Quyết định số 2936/QĐ-ĐHNT ngày 31 tháng 8 năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

uh

Bản hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong suốt hơn 16 năm công tác tại Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM, tôi tự đánh giá mình đáp ứng được các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một giảng viên đại học. Cụ thể như sau:

Về phẩm chất đạo đức và lối sống: Tôi luôn giữ gìn đạo đức, uy tín của một giảng viên, sống giản dị, chân thành và đoàn kết với đồng nghiệp, luôn nhiệt huyết và ứng xử công bằng với người học. Tôi luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, quy định của ngành giáo dục, quy chế đào tạo và quy định của Nhà trường.

Về công tác giảng dạy: Tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy được giao, với chất lượng bài giảng tốt, được sinh viên quý mến. Tôi luôn nỗ lực cải thiện bài giảng, gắn kết bài giảng với thực tiễn đặc biệt trong các môn chuyên ngành như Tài chính doanh nghiệp, Quản trị rủi ro tài chính, Thị trường tài chính và các định chế tài chính và các môn phân tích dữ liệu như Kinh tế lượng tài chính, Phương pháp lượng cho tài chính. Ngoài việc giảng dạy, tôi còn tích cực hướng dẫn sinh viên tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp, cuộc thi Olympic Kinh tế lượng và Ứng dụng do Trung ương Hội sinh viên Việt Nam và Học viện Tài chính tổ chức và nhiều nhóm sinh viên đã đạt giải cao qua các năm. Năm 2020, tôi đã nhận được kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” từ Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do những đóng góp trong việc hướng dẫn sinh viên tham gia cuộc thi Olympic Kinh tế lượng và Ứng dụng trong nhiều năm.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn chủ động và tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học và luôn vượt định mức số giờ nghiên cứu khoa học theo quy chế. Tôi đã làm chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở, trưởng nhóm nghiên cứu đã được nghiệm thu, đang làm trưởng chương trình nghiên cứu và tham gia viết bài trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện chương trình nghiên cứu tôi luôn tích cực hỗ trợ các giảng viên trẻ trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế. Tôi còn tích cực hợp tác với giáo sư ở các trường đại học nước ngoài trong công bố quốc tế, tham gia phản biện cho các tạp chí quốc tế uy tín, các tạp chí chuyên ngành trong nước và thuyết trình tại các hội thảo quốc tế về tài chính và quản trị.

Về học tập, tự bồi dưỡng: tôi luôn không ngừng trau dồi kiến thức, phát triển chuyên môn, kỹ năng sư phạm, cải thiện bài giảng, phát triển khả năng nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	0	3	270	30	300/532/270
2	2019-2020	0	0	0	3	225	60	285/523/270
3	2020-2021	0	0	0	4	135	150	285/491/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	2	2	270	0	270/608/270
5	2022-2023	0	0	0	4	270	0	270/518/270
6	2023-2024	0	0	0	4	270	0	270/518/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại Nhật Bản năm 2001 và luận án TS hoặc TSKH tại nước Cộng hòa Pháp năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6,0; TOEIC 890

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Văn Huy		x	x		26/01/2022- 16/6/2022	Trường Đại học Ngoại thương	16/09/2022
2	Đoàn Nguyễn Anh Trung		x	x		26/01/2022- 16/6/2022	Trường Đại học Ngoại thương	16/09/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Từ điển quản trị doanh nghiệp Song ngữ Nhật - Việt	TK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân (2012) ISBN 9786049099915	6		Dịch thuật và biên tập	Quyết định về việc Phê duyệt danh mục sách phục vụ giảng dạy, số 1931/QĐ- ĐHNT ngày 18/6/2024
2	Khoa học quản lý & Quản trị doanh nghiệp tại Nhật Bản Song ngữ Nhật - Việt	TK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân (2012) ISBN 9786049271991	6		Dịch thuật chương 5, 7, 8	
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

un

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề tài “Thao túng lợi nhuận (Earning Management) của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam”	Chủ nhiệm	Mã số NT2017-33 Cấp cơ sở	5/2017-10/2018	Ngày 22/10/2018 Xếp loại Tốt
2	Nhóm nghiên cứu “Tài chính doanh nghiệp và đầu tư”	Trưởng nhóm	Mã số II.4 Cấp cơ sở	1/2017-11/2019	Ngày 20/12/2019
3	Đề tài “Các nhân tố ảnh hưởng tới rủi ro trượt giá cổ phiếu: Bằng chứng thực nghiệm tại thị trường chứng khoán Việt Nam”	Chủ nhiệm	Mã số NTCS2021-59 Cấp cơ sở	7/2021-6/2024	Ngày 10/4/2024 Xếp loại Xuất sắc
4	Chương trình nghiên cứu nhóm 1 “Hoạt động môi trường, xã hội và quản trị: nghiên cứu thực nghiệm về doanh nghiệp”	Trưởng nhóm	Mã số: FTURP01-2020-04 Cấp cơ sở	1/2021-12/2024	Đang triển khai

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Momentum Effect: Evidence from the Vietnamese Stock Market	2	x	Asian Journal of Finance & Accounting ISSN: 1946-052X https://doi.org/10.5296/ajfa.v5i2.4310		27	Vol. 5 (2) Tr. 183-202	2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Accounting Information Quality in Emerging Markets: Conservatism in Financial Reporting of Vietnamese Firms in the Context of International Economic Integration	2		<i>International Journal of Economics and Financial Issues</i> ISSN: 2146-4138 https://dergipark.org.tr/en/pub/ije-fi/issue/31991/352807	Scopus Q3	5	Vol.6 (S6) Tr. 88-93	2016
3	Kiểm định mô hình chỉ số Z của Altman trong dự báo thất bại doanh nghiệp tại Việt Nam	2		<i>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng</i> ISSN: 1859-3682		0	Số 74 Tr. 3-9	5/2012
4	Kiểm định mô hình Fama – French tại thị trường chứng khoán Việt Nam	2	x	<i>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng</i> ISSN: 1859-3682		0	Số 81 Tr. 49-56	12/2012
5	Huy động vốn từ bên ngoài của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam: Lựa chọn giữa phát hành cổ phiếu và vay nợ	2		<i>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng</i> ISSN: 1859-3682		0	Số 88 Tr. 31-39	7/2013
6	Ảnh hưởng của kế toán dồn tích đến tính bền vững của lợi nhuận kế toán tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	3	x	<i>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng</i> ISSN: 1859-3682		0	Số 99 Tr. 23-28	6/2014
7	Real Earnings Management: Evidence from Vietnam	2	x	<i>External Economics Review</i> ISSN: 1859-4050		4	Số 89 Tr. 22-34	12/2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
8	Debt aversion, education, and credit self-rationing in SMEs	4	x	<i>Small Business Economics</i> ISSN: 0921-898X (bản in) ISSN: 1573-0913 (bản online) https://link.springer.com/article/10.1007/s11187-020-00329-9	SSCI IF= 6,4 và Scopus Q1	34	Vol. 57 Tr. 1125-1143	2021

re

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Informal financing choice in SMEs: do the types of formal credit constraints matter?	4	x	<i>Journal of Small Business and Entrepreneurship</i> ISSN: 0827-6331 (bản in) ISSN: 2169-2610 (bản online) https://doi.org/10.1080/08276331.2019.1692441	Scopus Q1	32	Vol.34 (3) Tr. 313-332	2022
10	Political embeddedness and the adoption of environmental management practices: The mediating effects of institutional pressures	4	x	<i>Corporate Social Responsibility and Environmental Management</i> ISSN:1535-3958 (bản in) ISSN:1535-3966 (bản online) https://doi.org/10.1002/csr.2248	SSCI IF= 9,8 và Scopus Q1	6	Vol. 29 (4) Tr. 965-983	2022
11	Financial distress and the accrual anomaly	3	x	<i>Journal of Contemporary Accounting & Economics</i> ISSN: 1815-5669 (bản in) ISSN: 2352-3298 (bản online) https://doi.org/10.1016/j.jcae.2022.100319	SSCI IF= 3,3 và Scopus Q2	7	Vol.18	2022
12	Personality traits and firm innovation performance: the mediation effect of entrepreneurial innovativeness	3		<i>Journal of Entrepreneurship in Emerging Economies</i> ISSN: 2053-4604 https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/JEEE-04-2021-0170/full/html	Scopus Q1	11	Vol. 15 (1) Tr. 113-132	2023
13	Relationship-specific investments for up-and downstream firms and credit constraints	4		<i>Journal of Corporate Finance</i> ISSN: 0929-1199 (bản in) ISSN: 1872-6313 (bản online) https://doi.org/10.1016/j.jcorpfin.2023.102534	SSCI, IF= 6,1 và Scopus Q1	0	Vol. 84	2024
14	SMEs' innovation and government support during the COVID-19 pandemic	4	x	<i>Journal of Asian Business and Economic Studies</i> ISSN: 2515-964X https://doi.org/10.1108/JABES-08-2023-0300	ESCI IF=3,9 Scopus Q1	0	Special Issue	2024
15	Stock price crash risk, liquidity and institutional	2	x	<i>Journal of Economics and Development</i> ISSN: 1859-0020 (bản in) ISSN: 2632-5330 (bản online)	Scopus	1	Chưa có số	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	blockholders: evidence from Vietnam			https://doi.org/10.1108/JED-09-2023-0177				
16	The impact of audit quality and state ownership on accrual-based earnings management: evidence from Vietnam	4	x	<i>External Economics Review</i> ISSN: 1859-4050 https://jiem.ftu.edu.vn/index.php/jiem/article/view/187		3	Số 108 Tr. 3-19	8/2018
17	Quản trị doanh nghiệp và hành vi thao túng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	3	x	<i>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng</i> ISSN: 1859-3682		0	Số 151 Tr. 60-73	10/2018
18	Determinants of firm growth: Evidence from Vietnamese Small and Medium-Sized Manufacturing Enterprises	3	x	<i>Journal of Economics and Development</i> ISSN: 1859-0020	ACI	7	Vol. 20 (3) Tr. 71-87	12/2018
19	Thao túng lợi nhuận nhằm đạt ngưỡng lợi nhuận: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	3	x	<i>Tạp chí kinh tế đối ngoại</i> ISSN: 1859-4050		0	Số 113 Tr. 60-74	2/2019
20	Những yếu tố ảnh hưởng đến thời gian kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	4		<i>Tạp chí kinh tế đối ngoại</i> ISSN: 1859-4050		0	Số 121 Tr. 96-110	9/2019
21	Stock market activity and Google Trends: the case of a developing economy	2		<i>Journal of Economics and Development</i> ISSN: 1859-0020 (bản in) ISSN: 2632-5330 (bản online) https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/JED-07-2019-0017/full/pdf	ACI	13	Vol. 21(2) Tr. 191-212	12/2019
22	Hợp đồng nhà thầu với chính phủ và khả năng tồn tại của doanh	4	x	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á</i>		0	Số 11	11/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nghiệp trong Đại dịch COVID-19			ISSN: 2615-9104			Tr. 107-122	
23	Giao dịch của nhà đầu tư tổ chức và tính thông tin của giá cổ phiếu: Bằng chứng thực nghiệm từ thị trường chứng khoán Việt Nam	3	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2615-9104		0	Số 6 Tr.55-72	06/2023
24	Corporate environmental disclosures and financial distress: evidence from an emerging market	4	x	Journal of International Economics and Management ISSN: 2615-9856 https://doi.org/10.38203/jiem.023.3.0072		0	Vol. 23 (3) Tr. 23-43	11/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **06 bài, bao gồm các bài số [8], [9], [10], [11], [14] và [15].**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

vh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thu Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí – Động lực; Chuyên ngành: Cơ - Điện tử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH**

2. Ngày tháng năm sinh: **26/10/1973**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã Hòa Vinh, Huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):
79/10 đường Đồng Nai, Phường Phước Hải, tỉnh Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): **Nguyễn Trường Thịnh, Viện Công nghệ Thông minh và Tương tác, Phòng B1-1105, Đại học Kinh tế TP.HCM, 279 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

Điện thoại di động: **0903.675.673**; E-mail: **thinhnt@ueh.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 07 năm 1997 đến tháng 11 năm 2003: Kiểm định viên; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội TP.HCM.

Từ tháng 12 năm 2003 đến tháng 11 năm 2022: Giảng viên; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

Từ tháng 11 năm 2022 đến nay: Giảng viên, Đại học Kinh tế TP.HCM.

Chức vụ hiện nay: Viện trưởng Viện Công nghệ Thông minh và Tương tác, Đại học Kinh tế TP.HCM; Chức vụ cao nhất đã qua: Phụ trách Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

Cơ quan công tác hiện nay: **Viện Công nghệ Thông minh và Tương tác, Đại học Kinh tế TP.HCM**

Địa chỉ cơ quan: 59C, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 0838295299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 09 năm 1996; số văn bằng: B23484; ngành: Kỹ thuật Công nghiệp, chuyên ngành: **Kỹ thuật Công nghiệp**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 09 năm 2001; số văn bằng: 20431; ngành: **Cơ khí Chế tạo máy**; Nơi cấp bằng ThS: **Trường Đại học Bách khoa TP.HCM – Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 02 năm 2010; số văn bằng:; ngành: **Kỹ thuật**; chuyên ngành: **Kỹ thuật Cơ khí**; Nơi cấp bằng TS: **Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **PGS** ngày **12 tháng 12 năm 2012**, ngành: **Cơ khí.**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Kinh tế TP.HCM.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Cơ khí – Động lực.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hệ thống cơ điện tử thông minh với ba nhiệm vụ chính gồm: (1) *Thiết kế và mô hình hóa cơ điện tử thông minh*; (2) *Hệ thống robot thông minh*; (3) *Trí tuệ nhân tạo trong Robot và hệ thống Cơ điện tử.*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS (01 hướng dẫn chính, 02 hướng dẫn phụ);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 10 đề tài cấp Bộ/Tỉnh/Thành phố (06 chủ nhiệm đề tài, 04 thành viên đề tài);

- Đã công bố (số lượng) 197 bài báo khoa học, trong đó 65 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 09, trong đó 09 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Năm	Danh hiệu	Cơ quan ban hành
1	2022	Bằng khen hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì Giải thưởng sinh viên Nghiên Cứu Khoa Học Eureka lần 22 năm 2022	Bộ GD&ĐT
2	2022	Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên đạt giải silver award cuộc thi RAVTE Students Innovation Award 2022, Thái Lan	Tổ chức RAVTE
3	2021	Hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất Giải thưởng sinh viên Nghiên Cứu Khoa Học Eureka lần 21 năm 2021	Ban Chấp Hành Đoàn TNCSHCM TP.HCM
4	2020	Hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2020	Bộ GD&ĐT
5	2019	Có nhiều đóng góp trong công tác tổ chức Liên hoan Tuổi trẻ sáng tạo TPHCM nhân kỷ niệm 10 năm tổ chức Liên hoan (2009 - 2019)	Ban Chấp Hành Đoàn TNCSHCM TP.HCM
6	2019	Hướng dẫn sinh viên đạt giải Ba Giải thưởng sinh viên Nghiên Cứu Khoa Học Eureka lần 21 năm 2019	Ban Chấp Hành Đoàn TNCSHCM TP.HCM
7	2019	Đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải Nhất, Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019	Bộ GD&ĐT
8	2019	Đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải Nhì, Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019	Bộ GD&ĐT
9	2018	Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt Giải Nhất trong Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu khoa học Eureka năm 2018	Giám đốc ĐHQG TPHCM
10	2017	Hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2017	Bộ GD&ĐT
11	2017	Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt Giải Nhất Giải thưởng "Sinh	Bộ GD&ĐT

		viên nghiên cứu khoa học" năm 2017	
12	2017	Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM giai đoạn 1962 - 2017	Bộ trưởng bộ GD&ĐT
13	2012	Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài Đạt giải Nhất Giải thưởng "Tài năng khoa học trẻ Việt Nam" năm 2012	Bộ GD&ĐT
14	2010	Bằng khen đạt giải ba Hội thi sáng tạo kỹ thuật TPHCM năm 2009	Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh
15	2005	Giấy khen đạt nhiều thành tích trong NCKH 5 năm (1999 - 2004)	Hiệu trưởng ĐH SPKT TPHCM
16	2005	Bằng khen hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2005	Bộ GD&ĐT

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không có.**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Năm 2012, sau khi được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, tôi tiếp tục làm trưởng Bộ môn Cơ điện tử và năm 2015 tôi được giao nhiệm đảm nhiệm vị trí Trưởng khoa Cơ khí Chế tạo máy, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM. Từ tháng 11 năm 2022 đến nay, tôi làm giảng viên Đại học Kinh tế TP.HCM. Với vị trí là một giảng viên trong trường đại học, tôi nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình vì vậy đã luôn cố gắng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ là giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đồng thời cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội và phục vụ sinh viên. Trong suốt gần 20 năm làm việc, tôi tự nhận thấy mình đã tự học hỏi, trau dồi phương pháp làm việc cũng như luôn cập nhật, bổ sung cho bản thân những kiến thức mới trong nước cũng như trên thế giới. Ngoài ra, tôi cũng đã không ngừng phấn đấu để hoàn thiện bản thân mình hơn về tư tưởng đạo đức để đáp ứng được tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo nói chung và của người giảng viên đại học nói riêng như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định ở Luật giáo dục.
- Trung thực, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và khách quan trong công việc giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ.
- Với kiến thức và kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bản thân tự nhận thấy có đầy đủ tiêu chuẩn, đạo đức, năng lực và trình độ thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo với học hàm giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **20 năm 06 tháng**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2021 - 2022				21	510		510/790.86/47.6
2	2022 - 2023	1	1		18	735		735/901.83/135
3	2023 - 2024					270	45	315/405/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ/English

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học TS ; Tại nước: Hàn Quốc; Từ năm: 2006 đến năm 2010

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc, năm 2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh ngữ

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK 2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Thông	X		X		Từ 2015 đến 2022	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM Link	Số: 481/QĐ-ĐHSPKT, ngày 09 tháng 02 năm 2023 Link
2	Dương Tuấn Tùng	X			X	Từ 2014 đến 2020	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	Số: 2111/QĐ-ĐHSPKT, ngày 26 tháng 01 năm 2021
3	Ma Văn Việt	X			X	Từ 2018 đến 2023	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	Số: 1170/QĐ-ĐHSPKT, ngày 05 tháng 05 năm 2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Hệ thống Tự động	Giáo trình	Nhà Xuất bản Kinh tế TP.HCM - 2024	1	Chủ biên		Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh Link
2	Trí tuệ nhân tạo	Giáo trình	Nhà Xuất bản Kinh tế TP.HCM - 2024	1	Chủ biên		Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh Link
3	Kỹ thuật Robot - Cơ bản	Giáo trình	Nhà Xuất bản Kinh tế	1	Chủ biên		Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh Link

			TP.HCM - 2024				
4	Kỹ thuật Robot - Nâng cao	Giáo trình	Nhà Xuất bản Kinh tế TP.HCM - 2024	1	Chủ biên		Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh Link

Trong đó: (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không có.

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
	<i>Các đề tài cấp Bộ/ Tỉnh-Thành phố</i>				
1	Nghiên cứu và chế tạo máy tạo hình nhiệt thép bằng cảm ứng trong công nghiệp đóng tàu thủy	Chủ nhiệm	B2010-22-54, Đề tài cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo Link	18 tháng	20/09/2011; Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
	<i>Các đề tài cấp Bộ/ Tỉnh-Thành phố</i>				
2	Hoàn thiện thiết kế và chế tạo Robot kiểm tra đường ống thoát nước	Chủ nhiệm	125/HĐ-SKH-CN, Đề tài cấp Tỉnh, TP. Hồ Chí Minh Link	16 tháng	08/04/2013; Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên Cứu, Thiết Kế và Chế Tạo Tay Máy Song Song 4 Bậc Tự Do Cấu Hình Delta Ứng Dụng Trong Dây Chuyền Sản Xuất Thực Phẩm	Chủ nhiệm	125/HĐ-SKH-CN, Đề tài cấp Tỉnh, TP. Hồ Chí Minh Link	24 tháng	19/12/2014; Xếp loại: Đạt

4	Thiết Kế, Chế Tạo và Điều Khiển Robot Tiếp Tân ở Môi Trường Công Cộng	Chủ nhiệm	47/2017/HĐ-SKHCN Đề tài cấp Tỉnh, TP. Hồ Chí Minh Link	24 tháng	21/09/2018; Xếp loại: Khá
5	Nghiên Cứu, Thiết Kế và Chế Tạo Robot Dịch Vụ Phục Vụ Hộ Gia Đình	Chủ nhiệm	B2018.SPK.04, Đề tài cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo Link	24 tháng	14/11/2020; Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS								
Tạp chí Quốc tế uy tín								
1	Prediction of deformations of steel plate by artificial neural network in forming process with induction heating	4	TGC	Journal of Mechanical Science and Technology/ Print ISSN: 1738-494X Online ISSN: 1976-3824	SCIE, SCOPUS	33	Tập 3, số 4, trang 1211 đến 1221.	2009 Link
2	Adaptive neuro-fuzzy control of ionic polymer metal composite actuators	3	TGC	Smart Materials and Structures/ Print ISSN: 0964-1726 Online ISSN: 1361-665X	SCIE, SCOPUS	41	Tập 18, số 6, 12 trang 065016	2009 Link
3	Analysis of bending deformation in triangle heating of steel plates with induction heating process using laminated plate theory	3	TGC	Mechanics based design of structures and machines/ Print ISSN: 1539-7734 Online ISSN: 1539-7742	SCIE, SCOPUS	16	Tập 37, số 2, trang 228 đến 246	2009 Link
4	The development of an artificial neural network model to predict heating-line positions for plate forming in induction heating process	3	TGC	Mechanics based design of structures and machines / Print ISSN: 1539-7734 Online ISSN: 1539-7742	SCIE, SCOPUS	19	Tập 37, số. 2, trang 201 đến 227.	2009 Link

5	Flower Robot–A Product of Biomimetic Technology	4	TGC	Key Engineering Materials/ISSN: 1662-9795	SCOPUS Q3		Số 467, từ trang 2149 đến trang 2154	2011 Link
6	Prediction of heating-line paths in induction heating process using the artificial neural network	4	TGC	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing /Print ISSN: 2234-7593 Online ISSN: 2005-4602	SCIE Q1,8 SCOPUS		Tập 12, số 1, từ trang 105 đến trang 113	2011 Link
Tạp chí Quốc tế								
7	Prediction of Heating Line for Plate Forming in Induction Heating Process Using Artificial Neural Network (Tiếng Hàn)	3	TGC	<i>Journal of Welding and Joining</i> ISSN: 2466-2232 (Print) ISSN: 2466-2100 (Online)		10	Tập 28, số 4, trang 1 đến trang 4	2010 Link
Hội nghị Quốc tế								
8	Position control of ionic polymer metal composite actuator based on neuro-fuzzy system	3	TGC	Second International Conference on Smart Materials and Nanotechnology in Engineering, International Society for Optics and Photonics ISSN: 0277-786X ISBN: 9780819478047		3	Tập 7493, trang 74933I.	2009 Link
9	Using Neural Network for predicting induction-heating paths in shipyard	2	TGC	2009 International Conference on Computer Technology and Development, IEEE ISBN: 978-0-7695-3892-1			Tập 2, trang 134 đến 138	2009 Link
10	Using image processing to control traffic flow based on robot	3	TGC	2011 11th International Conference on Control, Automation and Systems, IEEE/Print ISSN: 2093-7121			Từ trang 828 đến 832	2011 Link

11	Using Artificial Neural Network to predict locations of Induction Heating Lines in forming process	2	TGC	2011 11th International Conference on Control, Automation and Systems, IEEE/Print ISSN: 2093-7121	1	Từ trang 800 đến 805	2011 Link
12	Development of virtual control engineering experiments	3		2011, 11th International Conference on Control, Automation and Systems, IEEE/Print ISSN: 2093-7121	6	Từ trang 680 đến 685	2011 Link
13	Swimming of robotic fish based biologically-inspired approach	3	TGC	2011 11th International Conference on Control, Automation and Systems, IEEE/Print ISSN: 2093-7121	5	Từ trang 680 đến 685	2011 Link
14	Using Electrooculogram and Electromyogram for powered wheelchair	2	TGC	2011 IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics, IEEE/ISBN: 978-1-4577-2137-3	25	Từ trang 1585 đến trang 1590	2011 Link
15	Study of artificial fish bladder system for robot fish	2	TGC	2011 IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics, IEEE/ISBN: 978-1-4577-2137-3	9	Từ trang 2126 đến trang 2130	2011 Link
16	Development of the simultaneous mapping system for the robotic fish	2	TGC	2011 IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics, IEEE/ISBN: 978-1-4577-2137-3		Từ trang 1702 đến trang 1706	2011 Link
17	Design and development of continuum structure for robotic flower	2	TGC	2011 IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics, IEEE/ISBN: 978-1-4577-2137-3	9	Từ trang 118 đến trang 123	2011 Link

18	A study of pipe-cleaning and inspection robot	3	TGC	2011 IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics, IEEE/ ISBN: 978-1-4577-2137-3	41	Từ trang 2593 đến trang 2598	2011 Link
19	A solution of obstacle collision avoidance for robotic fish based on fuzzy systems	2	TGC	2011 IEEE International Conference on Robotics and Biomimetics, IEEE/ ISBN: 978-1-4577-2137-3	11	Từ trang 118 đến trang 123	2011 Link
Tạp chí trong nước							
20	Giải thuật Chuyển động thẳng của robot có chân	2	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam/ ISSN: 0866 - 7056		Số 62, Trang 31-33	2002 Link
21	Thiết kế và chế tạo máy phay 5 trục ảo	2	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam/ ISSN: 0866 - 7056		Số 59, Trang 25 -26	2002 Link
22	Thiết Kế và Chế Tạo Máy Biến Dạng Thép Tấm Dựa trên Nguyên Lý Cảm Ứng Điện Từ	4	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam/ ISSN: 0866 - 7056		Số 7, Trang 53-59	2011 Link
23	Giám Sát và Điều Khiển Hệ Thống Đóng Gói Sản Phẩm Dạng Ly bằng Máy Tính	3	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam/ ISSN: 0866 - 7056		Số 7, Trang 40 -44	2011 Link
24	Nhận Dạng và Đếm Phương Tiện trong Hệ Thống Cảnh Báo và Điều Khiển Giao Thông Dựa vào Phương Pháp Xử Lý Ảnh	3	TGC	Tạp Chí Khoa Học Giáo Dục Kỹ Thuật/ ISSN: 1859 - 1272		Số 19, Trang 72 -83	2011 Link
25	Designing, manufacturing robot for supervising the sawage line robot	2	TGC	Journal of Technical Education Science		Tập 23, Trang 44-50	2012 Link
26	Using the finite element method to predict the strength of the dental implant	2	TGC	Journal of Technical Education Science		Tập 23, Trang 63-68	2012 Link
27	Mô Hình Hóa và Phân Tích Xe Tự Hành Chuyên Chở Hành Khách	3	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam/ ISSN: 0866 - 7056		Số 1 +2, Trang 60-65	2012 Link

28	Hệ Thống Rửa Bồn Tự Động	2	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam/ ISSN: 0866 - 7056			Số 7, Trang 71-75	2012	Link
29	Mô Phỏng và Thực Nghiệm Trường Điện Từ và Thông Lượng Nhiệt Phân Bô trên Tấm Thép trong Gia Nhiệt Cảm Ứng	3	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam/ ISSN: 0866 - 7056			Số 7, Trang 45 -51	2012	Link
30	Phương Trình Hồi Quy Xác Định Kích Thước Vùng Ảnh Hưởng Nhiệt của Tấm Thép trong Gia Nhiệt Cảm Ứng	3	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam/ ISSN: 0866 - 7056			Số 7, Trang 25 -34	2012	Link
31	Nghiên Cứu và Chế Tạo Robot Dùng Công Nghiệp Đúc Áp Lực	3	TGC	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Đại Học Kỹ Thuật/ISSN: 0868-3980			Số 86, Trang 65 -69	2012	Link
32	Using Finite Element Method to Predict Strength of Dental Implant	3	TGC	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Đại Học Kỹ Thuật/ISSN: 0868-3980			Số 88, Trang 95 -100	2012	Link
33	Thiết Kế và Phát Triển Robot Lau Kính cho Các Bề Mặt Thẳng đứng	3	TGC	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Đại Học Kỹ Thuật/ISSN: 0868-3980			Số 89, Trang 95-100	2012	Link
Hội nghị trong nước									
34	Optimized Offset Algorithm for Laser-aided Direct Metal Tooling	3	TGC	Hội nghị toàn quốc lần thứ 5 về Cơ Điện Tử (VCM-2010)			Trang 344-351	2010	Link
35	Using Neural Network to Predict the Heating-Line Paths in Induction Heating Process	3	TGC	Hội nghị toàn quốc lần thứ 5 về Cơ Điện Tử (VCM-2010)			Trang 303-308	2010	Link
36	Flower Robot - Using Tendon Mechanisms	3	TGC	Hội nghị toàn quốc lần thứ 5 về Cơ Điện Tử (VCM-2010)			Trang 207-212	2010	Link
37	Nghiên Cứu và Phát Triển Robot Dạng Người Điều Khiển Giao Thông.	3	TGC	Hội nghị toàn quốc lần thứ 5 về Cơ Điện Tử (VCM-2010)			Trang 188-192	2010	Link

38	Phát Triển Robot Kiểm Tra và Vệ Sinh Đường Ống.	3	TGC	Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hoá (VCCA-2011)/ISBN: 978-604-911-020-7			Trang 263-268	2011 Link
39	Autonomous Inspection with Multi-Link Robotic Fish	3	TGC	Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hoá (VCCA-2011) ISBN: 978-604-911-020-7		1	Trang 282-288	2011 Link
40	Tiếp Cận Khái Quát về Thiết Kế Cơ Khí và Tổng Hợp Phương Pháp Điều Khiển cho Delta Robot	3	TGC	Hội nghị Cơ Điện Tử Toàn Quốc lần thứ 6 (VCM-2012) ISSN: 978-604-62-0753-5			Trang 636-642	2012 Link
41	Thiết Kế Hệ Thống Nhận Dạng và Trả Tiền Giấy Việt Nam Sử Dụng trong Máy Bán Hàng Tự Động	3	TGC	Hội nghị Cơ Điện Tử Toàn Quốc lần thứ 6 (VCM-2012) ISSN: 978-604-62-0753-5			Trang 628-635	2012 Link
42	Phát Triển Robot Giám Sát Đường Ống Thoát Nước	2	TGC	Hội nghị Cơ Điện Tử Toàn Quốc lần thứ 6 (VCM-2012) ISSN: 978-604-62-0753-5			Trang 475-481	2012 Link
43	Phát Triển Giải Thuật Điều Khiển và Tránh Vật Cản Dành cho Robot Sáu Chân	2	TGC	Hội nghị Cơ Điện Tử Toàn Quốc lần thứ 6 (VCM-2012) ISSN: 978-604-62-0753-5			Trang 386-392	2012 Link
II	Sau khi được công nhận PGS							
	Tạp chí Quốc tế uy tín							
44	Forming Complicated Surface in Shipyard Using Neural Network System	1	TGC	Advanced Materials Research ISSN print: 1022-6680	SCOPUS Q4		Tập 566, Trang 470-475	2012 Link
45	A Study of Transverse Shrinkage and Vertical Displacement in Induction Triangle Heating	1	TGC	Advanced Materials Research ISSN print: 1022-6680	SCOPUS, Q4		Tập 566, Trang 82-87	2012 Link

46	An artificial neural network system for predicting the deformation of steel plate in triangle induction heating process	3	TGC	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing ISSN print: 2234-7593	SCIE/ IF: 1,887	8	Tập 14, Số 4, Trang 551–557	2013 Link
47	An artificial neural network system for heating-path prediction in induction heating process for concave curved surface forming	3	TGC	International journal of Precision engineering and manufacturing ISSN print: 2234-7593	SCIE-Q1/ IF: 1.887	7	Trang 259-265	2014 Link
48	Development of the bending actuator with Nafion-Pt IPMC tube	2	TGC	Advanced Materials Research ISSN print 1022-6680	SCOPUS Q4	8	Tập 1119, Trang 251-257	2015 Link
49	A Finite Element Model for Dynamic Analysis of Triple-Layer Composite Plates with Layers Connected by Shear Connectors Subjected to Moving Load	7		Materials ISSN: 1996-1944	SCIE-Q1 IF: 3.748	36	Tập 12, Số 4, Trang 598	2019 Link
50	Design Dynamic Models for Cable Robot Spraying Pesticides in Agricultural Production	3	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	1	Tập 9, Số 4	2020 Link
51	Vietnamese Service Robot Based on Artificial Intelligence	3	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	4	Tập 9, Số 5	2020 Link
52	Real-Time Hybrid Navigation System-Based Path Planning and Obstacle Avoidance for Mobile Robots	2	TGC	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	SCIE Q2 IF: 2.838	41	Tập 10, Số 10	2020 Link

53	Empirical Quasi-Static and Inverse Kinematics of Cable-Driven Parallel Manipulators Including Presence of Sagging	2	TGC	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	SCIE Q2 IF: 2.838	9	Tập 10, Số 15	2020 Link
54	Using Machine Learning to Grade the Mango's Quality Based on External Features Captured by Vision System	2	TGC	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	SCIE Q2 IF: 2.838	21	Tập 10, Số 17	2020 Link
55	The Influential Role of Robot in Second Language Classes Based on Artificial Intelligence	3	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	7	Tập 9, Số 9	2020 Link
56	Using a Cable-Driven Parallel Robot with Applications in 3D Concrete Printing	2	TGC	Applied Sciences/ ISSN: 2076-3417	SCIE Q2 IF: 2.838	68	Tập 11, Số 2, Trang 563	2021 Link
57	Design of Adaptive Fuzzy Sliding Mode Controller for Mobile Robot	4	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	8	Tập 10, Số 2, Trang 54-59	2021 Link
58	Hybrid genetic algorithm based smooth global-path planning for a mobile robot	2	TGC	Mechanics Based Design of Structures and Machines	SCIE-Q1	35	Tập 51, Số 3, Trang 1758- 1774	2021 Link
59	Wrench-Closure Condition of Cable-Driven Parallel Manipulators	2	TGC	Applied Sciences/ ISSN: 2076-3417	SCIE Q2 IF: 2.838	1	Tập 11, Số 9, Trang 4228	2021 Link
60	Adaptive Fuzzy Control for Autonomous Robot under Complex Environment	3	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	3	Tập 10, Số 5, Trang 216- 223	2021 Link

61	Telemedicine Mobile Robot - Robots to Assist in Remote Medical	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	7	Tập 10, Số 6, Trang 337-342	2021 Link
62	Using SIFT and Sliding Window to Detect and Invent Literature for Library Robot	3	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	1	Tập 10, Số 7, Trang 386-391	2021 Link
63	Robotic Mechanism Using Water Jet for Scalp Wash and Massage Servicing Patients	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 10, Số 8, Trang 422-428	2021 Link
64	C2 Piecewise Cubic Bezier Curve Based Smoothing Path for Mobile Robot	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	3	Tập 10, Số 9, Trang 519-525	2021 Link
65	Quality Classification of Dragon Fruits Based on External Performance Using a Convolutional Neural Network	2	TGC	Applied Sciences/ISSN: 2076-3417	SCIE Q2 IF: 2.838	34	Tập 11, Số 22, Trang 10558	2021 Link
66	Analysis and Evaluation of CDPR Cable Sagging Based on ANFIS	2	TGC	Mathematical Problems in Engineering/ISSN: 1024-123X (Print)	SCIE Q2 IF: 1.430	5	Tập 2021, Trang 1-20	2021 Link
67	Sagging Cable Analysis and Evaluation of 4-degree-of-freedom Cable Robot Using Adaptive Neural Fuzzy Algorithm	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	3	Tập 11, Số 2, Trang 73-78	2022 Link

68	Overconstrained Cable-Driven Parallel Manipulators Statics Analysis Based on Simplified Static Cable Model	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	1	Tập 11, Số 3, Trang 159-165	2022 Link
69	Shape Prediction of Nasal Bones by Digital 2D-Photogrammetry of the Nose Based on Convolution and Back-Propagation Neural Network	3	TGC	Computational and Mathematical Methods in Medicine/ ISSN: 1748-670X (Print)	SCIE Q2 / IF: 2.809 (2022)	9	Tập 2022, ID 593849 3, Trang 1-18	2022 Link
70	Self-Feeding Robot for Elder People and Parkinson's Patients in Meal Supporting	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	3	Tập 11, Số 4, Trang 241-247	2022 Link
71	A Study of Combining KNN and ANN for Classifying Dragon Fruits Automatically	2	TGC	Journal of Image and Graphics/ 2301-3699 (Print)	SCOPUS Q2	42	Tập 10, Số 1, Trang 28-35	2022 Link
72	Development of Humanoid Robot Head Based on FACS	4	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	3	Tập 11, Số 5, Trang 365-372	2022 Link
73	A Limb Rehabilitation Training System Based on Augmented Reality and Artificial Intelligence	4	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 11, Số 6, Trang 445-451	2022 Link
74	The Improved Faster R-CNN for Detecting Small Facial Landmarks on Vietnamese Human Face Based on Clinical Diagnosis	3	TGC	Journal of Image and Graphics/ 2301-3699 (Print)	SCOPUS Q2	5	Tập 10, Số 2, Trang 76-81	2022 Link

75	A Study of Tension Distribution for Control of Planar Cable Driven Parallel Robot Using Quadratic Programming Algorithm	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 11, Số 7, Trang 479-485	2022 Link
76	Dynamic Modeling of a Cable Suspended Parallel Robot	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 11, Số 8, Trang 639-645	2022 Link
77	An Overview of Cable-Driven Parallel Robots: Workspace, Tension Distribution, and Cable Sagging	2	TGC	Mathematical Problems in Engineering/ ISSN: 1024-123X (Print)	SCIE Q2, IF: 1.430 (2022)	20	Tập 2022, Trang 1-15	2022 Link
78	Controlling Water Jet Based on Fuzzy Controller for Cleaning and Massage Patient's Head	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	1	Tập 11, Số 9, Trang 646-652	2022 Link
79	Winch-Integrated Cable Force Measurement and Verification on Driven Cable Parallel Robot 6 D.o.F	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3	1	Tập 11, Số 10, Trang 755-760	2022 Link
80	Review: Facial Anthropometric, Landmark Extraction, and Nasal Reconstruction Technology	5	TGC	Applied Sciences/ ISSN: 2076-3417	SCIE Q2 IF: 2.838	6	Tập 12, Số 19, Trang 9548	2022 Link
81	Novel Method in Induction Heating for Complex Steel Plate Deformation Based on Artificial Neural Network	2	TGC	Complexity/ ISSN: 1076-2787 (Print)	SCIE Q1, IF: 2,121		Tập 2022, Trang 1-14	2022 Link

82	Concrete for 3d Printing Technology Using Coir Fiber and PET Resin	3	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 11, Số 11, Trang 870-876	2022 Link
83	The Anthropometric Measurement of Nasal Landmark Locations by Digital 2D Photogrammetry Using the Convolutional Neural Network	2	TGC	Diagnostics/ ISSN 2075-4418	SCIE Q2/7 IF 3.992		Tập 13, Số 5, Trang 891	2023 Link
84	Collective Cognition on Global Density in Dynamic Swarm	2	TGC	Sensors/ ISSN 1424-8220	SCIE Q1/IF 3.847		Tập 23, Số 10, Trang 4648	2023 Link
85	Self-Organized Aggregation Behavior Based on Virtual Expectation of Individuals with Wave-Based Communication	2	TGC	Electronics/ ISSN 2079-9292	SCIE Q2/IF 2.69	1	Tập 12, Số 10, Trang 2220	2023 Link
86	A Comprehensive Review: Interaction of Appearance and Behavior, Artificial Skin, and Humanoid Robot	2	TGC	Journal of Robotics/ ISSN: 1687-9600 (Print)	Scopus Q2	5	Tập 2023, Trang 1-16	2023 Link
87	A Novel Method in Wood Identification Based on Anatomical Image Using Hybrid Model	2	TGC	Computer Systems Science and Engineering/ ISSN:0267-6192 (print)	SCIE Q1 /IF: 4.397		Tập 47, Số 2, Trang 2381–2396	2023 Link
88	The Computational Nasal Reconstruction of Human Based on Facial Landmarks	2	TGC	Mathematics/ ISSN 2227-7390	SCIE Q1 /IF: 2.592		Tập 11, Số 11, Trang 2456	2023 Link
89	Using a Novel CNN Model for Predicting the Induction Heating Lines to Obtain a Desired Deformed Shape of Steel Plate,	3	TGC	International Journal of Precision Engineering and Manufacturing/ ISSN print: 2234-7593	SCIE Q2/3 IF: 2.041			2023 Link

90	Evaluating cable tension distributions of CDPR for virtual reality motion simulator	2	TGC	Mechanics Based Design of Structures and Machines/ Print ISSN: 1539-7734 Online ISSN: 1539-7742	SCIE Q1/2 IF: 3.9		Tập 24, Trang 1781– 1791	2023 Link
91	Design and Analysis of a Cable-winding Device for Cable Suspended Parallel Robot	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 12, Số 5, Trang 332- 338	2023 Link
92	Using of Recurrent Neural Network with a Refine Model to Compose Vietnamese Luc-Bat Poems for Human-Robot Verbal Interactions	2	TGC	Journal of Advances in Information Technology/ ISSN: 1798-2340 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 14, Số 5, Trang 1143- 1150	2023 Link
93	Millibot-Miniature Mobile Robot Platform for Scalable Swarm Robot Research	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 12, Số 6, Trang 417- 424	2023 Link
94	Using Random Forest Algorithm to Grading Mango's Quality Based on External Features Extracted from Captured Images	2	TGC	Journal of Image and Graphics/ ISSN: 2301-3699 (Print); 2972-3973 (Online)	SCOPUS Q2		Tập 11, Số 4, Trang 391- 396	2023 Link
95	Development of Interactive System of Robotic Head	2	TGC	Journal of Advances in Information Technology/ ISSN: 1798-2340 (Online)	ESCI, SCOPUS Q3		Tập 14, Số 6, Trang 1403- 1409	2023 Link
96	A Study of an Agricultural Indoor Robot for Harvesting Edible Bird Nests in Vietnam	2	TGC	AgriEngineering / EISSN: 2624-7402	SCOPUS Q1		Tập 6, Số 1, Trang 113- 134	2024 Link
97	Kinematic Analysis of Six-Legged Robot	3	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 13, Số 1, Trang 99-104	2024 Link

98	Flexible Path Planning of Mobile Robot for Avoiding the Dynamic Obstacles Using Fuzzy Controllers	4	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 13, Số 1, Trang 126-132	2024 Link
99	Artificial Neural Network Approach for Solving Forward Kinematics of Cable Robots	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 13, Số 2, Trang 184-189	2024 Link
100	Fabrication of Artificial Skin for Robotic Head Based on Silicone Rubber	2	TGC	International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research/ISSN: 2278-0149 (Online)	SCOPUS Q3		Tập 13, Số 2, Trang 213-218	2024 Link
101	Development of a Mango-Grading and -Sorting System Based on External Features, Using Machine Learning Algorithms	4	TGC	Agronomy EISSN 2073-4395	SCIE Q1/1 IF: 3.7		tập 14, Số 4, Trang 831	2024 Link
102	Modeling Positions and Orientations of Cantaloupe Flowers for Automatic Pollination. 2024, 14, 746. https://doi.org/10.3390/agriculture14050746	3	TGC	Agriculture EISSN 2077-0472	SCIE Q1/ IF: 3.6		Tập 2024, Số 14, Trang 746	2024 Link
Tạp chí Quốc tế								
103	Approaching Fuzzy Logic in Fish Robot for Obstacle and Collision Avoidance Problem	2	TGC	Transaction on Control and Mechanical Systems 2, no. 1 (2013): 20-25/ ISSN: 2345-234X			Trang 20–25	2013 Link
104	Gait of quadruped robot and interaction based on gesture recognition	3	TGC	Journal of Automation and Control Engineering		5	Tập 4, Trang 53-58	2016 Link

105	Design Adaptive Fuzzy Sliding Mode Controller for Pantograph Mechanism Apply to Massage Therapy Robot for Healthcare	3	TGC	Journal of Automation and Control Engineering	1	Số 1, Trang 13-23	2019 Link
106	Performance Evaluation of The Semi-Automatic Cleaner for Split Type Air Conditioner	5	TGC	Journal of Research and Applications in Mechanical Engineering/ ISSN: 2229-2152 (Print)		Tập 8, Số 1, Trang 77-83	2020 Link
107	Sorting and Classification of Mangoes based on Artificial Intelligence	3	TGC	International Journal of Machine Learning and Computing/ ISSN: 2010-3700	8	Tập 10, Số 2, Trang 374-380	2020 Link
108	A Study on Prediction of Heating Positions using Faster R-CNN in Line Heating of a Steel Plate	3		Journal of the Korean Society of Manufacturing Process Engineers ISSN: 1598-6721 (Print)		Tập 22, số 6, Trang 1-9	2023 Link
Chương sách							
109	A generalized approach on design and control methods synthesis of delta robot	3	TGC	Research Notes in Information Science 13	9	Trang 179 - 183	2013 Link
110	Control for Smart Transportation Vehicle Based on Dynamic Model	3	TGC	Robot Intelligence Technology and Applications 2012, Springer/ ISBN: 978-3-642-37374-9		Trang 993-1001	2013 Link
111	A method for controlling wheelchair using hand gesture recognition	3	TGC	Robot Intelligence Technology and Applications 2012, Springer/ ISBN: 978-3-642-37374-9	15	Từ trang 961 đến trang 970	2013 Link
112	Effect of Lubrication on Deforming the Aluminum Sheet with Two Points	3		Lecture Notes in Mechanical Engineering/ ISSN: 978-3-030-69610-8	1	Từ trang 975 đến trang 982	2021 Link

	Incremental Forming Technology							
113	Analysis of kinematics and dynamics of 4-DOF Delta parallel robot	2	TGC	Robot Intelligence Technology and Applications ISSN: 2194-5357	6	5	Từ trang 901-910	2014 Link
114	Adaptive Neuro-Fuzzy Control for Ionic Polymer Metal Composite Actuators	2	TGC	Robot Intelligence Technology and Applications ISSN: 2194-5357		4	Từ trang 939-947	2014 Link
115	Robot supporting for deaf and less hearing people	3	TGC	Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer, Cham ISSN: 978-3-319-78452-6		6	Tập 751, Trang 889-892	2017 Link
116	Estimation and Recognition of Motion Segmentation and Pose IMU-Based Human Motion Capture	3	TGC	Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer, Cham ISSN: 978-3-319-78452-6		3	Tập 751, Trang 383-391	2017 Link
117	Scalp Massage Therapy According to Symptoms Based on Vietnamese Traditional Medicine	2	TGC	Advances in Robotics, Automation and Data Analytics ISSN: 978-3-030-70917-4		2	Từ trang 233–244	2021 Link
118	Influence of Machining Parameters on the TPIF Formability for Aluminum Sheet at Room Temperature	3		Lecture Notes in Mechanical Engineering/ ISSN: 978-3-030-69610-8		1	Từ trang 238–245	2021 Link
119	A Thoroughly Approach: Pulley Kinematic, Actuator Dynamic and Stiffness on Cable Suspended Parallel Robots	2	TGC	Lecture Notes in Mechanical Engineering ISSN: 978-981-19-1968-8		1	Từ trang 624–638	2022 Link

120	Development of Grading System Based on Machine Learning for Dragon Fruit	2	TGC	Lecture Notes in Mechanical Engineering ISSN: 978-981-19-1968-8	3	Từ trang 230–243	2022 Link
121	Human-Robot Interaction System Using Vietnamese	4	TGC	Lecture Notes in Mechanical Engineering ISSN: 978-981-19-1968-8		Từ trang 385–398	2022 Link
122	An Efficient Pantograph Dynamic Mechanism for Massage Robot Arm Acting Therapy on Human Back	2	TGC	Lecture Notes in Mechanical Engineering ISSN: 978-981-19-1968-8		Từ trang 678–686	2022 Link
123	Using Artificial Neural Network to Grade Internal Quality of Coconuts Based on Density	3	TGC	Lecture Notes in Mechanical Engineering ISSN: 978-981-19-1968-8		Từ trang 413–423	2022 Link
124	Pineapple Eyes Removal System in Peeling Processing Based on Image Processing	2	TGC	Lecture Notes on Data Engineering and Communications Technologies		Tập 126	2022 Link
125	Determining Trajectories for Hair Wash and Head Massage Robot Based on Artificial Neural Network	2	TGC	Lecture Notes on Data Engineering and Communications Technologies	1	Tập 126	2022 Link
126	Prediction of Lung Tumor's Motion Using LSTM Model	3	TGC	Lecture Notes in Networks and Systems		Từ trang 604–612	2022 Link
127	Determination of Landmarks on Vietnamese Human Face Using Convolutional Neural Network	2	TGC	Lecture Notes in Networks and Systems		Tập 567	2022 Link
Hội nghị Quốc tế							

128	Controlling of 5 DOF Manipulator Based on Tele-operation	2	TGC	2013 International Conference on Computing and Convergence Technology (ICCCT)	8th			Từ trang 205 đến trang 207	2013 Link
129	Fractional-order PI controllers design based on IMC scheme for enhanced performance of dead-time processes	7		2013 International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS 2013)/ Print ISSN: 2093-7121	13th		5	Từ trang 1407 đến trang 1470	2013 Link
130	Position Prediction Delta Parallel Robot Using Anfis	3	TGC	2nd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)				Từ trang 199-208	2014 Link
131	Applications of Numerical Analysis for Designing the Multifunction Wheelchair	3	TGC	2nd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)				Từ trang 209-216	2014 Link
132	An Overview of Research and Proposed an Experiment Model of Regenerative Braking System Applied to Conventional Vehicles	3		2nd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)				Từ trang 286-291	2014 Link
133	A High Boosted Inverter Based on Switched-Inductor Structure for Photovoltaic Applications	6		2nd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)				Từ trang 228-233	2014 Link
134	Design and development of the sorting system based on robot	2	TGC	15th International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)			17	Từ trang 1639-1644	2015 Link

135	Solving inverse kinematics of delta robot using ANFIS	4	TGC	15th International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)	17	Từ trang 790-795	2015 Link
136	Predictive Controller for Mobile Robot Based on Fuzzy Logic	2	TGC	3rd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)	6	Từ trang 141-144	2016 Link
137	Kinematic Analysis and Development of Five-Axis Milling Machine Based on Parallel Mechanisms	3	TGC	3rd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)	5	Từ trang 145-154	2016 Link
138	Research and Applying Computer Vision for Controlling the School of Fish Robots Using Swarm Model	3	TGC	3rd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)	3	Từ trang 212-216	2016 Link
139	Design and Development of the Vision Sorting System	3	TGC	3rd International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)	26	Từ trang 217-223	2016 Link
140	Design strategies to improve self-feeding device- FeedBot for Parkinson patients	3	TGC	2017 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)	10	Từ trang 1-6	2017 Link
141	Using ANFIS to predict picking position of the fruits sorting system	2	TGC	2017 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)	8	Trang 297-304	2017 Link
142	A study of Aloe vera peeling and dicing system	2	TGC	2017 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)	1	Trang 44-47	2017 Link

143	Design and development of service robot based human-robot interaction (HRI)	5	TGC	2017 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)	15	Trang 293-296	2017 Link
144	Research on using PID algorithm to control simulation model of regenerative braking system based on driving cycles	3		2017 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)	2	Trang 375-380	Link
145	Designing self-feeding system for increasing independence of elders and Parkinson people	3	TGC	17th International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)	8	Trang 691-695	2017 Link
146	A Study of Predicting Human Points and Massage Therapy Lines Using Image Processing	4	TGC	2018 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)	2	Trang 1-3	2018 Link
147	Conceptual Design of Massage Robot Using in Healthcare Therapy	4	TGC	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)	5	Trang 63-67	2018 Link
148	Design and Development of “Pho” Vending Machine	3	TGC	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)		Trang 365-369	2018 Link
149	Research on Braking Force Distribution in Regenerative Braking System Apply to Conventional Vehicle	3		2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD)		Trang 48-52	2018 Link

150	Study of Design and Manufacture for One-Line Rice Color Sorting Machine	5	TGC	2018 Machining, Materials and Mechanical Technologies (IC3MT)			Tập 3, Số SII Trang 311-314	2018 Link
151	Detection and Classification Defects on Exported Banana Leaves by Computer Vision	3	TGC	2019 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)		7	Trang 609-613	2019 Link
152	Applying Sliding Mode Control to Massage Robot Apply for Healthcare Therapy	3	TGC	2019 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)		1	Trang 605-608	2019 Link
153	Design of Cable Measuring System of a Robot Spraying Pesticides in Agricultural Farm	2	TGC	2019 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)		3	Trang 577-580	2019 Link
154	Remote Healthcare for the Elderly, Patients by Tele-presence Robot	3	TGC	2019 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)		25	Trang 506-510	2019 Link
155	Mango Classification System Uses Image Processing Technology and Artificial Intelligence	3	TGC	2019 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE)		13	Trang 45-52	2019 Link
156	Mango Classification System Based on Machine Vision and Artificial Intelligence	4	TGC	2019 IEEE 7th International Conference on Control, Mechatronics and Automation (ICCMA)/ISBN: 978-1-7281-3787-2		19	Trang 475-482	2019 Link
157	Mango Sorting Mechanical System Combines Image Processing	3	TGC	IEEE 7th International Conference on Control, Mechatronics and Automation (ICCMA)		9	Trang 333-341	2019 Link

158	The Impact of AI on the Design of Reception Robot: A Case Study	2	TGC	7th International Conference on Artificial Intelligence and Applications (AIAP)			Trang 19-27	2020 Link
159	Study on the formability by TPIF technology for aluminium sheet at room temperature	4		E3S Web of Conferences 207		2		2020 Link
160	Implementation of Rehabilitation Platform based on Augmented Reality Technology	4	TGC	21st International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)		1	Trang 1926-1931	2021 Link
161	Mechanical Design of Robot Head with Human-like Emotions	4	TGC	21st International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)		2	Trang 1720-1725	2021 Link
162	Using Machine Learning to Predict Heat Affected Zone in Steel Induction Heating	2	TGC	International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)			Trang 26-31	2022 Link
163	Implementation of the Racing Game with the Virtual Reality and Cable Suspended Parallel Robot (CSPR)	3	TGC	International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)			Trang 288-291	2022 Link
164	Development of Self-Training Algorithm for Predicting Mango Maturity	2	TGC	International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)			Trang 1559-1564	2022 Link
165	A Study on An Automatic Self-Training Model for Mango Segmentation of Sorting System	2	TGC	Proceedings of the 2023 International Conference on Robotics, Control and Vision Engineering, 2023			<u>Trang 71-75</u>	<u>2023</u> Link

166	Swarm Robots: Virtual Expectation as a Driving Force for Self-organized Aggregation	2	TGC	Proceedings of the 2023 International Conference on Robotics, Control and Vision Engineering, 2023			Trang 37-41	2023 Link
Tạp chí trong nước								
167	Thiết Kế Chế Tạo Máy Bán Báo Tự Động	2	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam, số. 1+2/ISSN: 0866 - 7056			Trang 60-65	2014 Link
168	Hệ Thống Giám Sát Xe Buýt Ứng Dụng Công Nghệ GPS và Công Nghệ GPRS	3	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam, số. 12./ ISSN: 0866 - 7056			Trang 48 -54	2014 Link
169	Thiết kế và Chế tạo máy làm chạy tôm lõi mía	5	TGC	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật ISSN: 2615-9740			Số 39, Trang 50 - 55	2016 Link
170	Quy Trình Lắp Hệ Dẫn Công Xôn trên Giàn Khoan Tự Nâng	2	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam ISSN: 0866 - 7056			Trang 54-62	2016 Link
171	Analysis of the Deformation in Induction Triangle Heating Using Laminated Plate Theory	2	TGC	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740			Trang 59-69	2016 Link
172	Motion Prediction of Lung Tumor Using Predicted Error-Based Normalized Least Mean Square Algorithm	2	TGC	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740			Trang 58-66	2016 Link
173	Nghiên Cứu Đặc Tính Mô Cấu Phục Vụ Quá Trình Định Hình Nhiệt trong Sản Xuất Chén Đĩa	2	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam ISSN: 0866 - 7056			Số 8, Trang 51-56	2018 Link
174	Vietnamese Natural Language Processing for Interaction between Human and Robot	4	TGC	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740		2	Số 52, Trang 48-55	2019 Link

175	Design a Dynamic Sliding Mode Controller for a Ball-beam System	3	TGC	Journal of Technical Education Science, ISSN: 2615-9740			Số 52, Trang 64-69	2019 Link
176	Thiết kế và Chế Tạo Máy Tách Vỏ Lá Lô Hội Tự Động	2	TGC	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam ISSN: 0866 - 7056			Số 12 Trang 122-127	2019 Link
177	Thiết kế hệ thống phục hồi chức năng chi dựa trên thực tế tăng cường	3	TGC	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN: 0866 - 7056			Số 8	2020 Link
178	Anthropometric Identification System Using Convolution Neural Network Based on Region Proposal Network	5		Tạp Chí Y học Việt Nam		1	Tập 506, Số 1&2, Trang 145-151	2021 Link
179	Thiết kế và Chế tạo Robot bầy đàn ứng dụng trong nghiên cứu	3	TGC	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 2615-9910 (bản in), ISSN 2815-5505 (online)			Số 309, tháng 11 năm 2023, Trang 142-149	2023 Link
180	Thiết kế và phát triển bàn tay robot đánh đàn Piano	2	TGC	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 2615-9910 (bản in), ISSN 2815-5505 (online)			Số 309, tháng 11 năm 2023, Trang 135-141	2023 Link
181	Nghiên cứu thiết kế robot đầu dựa trên nhân trắc học người Việt Nam	2	TGC	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 2615-9910 (bản in), ISSN 2815-5505 (online)			Số 309, tháng 11 năm 2023, Trang 150-157	2023 Link
182	Điều khiển hệ thống múa rối nước tự động từ xa	3	TGC	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 2615-9910 (bản in), ISSN 2815-5505 (online)			Số 311 + 312, tháng 1+2 năm 2024, Trang	2024 Link

							102-108	
Hội nghị trong nước								
183	Thiết Kế và Chế Tạo Xe Lăn Đa Chức Năng	3	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 3 (VCME-2013)				2013 Link
184	Nghiên Cứu Thiết Kế Chế Tạo Robot Tiếp Tân	3	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 217-224	2015 Link
185	Hệ Thống Mô Phỏng Chuyên Động trong Môi Trường Thực Tế Áo	2	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 207-216	2015 Link
186	Thiết Kế Chế Tạo Robot Tạo Hình Đa Chiều	3	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 188-197	2015 Link
187	Tiên Đoán Chuyển Động Khối U Phổi Dựa trên Giải Thuật NLMS	2	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 39-48	2015 Link
188	Mô Hình Động Học Lái và Phương Pháp Điều Khiển Kết Hợp trên Xe Tự Hành	2	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 30-38	2015 Link
189	Thiết Kế Robot Phục Vụ cho Việc Cắt Cỏ Nền	2	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 13-22	2015 Link
190	Hoạch Định Quỹ Đạo Đi Bộ cho Robot Hai Chân	3	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 3-12	2015 Link

191	Một Nghiên Cứu Thực Nghiệm Bộ Thu Hồi Năng Lượng Tái Tạo Khi Phan Áp Dụng cho Xe Ô Tô có Kiểu Hệ Thống Truyền Lực Truyền Thống	4		Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 341-348	2015 Link
192	Nghiên Cứu Thiết Kế và Mô Phỏng Động Lực Học Bộ Thu Hồi Năng Lượng Từ Hệ Thống Phan trên Ô Tô	4		Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 4			Trang 332-340	2015 Link
193	Ứng Dụng Bộ Điều Khiển Mờ Fuzzy Logic trong Hệ Thống DCS Blueline cho Điều Khiển Cánh Hướng Gió Turbine Khí	3	TGC	Hội Nghị Toàn Quốc lần thứ 8 về Cơ Điện Tử (VCM-2016)			Trang 758-763	2016 Link
194	Application of Dielectric Electro Active Polymer Material in Ocean Wave Energy Converter Systems	2		Hội Nghị Toàn Quốc lần thứ 8 về Cơ Điện Tử (VCM-2016)			Trang 545-550	2016 Link
195	Smartphone: a Potential Computer for Robot Entertainment	2	TGC	3rd Young Scientist Conference HoChiMinh University of Information Technology				2014 Link
196	Máy tách vỏ lá nha đam tự động	3	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 5			Trang 1017-1025	2018 Link
197	Hệ thống phân loại lô hội bằng camera	2	TGC	Hội Nghị Khoa Học và Công Nghệ Toàn Quốc về Cơ Khí lần thứ 5			Trang 1203-1210	2018 Link

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **[44-48]**, **[50-102]**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không có

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Robot và Trí tuệ nhân tạo	Tham gia	3980/QĐ-ĐHKT-ĐBCL PTCT, ngày 07/11/2023	Đại học Kinh tế TP.HCM	93/QĐ-ĐHKT-ĐBCL PTCT, ngày 11/01/2023	Trình độ Đại học Link
2	Công nghệ Logistics	Tham gia	4072/QĐ-ĐHKT-ĐBCL PTCT, ngày 07/11/2022	Đại học Kinh tế TP.HCM	513/QĐ-ĐHKT-ĐBCL PTCT, ngày 28/02/2023	Trình độ Đại học Link
3	Điều khiển thông minh và Tự động hóa	Tham gia	706/QĐ-ĐHKT-ĐBCL PTCT, ngày 26/01/2024	Đại học Kinh tế TP.HCM	1678/QĐ-ĐHKT-ĐBCL PTCT, ngày 06/05/2024	Trình độ Đại học Link
4	Robot và Trí tuệ nhân tạo	Chủ trì	705/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/04/2019	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	1263/QĐ-ĐHSPKT, ngày 05/07/2019	Trình độ Đại học Link

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: [58], [81], [90].

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Trường Thịnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Quốc Trung

2. Ngày tháng năm sinh: 26/03/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị trấn Nam Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 18/2 Tăng Bạt Hổ, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương - Số 15, Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại di động: 0909 574 029; E-mail: tranquoc trung.cs2@ftu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 08/2008 đến tháng 04/2012: Giảng viên - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ tháng 05/2012 đến tháng 02/2018: Phó Trưởng Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ tháng 03/2018 đến tháng 03/2019: Phó Trưởng Bộ môn Phụ trách Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ tháng 04/2019 đến tháng 03/2020: Trưởng Bộ môn Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ tháng 04/2020 đến nay: Phó Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM;
Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Số 15, Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 028 3512 7254

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: A0225180; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS thứ nhất ngày 15 tháng 09 năm 2011; số văn bằng: A014524 ; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2012; số văn bằng: LILLII 9725729; ngành: Luật, Kinh tế và Quản lý, chuyên ngành: Tài chính-Ngân hàng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Lille 2, thuộc Đại học Lille, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 07 năm 2017; số văn bằng: LILLII 12710339; chuyên ngành: Khoa học quản lý.

Ngày quyết định cấp bằng TS và cấp chứng nhận tạm thời về văn bằng: 01 tháng 02 năm 2016.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Lille 2, thuộc Đại học Lille, Cộng hòa Pháp.

Công nhận văn bằng Tiến sĩ ngày 30/10/2017 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo, vào sổ đăng ký số 001523/CNVB-TS.

10. Đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS ngày 23 tháng 12 năm 2020 và được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 09 tháng 02 năm 2021, ngành: Kinh tế.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Quản trị tài chính, quản trị công ty và quản trị rủi ro doanh nghiệp dưới tác động của môi trường kinh doanh

- Sách chuyên khảo đã xuất bản:

+ Số lượng: 4/7 sách

+ Số thứ tự [3], [4], [5], [6] trong Mục 5

- Đề tài khoa học đã nghiệm thu:

+ Số lượng: 6/8 đề tài

+ Số thứ tự [2], [3], [4], [5], [7], [8] trong Mục 6

- Bài báo khoa học:

+ Số lượng: 45/64 bài báo

+ Số thứ tự [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [23], [26], [30], [31], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47], [48], [49], [50], [51], [52], [53], [54], [55], [56], [57], [58], [59], [61], [62] trong Mục 7

Trong đó, ứng viên có 13 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín là tác giả chính sau PGS ở các số thứ tự: [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [45], [46], [47], [50], [51], [53]

Hướng nghiên cứu 2: Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và chuyển đổi số

- Hướng dẫn chính NCS đã được cấp bằng:

+ Số lượng: 1/1 NCS với đề tài luận án “Chuyển đổi số chuỗi cung ứng cà phê nhằm đẩy mạnh xuất khẩu tại các tỉnh Tây Nguyên”

+ Số thứ tự [1] trong Mục 4

- Sách chuyên khảo đã xuất bản:

+ Số lượng: 3/7 sách

+ Số thứ tự [1], [2], [7] trong Mục 5

- Đề tài khoa học đã nghiệm thu:

+ Số lượng: 2/8 đề tài

+ Số thứ tự [1], [6] trong Mục 6

- Bài báo khoa học:

+ Số lượng: 19/64 bài báo

+ Số thứ tự [1], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [24], [25], [27], [28], [29], [32], [33], [60], [63], [64] trong Mục 7

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01 NCS** bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 08 đề tài, trong đó:

- + Chủ nhiệm **01 đề tài cấp quốc gia**
- + Chủ nhiệm **01 đề tài Quỹ Nafosted**
- + Thành viên chính **02 đề tài cấp tỉnh**
- + Chủ nhiệm **04 đề tài cấp cơ sở**

- Đã công bố **64 bài báo khoa học**, trong đó:

+ **32 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín

- **26 bài báo** là tác giả duy nhất/tác giả chính và **06 bài báo** là đồng tác giả
- **23 bài báo** được đăng trên tạp chí thuộc danh mục SSCI, **09 bài báo** được đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/ESCI
- **13 bài báo bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả duy nhất/tác giả chính sau khi được công nhận PGS

+ **31 bài báo khoa học** được đăng trên các tạp chí trong nước và **01 bài báo khoa học** được đăng trên tạp chí quốc tế xuất bản trực tuyến.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **07 sách chuyên khảo** (ứng viên là chủ biên/đồng chủ biên của 07 sách), trong đó:

+ **02 sách** được xuất bản bởi các nhà xuất bản có uy tín trên thế giới (01 sách viết 04 chương và 01 sách viết một mình toàn bộ 08 chương)

+ **05 sách** được xuất bản bởi các nhà xuất bản có uy tín;

- Google Scholar của ứng viên:

<https://scholar.google.com.vn/citations?user=AFRFV7oAAAAJ&hl=en>

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi đã được Trường Đại học Ngoại thương tuyển dụng làm giảng viên ngay sau khi tốt nghiệp cử nhân vào năm 2008. Trong hơn 15 năm qua, tôi đã dành toàn bộ thời gian và nỗ lực cho công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia công tác quản lý tại Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư năm 2020, tôi đã tiếp tục đầu tư thời gian đào sâu kiến thức chuyên môn, tích cực hỗ trợ đồng nghiệp, người học trong nghiên cứu khoa học và góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Về phẩm chất đạo đức, tác phong nhà giáo, tôi luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp; đối xử công bằng với người học và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Trong quá trình thực hiện chức trách tôi, luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, quy định của ngành giáo dục, quy chế đào tạo và quy định của Nhà trường.

Về hoạt động đào tạo và hỗ trợ đào tạo, tôi đã giảng dạy các chương trình đào tạo ở bậc đại học, sau đại học của Trường Đại học Ngoại thương và các trường đại học khác. Bên cạnh đó, tôi cũng đã được Đại học New Brunswick (Canada) và Đại học Bedfordshire (Vương Quốc Anh) công nhận đạt tiêu chuẩn giảng dạy đối với các chương trình hợp tác quốc tế do các trường này cấp bằng. Tôi luôn nỗ lực lựa chọn phương pháp giảng dạy thích hợp nhất với từng đối tượng người học để khuyến khích tính chủ động, tinh thần đổi mới sáng tạo và tư duy phản biện của người học. Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư, tôi tập trung nhiều hơn vào hướng dẫn nghiên cứu sinh làm luận án, hỗ trợ giảng viên trẻ và sinh viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Năm 2023, tôi đã hướng dẫn nhóm sinh viên đạt Giải Nhì cấp Bộ “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học” và Giải Nhất cấp Trường cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học. Năm 2024, tôi tiếp tục hướng dẫn nhóm sinh viên đạt Giải Nhất cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường. Tôi cũng đã cùng với các giảng viên trẻ và sinh viên công bố nhiều bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín và các tạp chí trong nước. Ngoài ra, tôi cũng đã giảng dạy ở các chương trình bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn do doanh nghiệp đặt hàng; tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo tại Trường Đại học Ngoại thương và các trường đại học khác.

Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tôi ý thức rất rõ về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đối với giảng viên đại học. Vì vậy, tôi và các cộng sự luôn chủ động tìm hiểu và đăng ký thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tích cực biên soạn sách chuyên khảo để phục vụ đào tạo và tăng cường công bố trên các tạp chí quốc tế và trong nước có uy tín. Sau khi được công nhận chức danh Phó

Giáo sư, tôi đã hoàn thành 01 đề tài cấp quốc gia, 01 đề tài Quỹ Nafosted và 01 đề tài cấp cơ sở được giao làm chủ nhiệm; xuất bản 04 sách chuyên khảo, trong đó có 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín trên thế giới; công bố 13 bài báo bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả duy nhất/tác giả chính. Tôi cũng đã làm trưởng 01 chương trình nghiên cứu do Trường Đại học Ngoại thương thành lập và thực hiện 01 đề tài chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp.

Ngoài các nhiệm vụ của một giảng viên, tôi cũng được Nhà trường giao cho nhiệm vụ quản lý là Phó Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương. Các lĩnh vực tôi được phân công phụ trách là quản lý đào tạo và quản lý khoa học cũng là cơ hội để tôi tiếp cận đầy đủ hơn về thực trạng đào tạo, khoa học và công nghệ của Nhà trường. Từ đó, tôi có những góp ý, tham gia vào quá trình xây dựng và điều chỉnh các chính sách của Nhà trường để nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển hoạt động khoa học và công nghệ.

Tôi nhận thấy bản thân đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Tôi sẽ tiếp tục nỗ lực, phấn đấu để rèn luyện đạo đức và tác phong, tích cực học hỏi, hoàn thiện về phương pháp sư phạm, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và trau dồi kỹ năng quản lý để hoàn thiện bản thân, đáp lại niềm tin quý báu của người học, đồng nghiệp và đáp ứng được kỳ vọng ngày càng cao của xã hội đối với giáo dục đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 07 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS /CK2 /BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								
03 năm học cuối								
4	2021-2022					135		135/270/81
5	2022-2023	01				90	45	135/272/81
6	2023-2024	02				45	45	90/231,5/81

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Các chương trình chất lượng cao tại Trường Đại học Ngoại thương và các chương trình liên kết giữa Trường Đại học Ngoại thương và Đại học Bedfordshire (Vương Quốc Anh), Đại học New Brunswick (Canada).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 7.0.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Lục Thành	x		x		2022-2024	Trường Đại học Ngoại thương	Quyết định cấp bằng và cấp bằng cùng ngày 20/3/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS							
1	AEC và những vấn đề đặt ra đối với các doanh nghiệp dịch vụ phân phối của Việt Nam	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018	6	x	C1 (1-19)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
2	Nâng cao chất lượng dịch vụ trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018	3	x	C1 (1-22)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
3	Quản trị công ty: Lý thuyết và thực tiễn	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020	1	x	Viết một mình (4 chương)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
II Sau khi được công nhận PGS							
4	Political corruption and corporate finance https://doi.org/10.1142/q0420	CK	NXB có uy tín trên thế giới World Scientific, 2023	2	x (đồng chủ biên)	C1 (1-48) C2 (49-78) C5 (135-160) C6 và cuối sách (161-295)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
5	Quản trị rủi ro doanh nghiệp: Lý thuyết và thực tiễn	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2023	1	x	Viết một mình (6 chương)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
6	Dividend policy: A business perspective https://doi.org/10.1108/978-1-83797-987-520241012	CK	NXB có uy tín trên thế giới Emerald, 2024	1	x	Viết một mình (8 chương)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương

7	Thương mại quốc tế và doanh nghiệp xuất khẩu trong bối cảnh chuyển đổi số	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2024	1	x	Viết một mình (4 chương)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
---	---	----	--------------------------	---	---	--------------------------	-------------------------------------

Trong đó:

- Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trong nước xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau PGS là 02 sách, bao gồm: [5] - viết một mình, [7] - viết một mình.

- Số lượng chương sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau PGS là 12 chương trong 02 sách, bao gồm: [4] - viết 4 chương, [6] - viết một mình toàn bộ 8 chương.

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN /PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Đề tài “Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu thủy sản của tỉnh Bến Tre - Tiếp cận từ chuỗi giá trị xuất khẩu”	TK	Cấp tỉnh	09/2010 - 09/2011	05/09/2011 Xếp loại Xuất sắc
2	Đề tài “Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”	CN	Mã số NT2016-38 Cấp cơ sở	04/2016 - 08/2017	06/09/2017 Xếp loại Tốt
3	Đề tài “Ảnh hưởng của thành viên hội đồng quản trị độc lập đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam”	CN	Mã số NTCS2018-26 Cấp cơ sở	04/2018 - 09/2019	18/09/2019 Xếp loại Tốt

4	Đề tài “Tác động của văn hóa doanh nghiệp đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp”	CN	Mã số NTDN2019-01 Cấp cơ sở	04/2019 - 09/2020	14/09/2020 Xếp loại Tốt
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
5	Đề tài “Chính sách tiền tệ mở rộng và quyết định tài chính của doanh nghiệp tại một thị trường mới nổi”	CN	Mã số 502.02-2019.10 Quỹ Nafosted	05/2019 - 05/2021	10/11/2021 Xếp loại Đạt
6	Đề tài “Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020 - 2030, định hướng đến 2035”	TV	Cấp tỉnh	03/2020 - 11/2020	23/12/2020 Xếp loại Đạt
7	Đề tài “Nhân rộng áp dụng hệ thống quản lý rủi ro ISO 31000 vào doanh nghiệp của Việt Nam”	CN	Mã số 03.6/NSCL- 2022 Cấp quốc gia	02/2022 - 01/2024	31/05/2024 Xếp loại Đạt
8	Đề tài “Tác động của các đặc điểm nhân sự quản lý cấp cao đến hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”	CN	Mã số NTCS2021-25 Cấp cơ sở	06/2021 - 05/2024	24/05/2024 Xếp loại Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: Thành viên chính.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS: 35 bài báo								
I.1 Các bài báo công bố trên tạp chí quốc tế: 14 bài báo								
1	Sustainability of households' seafood processing activities in Mekong delta	2		Asian Journal for Poverty Studies (ISSN 2477-0531)			Vol. 1, Iss. 2 (93-101)	2015

	https://ejournal.unib.ac.id/ajips/article/view/976/817							
2	Dividend policy: Shareholder rights and creditor rights under the impact of the global financial crisis https://doi.org/10.1016/j.econmod.2017.03.010	3	x	Economic Modelling (ISSN: 0264-9993)	SSCI IF=4.7	32	Vol.64 (502-512)	2017
3	Dividend capture on the ex-dividend day: Evidence from Vietnamese stock market https://doi.org/10.21315/aa/mjaf2017.13.2.4	1	x	Asian Academy of Management Journal of Accounting and Finance (ISSN: 2180-4192)	Scopus Q3	5	Vol. 13, No. 2 (69-94)	2018
4	Creditors and dividend policy: Reputation building versus debt covenant https://doi.org/10.1016/j.jiedeen.2019.06.001	1	x	European Research on Management and Business Economics (ISSN: 2444-8834)	SSCI IF=5.8	15	Vol. 25, Iss. 3 (114-121)	2019
5	Monetary loosening and dividend policy: Evidence from Vietnamese stock market https://doi.org/10.21315/aa/mj2019.24.2.5	5	x	Asian Academy of Management Journal (ISSN: 2180-4184)	Scopus Q3		Vol. 24, No. 2 (95-112)	2019
6	Economic policy uncertainty and corporate risk-taking: International evidence https://doi.org/10.1016/j.mulfin.2019.100605	1	x	Journal of Multinational Financial Management (ISSN: 1042-444X)	SSCI IF=4.2	106	Vol. 52 (1-11)	2019
7	Corruption and corporate cash holdings: International evidence https://doi.org/10.1016/j.mulfin.2019.100611	1	x	Journal of Multinational Financial Management (ISSN: 1042-444X)	SSCI IF=4.2	52	Vol. 54 (1-15)	2020

8	Financial crisis, shareholder protection and cash holdings https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2019.101131	1	x	Research in International Business and Finance (ISSN: 0275-5319)	SSCI IF=6.5	33	Vol. 52 (1-14)	2020
9	Creditor protection, shareholder protection and investment efficiency: New evidence https://doi.org/10.1016/j.najef.2020.101170	1	x	The North American Journal of Economics and Finance (ISSN: 1062-9408)	SSCI IF=3.6	10	Vol. 52 (1-14)	2020
10	Monetary loosening and cash holdings: Evidence from an emerging market https://doi.org/10.1016/j.frl.2019.101312	1	x	Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123)	SSCI IF=10.4	12	Vol. 36 (1-8)	2020
11	Corruption, agency costs and dividend policy: International evidence https://doi.org/10.1016/j.qref.2019.09.010	1	x	The Quarterly Review of Economics and Finance (ISSN: 1062-9769)	Scopus Q2	65	Vol. 76 (325-334)	2020
12	Corporate cash holdings and financial crisis: New evidence from an emerging market https://doi.org/10.1007/s40821-019-00134-9	1	x	Eurasian Business Review (ISSN: 2147-4281)	SSCI IF=3.5	25	Vol. 10, Iss. 2 (271-285)	2020
13	Foreign ownership and investment efficiency: New evidence from an emerging market https://doi.org/10.1108/IJOEM-07-2019-0573	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	38	Vol. 15, No. 6 (1185-1199)	2020
14	Uncertainty avoidance culture, cash holdings and financial crisis	1	x	Multinational Business Review (ISSN: 1525-383X)	SSCI IF=2.7	16	Vol. 28, No. 4 (549-566)	2020

	https://doi.org/10.1108/MBR-09-2019-0117							
I.2 Các bài báo công bố trên tạp chí trong nước: 21 bài báo								
15	Xuất khẩu gạo Việt Nam vào thị trường Trung Đông	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 43 (11-12)	2008
16	Israel - Thị trường xuất khẩu tiềm năng cho thủy sản Việt Nam	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 7 (29-30, 33)	2010
17	Đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 14 (25-27)	2010
18	Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Đông	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 7 (26-28) và Số 8 (25-26)	2011
19	Nuôi trồng thủy sản đáp ứng quy định thị trường xuất khẩu của các hộ gia đình tại Đồng bằng Sông Cửu Long	2		Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 26 (34-36)	2011
20	Giải pháp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới trong xuất khẩu thủy sản	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 27 (3-5) và Số 28 (11-12, 15)	2011
21	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Việt Nam và một số giải pháp	2	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 53 (78-83)	2012
22	Tăng cường vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong xuất khẩu thủy sản	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 9 (8-11)	2012
23	Hoạt động của quỹ đầu tư chỉ số tại Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2		Tạp chí Công nghệ ngân hàng (ISSN: 1859-3682)			Số 90 (20-27)	2013

24	Mua sắm chính phủ của các quốc gia đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 61 (22-30)	2014
25	Tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 82 (79-86)	2016
26	Accessing to capital through securitization: Regulatory landscape in China and policy implications for Vietnam	2	x	Banking Science & Training Review (ISSN: 1859-011X)			No. 194 (59-64)	2018
27	Firm characteristics, perceived obstacles of institutional environment and export performance: Evidence from Vietnamese firms https://jiem.ftu.edu.vn/index.php/jiem/article/view/188	2	x	External Economics Review (ISSN: 1859-4050)			No. 108 (20-28)	2018
28	Ngành Logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN	2	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 114 (3-13)	2019
29	Triển khai áp dụng KPI hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN: 1859-4972)			Số 24 (84-88)	2019
30	Independent directors and firm performance: Evidence from Vietnamese stock market	2	x	Banking Science & Training Review (ISSN 1859-011X)		1	No. 207 (13-23)	2019
31	Independent directors and corporate investment:	1	x	Journal of Economics and		17	Vol. 21, Iss. 1 (30-41)	2019

	Evidence from an emerging market https://doi.org/10.1108/JED-06-2019-0008			Development (ISSN: 1859-0020)				
32	Chính sách phát triển ngành du lịch của Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			Vol. 17, No. 2 (5-9)	2019
33	Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu một số sản phẩm chính tại Tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2030	3		Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Số 739 (93-95)	2020
34	Oil price and firm profitability: Evidence from Vietnamese stock market https://doi.org/10.38203/jiem.020.1.0004	2	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)			Vol. 20, No 1 (53-64)	2020
35	Ownership structure and demand for independent directors: Evidence from an emerging market https://doi.org/10.1108/JED-03-2020-0022	1	x	Journal of Economics and Development (ISSN: 1859-0020)		16	Vol. 22, Iss. 2 (335-342)	2020
II Sau khi được công nhận PGS: 29 bài báo								
II.1 Các bài báo công bố trên tạp chí quốc tế: 19 bài báo								
36	Are Foreign investors afraid of state ownership? https://doi.org/10.21002/icmr.v13i1.13237	2		Indonesian Capital Market Review (ISSN: 1979-8997)	ESCI		Vol. 13, No. 1 (1-11)	01/2021
37	Expansionary monetary policy and corporate investment in an emerging market https://doi.org/10.1108/JFEP-03-2020-0055	1	x	Journal of Financial Economic Policy (ISSN: 1757-6385)	Scopus Q3	3	Vol. 13, No. 2 (239-255)	3/2021

38	Local corruption and dividend policy: Evidence from Vietnam https://doi.org/10.1016/j.eap.2021.02.011	1	x	Economic Analysis and Policy (ISSN: 0313-5926)	SSCI IF=6.5	20	Vol. 70 (195-205)	6/2021
39	Economic policy uncertainty and cost of debt financing: International evidence https://doi.org/10.1016/j.najef.2021.101419	1	x	The North American Journal of Economics and Finance (ISSN: 1062-9408)	SSCI IF=3.6	53	Vol. 57 (1-13)	7/2021
40	Monetary policy and corporate risk-taking: Evidence from an emerging market https://doi.org/10.21002/icmr.v13i2.13352	2	x	Indonesian Capital Market Review (ISSN: 1979-8997)	ESCI		Vol. 13, No. 2 (85-93)	7/2021
41	Corruption and corporate risk-taking: Evidence from emerging markets https://doi.org/10.1108/IJOEM-08-2019-0602	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	21	Vol. 17 No. 5 (1238-1255)	2022
42	Corruption and corporate investment efficiency around the world https://doi.org/10.1108/EJMBE-11-2020-0321	2	x	European Journal of Management and Business Economics (ISSN: 2444-8494)	Scopus Q2	2	Vol. 31, No. 4 (425-438)	2022
43	Democracy and corporate R&D investment https://doi.org/10.1016/j.bir.2021.06.013	1	x	Borsa Istanbul Review (ISSN: 2214-8450)	SSCI IF=5.2	7	Vol. 22, Iss. 3 (465-476)	2022
44	Democracy and dividend policy around the world https://doi.org/10.1016/j.najef.2022.101713	2		The North American Journal of Economics and Finance (ISSN: 1062-9408)	SSCI IF=3.6	3	Vol. 62 (1-19)	2022

45	Foreign ownership and cost of debt financing: Evidence from an emerging market https://doi.org/10.1108/IJOEM-09-2019-0750	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	18	Vol. 17 No. 9 (2278-2289)	2022
46	Employment protection legislation and R&D investment https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2022.101811	1	x	Research in International Business and Finance (ISSN: 0275-5319)	SSCI IF=6.5	6	Vol. 64 (1-9)	2023
47	Employment protection and corporate risk-taking https://doi.org/10.1016/j.frl.2022.103475	1	x	Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123)	SSCI IF=10.4	1	Vol. 51 (1-8)	2023
48	Creditor protection, shareholder protection, and cost of debt financing around the world https://doi.org/10.1177/03128962221083375	4		Australian Journal of Management (ISSN: 0972-1509)	SSCI IF=4.8		Vol. 48, Iss. 1 (1-18)	2023
49	Foreign ownership, state ownership and cash holdings under the global financial crisis: Evidence from the emerging market of Vietnam https://doi.org/10.1108/IJOEM-03-2020-0303	3		International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	10	Vol. 18, No. 9 (3354-3369)	2023
50	Economic policy uncertainty, value of cash and financial crisis https://doi.org/10.1108/EJMBE-10-2020-0292	1	x	European Journal of Management and Business Economics (ISSN: 2444-8494)	Scopus Q2	5	Vol. 32, Iss. 1 (24-46)	2023
51	Local corruption and capital structure https://doi.org/10.1016/j.frl.2023.103937	5	x	Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123)	SSCI IF=10.4		Vol. 55, Part B (1-8)	2023

52	Female directors and investment efficiency: New evidence from an emerging market https://doi.org/10.1177/09746862231205649	4		Indian Journal of Corporate Governance (ISSN: 0974-6862)	Scopus Q3	2	Vol. 16, Iss. 2 (200-217)	2023
53	State ownership and value of cash: New evidence from an emerging market https://doi.org/10.1108/IJOEM-02-2020-0196	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	2	Vol. 18, No. 9 (2326-2342)	2023
54	Local corruption and SME investment https://doi.org/10.1016/j.frl.2024.105639	4		Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123)	SSCI IF=10.4		Vol. 65 (1-8)	7/2024
II.2 Các bài báo công bố trên tạp chí trong nước: 10 bài báo								
55	Chuyển giao công nghệ áp dụng công cụ chỉ số hoạt động chính (KPI) cho các doanh nghiệp Việt Nam	2		Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế (ISSN: 2615-9848)			Số 134 (106-120)	2021
56	Financial crisis and dividend policy: Evidence from an emerging market https://doi.org/10.38203/jiem.022.2.0046	3	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)		1	Vol. 22, Iss. 2 (25-41)	2022
57	Ảnh hưởng của giới tính nhân sự quản lý cấp cao đến tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn của doanh nghiệp	5	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)			Tập 33, Số 12 (4-21)	2022
58	Quản lý rủi ro doanh nghiệp bằng tiêu chuẩn ISO 31000	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN: 1859-4972)			Số 35 (35-37)	2022
59	State ownership and corporate investment: evidence from Vietnamese stock market	6	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)			Vol. 23, No. 1 (39-51)	2023

	https://doi.org/10.38203/jiem.023.1.0060							
60	Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu	2		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán (ISSN: 1859-4903)			253 (72-75)	2023
61	The effect of state ownership on corporate investment efficiency: Evidence from listed firms in Vietnam https://doi.org/10.38203/jiem.023.3.0074	5	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)			Vol. 23, No. 3 (56-67)	2023
62	Áp dụng tiêu chuẩn quản lý rủi ro doanh nghiệp ISO 31000:2018 tại các doanh nghiệp sản xuất	3	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN: 1859-4972)			Số 1 (195-198)	6/2024
63	Corporate social responsibility and export performance in Vietnam: Evidence and policy recommendations	2	x	Journal of Finance and Accounting Research (ISSN: 2588-1493)			No.3 (122-125)	6/2024
64	Các hiệp định thương mại tự do điều chỉnh thương mại số quốc tế và hàm ý chính sách đối với Việt Nam https://khoahocchinhtri.vn/cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-dieu-chinh-thuong-mai-so-quoc-te-va-ham-y-chinh-sach-doi-voi-viet-nam/	1	x	Tạp chí Khoa học chính trị (ISSN: 1859-0187)			Số 4 (34-39)	6/2024

Ghi chú: Impact factor (IF) được tham chiếu từ Journal Citation Reports 2022 của Clarivate Analytics tại thời điểm tháng 6/2024.

Trong đó: **13 bài báo khoa học** đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [45], [46], [47], [50], [51], [53].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học Truyền thông marketing tích hợp	Tham gia	Quyết định 2669/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2021	Trường Đại học Ngoại thương	Quyết định số 438/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2022	
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Tham gia	Quyết định 298/2021/QĐ-ĐHPT ngày 20/3/2021	Trường Đại học Phan Thiết	Quyết định số 428/QĐ-ĐHPT ngày 08/12/2021	
3	Chương trình đào tạo trình độ đại học Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Tham gia	Quyết định số 334/QĐ-ĐNT ngày 28/02/2023	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.Hồ Chí Minh	Quyết định số 440/QĐ-ĐNT ngày 10/04/2023	
4	Chương trình nghiên cứu “Nghiên cứu thực chứng về môi trường kinh doanh, quản trị và quyết định tài chính của doanh nghiệp” mã số FTURP01-2020-07	Chủ trì	Quyết định số 163/QĐ-ĐHNT ngày 22/01/2021	Trường Đại học Ngoại thương	Quyết định số 512/QĐ-CSII ngày 27/02/2024	
5	Đề tài “Áp dụng ISO 31000:2018 để quản lý rủi ro tại Công ty TNHH L Trans Cargo Logistics”	Chủ trì	Hợp đồng số HĐ/NTDN2023-06 ngày 10/01/2024	Công ty TNHH L Trans Cargo Logistics và Trường Đại học Ngoại thương	Quyết định số 05/QLRR ngày 19/06/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu bằng 03 bài báo ứng viên là tác giả duy nhất được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS ở các số thứ tự [39], [50], [53].

[39] - Economic policy uncertainty and cost of debt financing: International evidence. The North American Journal of Economics and Finance. Vol. 57 (1-13). SSCI IF=3.6.

[50] - Economic policy uncertainty, value of cash and financial crisis. European Journal of Management and Business Economics. Vol. 32, Iss. 1 (24-46). Scopus Q2.

[53] - State ownership and value of cash: New evidence from an emerging market. International Journal of Emerging Markets. Vol. 18, No. 9 (2326-2342). SSCI IF=2.7.

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Quốc Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Tài chính công

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Trung Kiên

2. Ngày tháng năm sinh: 21/09/1987; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 34/7 Yersin, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 34/7 Yersin, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại di động: 0909073981; E-mail: kientt@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10, năm 2009 đến tháng 09 năm: 2013

Chức vụ: Nhân viên

Cơ quan: Chi Cục Thuế Quận 1, Cục thuế TP.HCM

Từ tháng 10, năm 2013 đến tháng 11 năm: 2020

Chức vụ: Giảng viên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan: Khoa Tài chính công, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Từ tháng 12, năm 2020 đến: hiện tại

Chức vụ: Giám đốc chương trình đào tạo Quản lý Thuế (năm 2023 chương trình
đổi tên thành chương trình đào tạo Thuế)

Cơ quan: Khoa Tài chính công, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc chương trình đào tạo; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc
chương trình đào tạo

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tài chính công, Đại học Kinh tế TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: 028 38295299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 08 năm 2009; số văn bằng: A254057; ngành: Tài
chính - Ngân hàng, chuyên ngành: Tài chính nhà nước; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước):
Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 01 năm 2013; số văn bằng: A043035; ngành: Tài
chính – Ngân hàng; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng (Tài chính công); Nơi cấp
bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 03 năm 2019; số văn bằng: 000111; ngành: Tài chính –
Ngân hàng; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng (Tài chính công); Nơi cấp bằng TS
(trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế
TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ chính đối với người giảng viên đại học hiện nay. Hai nhiệm vụ này không tách rời mà bổ trợ lẫn nhau. Thực hiện nghiên cứu khoa học giúp công tác đào tạo chất lượng hơn, hiệu quả hơn và phù hợp hơn trước các yêu cầu thực tiễn. Trong khi đó, kiến thức chuyên môn tạo nền tảng cho ứng viên có thể thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu. Theo đó, các hướng nghiên cứu chính mà ứng viên đã và đang nghiên cứu bao gồm:

a) Hướng nghiên cứu 1: Vai trò của chính phủ đối với các mục tiêu phát triển bền vững

- *Hướng dẫn Cao học:*

+ Số lượng: 1; Số thứ tự trong mẫu 1: [1].

- *Đề tài NCKH các cấp:*

+ Số lượng: 04 (cấp cơ sở); Số thứ tự trong mẫu 1: [1]; [2]; [3]; [7].

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 25; Số thứ tự trong mẫu 1: [1]; [2]; [4]; [6]; [7]; [8]; [9]; [10]; [11]; [12]; [14]; [18]; [23]; [25]; [27]; [28]; [33]; [34]; [36]; [40]; [42]; [44]; [45]; [49]; [50].

Trong đó, ứng viên là tác giả chính của 03 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Bài số [25],[33],[34]).

b) Hướng nghiên cứu 2: Phân tích chính sách thuế

- *Hướng dẫn Cao học:*

+ Số lượng: 2; Số thứ tự trong mẫu 1: [2]; [3].

- *Đề tài NCKH các cấp:*

+ Số lượng: 03 (cấp cơ sở); Số thứ tự trong mẫu 1: [4]; [5]; [6].

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 25, Số thứ tự trong mẫu 1:[3]; [5]; [13]; [15]; [16]; [17]; [19]; [20]; [21]; [22]; [24]; [26]; [29]; [30]; [31]; [32]; [35]; [37]; [38]; [39]; [41]; [43]; [46]; [47]; [48].

Trong đó, ứng viên là tác giả chính của 04 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín (Bài số [24]; [30]; [31]; [32]).

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 2; Số thứ tự trong mẫu 1: [1]; [2].

- *Chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín*

+ Số lượng: 1; Số thứ tự trong mẫu 1: [1].

Hai hướng nghiên cứu trên tương ứng với các chuyên ngành đào tạo thuộc khoa Tài chính công mà ứng viên đang giảng dạy là chuyên ngành Tài chính công và Thuế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 07 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo khoa học, trong đó:
 - + 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus, ISI. Trong số này, ứng viên là tác giả chính của 7 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (3 bài ISI và 4 bài Scopus).
 - + 27 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm.
 - + 11 bài công bố trên hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản là 02 sách tham khảo phục vụ cho đào tạo đại học và 01 chương sách, trong đó 02 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín và 01 chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Hình thức khen thưởng	Số quyết định	Ngày ban hành
Năm 2024		
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024	Số:1427/QĐ-ĐHKTQTNNL	19/04/2024
Năm 2023		
Bằng khen Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo	Số:4282/QĐ-ĐHKTQTNNL	13/12/2023
Giảng viên, nghiên cứu viên xuất sắc năm học 2022-2023	Số:713/QĐ-ĐHKTQTNNL	17/03/2023
Năm 2022		
Giảng viên, nghiên cứu viên xuất sắc năm học 2021-2022	Số:1504/QĐ-ĐHKTQTNNL	09/06/2022
Năm 2021		
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021	Số:1675/QĐ-ĐHKTQTNNL	11/06/2021
Giảng viên xuất sắc năm học 2020-2021	Số:1680/QĐ-ĐHKTQTNNL	11/06/2021
Năm 2020		
Bằng khen Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo	Số:4085/QĐ-BGDĐT	03/12/2020
Năm 2019		
Giảng viên xuất sắc năm 2019	Số:675/QĐ-ĐHKT-NS	02/03/2020
Năm 2018		

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2018	Số:570/QĐ-ĐHKT-NHSU	01/04/2019
Giảng viên xuất sắc năm 2018	Số:573/QĐ-ĐHKT-NHSU	01/04/2019
Năm 2017		
Bằng khen Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo	Số:4869/QĐ-BGDĐT	16/11/2017
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2017	Số:680/QĐ-ĐHKT-TCHC	18/04/2018
Năm 2016		
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2016	Số:665/QĐ-ĐHKT-TCHC	30/03/2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong gần 11 năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu (từ năm 2013 đến nay), ứng viên không ngừng phấn đấu, nỗ lực học tập, rèn luyện bản thân nhằm đáp ứng tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên và các nhiệm vụ khác được giao.

Là một Đảng viên, ứng viên là người có lập trường, tư tưởng và bản lĩnh chính trị vững vàng. Ứng viên luôn chấp hành mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Ngoài công tác giảng dạy và nghiên cứu, ứng viên còn đảm nhiệm vai trò bí thư đoàn khoa khoa Tài chính công trong nhiều năm qua.

Là người giảng viên, ứng viên quan tâm đến quyền lợi của người học, lấy người học làm trung tâm. Đối với người học, ứng viên luôn tôn trọng quan điểm của họ và ứng xử đúng mực. Đối với đồng nghiệp, ứng viên hòa đồng, cầu thị và hợp tác tốt. Ứng viên thân thiện, cư xử hòa nhã trong các mối quan hệ gia đình và xã hội.

Trong quá trình công tác, ứng viên có tinh thần trách nhiệm cao đối với các công việc được nhà trường giao phó như giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý chương trình đào tạo và các hoạt động khác. Ứng viên luôn tuân thủ quy định, tôn trọng tập thể, cố gắng đóng góp cho sự phát triển chung của nhà trường và xã hội, cụ thể:

+ Về công tác giảng dạy: Ứng viên luôn đảm bảo hoàn thành định mức giờ giảng theo quy định. Ứng viên được học viên đánh giá cao với điểm phản hồi bình quân luôn trên 06 điểm của thang điểm 07 trong nhiều năm liền.

+ Về công tác nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn nỗ lực nghiên cứu, hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hằng năm. Đến nay, ứng viên đã có nhiều công trình khoa học trong và ngoài nước với nhiều hình thức như đề tài cấp cơ sở, sách tham khảo, chương sách do nhà xuất bản quốc tế uy tín xuất bản; bài báo khoa học trong và ngoài nước.

+ Về công tác quản lý chương trình đào tạo: Được nhà trường giao trách nhiệm làm giám đốc chương trình đào tạo Quản lý Thuế (Năm 2023 chương trình được đổi tên thành chương trình đào tạo Thuế), ứng viên luôn cố gắng thiết kế, điều chỉnh chương trình ngày càng hoàn thiện hơn với mục tiêu chính yếu là mang lại những giá trị tốt nhất cho người học. Đáng chú ý, nhận thấy sự gắn kết và mối quan hệ tương hỗ giữa hai chuyên ngành Thuế và Kế toán, ứng viên đã kết hợp cùng giám đốc chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp để xây dựng chương trình song bằng tích hợp trình độ đại học Kế toán doanh nghiệp và Thuế hệ chính quy (Quyết định số 530/QĐ-ĐHKT-DBCLPTCT của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 06/03/2023). Đây là nỗ lực lớn của hai giám đốc chương trình và hai khoa đào tạo.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
 Trong chuyên môn, ứng viên luôn tự chủ trong việc học tập, trau dồi tri thức, cố gắng trải nghiệm và nắm bắt thực tiễn để có thể thực hiện công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học tốt hơn. Ngoài ra, ứng viên có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc giảng dạy, nghiên cứu cũng như tham gia công tác quản lý chương trình đào tạo. Vì vậy, ứng viên tự đánh giá là bản thân đáp ứng được các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm (tính từ năm 2013 đến nay)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	0	3	300	0	300/318/270
2	2018-2019	0	0	0	3	300	0	300/318/270
3	2019-2020	0	0	0	3	300	0	300/318/270
4	2020-2021	0	0	0	2	270	30	300/327/270
03 năm học cuối								
5	2021-2022	0	0	0	2	270	30	300/327/270
6	2022-2023	0	0	3	0	275	0	275/335/270
7	2023-2024	0	0	0	3	285	0	285/325.5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS 6.0 (2023, cấp bởi IDP Vietnam); chứng chỉ EMI (English as Medium of Instruction (2022, cấp bởi Viện Ngôn ngữ - Quốc tế học ILACS)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Tuấn Vũ Hướng NC: 1		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	14/01/2022
2	Đào Thị Hồng Thắm Hướng NC: 2		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	14/01/2022
3	Nguyễn Văn Cừ Hướng NC: 2		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	14/01/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Cạnh tranh thuế và áp lực chi tiêu công tại các quốc gia Đông Nam Á trong thời kỳ hội nhập, ISBN: 978-604-922-858-2	TK	2020, NXB Đại học Kinh tế TP.HCM	2	Trần Trung Kiên & Trương Minh Tuấn	Từ trang 03 đến trang 90	Giấy xác nhận số: 44/ĐHK-T-QLKHHTQT của Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 20/06/2023
2	Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại TP.HCM ISBN:978-604-346-154-1	TK	2023, NXB Đại học Kinh tế TP.HCM	2	Trần Trung Kiên & Trần Ngọc Linh	Từ trang 03 đến trang 62	Giấy xác nhận số: 44/ĐHK-T-QLKHHTQT của Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 20/06/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản
 và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên
 sau PGS/TS:

TT	Chương sách	Tên sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả chương sách	Chủ biên quyển sách	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Số ISBN
1	Chapter 2: Base Erosion, Profit Shifting, and Tax Revenue Nexus: Empirical Evidence in Southeast Asian Countries	Recent Developments in Vietnamese Business and Finance	2021, World Scientific	1	GS.TS Nguyễn Đông Phong, GS.TS Võ Xuân Vinh, PGS.TS Hồ Viết Tiên và PGS.TS Trần Mai Đông	Từ trang 27 đến trang 42	ISBN: 978-981-122-714-1 https://doi.org/10.1142/9789811227158_0002

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Quy mô chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế: Minh chứng thực nghiệm tại các quốc gia Châu Á Hướng NC: 1	CN	CS-2014-77	04/2014-06/2015	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 12/06/2015; xếp loại KQ: khá
2	Quản trị công và tăng trưởng bền vững: Minh chứng thực nghiệm tại các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2002-2013 Hướng NC: 1	CN	CS-2015-91	10/2015-03/2016	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 23/03/2016; xếp loại KQ: tốt
3	Chỉ tiêu công, quản trị công và tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển giai đoạn 1998-2014 Hướng NC: 1	CN	CS-2017-47	05/2017-12/2018	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 20/12/2017; xếp loại KQ: tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
4	Xói mòn thuế, chuyển lợi nhuận (BEPS) và nguồn thu thuế: Phân	CN	CS-2018-04	09/2018-12/2019	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tích tại các quốc gia Đông Nam Á Hướng NC: 2				04/12/2019; xếp loại KQ: đạt yêu cầu
5	Chính sách thuế và tác động môi trường của FDI: Phân tích tại các quốc gia đang phát triển Hướng NC: 1	CN	CS-2020-44	08/2020-10/2021	Biên bản thanh lý hợp đồng số 44/ĐHKT-QLKH ngày 30/05/2022; xếp loại KQ: tốt
6	Tax competition and tax revenue in the globalization context: Empirical evidence in Southeast Asian Countries Hướng NC: 1	CN	CS-2020-75	12/2020-09/2022	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 07/09/2022; xếp loại KQ: tốt
7	The toxic waste control policy towards sustainable development: a causal approach in Vietnamese industry Hướng NC: 2	CN	CS-2022-11	12/2022-06/2023	Biên bản thanh lý hợp đồng số 239/TL-KTLQLNN-TH ngày 09/06/2023; xếp loại KQ: tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tác động của đầu tư nước ngoài đến cán cân thương mại của Việt Nam (Hướng NC: 1)	2		Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số ISSN: 1859-1124		3	Tập 10, số 276S, trang 14-24	10/2013
	https://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=883b2e66-4a20-4b78-b594-f7366a4c6baa							
2	Phân tích các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến cán cân thương mại Việt Nam (Hướng NC: 1)	2		Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, số ISSN: 1859-3682			Tập 11, số 92, trang 44-52	11/2013
3	Cải cách hệ thống thuế Việt Nam theo	3		Tạp chí Phát triển Kinh tế,			Tập 3, số 3, trang 2-26	03/2015

	cam kết hội nhập quốc tế đến năm 2020 (Hướng NC: 2)			Số ISSN: 1859-1124				
https://jabes.ueh.edu.vn/Content/ArticleFiles/9382707b-d165-44ca-92e1-7c9a5f3a9c40/JABESV_2015_13.pdf								
4	Lợi thế cạnh tranh ở một số ngành trọng điểm Việt Nam (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, số ISSN: 1859-3682			Tập 3, số 108, trang 52-61	03/2015
https://ajeb.hub.edu.vn/vi/article/loi-the-canh-tranh-o-mot-so-nganh-trong-diem-tai-viet-nam								
5	Reforms of Tax system in Vietnam in reponse to International Integration commitments until 2020 (Hướng NC: 2)	3		Journal of Economic Development, ISSN: 1859-1116		7	Vol. 22, issue 2, pp 02-26	04/2015
DOI: 10.24311/jabes/2015.22.2.08								
6	Hiệu ứng ngưỡng chi tiêu công: Minh chứng thực nghiệm tại các quốc gia đang phát triển Châu Á 1996-2013 (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số ISSN: 1859-1124			Tập 7, số 7, trang 47-63	07/2015
https://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=0f7dd92b-78e3-48f4-bf38-d87ce2becca1								
7	Vai trò chính phủ và tăng trưởng kinh tế: góc nhìn từ chi tiêu công, quản trị công tại các quốc gia Châu Á 2002-2014 (Hướng NC: 1)	2	Tác giả đầu	Tạp chí Phát triển và Hội Nhập, Số ISSN: 1859-428X			Tập 32(42), trang 11-18	01+02/2017
https://jdi.uef.edu.vn/bai-bao/BB271-SXB32								
8	Quản trị công, chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia đang phát triển (Hướng NC: 1)	2	Tác giả đầu	Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số ISSN: 1859-1124			Tập 6, số 6, trang 5-20	06/2017
http://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=6e9771a1-d4e2-43df-9917-4af3ffdf8f26								
9	Tác động kinh tế của chi tiêu công tại các quốc gia đang phát triển: Vai trò của cán cân ngân sách	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, số ISSN: 1859-1124		1	Tập 12, số 12, trang 61-76	12/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	(Hướng NC: 1)	https://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=b50b514f-7604-f83a-e564-0c8883635101						
10	Chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế: bằng chứng tại các quốc gia đang phát triển (Hướng NC: 1)	3	Tác giả đầu	Tạp chí Phát triển và Hội Nhập, Số ISSN: 1859-428X			Số 38(48), trang 11-16	01+02/2018
		https://jdi.uef.edu.vn/bai-bao/BB370-SXB38						
11	Quản trị công và tăng trưởng bền vững tại các quốc gia đang phát triển giai đoạn 1998-2016 (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí và khoa học ngân hàng, số ISSN:1859-011X			Số 188+189, trang 69-78	01+02/2018
		https://hvn.edu.vn/tapchi/vi/thang-1-2018/quan-tri-cong-va-tang-truong-ben-vung-tai-cac-quoc-gia-dang-phat-trien-giai-doan-19982016-tran-trung-kien-10801.html						
12	Chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế: phân tích thực nghiệm trong ngắn hạn và dài hạn tại các quốc gia đang phát triển (Hướng NC: 1)	2	Tác giả đầu	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng, số ISSN: 1859-3682			Tập 7, số 148, trang 25-34	07/2018
		https://ajeb.hub.edu.vn/vi/article/chi-tieu-cong-va-tang-truong-kinh-te-phan-tich-thuc-nghiem-trong-ngan-han-va-dai-han-tai-cac-quoc-gia-dang-phat-trien						
II	Sau khi được công nhận TS							
13	Xói mòn thuế, chuyển lợi nhuận (BEPS) và nguồn thu thuế: Phân tích tại các quốc gia Đông Nam Á (Hướng NC: 2)	2		Tạp chí khoa học trường Đại học Trà Vinh, ISSN:1859-4816			Số 35, trang 01-08	09/2019
14	Giải pháp thúc đẩy hoạt động chia sẻ tri thức của sinh viên trường Đại học Kinh tế TP. HCM (Hướng NC: 1)	2		Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866 – 7756			Số 21, trang 96-101	11/2019
15	Xói mòn thuế tại các nước ASEAN làm thất thu 2,195 tỷ USD mỗi năm (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Thuế Nhà nước, ISSN:1859-0756			Số 46(769), trang 10-11	11/2019
16	Triển khai diện rộng hóa đơn điện tử:	1	Tác giả đầu	Tạp chí Thuế Nhà nước,			Số 49(772), trang 10-11	12/2019

	Kinh nghiệm từ các nước trên thế giới (Hướng NC: 2)		và tác giả liên hệ	ISSN:1859-0756				
17	Cạnh tranh thuế tại các quốc gia Đông Nam Á: thực trạng và giải pháp (Hướng NC: 2)	2	Tác giả đầu	Tạp chí Phát triển và Hội Nhập, Số ISSN: 1859-428X			Số 54(64), trang 15-21	09+10/2020
https://user-cdn.uef.edu.vn/newsimg/tap-chi-uef/2020-09-10-54/3.pdf								
18	Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, phân cấp tài khóa và xung đột đất đai: Minh chứng thực nghiệm tại một số tỉnh thành ở Việt Nam (Hướng NC: 1)	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á, ISSN: 2615-9813			Tập 4, số 141, trang 53-66	04/2021
https://ajeb.hub.edu.vn/vi/article/nguon-von-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-phan-cap-tai-khoa-va-xung-dot-dat-dai-minh-chu-ng-thu-c-ngheic-m-ta-i-mot-so-tinh-thanh-o-viet-nam								
19	Tax Policy and Environmental Impact of FDI: Empirical Evidence in Developing Countries (Hướng NC: 2)	2		Economic Research Guardian, ISSN: 2247-8531	Scopus (Q4)		Vol. 11, No. 1, pp 144-155	05/2021
https://www.eerg.ro/files/p2021.11(1)2021ySI8y10.pdf								
20	Tax competition and tax revenue in the globalization context: Empirical analysis for Southeast Asian Countries (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Vietnam Economic Review, ISSN 0868-2984			No 11 (327), pp 3-13	11/2021
21	Quản lý thuế đối với thương mại điện tử: Góc nhìn từ lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Thuế Nhà nước, ISSN:1859-0756			Số 39(918), trang 12-15	09/2022
22	Quản lý thuế đối với thu nhập của các Youtuber: Nguồn thu tiềm năng (Hướng NC: 2)	3	Tác giả đầu	Tạp chí Thuế Nhà nước, ISSN:1859-0756			Số 42(921), trang 10-11	10/2022
23	Investment & Economic growth: A nexus between	4		International Journal of	Scopus Q3	3	Vol.14, No.4, pp 1-18	12/2022

	domestic investment and foreign direct investment in Vietnam (Hướng NC: 1)			Economics and Finance Studies ISSN: 1309-8055				
https://sobiad.org/menuscript/index.php/ijefs/article/view/1281/253								
24	Related party transactions and firm value in an emerging market: Does corporate social responsibility matter? (Hướng NC: 2)	7	Tác giả liên hệ	Cogent Economics & Finance, ISSN: 2332-2039	Scopus Q2	4	Vol.11, No.1, 2186036	03/2023
https://doi.org/10.1080/23322039.2023.2186036								
25	Financial Development and Environmental Quality: Differences in Renewable Energy Use and Economic Growth (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Polish Journal of Environmental Studies ISSN: 1230-1485	ISI (IF:1.8)	3	Vol. 32, No. 3, pp 2855-2866	03/2023
https://doi.org/10.15244/pjoes/157652								
26	Công nghệ mới sẽ định hình lại thị trường lao động (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Thuế Nhà nước, ISSN:1859-0756			Số 17+18+19 (948-950), trang 42-43	04/2023
27	The toxic waste management towards corporates' sustainable development: A causal approach in Vietnamese industry (Hướng NC: 1)	6		Environmental Technology and Innovation ISSN: 2352-1864	ISI (IF:7.8)	7	Vol. 31, 103186	05/2023
https://doi.org/10.1016/j.eti.2023.103186								
28	Vai trò của chính phủ trong triển khai tài chính xanh ở Việt Nam (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí tài chính ISSN:2615-8973			Số 801, trang 08-10	05/2023
29	Góp ý dự thảo Luật Thuế Bất động sản: nhìn từ thực trạng triển khai các khoản	1	Tác giả đầu và tác	Tạp chí Thuế Nhà nước, ISSN:1859-0756			Số 20 (951), trang 12-13	05/2023

	thu, sắc thuế liên quan (Hướng NC: 2)		già liên hệ					
30	Distribution of the tax burden across companies in Vietnam: The issue of corporate tax avoidance (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Journal of Distribution Science, ISSN:1738-3110	Scopus Q3		Vol.21, Issue 6	06/2023
http://dx.doi.org/10.15722/jds.21.06.202306.83								
31	The Tariff Impact of the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) Agreement on Vietnam's Seafood Export and Import (Hướng NC: 2)	2	Tác giả liên hệ	Global Trade and Customs Journal ISSN: 1875-6468	Scopus Q3	1	Vol.18, Issue 6, pp. 241 – 251	06/2023
https://doi.org/10.54648/gtcj2023027								
32	Leadership and the company's willingness to take risks: Empirical analysis in Vietnam (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity, ISSN: 2199-8531	Scopus Q1	2	Vol.9, Issue 3	09/2023
https://doi.org/10.1016/j.joitmc.2023.100138								
33	Does microfinancing, financial inclusion, and educational loans alleviate poverty and inequality: evidence from Vietnam (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Technological and Economic Development of Economy, ISSN: 2029-4921	ISI (IF:5.9)		Vol.29, Issue 6, pp. 1687–1707	12/2023
https://doi.org/10.3846/tede.2023.20348								
34	Can sustainable entrepreneurship be achieved through green knowledge sharing, green dynamic capabilities, and green service innovation? (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Environmental Science and Pollution Research, ISSN: 1614-7499	ISI, Scopus Q1	1	Vol.31, Issue 2, pp. 3060-3075	01/2024
https://doi.org/10.1007/s11356-023-31308-8								

35	The link between firm risk-taking and CEO power of listed firms on the Vietnamese stock market: the role of state ownership (Hướng NC: 2)	6		Cogent Business & Management	Scopus Q2		Vol.11, Issue 1, 2302193	03/2024
	https://doi.org/10.1080/23311975.2024.2302193							
36	Environmental outlook of ASEAN-5 through the lens of green bonds, environmental technologies and financialization (Hướng NC: 1)	6		International Journal of Engineering Business Management	Scopus Q2		Vol.16, Issue 1	03/2024
	https://doi.org/10.1177/18479790241238129							
37	Chính sách thuế và tiêu chuẩn ESG: Cơ hội tiến tới phát triển bền vững (Hướng NC: 2)	2	Tác giả đầu	Tạp chí Thuế Nhà nước, ISSN:1859-0756			Số 21(1004), trang 8-9	05/2024
38	Thực trạng thuế bất động sản tại Việt Nam và một số đề xuất, kiến nghị (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí tài chính ISSN:2615-8973			Số 825, trang 80-83	05/2024
39	Đề xuất thêm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với cơ sở kinh doanh vàng (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Tạp chí Thuế Nhà nước, ISSN:1859-0756			Số 24(1007), trang 8-9	06/2024
	Hội thảo quốc gia							
40	Quản trị công và tăng trưởng bền vững tại các quốc gia đang phát triển giai đoạn 1998-2016 (Hướng NC: 1)	2	Tác giả đầu	Hội thảo khoa học quốc gia về thể chế với phát triển kinh tế ở Việt Nam ISBN: 978-604-946-371-6	Hội thảo quốc gia		trang 203-215	01/2018
41	Đổi mới quản lý thuế đối với kinh tế số ở Việt Nam (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả	Hội thảo khoa học quốc gia về quản trị, tài	Hội thảo quốc gia		trang 639-644	04/2022

			liên hệ	chính, kế toán, thương mại (BFAC2022) ISBN: 978-604-79-3149-1				
42	Phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu tại vùng Đông Nam Bộ: Vai trò của tài chính xanh (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	Hội thảo khoa học cấp quốc gia “động lực phát triển kinh tế xã hội vùng Đông Nam Bộ: Tiềm năng và thách thức” ISBN: 978-604-80-7850-8	Hội thảo quốc gia		trang 381-391	03/2023
43	Hệ thống thuế bất động sản tại Việt Nam: Thực trạng và định hướng phát triển (Hướng NC: 2)	2		Hội thảo cấp quốc gia “Kinh tế, kinh doanh và tài chính kế toán trong thời đại số và hội nhập kinh tế toàn cầu” ISBN: 978-604-79-3721-9	Hội thảo quốc gia		Trang 269-278	06/2023
	Hội thảo quốc tế							
44	Foreign Direct Investment, fiscal decentralization and land conflicts: Local evidence in the south of Vietnam (Hướng NC: 1)	2		International Conference on Business and Finance 2021 (ICBF 2021) ISBN: 978-604-325-668-0	Hội thảo quốc tế		pp 746-754	
45	Fiscal policy, governance, FDI and environmental pollution: Empirical evidence in developing countries (Hướng NC: 1)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	International Conference on Business and Finance 2021 (ICBF 2021) ISBN: 978-604-325-668-0	Hội thảo quốc tế		pp 515-525	
46	Tax competition in the globalization context: Empirical evidence in ASEAN countries	1	Tác giả đầu và tác giả	International conference for young researchers in economics and	Hội thảo quốc tế		Vol.3, pp 103-114	11/2021

	(Hướng NC: 2)		liên hệ	business (ICYREB 2021) ISBN: 978-604- 343-393-7				
47	Taxation for e-commerce in vietnam: challenges and opportunities (Hướng NC: 2)	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	International Conference on Business and Finance 2022 (ICBF 2022) ISBN: 978-604-360- 956-1	Hội thảo quốc tế		pp 1115- 1122	09/2022
48	The efficiency of tax and customs management in cross-border e-commerce in Vietnam (Hướng NC: 2)	2	Tác giả đầu	The 10th International Conference on Emerging Challenges: Strategic adaptation in the world of uncertainties ISBN: 978-604-397- 659-5	Hội thảo quốc tế		pp 360-369	11/2022
49	Impact of Environmental Knowledge on Green Consumption Behavior in Vietnam (Hướng NC: 1)	2		The International Conference on Economics, Law and Government (ELG 2023) ISBN:978-604- 80-8707-4	Hội thảo quốc tế		pp 8-18	09/2023
50	Green energy technology, green finance policy and environmental degradation: Evidence from ASEAN region (Hướng NC: 1)	4	Tác giả đầu	The International Conference on Economics, Law and Government (ELG 2023) ISBN:978-604- 80-8707-4	Hội thảo quốc tế		pp 603-609	09/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 01 chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín + 07 bài báo [24], [25], [30], [31], [32], [33], [34]:

+ Chủ biên chương sách (Chapter 2): Base Erosion, Profit Shifting, and Tax Revenue Nexus: Empirical Evidence in Southeast Asian Countries (từ trang 27 đến trang 42) trong quyển

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước sách Recent Developments in Vietnamese Business and Finance (2021), ISBN: 978-981-122-714-1 thuộc nhà xuất bản World Scientific.

- + Bài số [24]: “Related party transactions and firm value in an emerging market: Does corporate social responsibility matter?”, *Cogent Economics & Finance*, ISSN: 2332-2039: Tác giả liên hệ, Scopus Q2.
- + Bài số [25]: “Financial Development and Environmental Quality: Differences in Renewable Energy Use and Economic Growth”, *Polish Journal of Environmental Studies* ISSN: 1230-1485: Tác giả duy nhất, ISI (IF:1.8).
- + Bài số [30]: “Distribution of the tax burden across companies in Vietnam: The issue of corporate tax avoidance”, *Journal of Distribution Science*, ISSN:1738-3110: Tác giả đầu và tác giả liên hệ (Tác giả duy nhất), Scopus Q3.
- + Bài số [31]: “The Tariff Impact of the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) Agreement on Vietnam’s Seafood Export and Import”, *Global Trade and Customs Journal*, ISSN: 1875-6468: Tác giả liên hệ, Scopus Q3.
- + Bài số [32]: “Leadership and the company's willingness to take risks: Empirical analysis in Vietnam”, *Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity*, ISSN: 2199-8531: Tác giả đầu và tác giả liên hệ (Tác giả duy nhất), Scopus Q1.
- + Bài số [33]: “Does microfinancing, financial inclusion, and educational loans alleviate poverty and inequality: evidence from Vietnam”, *Technological and Economic Development of Economy*, ISSN: 2029-4921: Tác giả đầu và tác giả liên hệ (Tác giả duy nhất), ISI (IF:5.9).
- + Bài số [34]: “Can sustainable entrepreneurship be achieved through green knowledge sharing, green dynamic capabilities, and green service innovation?”, *Environmental Science and Pollution Research*, ISSN: 1614-7499: Tác giả đầu và tác giả liên hệ (Tác giả duy nhất), ISI (Scopus Q1).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình song bằng tích hợp trình độ đại học Kế toán doanh nghiệp và Thuế hệ chính quy	Tham gia	Giấy xác nhận số 03/ĐHKT - ĐBCLPTCT của Giám đốc Đại học Kinh tế TP.HCM	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Quyết định số 530/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 06/03/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Trung Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **KINH TẾ** Chuyên ngành: **KẾ TOÁN**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **TRỊNH HIỆP THIÊN**
- Ngày tháng năm sinh: 02/06/1984; Nam Nữ; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày vào Đảng: 02/08/2006
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 12 Quận 8, TP. HCM
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 134, Đường Phong Phú, Phường 12, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 134, Đường Phong Phú, Phường 12, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại nhà riêng: +84 28 38549431; Điện thoại di động: 09.3333.2684
E-mail: trinhhiepthien@ueh.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ 6/2006 đến 11/2006: Công ty TNHH kiểm toán KPMG Việt Nam, vị trí công việc: Trợ lý kiểm toán
 - Từ 12/2006 đến 03/2018: Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, vị trí công việc: Giảng viên

- Từ 04/2018 đến 05/2020: Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh Tế Hồ Chí Minh, vị trí công việc: Giảng viên chính
 - Từ 6/2020 đến năm hiện tại:
 - Chức vụ hiện nay: Giám đốc chương trình Kế toán doanh nghiệp
 - Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc chương trình Kế toán doanh nghiệp
 - Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kế toán, Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ cơ quan: B1.1103, 279 Nguyễn Tri Phương, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại cơ quan: +84 28 38295299
 - Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không
8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không
9. Trình độ đào tạo:
- Được cấp bằng Đại học ngày 21 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: C664365; ngành: Kế toán, chuyên ngành: Kế toán
 - Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 20 tháng 06 năm 2011; số văn bằng: A010679; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kế toán và Kiểm toán
 - Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 06 tháng 08 năm 2012; ngành: Kế toán; chuyên ngành: Kế toán
 - Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sydney, Australia
 - Được cấp chứng nhận ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc hoàn thành chương trình đào tạo CIMA và đủ kinh nghiệm làm việc để trở thành Hội viên Hiệp hội kế toán quản trị công chứng Anh Quốc
 - Nơi cấp chứng nhận: Hiệp hội kế toán quản trị công chứng Anh Quốc, số hiệu hội viên: 1-9Z9C0X.
 - Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 23 tháng 12 năm 2019; số văn bằng: 000137; ngành: Kế toán; chuyên ngành: Kế toán
 - Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngành: Không
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong vai trò là giảng viên, tôi luôn nhận thức sự cần thiết kết hợp giữa nghiên cứu khoa học, giảng dạy và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào công tác giảng dạy. Do đó, định hướng nghiên cứu chính của tôi gắn với mục tiêu ứng dụng nghiên cứu vào giảng dạy và có thể tư vấn, ứng dụng các nghiên cứu vào thực tiễn doanh nghiệp. Hướng nghiên cứu của tôi tập trung theo 3 định hướng sau: (1) Nghiên cứu về kế toán quản trị và kiểm soát quản lý để nâng cao hiệu quả quản trị trong tổ chức; (2) Nghiên cứu kiểm soát chất lượng thông tin kế toán để thúc đẩy kế toán bền vững trong doanh nghiệp và (3) Nghiên cứu về ứng dụng công nghệ số trong kế toán và kiểm toán. Có thể thấy, mối liên kết giữa 3 hướng nghiên cứu này sẽ góp phần đáp ứng các yêu cầu về ứng dụng công cụ kế toán mới, các thông lệ quốc tế trong lĩnh vực kế toán, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, gắn liền với bối cảnh chuyển đổi số của Việt Nam ở thời điểm hiện tại. Bên cạnh đó, những hướng nghiên cứu này cũng có mối quan hệ mật thiết với xu hướng liên ngành trong đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của giáo dục đại học.

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về kế toán quản trị và kiểm soát quản lý để nâng cao hiệu quả quản trị trong tổ chức

Đây là hướng nghiên cứu chủ đạo và xuyên suốt của tôi từ bậc học thạc sĩ đến tiến sĩ và gắn liền với các môn học giảng dạy “Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định; Kế toán quản trị; Kế toán quản trị khu vực công; Kế toán quản trị chiến lược; Phân tích báo cáo tài chính”. Hướng nghiên cứu này tập trung vào việc tìm hiểu và đánh giá các công cụ kế toán quản trị và công cụ kiểm soát quản lý được nghiên cứu và phát triển trên thế giới từ thế kỷ 21, xem xét việc vận dụng và tác động như thế nào trong bối cảnh doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả của hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Bài báo và báo cáo khoa học công bố:
 - Số lượng: 14, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 7.1a): [1], [2], [4], [6], [8], [10], [12], [18], [19], [20], [22], [25], [26] và [29]
 - Số lượng bài báo quốc tế: 03, cụ thể: [18], [19], [25]
- Sách phục vụ đào tạo:
 - Số lượng: 03, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 5): [1]; [2] và [3]
- Đề tài nghiên cứu khoa học:
 - Số lượng: 01, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 6): [4]
- Hướng dẫn học viên cao học:

- Số lượng: 01, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 4): [2]

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu kiểm soát chất lượng thông tin kế toán để thúc đẩy kế toán bền vững trong doanh nghiệp

Đây là hướng nghiên cứu được tôi quan tâm nghiên cứu từ giai đoạn sau năm 2020, gắn liền với bối cảnh các tổ chức trên thế giới và Việt Nam ngày càng quan tâm đến chất lượng thông tin kế toán phục vụ nhiều đối tượng bên ngoài có liên quan đến tổ chức, không chỉ dành sự quan tâm cho nhà đầu tư, chủ nợ, đồng thời đang dành sự quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề phát triển bền vững, ESG. Hướng nghiên cứu này đã hỗ trợ tôi phát triển bài giảng, hướng dẫn người học làm nghiên cứu khoa học, trong quá trình giảng dạy các môn học “Kế toán quốc tế, Kế toán quản trị môi trường, Đo lường thành quả và báo cáo ESG”. Kết quả của hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Bài báo và báo cáo khoa học công bố:
 - Số lượng: 09, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 7.1a): [3], [5], [9], [13], [15], [16], [21], [24] và [30]
 - Số lượng bài báo quốc tế: 02, cụ thể: [13], [15]
- Sách phục vụ đào tạo:
 - Số lượng: 01, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 5): [4]
- Đề tài nghiên cứu khoa học:
 - Số lượng: 02, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 6): [1] và [3]
- Hướng dẫn học viên cao học: 0

Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu về ứng dụng công nghệ số trong kế toán và kiểm toán

Công nghệ số đang thay đổi ngày càng sâu rộng môi trường làm việc cũng như quy trình làm việc trong ngành kế toán, kiểm toán, tạo ra những cơ hội mới và đòi hỏi người hành nghề kế toán, kiểm toán phải trang bị các kỹ năng công nghệ tiên tiến. Tiếp cận với xu hướng ứng dụng công nghệ số của CMCN 4.0 vào các lĩnh vực khoa học, xã hội, tôi đã và đang tập trung nghiên cứu việc ứng dụng, cũng như những ảnh hưởng đến từ một số công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, trực quan hoá dữ liệu, tự động hóa quy trình lên lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Tại Việt Nam nói chung và ngay cả UEH, cũng đang ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ để đổi mới sáng tạo trong việc giảng dạy và mô hình quản trị hoạt động, nhằm tăng cường tính hiệu quả và khả năng đáp ứng linh hoạt trong bối cảnh VUCA. Vì vậy, hướng nghiên cứu thứ ba của tôi là phù hợp với xu hướng phát triển trên thế giới và tại Việt Nam, gắn liền với chiến lược UEH trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Kết quả của hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

- Bài báo và báo cáo khoa học công bố:
 - Số lượng: 06, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 7.1a): [11], [14], [17], [23], [27] và [28]

- Số lượng bài báo quốc tế: 01, cụ thể: [28]

- Sách phục vụ đào tạo: 0
- Đề tài nghiên cứu khoa học: 0
- Hướng dẫn học viên cao học:

- Số lượng: 03, cụ thể theo số thứ tự trong mẫu 1 (mục 4): [1], [3] và [4]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hướng dẫn **01** giảng viên hoàn thành chế độ tập sự chức danh nghề nghiệp Giảng viên;
- Đã hoàn thành **04** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó **02** đề tài nghiên cứu cấp trường với vai trò chủ nhiệm; **02** đề tài nghiên cứu cấp trường với vai trò thành viên;
- Đã công bố **30** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (02 bài báo Scopus Q3, 02 bài báo Scopus Q2, 01 bài báo Scopus Q1, 01 bài báo B rating (ABDC)), với **05** bài báo khoa học quốc tế giữ vai trò tác giả chính;
- Đã được cấp **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **04**, trong đó có **03** sách giáo trình với vai trò là thành viên biên soạn; **01** sách tham khảo với vai trò chủ biên;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen đóng góp công tác tuyển sinh năm 2021, số 3773/ QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 06/12/2021, Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh
- Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018 và 2018-2019, số 4631/QĐ-BGDĐT, ngày 09/12/2019, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải II “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2018, theo Quyết định số 4519/QĐ-BGDĐT ngày 19/10/2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2013 – 2017), số 240-QĐ/ĐUK, ngày 16/03/2018, Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ Khối Đại học, Cao đẳng TP. Hồ Chí Minh

- Giấy khen Giảng viên hướng dẫn nhóm sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học đạt thành tích xuất sắc trong năm 2017, theo Quyết định số 535/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 06/3/2018, Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh
- Giấy khen thực hiện tốt chỉ thị 02-CT/TU về công tác phát triển đảng viên, số 176-QĐ/ĐUK, ngày 06/09/2017, Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ Khối Đại học, Cao đẳng TP. Hồ Chí Minh
- Giấy khen đóng góp tích cực trong công tác kiểm định chất lượng tại UEH, số 1265/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 22/5/2017, Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh
- Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015 và 2015-2016, số 753/QĐ-BGDĐT, ngày 13/03/2017, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Giấy khen hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Tài năng khoa học trẻ Việt Nam/ Eureka năm 2014, số 656/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 05/3/2015, Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh
- Giấy khen hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng Eureka, số 516/QĐ-QĐKT-TĐ, ngày 22/12/2014, Bí thư ban chấp hành Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải II “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” năm 2014, theo Quyết định số 6295/QĐ-BGDĐT, ngày 31/12/2014, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Giấy khen thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013, số 11-QĐ/ĐU, ngày 12/04/2014, Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ trường ĐH Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh
- Ngoài ra, ứng viên liên tục đạt được các danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2013-2017, 2020), Giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2018, 2019, 2020, 2021, 2022) dựa theo dữ liệu trên trang thông tin cá nhân do trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh cung cấp.

16. Kỳ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian gần 18 năm công tác tại Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, với vai trò là giảng viên, tôi luôn cố gắng rèn luyện và tu dưỡng về đạo đức, không ngừng phấn đấu, nỗ lực học tập để nâng cao năng lực chuyên môn, hoàn thành các nhiệm vụ do Trường, Khoa Kế toán phân công để đáp ứng tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức: Trong vai trò nhà giáo, và là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đảm nhiệm chức vụ Bí thư Chi Bộ Khối sinh viên 3 trong 7 năm (2013 – 2019), tôi luôn nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt quy định của Nhà trường và địa phương cư trú; gương mẫu và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; đoàn kết và chia sẻ với đồng nghiệp.

Về công tác giảng dạy: Tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án ở các bậc đào tạo đại học, sau đại học ngành Kế toán của Trường. Thường xuyên tham gia giảng dạy các chương trình Kế toán chất lượng cao bằng tiếng Anh và các chương trình liên kết quốc tế. Tôi luôn chủ động tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, mục tiêu lấy người học làm trung tâm để phù hợp với các thể hệ sinh viên.

Về nghiên cứu khoa học: Ngoài việc hoàn thành vượt định mức giảng dạy, tôi luôn chú trọng và dành nhiều thời gian cho nghiên cứu khoa học. Trong quá trình thực hiện nghiên cứu khoa học, tôi đã có các bài báo được xuất bản trên những tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục Scopus/ABDC. Hàng năm, số giờ nghiên cứu khoa học luôn đạt và vượt định mức theo quy định. Ngoài ra, tôi thường xuyên khuyến khích, phát huy năng lực nghiên cứu và tinh thần đam mê nghiên cứu khoa học của sinh viên thông qua việc tham gia nhiệt tình và hướng dẫn sinh viên đạt giải II (2014), giải III (2017), giải II (2018) “Tài năng khoa học trẻ cấp Bộ”, giải III Eureka (2014) và nhiều giải thưởng “Nhà Kinh tế trẻ UEH”.

Về công tác liên quan đến chức vụ: Trong vai trò là Giám đốc chương trình Kế toán doanh nghiệp (từ tháng 6/2020 đến nay), tôi luôn phấn đấu hoàn thành tốt các công tác liên quan đến chức vụ Giám đốc chương trình. Cụ thể, phụ trách chính công tác kiểm định chương trình Cử nhân Kế toán doanh nghiệp theo tiêu chuẩn FIBAA, thực hiện định kỳ hai năm rà soát chương trình đào tạo, xây dựng chương trình Kế toán giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, xây dựng chương trình song ngành tích hợp Kế toán – Thuế.

Về ứng dụng chuyên môn trong thực tiễn: Hướng đến mục tiêu nâng cao kinh nghiệm thực tiễn và đóng góp cho xã hội, tôi đã tham gia vào các dự án tư vấn cho doanh nghiệp theo yêu cầu của Trường. Theo đề xuất của Trường, tôi đã tham gia vào dự án biên dịch và soát xét chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế năm 2019, dự án soạn thảo và biên tập chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam năm 2022, của Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán Việt Nam.

Về tham gia các hoạt động đoàn, thể: Tham gia hoạt động Đoàn của sinh viên với vai trò là giảng viên cố vấn Câu lạc bộ Kế toán – Kiểm toán của Khoa Kế toán Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh. Tổ chức thành công cuộc thi CPA Tiềm Năng dành cho sinh viên chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, thu hút được 5.000 sinh viên tham dự hàng năm từ 18 trường Đại học thuộc khu vực Đà Nẵng đến Cần Thơ trong các năm 2013, 2014, 2015, 2016.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0	6	360	0	360/ 396/ 270
2	2019-2020	0	0	0	7	270	0	270/ 312/ 270
3	2020-2021	0	0	0	8	315	0	315/ 363/ 270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	1	5	270	45	315/ 387,5/ 270
5	2022-2023	0	0	2	6	225	135	360/ 503,5/ 270
6	2023-2024	0	0	1	5	225	45	270/ 342,5/ 270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ThS; Tại nước: Australia; Từ năm 2010 đến năm 2012
- Bảo vệ luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh; tại Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, giảng dạy các chương trình Cử nhân chất lượng cao, chương trình Cử nhân Tiếng Anh bán phần, Tiếng Anh toàn phần, theo bản xác nhận thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên (Mẫu 2-PL 2).

d) Đối tượng khác; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng nhận Hội viên Hiệp hội Kế toán quản trị toàn cầu (CGMA), ngày 14/12/2017.
- Chứng nhận tốt nghiệp về giảng dạy đại học bằng Tiếng Anh (English as a Medium of Instruction – EMI) của Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh cấp vào tháng 5/2016.
- Chứng nhận tiếng Anh học thuật ở cấp độ nâng cao 15 tuần (15-week Course in Academic English at Advanced level) được cấp từ Trường Đại học Sydney, Australia vào tháng 2/2011.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Thị Minh Trang		HVCH	X		12/2021 – 8/2022	Đại học Kinh Tế TP. HCM	Ngày 11/4/2023, số hiệu 008738, số vào sổ 72/2023
2	Đinh Thị Lê Sa		HVCH	X		6/2022 – 6/2023	Đại học Kinh Tế TP. HCM	Ngày 12/9/2023, số hiệu 009225, số vào sổ 559/2023
3	Phan Hoàng Nhật		HVCH	X		6/2022 – 10/2023	Đại học Kinh Tế TP. HCM	Ngày 5/1/2024, số hiệu 011314, số vào sổ 13/2024

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
4	Trần Kim Diệu		HVCH	X		11/2022 – 11/2023	Đại học Kinh Tế TP. HCM	Ngày 10/4/2024, số hiệu 011782, số vào sổ 446/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Kế toán quản trị (ISBN: 978-604-346-139-8)	Giáo trình	Nhà xuất bản Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, Quý 1/2023	12	TS. Huỳnh Lợi, ThS. Đào Tất Thắng và TS. Lê Đình Trực	Chương 1 (trang 7 – 33), Chương 3 (trang 73 – 112)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách, số 48/ĐHKT-NCPTGKTC, ký ngày 24/6/2024
2	Kế toán quản trị 1 (ISBN: 978-604-346-295-1)	Giáo trình	Nhà xuất bản Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, Quý 2/2024	12	TS. Huỳnh Lợi và TS. Lê Hoàng Oanh	Chương 5 (trang 194-267), Chương 6 (trang 268 – 315)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách, số 48/ĐHKT-NCPTGKTC, ký ngày 24/6/2024
3	Kế toán quản trị 2 (ISBN: 978-604-346-218-0)	Giáo trình	Nhà xuất bản Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, Quý 3/2023	11	TS. Huỳnh Lợi và TS. Lê Hoàng Oanh	Chương 3 (Trang 76-109)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách, số 48/ĐHKT-NCPTGKTC, ký ngày 24/6/2024
4	Vận dụng chuẩn mực kế toán bền vững	Tham khảo	Nhà xuất bản Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	1	TS. Trịnh Hiệp Thiện	Trang 1-269	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách, số 48/ĐHKT-

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	của SASB – Phần cơ bản (ISBN: 978-604-346-325-5)		Minh, Quý 2/2024				NCPTGKTC, ký ngày 24/6/2024

Trong đó: 0 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... Đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đề tài NCKH cấp trường: “Ảnh hưởng của kế toán trách nhiệm xã hội đến giá trị doanh nghiệp Việt Nam”	Thành viên	CS2014-33 Cấp quản lý: Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM	2014	22/01/2015, xếp loại Khá
2	Đề tài NCKH cấp trường: “Nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn theo học một trong nhiều chương trình kế toán của các Hiệp hội nghề nghiệp tại Việt Nam”	Thành viên	CS2015-73 Cấp quản lý: Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM	2015	13/12/2016, xếp loại Khá
3	Đề tài NCKH cấp trường: “Phân tích mối quan hệ chất lượng báo cáo tài	Chủ nhiệm	CS2016-17 Cấp quản lý: Trường	2016	05/07/2016, xếp loại Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	chính và chất lượng thông tin phát triển bền vững để định hướng tiếp cận báo cáo tích hợp tại các công ty niêm yết Việt Nam”		Đại học Kinh Tế TP. HCM		
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
4	Đề tài NCKH cấp trường: “Association between feedforward control and accounting misreporting: The moderating role of relational capital”	Chủ nhiệm	CS-COB-2023-37 Cấp quản lý: Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM	2023	30/05/2024, xếp loại Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Factors affecting the propensity to create budgetary slack – Evidence from Vietnamese enterprises	1	X	Journal of Economic Development (English version) (ISBN: 1859-1116)		2	Vol 22, No. 1, 100-124	1/ 2015
2	Association between corporate governance and	3	X	The International conference on Accounting				5/ 2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	accounting conservatism – Evidence from Vietnamese public enterprises			2015 Proceedings Cơ quan tổ chức: University of Economics, Da Nang, Aston University and YOKOHAMA National University Kỷ yếu: ISBN 978-604-84-0781-0.				
3	Financial reporting quality and investment in sustainable development – Evidence from Vietnam	3		The 3 rd International conference on Finance and Economics Cơ quan tổ chức: Ton Duc Thang University, Tomas Bata University in Zlin, and ICAEW Kỷ yếu: ISBN 978-80-7454-598-6.				5/ 2016
4	Sự thay đổi của kế toán quản trị theo hướng tiếp kế toán quản trị chiến lược trong môi trường kinh doanh hiện đại	1	X	Hội thảo quốc gia: Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam hội nhập TPP và AEC			30/11/ 2016, trang	11/ 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Cơ quan tổ chức: Đại học Kinh tế Quốc Dân Kỷ yếu: ISBN 978-604-946-195-8				
5	Ảnh hưởng của chất lượng thông tin báo cáo tài chính đến đầu tư hiệu quả tại các công ty niêm yết Việt Nam	1	X	Hội thảo quốc gia: Chính sách tài chính kế toán trong bối cảnh hội nhập Cơ quan tổ chức: Trường Đại học Nha Trang và Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM Kỷ yếu: ISBN 978-604-1-09798-8			22/7/ 2017, trang 86-107	07/ 2017
6	Do managers cut sticky costs to alleviate financial distress during the global economic crisis – Evidence from Vietnamese public enterprises	1	X	The 5th IBSM International Conference on Business, Management and Accounting Proceedings, Cơ quan tổ chức: Hanoi University of Industry, University of Economics in Bratislava Slovakia and			19/04/ 2018, trang 707-720	4/ 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				University of Social Sciences Poland Kỷ yếu: ISBN 976-602-72911-6-4.				
7	Factors influencing students' decisions to the study of professional accounting programs – Evidence from Vietnam	3		The 5th IBSM International Conference on Business, Management and Accounting Proceedings, Cơ quan tổ chức: Hanoi University of Industry, University of Economics in Bratislava Slovakia and University of Social Sciences Poland Kỷ yếu: ISBN 976-602-72911-6-4.		5	19/04/2018, trang 155-168	4/2018
8	Mối quan hệ giữa lợi thế thương mại và chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu – Bằng chứng từ các công ty niêm yết Việt Nam	1	X	Hội thảo quốc gia 2018, Chủ đề “Nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng trong lĩnh vực Quản trị – Tài chính – Ngân hàng và Kế			05/05/2018, trang 373-387	5/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				toán – Kiểm toán đáp ứng nhu cầu hội nhập” Cơ quan tổ chức: Đại học Công Nghệ TP. HCM, Đại học Kinh Tế Tài chính UEF, Đại học Kinh Tế TP. HCM Kỷ yếu: ISBN 978-604-79-1817-1				
9	What was the impact of the global financial crisis and post-crisis on the value relevance of nonfinancial information? Evidence From Vietnam	2	X	The International conference on Accounting 2019 Proceedings Cơ quan tổ chức: University of Economics, Da Nang, Aston University and Massey University Kỷ yếu: ISBN 978-604-84-4280-4			13	7/ 2019
10	Sử dụng chi phí mục tiêu trong quản trị chuỗi cung ứng	2	X	Tạp chí “Kế toán và kiểm toán” (ISSN: 1859-1914)			12/2021, trang 8-13	12/ 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	Tiến bộ công nghệ tác động đến chiến lược công ty và kế toán quản trị - Trường hợp công nghệ điện toán đám mây	2		Hội thảo quốc gia: “Hội thảo Việt Nam về kế toán, kiểm toán (VCAA) 2019, Chủ đề “Kế toán, Kiểm toán trong thế giới số” Cơ quan tổ chức: Đại học Kinh Tế Quốc Dân, Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng, Đại học Kinh Tế TP. HCM Kỷ yếu: ISBN 978-604-80-4348-3			12/2019, trang 221-231	12/ 2019
II	Sau khi được công nhận TS							
12	Mối quan hệ giữa công cụ kế toán quản trị chiến lược và vốn trí tuệ	1	X	Tạp chí “Kế toán và kiểm toán” (ISSN: 1859-1914)			1/2020, trang 32-37	1/ 2020
13	Corporate social responsibility and the non-linear effect on audit opinion for energy firms in Vietnam	2		Cogent Business & Management (Publisher: Taylor & Francis; ISSN: 2331-1975)	Scopus Q3, ESCI (IF = 3.0)	23	Vol. 7, 175784, No. 1	5/ 2020
https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1757841								
14	Trí tuệ nhân tạo định hình nghề	1	X	Tạp chí “Kế toán và kiểm			Số 217, 10/2021,	10/ 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ngành kế toán tương lai			toán” (ISSN: 1859-1914)			trang 63-72	
15	Institutional pressures, legitimacy, risks, uncertainty, and voluntary adoption of IFRS for SMEs in Vietnam	2	X	Journal of Eastern European and Central Asian Research (ISSN: 2328-8280)	Scopus Q3, ESCI (IF = 0.38)	4	Vol. 8, No. 4	12/2021
http://dx.doi.org/10.15549/jecar.v8i4.744								
16	The relationship between sustainable development investment and financial performance under the control of financial reporting information quality	1	X	Journal of Finance & Accounting Research, Academy of Finance, (ISSN: 2588-1493)			No. 06 (19) - 2022	6/2022
17	Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến nghề nghiệp kiểm toán độc lập trong tương lai	1	X	Tạp chí “Nghiên cứu Tài chính – Kế toán” (ISSN: 1859-4093)			10 (231), 2022, trang 33-37	10/2022
18	Intangible investments and cost of equity capital: Empirical research on Vietnamese firms	2	X	Cogent Economics & Finance (Publisher: Taylor & Francis; ISSN: 2332-2039)	Scopus Q2, ABDC (B rating), ESCI (IF = 2.3)	2	Vol. 11, 216305, No. 1	1/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
https://doi.org/10.1080/23322039.2022.2163075								
19	Intellectual capital and investment efficiency: The mediating role of strategic management accounting practices	2	X	Cogent Business & Management (Publisher: Taylor & Francis; ISSN: 2331-1975)	Scopus Q2, ESCI (IF = 3.0)	6	Vol. 10, 220787, No. 2	4/ 2023
https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2207879								
20	Identifying the CFO skills to achieve business recovery in the Covid-19 postcrisis period: a Delphi study	1	X	Proceedings of the International Conference on Emerging Challenges: Strategic Adaptation in The World of Uncertainties (ICECH 2022), Series: Advances in Economics, Business and Management Research, Book chapter (Publisher: Atlantis Press, ISBN: 10.2991/978-94-6463-150-0_12, ISSN: 2352-5428)			5/2023	5/ 2023
https://www.atlantis-press.com/proceedings/icech-22/125987220								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Ảnh hưởng khi chuyển đổi từ VAS 06 “Thuê tài sản” sang IFRS 16 “Leases” đến kết quả tài chính và hệ thống khen thưởng ban quản lý	2	X	Tạp chí “Kế toán và kiểm toán” (P-ISSN: 2815-6129)			Số tháng 6/2023 (237), trang 18-23	6/2023
22	Cạnh tranh thị trường dòng sản phẩm, giám sát của hội đồng quản trị, tác động đến tăng trưởng bền vững của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	2		Tạp chí “Nghiên cứu Tài chính – Kế toán” (ISSN: 1859-4093)			Kỳ 2 tháng 7 (số 244) – 2023, trang 24-30	7/2023
23	Factors affecting the intention to adopt cloud-based accounting in Vietnamese small and medium enterprises	2	X	Journal of Finance & Accounting Research, Academy of Finance, (ISSN: 2588-1493)			No. 04 (23) - 2023	8/2023
24	Nghiên cứu chuẩn mực kế toán bền vững của SASB hướng dẫn công bố thông tin ESG	1	X	Tạp chí “Kinh Tế và Dự báo” (ISSN: p-1859-4972)			Số 28 (855), trang 59-62	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Income Smoothing Behavior and Investment Efficiency: Evidence from An Emerging Market	2	X	International Journal Corporate Governance (Publisher: Inderscience; ISSN online 1754-3045)	ABDC (B rating)		Vol. 14, No. 1, 2024	2/ 2024
https://doi.org/10.1504/IJCG.2024.136642								
26	Thiết kế hệ thống kiểm soát quản lý trong mối quan hệ cách tiếp cận phát triển bền vững doanh nghiệp	1	X	Tạp chí “Công Thương”, Bộ Công Thương (ISSN: 0866-7756)			Số 9, tháng 4/2024, trang 170-177	4/ 2024
27	Trực quan tương tác trên dữ liệu lớn trong kế toán – Nghiên cứu tại TP. HCM	2		Tạp chí “Kế toán và kiểm toán” (ISSN: 1859-1914)			Số 248, 5/2024, trang 29-36	5/ 2024
28	An SME approach to data analytics by management accountants in the transition economy of Vietnam	1	X	Journal of Science and Technology Management Policy (Publisher: Emerald, ISSN: 2053-4620, eISSN: 2053-4620)	Scopus Q1, ESCI (IF = 3.0)		DOI: 10.1108/JSTPM-12-2023-0222	5/ 2024
https://doi.org/10.1108/JSTPM-12-2023-0222								
29	The moderating role of relational capital on the impact of feedback and	1	X	Tạp chí “Công Thương”, Bộ Công Thương			Số 11, tháng 5/2024,	5/ 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	feedforward control on accounting misreporting			(ISSN: 0866-7756)			trang 68-76	
30	Tính trọng yếu trong bối cảnh công bố thông tin phát triển bền vững	1	X	Tạp chí “Kinh Tế và Dự báo” (ISSN: p-1859-4972)			Số 11 (878), trang 70-73	6/2024

- Trong đó: Số lượng [15; 18; 19; 25; 28] bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 5 bài báo quốc tế.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Xây dựng Chương trình song ngành tích hợp Kế toán – thuế UEH, trình độ đại học, hệ chính quy tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Chủ trì	Giấy xác nhận tham gia xây dựng, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo số 06/ĐHKT-ĐBCLPTCT, ký ngày 20/6/2024	Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định 530/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, ký ngày 06/03/2023
2	Xây dựng Chương trình tiên tiến quốc tế UEH Cử nhân kế toán doanh nghiệp giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh trình độ đại học, hệ chính quy tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Chủ trì	Giấy xác nhận tham gia xây dựng, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo số 06/ĐHKT-ĐBCLPTCT, ký ngày 20/6/2024	Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định 1905/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, ký ngày 14/6/2023
3	Điều chỉnh Chương trình tiên tiến quốc tế UEH	Chủ trì	Giấy xác nhận tham gia xây dựng, điều chỉnh và phát	Đại học Kinh Tế TP.	Quyết định 1795 QĐ-ĐHKT-

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
	Kế toán doanh nghiệp, trình độ đại học, hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh		triển chương trình đào tạo số 06/ĐHKT-ĐBCLPTCT, ký ngày 20/6/2024	Hồ Chí Minh	ĐBCLPTCT, ký ngày 24/6/2021
4	Điều chỉnh Chương trình tiên tiến quốc tế UEH cho chương trình Kế toán thuộc ngành Kế toán trình độ tiến sĩ, hệ chính quy tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Tham gia	Giấy xác nhận tham gia xây dựng, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo số 06/ĐHKT-ĐBCLPTCT, ký ngày 20/6/2024	Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 613/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, ký ngày 28/02/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS). Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS). Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS). Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi bổ nhiệm PGS hoặc cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. TRỊNH HIỆP THIỆN, ACMA, CGMA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Tổ chức và quản lý giao thông vận tải

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRỊNH Tú ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 01/09/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): B10-7; Chung cư 360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Đô thị thông minh và Quản lý, Số 232/6 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0909 758 919;

E-mail: trinhtuanh@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 09 năm 2000 đến tháng 02 năm 2007: Giảng viên tập sự, Giảng viên Khoa Vận tải kinh tế, Trường Đại học Giao thông vận tải, Hà Nội.
- Từ tháng 03 năm 2007 đến tháng 10 năm 2010: Giảng viên, Khoa Vận tải, Học viện Hàng không Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 11 năm 2010 đến tháng 12 năm 2013: Giảng viên, Phụ trách khoa Cảng Hàng không, Học viện Hàng không Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 08 năm 2014: Giảng viên, bộ môn Quy hoạch Vùng và Đô thị, Khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 09 năm 2014 đến tháng 05 năm 2020: Giảng viên, trưởng bộ môn Quy hoạch Vùng và Đô thị, Khoa Kỹ thuật công trình, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 06 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020: Giảng viên, Viện trưởng Viện Đô thị thông minh và Quản lý, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ 12/2020 đến nay: Giảng viên chính, Viện trưởng Viện Đô thị thông minh và Quản lý, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng Viện Đô thị thông minh và Quản lý; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Đô thị thông minh và Quản lý, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 59C Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: +84.28.38295299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 07 năm 2000; số văn bằng: 0256002; ngành: Kinh tế vận tải, chuyên ngành: Kinh tế vận tải hàng không; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 03 năm 2003; số văn bằng: không có; ngành: Kỹ thuật Giao thông; chuyên ngành: không có; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Công nghệ Á Châu, Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 04 năm 2013; số văn bằng: 0827826; ngành: Khoa học Giao thông; chuyên ngành: không có; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Hasselt, Vương Quốc Bỉ. Giấy công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng), Bộ Giáo dục và Đào tạo Số 002190/CNVB-TS ngày 18 tháng 9 năm 2013.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong vai trò là giảng viên và kiêm nhiệm quản lý, bản thân ứng viên luôn nỗ lực đưa ra các giải pháp hữu ích để nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của đơn vị nhằm thích ứng linh hoạt với xu hướng phát triển của đất nước cũng như tiệm cận với sự phát triển của quốc tế. Ứng viên luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kết hợp giữa nghiên cứu khoa học, giảng dạy và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào công tác giảng dạy, công tác quản lý được phân công. Ứng viên đã tập trung theo 02 hướng nghiên cứu chính, trong đó hướng nghiên cứu 1 là nền tảng để nghiên cứu hướng 2, hai hướng này có liên quan chặt chẽ: (1) Kinh tế vận tải hàng không và quản lý giao thông đô thị (2) An toàn giao thông đường bộ.

Dưới tác động của khoa học công nghệ, biến đổi khí hậu và nhiều yếu tố khác, các ngành nghề, doanh nghiệp và việc làm mới xuất hiện ngày càng nhiều, bên cạnh đó các vấn đề xảy ra trong các thành phố, đô thị ngày càng lớn và phức tạp. Để đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như giải quyết các vấn đề của thực tiễn, hoạt động đào tạo, nghiên cứu đa ngành, liên ngành và xuyên ngành trở thành một trong những hướng đi của nhiều trường đại học trên thế giới và Việt Nam, và cũng chính là yêu cầu nghiên cứu mới đối với các giảng viên. Chính vì vậy trong từng hướng nghiên cứu chính của mình, ứng viên cũng đã mở rộng nghiên cứu để góp phần đáp ứng các yêu cầu gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó Kinh tế vận tải hàng không và quản lý giao thông đô thị là nền tảng quan trọng để đưa ra các nghiên cứu tích hợp hướng tới phát triển đô thị thông minh; An toàn giao thông đường bộ và thay đổi hành vi tham gia giao thông là trọng tâm để có các nghiên cứu phát triển bền vững nhằm giải quyết các vấn đề của đô thị một cách tích hợp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân hướng tới mục tiêu giảm thiểu phát thải carbon, bảo vệ môi trường và hành động bền vững. Hơn nữa, các hướng nghiên cứu tích hợp này cũng góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong tình hình mới.

*** Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế vận tải hàng không và quản lý giao thông đô thị**

Đây là hướng nghiên cứu chủ đạo và xuyên suốt của ứng viên từ bậc đại học đến tiến sĩ và sau này, gắn liền với công việc chuyên môn. Đầu tiên, hướng nghiên cứu này tập trung nghiên cứu kinh tế vận tải hàng không và khai thác cảng hàng không, tác động của nó tới sự phát triển của thành phố; quản lý giao thông đô thị bao gồm phân tích và phát triển giao thông công cộng (buýt, metro...) phân tích các mô hình lựa chọn phương thức/tiện trong giao thông, phân tích tác động của vận tải tới ô nhiễm, tắc nghẽn giao thông, phát triển giao thông không động cơ và giảm thiểu sử dụng phương tiện vận tải cá nhân. Ứng viên nhận thấy việc hiểu rõ những vấn đề cơ bản này là rất quan trọng để có thể phân tích sâu hơn về mối liên hệ giữa giao thông và phát triển đô thị thông minh.

Hơn thế nữa xung đột giao thông trong đô thị, phát triển giao thông đi bộ, giao thông công cộng, tác động của ngập lụt đô thị, mô phỏng tác động của giao thông và cảnh quan trong công tác thiết kế, quy hoạch tích hợp và quy hoạch thành phố thông minh thông qua

mô hình “Living Lab” - một mô hình đổi mới sáng tạo kết hợp giữa lý thuyết và thực nghiệm, cho phép ứng viên quan sát và đánh giá trực tiếp tác động của các vấn đề giao thông (va chạm, thiết kế hình học của đường xá, xói lở của cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông đi bộ, giao thông công cộng...) trong thực tế đối với quá trình phát triển đô thị. Từ đó, ứng viên đã xây dựng một mô hình phát triển cho phát triển đô thị thông minh, lấy giải quyết các vấn đề giao thông là trọng tâm. Đây là một hướng nghiên cứu toàn diện và liên ngành, kết hợp các khía cạnh từ khoa học, kỹ thuật, thiết kế quy hoạch và phát triển thành phố. Hướng nghiên cứu này có giá trị lớn khi lấy quản lý giao thông đô thị là trọng tâm, từ đó lan tỏa tác động tới lĩnh vực quy hoạch và phát triển đô thị thông minh, góp phần giải quyết những thách thức cấp bách mà các thành phố đang phải đối mặt. Kết quả theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Bài báo khoa học và báo cáo khoa học
 - Số lượng: 18 bài viết
 - Số thứ tự trong Mẫu 1 tại Mục 7.1.a là: [2], [3], [5], [11], [14], [16], [17], [23], [25], [26], [28], [29], [33], [34], [36], [38], [39], [40]. Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ:
 - Số lượng: 02
 - Số thứ tự trong Mẫu 1 tại Mục 7.1.a là: [11], [17]
- Sách phục vụ đào tạo
 - Số lượng: 02
 - Số thứ tự trong Mẫu 1 tại Mục 5 là: [1], [2]
- Đề tài nghiên cứu khoa học
 - Số lượng: 03
 - Số thứ tự trong Mẫu 1 tại Mục 6 là: [1], [2], [3]
- Hướng dẫn học viên cao học
 - Số lượng: 04 HVCH
 - Số thứ tự trong Mẫu 1 tại Mục 4 là: [2], [4], [5], [6]

*** Hướng nghiên cứu 2: An toàn giao thông đường bộ**

Hướng nghiên cứu 2 này tập trung vào việc nghiên cứu sâu về an toàn giao thông đường bộ như xây dựng mô hình dự báo các điểm đen tai nạn giao thông, an toàn vận chuyển buýt, đánh giá các mức độ an toàn giao thông tại các khu vực... Từ đó ứng viên thấy rằng để nghiên cứu và các đề xuất an toàn giao thông đường bộ, nghiên cứu hành vi tham gia giao thông của các nhóm đối tượng khác nhau, ở các bối cảnh phát triển khác nhau là hết sức quan trọng. Các nghiên cứu phân tích, đánh giá và dự báo mức độ an toàn trong tham gia giao thông, từ đó đề xuất các chương trình thay đổi hành vi hiệu quả, dựa trên các mô hình dự báo, mô hình mô phỏng và lựa chọn. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến như thực tế ảo (VR), trò chơi hóa (gamification) giúp cải thiện hiệu quả thái độ và hành vi tham gia giao thông, giúp đối tượng nghiên cứu tương tác tốt hơn và an toàn hơn với môi trường giao

thông được mô phỏng thông qua giáo dục trực tuyến (e-learning, VR). Các giải pháp và mô hình được phát triển từ những nghiên cứu này được đề xuất ứng dụng vào các mô hình phát triển giáo dục thông minh, góp phần thay đổi hành vi tham gia giao thông và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân hướng đến phát triển bền vững. Chính những tác động tích cực này, với vai trò là người giảng viên trong nhiều năm của mình, ứng viên đã mạnh dạn nghiên cứu mở rộng giữa nghiên cứu hành vi thay đổi của đối tượng học tới các phương pháp giáo dục trong các dự án, đề án, nghiên cứu thực tế để giải quyết các vấn đề trong đô thị như giao thông, quy hoạch và thiết kế tích hợp hướng tới phát triển bền vững và đề xuất mô hình phát triển bền vững lấy trọng tâm là giáo dục bền vững, đại học bền vững. Kết quả theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Bài báo khoa học và báo cáo khoa học
 - Số lượng: 22 bài viết
 - Số thứ tự trong Mẫu 1 tại Phần B - Mục 7.1.a là: [1], [4], [6], [7], [8], [9], [10], [12], [13], [15], [18], [19], [20], [21], [22], [24], [27], [30], [31], [32], [35], [37]. Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ:
 - Số lượng: 05
 - Số thứ tự trong Mẫu 1 tại Phần B - Mục 7.1.a là: [8], [10], [12], [15], [22]
- Hướng dẫn học viên cao học
 - Số lượng: 02 HVCH
 - Số thứ tự trong Mẫu 1 tại Phần B - Mục 4 là: [1], [3]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài, trong đó: Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Thành phố và 01 đề tài cấp Tỉnh.
- Đã công bố 40 bài báo và báo cáo khoa học, trong đó ứng viên là tác giả chính sau tiến sĩ của 07 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó có 01 sách chuyên khảo và 01 sách tham khảo.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Loại khen thưởng đạt được	Văn bản tham chiếu	Người ký quyết định
1	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021 - 2022	Quyết định số 1505/QĐ-ĐHKT-QTNL ban hành ngày	Hiệu trưởng - GS.TS. Sử Đình

		09/06/2022	Thành
2	Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2021 - 2022	Quyết định số 662/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 08/03/2023	Thứ trưởng Bộ GDĐT - Ngô Thị Minh
3	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2022 - 2023	Quyết định số 714/QĐ-ĐHKT-QTNL ban hành ngày 17/03/2023	Hiệu trưởng - GS.TS. Sử Đình Thành
4	Danh hiệu Cán bộ quản lý của năm 2023	Quyết định số 1014/QĐ-ĐHKT-QTNL ban hành ngày 21/03/2024	Giám đốc UEH - GS.TS.Sử Đình Thành
5	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023 - 2024	Quyết định số 1427/QĐ-ĐHKT-QTNL ban hành ngày 19/04/2024	Giám đốc UEH - GS.TS.Sử Đình Thành

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *không có*.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong hơn 20 năm làm việc trong môi trường giáo dục, với vai trò là giảng viên ứng viên luôn rèn luyện và tu dưỡng đạo đức phẩm chất của người làm nghề giáo. Đồng thời nỗ lực không ngừng học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Trường, Khoa và Bộ môn giao phó như: tham gia giảng dạy các bậc đào tạo đại học, thạc sĩ; tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học với vai trò là chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh, cấp cơ sở. Bên cạnh đó, ứng viên đã tham gia các dự án nghiên cứu hợp tác với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước với vai trò là chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên nghiên cứu chính. Ngoài ra, ứng viên cũng đã tham gia viết sách tham khảo và giáo trình phục vụ đào tạo với vai trò là chủ biên. Ứng viên cũng đã thực hiện nghiên cứu khoa học và công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

Về phẩm chất đạo đức: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, và là nhà giáo, ứng viên luôn nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt các nội quy, quy chế, quy định của Nhà Trường và địa phương cư trú, gương mẫu và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; gắn bó và chia sẻ hỗ trợ đồng nghiệp, bạn bè; gần gũi và thân thiện với sinh viên.

Về công tác giảng dạy: Tham gia giảng dạy bậc đào tạo đại học, thạc sĩ các ngành Kinh tế vận tải hàng không, Tổ chức và quản lý vận tải đường bộ và thành phố, Vận tải hàng không, Quản trị cảng hàng không, Khoa học giao thông, Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc và Thiết kế đô thị thông minh, và Quản lý công với các môn như: Khai thác cảng hàng không, Quy hoạch giao thông, An toàn giao thông ở các nước đang phát triển (Road Safety in the South), Quản lý hệ thống giao thông, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch giao thông đô thị

và cơ sở hạ tầng ; tham gia hướng dẫn đồ án tốt nghiệp đại học và hướng dẫn luận văn cao học. Bên cạnh đó, ứng viên còn tham gia xây dựng, phát triển, điều chỉnh các chương trình đào tạo, đề cương môn học, học liệu số, thư viện đề thi.

Về nghiên cứu khoa học: nhận thức rõ tầm quan trọng của việc gắn liền nghiên cứu khoa học với công tác giảng dạy, ứng viên đã chủ trì và là thành viên của các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh/Thành phố và cấp Cơ sở. Các đề tài đã thực hiện đúng thời hạn yêu cầu và đạt kết quả. Bên cạnh đó, ứng viên là chủ biên của một số giáo trình, sách tham khảo nhằm phục vụ công tác đào tạo. Ngoài ra, ứng viên cũng thực hiện nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành, kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Trong đó, có các bài báo được xuất bản trên những tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/Scopus.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	-	-	-	03 ĐATN	420	-	420/481/216
2	2018-2019	-	-	-	04 ĐATN	165	-	165/251/216
3	2019-2020	-	-	-	03 ĐATN	240	-	240/313,75/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022	-	-	-	2	315	135	450/529,5/135
5	2022-2023	-	-	1	-	45	270	315/470/135
6	2023-2024	-	-	1	-	360	270	630/785/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ngoài quy định trên, theo văn bản hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học còn có các thông tin sau:

- Từ năm học 2017-2018 đến 2019-2020, thông tin về thời gian, kết quả tham gia đào tạo của Ứng viên đã được Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng xác nhận theo Giấy xác nhận ngày 27 tháng 05 năm 2024.
- Từ năm học 2020-2021 đến 2023-2024, thông tin về thời gian, kết quả tham gia đào tạo của Ứng viên đã được Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận theo Giấy xác nhận số 01/ĐHKT-TCKT-QTNL ban hành ngày 20 tháng 05 năm 2024.
- Ngoài ra, ứng viên còn tham gia hướng dẫn thành công 03 HVCH của Trường Đại học Kiến Trúc Thành phố Hồ Chí Minh và 01 HVCH của Đại học Hasselt, Bỉ.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước Thái Lan năm 2003

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Vương quốc Bỉ năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

- Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo Giấy chứng nhận số 06/ĐHKT-ĐT ngày 20 tháng 05 năm 2024.
- Trường Đại học Hasselt, Vương quốc Bỉ theo thư xác nhận của Trường Đại học Hasselt.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Phạm Nguyễn Hoài		HVCH		x	Từ tháng 11/2018 đến tháng 06/2019	Đại học Hasselt	Số văn bằng: 1747187/139608 ngày 28/06/2019

2.	Trần Hồng Ngọc		HVCH	x		Từ tháng 12/2020 đến tháng 05/2021	Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh	Số văn bằng: UAH-14009319 ngày 30/05/2022 Quyết định số 485/QĐ-ĐHKT ngày 30/05/2022
3.	Ngô Minh Hoàng		HVCH	x		Từ tháng 03/2021 đến tháng 12/2022	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Số văn bằng: 008846 ngày 11/04/2023 Quyết định số 1028/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH ngày 11/04/2023
4.	Đỗ Thị Như Mai		HVCH	x		Từ tháng 12/2022 đến tháng 10/2023	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Số văn bằng: 011450 ngày 05/01/2024 Quyết định số 79/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH ngày 05/01/2024
5.	Thái Anh Vũ		HVCH	x		Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh	Số văn bằng: UAH-14009479 ngày 09/01/2024 Quyết định số 22/QĐ-ĐHKT ngày 09/01/2024
6.	Đặng Gia Quyền		HVCH	x		Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023	Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh	Số văn bằng: UAH-14009488 ngày 09/01/2024 Quyết định số 22/QĐ-ĐHKT ngày 09/02/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

❖ Các luận văn hướng dẫn học viên cao học đã kê khai được thực hiện tương ứng với các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1 gồm có 04 học viên cao học, cụ thể như sau:
 - Số thứ tự [2], tên luận văn “Đề xuất các giải pháp quản lý giao thông đô thị theo hướng "Smart Mobility" cho thành phố Vũng Tàu”.
 - Số thứ tự [4], tên luận văn “Phân tích các yếu tố công nghệ thông minh ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch tại thành phố Vũng Tàu”.
 - Số thứ tự [5], tên luận văn “Nghiên cứu tái phát triển khu vực đất nâu tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh”.

- Số thứ tự [6], tên luận văn “Quản lý giao thông thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo định hướng phát triển giao thông thông minh”.
- Hướng nghiên cứu 2 gồm có 02 học viên cao học, cụ thể như sau:
 - Số thứ tự [1], tên luận văn “An Application of Gamified E-Learning Design Process Model to Improve Road Safety Education in Vietnam”.
 - Số thứ tự [3], tên luận văn “Đánh giá sự hài lòng của học sinh khi học trực tuyến - Tình huống: Học an toàn giao thông trên nền tảng Route2School”.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1.	Living Lab - Mô hình tương lai để phát triển thành phố bền vững và thông minh	CK	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2024 (ISBN: 978-604-346-265-4)	11	Trịnh Tú Anh	Từ trang 32 đến trang 78; Từ trang 106 đến trang 109	Giấy xác nhận số 07/ĐHKTN-CPTGCTC ngày 20/05/2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
2.	Sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển Mô hình Living Lab	TK	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2024 (ISBN: 978-604-346-307-1)	5	Trịnh Tú Anh	Từ trang 01 đến trang 55	Giấy xác nhận Số 07/ĐHKTN-CPTGCTC ngày 20/05/2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Các sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên được kê khai tương ứng với các hướng nghiên cứu như sau:

- Hướng nghiên cứu 1: gồm 02 sách, trong đó 01 sách chuyên khảo có số thứ tự [1] và 01 sách tham khảo có số thứ tự [2].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1.	Định hướng và kiểm soát phát triển không gian kiến trúc các biệt thự cũ trong khu trung tâm đô thị hiện hữu tại Thành phố Hồ Chí Minh	CN	Đề tài cấp Thành phố - Mã số 2017-276	06/08/2015 - 25/08/2016	Nghiệm thu ngày 16/11/2016 - Xếp loại kết quả Đạt
2.	Xây dựng mô hình Living Lab cho khu đô thị tương tác cao phía Đông thành phố	CN	Đề tài cấp Thành phố - Mã số: 2023-1625	29/12/2022 - 29/08/2023	Nghiệm thu ngày 11/09/2023 - Xếp loại kết quả Đạt
3.	Xây dựng đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương	CN	Đề tài cấp tỉnh, 05/2024/TTU D-KQĐT-5	22/08/2023- 13/3/2024	Nghiệm thu ngày 19/03/2024 - Xếp loại kết quả Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã kê khai được thực hiện tương ứng với các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: gồm 03 đề tài có số thứ tự [1], [2], [3].

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Bài công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế							
1.	Bus Accident - A Problem In Public Transport In Hanoi Today https://doi.org/10.11175/easts.7.2665	2	X	Journal of the Eastern Asia Society for Transportation			Tập 7; Tháng 12 năm 2007 trang 2665-2673	

				Studies (ISSN: 1881-1124)				
2.	Improving Quality Of Passenger Service In Vietnam Airlines https://doi.org/10.11175/easts.7.3160	2	X	Journal of the Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1124)			Tập 7; trang 3160-3169	Tháng 12 năm 2007
I.2 Bài công bố trên Tạp chí khoa học trong nước								
I.3 Bài công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
3.	Analyzing of bus service in Hanoi, Vietnam https://www.easts.info/online/proceedings_05.htm	3	X	Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1132)			Tập 5; trang 352-362	2005
4.	Conflict technique applied to traffic safety on the model corridor of Ha Noi https://www.easts.info/online/proceedings_05.htm	2		Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1132)			Tập 5; trang 1875 - 1890	2005
5.	Development Planning For Metro System In Hochiminh City https://doi.org/10.11175/eastpro.2007.0.231.0	2		Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1132)			Tập 6, mã 231	Tháng 04 năm 2008
6.	Analysis Of Road Safety Situation In Hochiminh City https://doi.org/10.11175/eastpro.2009.0.356.0	2	X	Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1132)			Tập 7, mã 356	Tháng 08 năm 2010
7.	Building Probability Model To Identify Hot Spot in Binh Thanh District, Hochiminh City https://doi.org/10.11175/eastpro.2011.0.369.0	1	X	Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1132)			Tập 8, mã 369	Tháng 09 năm 2011

I.4 Bài công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước							
II Sau khi được công nhận TS							
II.1 Bài công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế							
8.	An investigation of illegal direction change behavior of road users using behavioral models https://doi.org/10.11175/easts.10.2325	4	X	Journal of Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1124)		Tập 10; trang 2325-2343	Tháng 12 năm 2013
9.	Psychological determinants of motorcycle helmet use among young adults in Cambodia https://doi.org/10.1016/j.trf.2014.08.002	6		Transportation Research Part F: Traffic Psychology and Behaviour (ISSN: 1873-5517)	ISI (SSCI), Scopus (IF: 4,1; Q1)	Tập 16, phần A, trang 273-290	Tháng 09 năm 2014
10.	Motorbike Driver's Decision Models for Drinking and Driving Behavior https://doi.org/10.11175/easts.11.2055	2	X	Journal of Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1124)		Tập 11; trang 2055-2069	Tháng 12 năm 2015
11.	Mode Choice for Tourist: A Case Study in Vietnam https://doi.org/10.11175/easts.12.724	2	X	Journal of Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1124)		Tập 12; trang 724-737	2017
12.	Determination of Optimal Social-Cognitive Factors for the Analysis of Speeding Behaviors in Mixed-Traffic Environments https://doi.org/10.11175/easts.12.1884	1	X	Journal of Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1881-1124)		Tập 12; trang 1884-1903	2017
13.	Research-by-design framework for integrating education and research in an intercultural parallel design studio. https://doi.org/10.1016/j.foar.2019.01.001	6		Frontiers of Architectural Research (ISSN: 2095-2643)	ISI (A&HCI), Scopus (IF 3,5; Q1)	Tập 8, số 3, trang 406-414	Tháng 09 năm 2019

14.	Flood-resilient urban parks: Toward a framework. https://doi.org/10.1111/area.12543	3		Area (ISSN: 1475-4762)	ISI (SSCI), Scopus (IF: 2,44; Q1)		Tập 51, số 4, trang 804-815	Tháng 03 năm 2019
15.	Teaching and Research to Address Flooding Issues in Ho Chi Minh City https://doi.org/10.3280/TR2021-099022	5	X	Territorio (ISSN: 2239-6330)	Scopus (IF: 0,14; Q2)		Tập 99, trang 179-187	2021
16.	Factors Affecting Quality of Working Life: A Study On Front-line Employees In Vietnamese Aviation Sector https://doi.org/10.1016/j.trpro.2021.09.014	4		Transportation Research Procedia (ISSN: 2352-1465)	Scopus (IF:2,0; Q3)		Tập 56, trang 118-126	2021
17.	Air Transport Centrality as a Driver of Sustainable Regional Growth: A Case of Vietnam https://doi.org/10.3390/su14159746	5	X	Sustainability (ISSN: 2071-1050)	ISI (SSCI), Scopus (IF: 3,9; Q1)		Tập 14, số 15, mã 9746	Tháng 08 năm 2022
18.	An Expectancy-Value approach to investigate socio-cognitive determinants of speeding among adolescent powered two-wheeled riders in Vietnam https://doi.org/10.1080/17457300.2023.2258851	6		International Journal of Injury Control and Safety Promotion (ISSN: 1745-7319)	ISI (SSCI, IF: 2,3)		Tập 31, số 1, trang 61-71	Tháng 09 năm 2023
19.	Implementation of a gamified e-learning platform focusing on traffic knowledge and skills among Vietnamese adolescents. https://doi.org/10.56261/built.v21.248560	6		International Journal of Building, Urban, Interior and Landscape Technology (BUILT) (ISSN: 2258-9194)			Tập 21, số 1, trang 35-45	Tháng 06 năm 2023

20.	Identification Of Beliefs Determining Wrong Lane Riding Intentions Among Vietnamese Adolescent Two-Wheeled Riders: An Expectancy-Value Approach https://doi.org/10.1016/j.jsr.2023.04.002	6		Journal of Safety Research (ISSN: 1879-1247)	ISI (SSCI), Scopus (IF: 4,1, Q1)		Tập 85, trang 348- 360	Tháng 04 năm 2023
21.	A Study of Students' Perceptions toward the Use of Gamification in Traffic Safety Education in Ho Chi Minh City, Vietnam https://doi.org/10.56261/built.v21.248671	5		International Journal of Building, Urban, Interior and Landscape Technology (BUILT) (ISSN: 2258-9194)			Tập 21, số 1, trang 19-34	Tháng 06 năm 2023
22.	Towards A Sustainable University Transition Model For Emerging Markets https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2272372	5	X	Cogent Business & Management (ISSN: 2331- 1975)	ISI (ESCI), Scopus (IF: 3,0; Q2)		Tập 10, số 3, mã 227237 2	Tháng 10 năm 2023
23.	Geo-spatial Analysis of Transit Planning for Sustainable Tourism Development in Bangkok, Thailand https://doi.org/10.1080/13467581.2024.2366808	4		Journal of Asian Architecture and Building Engineering (ISSN: 1347- 2852)	ISI (A&HC I), Scopus (IF 1,3; Q1)		Thuộc nhóm "Latest articles ", trang 1-12	Tháng 6 năm 2024
24.	Investigating the Immediate and Mid-term Effect of a Gamified E-learning Platform for the Enhancement of Traffic Knowledge and Skills among Vietnamese Adolescents Operating Powered Two- Wheelers https://doi.org/10.1016/j.jsr.2024.06.005	6		Journal of Safety Research (ISSN: 0022-4375)	ISI (SSCI), Scopus (IF: 4,1, Q1)		Tập 90, trang 62-72	Tháng 6 năm 2024
II.2 Bài công bố trên Tạp chí khoa học trong nước								
25.	Xây dựng mô hình đo lường sự hài lòng của nhân viên trong	2	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Mở TP.HCM			Tập 10, số 1,	Tháng 12

	công việc tại cảng hàng không - Sân bay Pleiku https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-vi/article/view/794			(ISSN: 2734-9306)			trang 42-49	năm 2014
26.	Phân tích hành vi lựa chọn phương thức vận tải của hành khách liên tỉnh https://tapchigiaothong.vn/phan-tich-hanh-vi-lua-chon-phuong-thuc-van-tai-cua-hanh-khach-lien-tinh-18313771.htm	1	X	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN: 2615-9791)			Số 8; trang 87-90	Tháng 08 năm 2015
27.	Tư duy thiết kế trong giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.46223/HCMC OUJS.soci.vi.18.2.3011.2023	6	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Mở TP.HCM-Khoa học xã hội (ISSN: 2734-9349)			Tập 18, số 2, trang 45-62	Tháng 12 năm 2023
28.	Living Lab: bài học quốc tế và đề xuất cho Việt Nam https://doi.org/10.46223/HCMC OUJS.econ.vi.19.5.2886.2024	5	X	Tạp chí khoa học trường Đại học Mở TP.HCM-Kinh tế và quản trị kinh doanh (ISSN: 2734-9306)			Tập 19, số 5, trang 3-16	Tháng 04 năm 2024
29.	Ứng dụng và phát triển nghiên cứu công nghệ đại dương cho Việt Nam	3	X	Tạp chí Công thương (ISSN: 0866-7757)			Số 4, trang 16-23	Tháng 03 năm 2024
II.3 Bài công bố trên Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
30.	Motorcycle Helmet Usage among Children Passengers: Role of Parents as Promoter. https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.02.007	2	X	Procedia Engineering (ISSN: 1877-7058)	Scopus		Tập 142; trang 10-17	2016
31.	Evaluating the Powerful Prediction of Integrated Behavioral Model for Risky Road Behaviors	2	X	Procedia Engineering (ISSN: 1877-7058)	Scopus		Tập 142; trang 71-78	2016

	https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.02.015						
32.	A University-City Complex, a Model for Sustainable Development: A Case Study in Vietnam https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.02.018	2	X	Procedia Engineering (ISSN: 1877-7058)	Scopus		Tập 142, trang 92-99 2016
33.	Encouraging Public Transport Use to Reduce Traffic Congestion and Air Pollutant: A Case Study of Ho Chi Minh City, Vietnam https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.02.037	2		Procedia Engineering (ISSN: 1877-7058)	Scopus		Tập 142, trang 236-243 2016
34.	Investigating Pro-environmental Behavior: The Case of Commuting Mode Choice https://doi.org/10.1088/1755-1315/143/1/012067	2	X	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science (ISSN: 1755-1315)	Scopus		Tập 143, số 1, mã 012067 Tháng 04 năm 2018
35.	Psychological models for development of motorcycle helmet use among students in Vietnam https://doi.org/10.1088/1755-1315/143/1/012057	4		IOP Conference Series: Earth and Environmental Science (ISSN: 1755-1315)	Scopus		Tập 143, số 1, mã 012057 Tháng 04 năm 2018
36.	Biofuels Potential for Transportation Fuels in Vietnam: A Status Quo and SWOT Analysis https://doi.org/10.1088/1755-1315/143/1/012065	2	X	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science (ISSN: 1755-1315)	Scopus		Tập 143, số 1, mã 012065 Tháng 04 năm 2018
37.	The Association Between Risk-taking Behavior and Helmet Use Among Motorcyclist. https://doi.org/10.1088/1755-1315/143/1/012069	2	X	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science (ISSN: 1755-1315)	Scopus		Tập 143, số 1, mã 012069 Tháng 04 năm 2018

38.	Framework Proposal of Smart City Development in Developing Country, A Case Study-Vietnam. https://doi.org/10.1007/978-3-031-10562-3_36	5	X	International Conference on Computational Science and Its Applications (ISSN: 0302-9743)	Scopus		Tập 13378; trang 507-519	Tháng 08 năm 2022
II.4 Bài công bố trên Kỳ yếu hội thảo khoa học trong nước								
39.	Vai trò của các trường đại học, viện nghiên cứu trong quá trình chuyển đổi số nền kinh tế, hướng đến phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam	3	X	Hội thảo “Quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế Việt Nam: Công nghệ, thị trường và chính sách”, NXB Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh (ISBN: 978-604-922-910-7)			Trang 351-364	Tháng 11 năm 2020
40.	Tác động của chuyển đổi số trong phát triển đô thị: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam	3	X	Hội thảo “Kinh tế Việt Nam trên con đường chuyển đổi số”, NXB Thông tin và Truyền thông (ISBN: 978-604-80-5744-2)			Trang 438-481	Tháng 09 năm 2021

- Trong đó: Số lượng 07 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS gồm: [8], [10], [11], [12], [15], [17], [22]; trong đó 03 bài thuộc danh mục ISI/Scopus gồm các bài có số thứ tự [15] và [17] là tác giả đứng đầu, bài có số thứ tự [22] là tác giả liên hệ.

- Về kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố thì các bài viết đã được thực hiện tương ứng với các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: gồm 18 bài báo khoa học và báo cáo khoa học có số thứ tự [2], [3], [5], [11], [14], [16], [17], [23], [25], [26], [28], [29], [33], [34], [36], [38], [39], [40]. Trong đó, có 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau tiến sĩ: [11], [17].
- Hướng nghiên cứu 2: gồm 22 bài viết có số thứ tự [1], [4], [6], [7], [8], [9], [10], [12], [13], [15], [18], [19], [20], [21], [22], [24], [27], [30], [31], [32], [35], [37]. Trong đó, có 05 khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau tiến sĩ: [8], [10], [12], [15], [22].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Quản lý công - chương trình “Quản lý đô thị”, trình độ Thạc sĩ, mã số 8340403	Thành viên	Quyết định số 2591/QĐ-ĐHKT-ĐBCL của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 03/05/2018	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 2594/QĐ-ĐHKT-ĐBCL của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ngày 23/08/2018	
2	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý đô thị thông minh và sáng tạo”, thuộc ngành Quản lý công, hệ Điều hành cao cấp, mã số 8340403	Chủ trì	Quyết định số 3720/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 16/11/2020	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 70/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ngày 07/01/2021	
3	Xây dựng chương trình đào tạo ngành “Kiến trúc đô thị”, trình độ đại học, mã số 7580104	Chủ trì	Quyết định số 492/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 22/02/2021	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 509/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ngày 24/06/2021	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
(hồ sơ ứng viên không có tiêu chuẩn nào không đủ so với quy định để cần đề xuất công trình khoa học thay thế).

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
 + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
 - Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
 - Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Trịnh Tú Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục;

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: BÙI PHÚ HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 23/9/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1574/2 Huỳnh Tấn Phát, KP. 2, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bu rư điện): Khoa Ngoại ngữ, Đại học Kinh Tế Tp. HCM, số 279 đường Nguyễn Tri Phương, P. 5, Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0942119488; E-mail: hungbp@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

8/2013 - 4/2016	Giảng viên Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Tài Chính - Marketing
6/2016 - 9/2019	Phó Trưởng khoa, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài - Trường Đại học Văn Hiến
9/2019 - 4/2020	Trưởng khoa, Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
10/2020 đến nay	Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ - Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ hiện nay: Giảng viên

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10

Điện thoại cơ quan: 028 38242158

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2019-2021), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2022-2024)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 5 năm 2004

Số văn bằng: QC 022498

Ngành: Tiếng Anh Sư phạm , chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 6 năm 2008

Số văn bằng: V08.6454

Chuyên ngành: Giảng dạy tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác (TESOL)

Nơi cấp bằng ThS: Đại học Victoria, Úc

Quyết định công nhận văn bằng số 006226/CNVB_ThS của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục ký ngày 17/4/2015

- Được cấp bằng TS ngày 7 tháng 11 năm 2019

Số văn bằng: 0001177

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục/ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong vai trò là giảng viên tiếng Anh, ứng viên luôn nỗ lực tìm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dạy học và nghiên cứu khoa học, theo xu hướng phát triển chung của đất nước và thế giới. Ứng viên luôn ý thức tầm quan trọng của việc vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy. Vì vậy, ứng viên tập trung vào ba hướng nghiên cứu sau: **(1) Nghiên cứu vai trò của nhận thức của giảng viên và sinh viên trong dạy học tiếng Anh, (2) Nghiên cứu về kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh, và (3) Nghiên cứu về vận dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh.** Ba hướng nghiên cứu này tập trung vào vai trò của giảng viên và sinh viên trong dạy học ngoại ngữ và gắn bó mật thiết với xu hướng chung của đất nước và quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và 06 khóa luận tốt nghiệp
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 04; Cấp: cơ sở;
- Đã công bố 45 bài báo (40 bài báo trên tạp chí khoa học, 01 bài viết của biên tập, 02 bài đánh giá sách và 02 bài kỹ yếu hội thảo khoa học), trong đó có 26 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (Scopus, ISI);
- Số lượng sách đã xuất bản: Đã xuất bản 03 quyển sách và 05 chương sách; trong đó, 01 quyển sách và 05 chương sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín; 02 quyển sách do nhà xuất bản trong nước cấp phép (có ISBN).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Thời gian	Danh hiệu	Số QĐ, ngày tháng năm, cơ quan ban hành QĐ
2021-2022	Lao động tiên tiến	QĐ số 1499/QĐ-ĐHKT-QTNNL do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh Tế Tp. HCM ký ngày 09/6/2022
2021-2022	Giảng viên xuất sắc	QĐ số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNNL do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh Tế Tp. HCM ký ngày 09/6/2022
2022-2023	Lao động tiên tiến	QĐ số 711/QĐ-ĐHKT-QTNNL do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh Tế Tp. HCM ký ngày 17/3/2023
2022-2023	Giảng viên xuất sắc	QĐ số 713/QĐ-ĐHKT-QTNNL do Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh Tế Tp. HCM ký ngày 17/3/2023
2021-2023	Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục	QĐ số 4282/QĐ-BGDĐT do Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ký ngày 13/12/2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trong quá trình công tác, ứng viên luôn chấp hành nghiêm túc chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước; thực hiện sống và làm việc theo pháp luật;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Luôn tuân thủ các quy chuẩn đạo đức của nhà giáo, chuẩn mực trong giao tiếp với đồng nghiệp và sinh viên trong trường học; chấp hành chính sách, nội quy của đơn vị và cơ quan; nghiêm túc trong dạy học, không đi trễ về sớm, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, trả lời thắc mắc của sinh viên và học viên cao học trong khả năng có thể;

- Không ngừng học hỏi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại phát huy tính tích cực của người học;

- Say mê thực hiện nghiên cứu khoa học; cố gắng áp dụng tiếp cận các kiến thức mới; sẵn sàng chia sẻ kiến thức với đồng nghiệp; khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học;

- Tham gia phục vụ cộng đồng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 02 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014					645		645/645/270
2	2014-2015					1110		1110/1110/270
3	2015-2016					795		795/795/270
4	2016-2017					309		309/309/175,5
5	2017-2018					319		319/319/175,5
6	2018-2019					323	45	368/413/175,5
7	2019-2020					140+90	90	320/410/135
03 năm học cuối								
8	2020-2021					300+210	135	645/780/270
9	2021-2022			1	3	360	45	405/530/270
10	2022-2023			1	3	480	90	570/740/270
11	2023-2024			1		330	45	375/470/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội số bằng: QC 022498; năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng ĐH

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2020 đến 2023	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Thủy		V	V		2020 - 2022	Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu	29/9/2022
2	Hoàng Quốc Việt		V	V		2021 - 2022	Trường Đại học Trà Vinh	07/4/2023
3	Châu Khánh Mai		V	V		2021 - 2023	Trường Đại học Trà Vinh	25/7/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Futuristic and linguistic perspectives on teaching writing to second language students	TK	https://www.igi-global.com/book/futuristic-linguistic-perspectives-teaching-writing/255734 (2021) (Scopus)	2		Chương 17: Contextualizing second language writing in literature courses: Locality of pedagogy for	

						innovative practices (tr. 287-306)	
2	Multimedia technologies in the internet of things environment (ISBN: 978-981-16-3827-5)	TK	Springer (2022) (Scopus) (https://doi.org/10.1007/978-981-16-3828-2_9)	4		Theoretical and instructional aspects of using multimedia resources in language education: A cognitive view (tr. 165-194)	
3	A course in English morphology (tái bản lần 3 có chỉnh sửa) (ISBN: 978-604-386-652-0)	TK	Nhà xuất bản Lao Động (2022)	1	V	1-124	Xác nhận sử dụng sách làm giáo trình
4	Cognitive linguistics and second language research: English prepositions and articles (ISBN: 978-604-386-725-1)	TK	Nhà xuất bản Lao Động (2022)	1	V	1-96	173/ĐNT-SĐHKHCN
5	Teacher and student perspectives on bilingual and multilingual education	TK	https://www.igi-global.com/book/teacher-student-perspectives-bilingual-multilingual/339900 (Scopus, 2024)	3	V	Ch. 2: The effects of working memory on second language vocabulary learning (tr. 22-33)	
6	Exploring contemporary English language education practices	TK	https://www.igi-global.com/book/exploring-contemporary-english-language-education/335462 (Scopus, 2024)	2	V	Ch. 5: Revisiting oral corrective feedback in second language acquisition: Existing debates and directions for	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

						further studies (tr. 97-115)	
7	Applied linguistics and language education research methods: Fundamentals and innovations	TK	https://www.igi-global.com/book/applied-linguistics-language-education-research/333524 (Scopus, 2024)	2		Ch. 8: Sampling, Generalizability, and Reliability (tr. 103-121)	
8	Innovations and applications of technology in language education	TK (2024)	https://www.routledge.com/Innovations-and-Applications-of-Technology-in-Language-Education/Bui-Kumar-Kamila/p/book/9781032560731	22	V	Chương 7, 8, 9 (tr. 114-158)	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Vietnamese students' and teachers' perceptions of EFL classroom assessment	CN	CS-2021-04 Cấp cơ sở	2021-2023	02/3/2023
2	Students' and teachers' perceptions of effective ESP teaching	CN	CS-2022-01 Cấp cơ sở	2022-2023	08/3/2023
3	Culturally designing online language classroom assessment	CN	CS-2023-29 Cấp cơ sở	2023-2024	20/5/2024
4	Vietnamese teachers' beliefs and practices regarding teaching English for occupational purposes (EOP)	CN	4396/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT Cấp cơ sở	2023-2024	30/5/2024

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác	Tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc	Số lần trích dẫn	Tập, số,	Tháng, năm
----	------------------------	--------	---------	-------------------------	-------------------	------------------	----------	------------

		giả	chính	khoa học/ISSN hoặc ISBN	tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	(không tính tự trích dẫn)	trang	công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	The use of Vietnamese in English language classes - Benefits and drawbacks	2	V	International Journal on Studies in English Language and Literature		10	Tập 2 số 12, trang 24-26	2014
2	Variants of the phoneme /t/ in English	1	V	International Journal on Studies in English Language and Literature		1	Tập 2 số 12, trang 27-29	2014
3	Improving EFL classroom interaction by understanding students' learning styles https://www.sciencepublishinggroup.com/article/10.11648/j.ijll.20140206.17	1	V	International Journal of Language and Linguistics		5	Tập 2 số 6, Trang 379-386	2014
4	Teachers' and students' attitudes towards the implementation of content-based instruction in higher education in Ho Chi Minh City https://ccsenet.org/journal/index.php/elt/article/view/58807	2	V	English Language Teaching		5	Tập 9 số 5, trang 106-118	2016
5	Evaluation of an in-service training program for primary school teachers of English in Vietnam https://www.ccsenet.org/journal/index.php/ijel/article/view/61440	1	V	International Journal of English Linguistics		8	Tập 6 số 4, trang 96-103	2016
6	Vận dụng ngôn ngữ học tri nhận vào dạy giới từ và danh từ số nhiều (Applying cognitive linguistics to teaching prepositions and noun plurality) https://jos.hueuni.edu.vn/in	1	V	Tạp chí Khoa học Đại học Huế Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities	Tạp chí trong nước ISSN: 1859-1388		Tập 123 số 9, trang	2016

	dex.php/hujos-ssh/article/view/4188							
7	<p>Ứng dụng thuyết đa trí tuệ vào dạy từ vựng cho trẻ em (Applying multiple intelligences theory to teaching vocabulary to young learners)</p> <p>http://archive.hanu.vn/index.php/vn/tap-chi-khoa-hoc-ngoai-ngu/3495-tap-chi-khnn-so-48-thang-9-2017.html</p>	2	V	Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ (Trường Đại học Hà Nội)	Tạp chí trong nước ISSN: 1859-2503		Số 48, trang 66-75	2016
8	<p>Ngôn ngữ học tri nhận và ứng dụng trong dạy tiếng Anh (Cognitive linguistics and its implications for English language teaching)</p> <p>http://archive.hanu.vn/index.php/vn/tap-chi-khoa-hoc-ngoai-ngu/3579-tap-chi-khnn-so-49-thang-12-2016.html</p>	1	V	Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ (Trường Đại học Hà Nội)	Tạp chí trong nước ISSN: 1859-2503		Số 49, trang 3-12	2016
9	<p>Vietnamese students learning the semantics of English prepositions</p> <p>https://ejournal.ukm.my/gema/article/view/19395</p>	1	V	GEMA Online Journal of Language Studies	ISI (ESCI), Scopus Q1	20	Tập 17 số 4, trang 146-158	2017
10	<p>Depicting and outlining as pre-writing strategies: Experimental results and learners' opinions</p> <p>https://www.e-iji.net/volumes/350-april-2018,-volume-11,-number-2</p>	2	V	International Journal of Instruction		32	Tập 11 số 2, trang 451-464	2018
11	<p>Students' responses to CL-based teaching of English prepositions</p> <p>https://ejer.com.tr/students-responses-to-cl-based-teaching-of-english-prepositions/</p>	3	V	Eurasian Journal of Educational Research	ISI (ESCI), Scopus Q2	16	Tập 73, trang 41-58	2018
12	<p>Applying cognitive linguistics to teaching English prepositions: A</p>	3	V	International Journal of Instruction		39	Tập 11 số 3, trang	2018

	quasi-experimental study https://www.e-iji.net/volumes/351-july-2018,-volume-11,-number-3						327-346	
13	Impacts of urban institutions of higher education on the community: A social approach https://ejer.com.tr/impacts-of-urban-institutions-of-higher-education-on-the-community-a-social-approach/	1	V	Eurasian Journal of Educational Research	ISI (ESCI), Scopus Q2	2	Tập 80, trang 39-58	2018
14	Meaningful learning and its implications for language education in Vietnam https://jle.hse.ru/article/view/8735	1	V	Journal of Language and Education	ISI (ESCI), Scopus Q2	30	Tập 5 số 1, trang 98-102	2019
15	Impacts of cooperative learning: A qualitative study with EFL students and teachers in Vietnamese colleges https://www.ijer.org.au/ijer/29/2019conts.html	1	V	Issues in Educational Research	ISI (ESCI), Scopus Q2	30	Tập 29 số 4, trang 1223-1240	2019
16	A cognitive linguistic approach to teaching English idioms to EFL students: Experimental results https://ejournal.ukm.my/31/issue/view/1196	1	V	3L: Language, Linguistics, Literature	ISI (ESCI), Scopus Q1	19	Tập 25 số 2, trang 113-126	2019
II	Sau khi được công nhận TS							
17	Integrating community service learning into university curriculum: Perspectives from EFL teachers and students https://lrr.modares.ac.ir/article-14-46750-en.html	3		Language Related Research	Scopus Q2	3	Tập 11 số 5, trang 201-226	2020
18	The dogme approach: A radical perspective in second language teaching in the post-methods era https://jle.hse.ru/article/view	2		Journal of Language and Education	ISI (ESCI), Scopus Q2	29	Tập 6 số 3, trang 173-184	2020

	w/10563							
19	Vận dụng lược đồ hình ảnh dạy nghĩa không gian của giới từ tiếng Anh: Kết quả thực nghiệm sơ bộ và ý kiến của sinh viên Việt Nam https://jossh.vnu.edu.vn/vi/loi-dung/nam-2016/van-dung-luoc-do-hinh-anh-day-nghia-khong-gian-cua-gioi-tu-tieng-anh-ket-qua-thuc-nghiem-so-bo-va-y-kiem-cua-sinh-vien-viet-nam-594.html	1	V	Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội)	Tạp chí trong nước ISSN: 2354-1172		Tập 6 số 6, trang 691-702	2020
20	Áp dụng quan điểm ngôn ngữ học tri nhận và đồng vị trong dạy và học giới từ tiếng Anh cho người Việt Nam https://vjol.info.vn/index.php/khkh/article/view/48898	2	V	Tạp chí Khoa học Xã hội (Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam)	Tạp chí trong nước ISSN: 1859-0134		Tập 260 số 4, trang 43-52	2020
21	Second language teaching and teacher education in diverse contexts (editorial) https://jle.hse.ru/article/view/11455	2	V	Journal of Language and Education	ISI (ESCI), Scopus Q2	2	Tập 6 số 3, trang 4-6	2020
22	Oral corrective feedback in English as a foreign language classrooms: A teaching and learning perspective https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844021016534	3		Heliyon	SCIE, IF = 4	69	Tập 7 số 7, trang 1-8	2021
23	Communicative pronunciation teaching: Insights from the Vietnamese tertiary EFL classroom https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0346251X21001275	2	TG liên hệ	System	SSCI, IF = 6	23	Tập 101, trang 1-12	2021
24	Mediation of digital tools in English learning https://so04.tci-thaijo.org/index.php/LEARN/article/view/253278	2	TG liên hệ	LEARN Journal: Language Education and Acquisition Research	Scopus Q1	24	Tập 14 số 2, trang 512-	2021

				Network			528	
25	Teachers' and learners' beliefs about pronunciation instruction in tertiary English as a foreign language education https://www.frontiersin.org/journals/psychology/articles/10.3389/fpsyg.2021.739842/full	4		Frontiers in Psychology	SSCI; IF = 3.8; Citescore = 4.5	15	Tập 12, trang 1-11	2021
26	A cross-linguistic approach to analysing cohesive devices in expository writing by Asian EFL teachers https://ejournal.ukm.my/31/issue/view/1407	4	V	3L: Language, Linguistics, Literature	ISI (ESCI), Scopus Q1	4	Tập 27 số 2, trang 16-30	2021
27	A cognitive linguistic approach to contrasting English and Vietnamese prepositions	2	V	Hội thảo: International Symposium on Southeast Asian Languages, Teaching and Cultures	Đại học Chihlee, Đài Loan		Trang 17-26	2021
28	Language learning and teaching in a multilingual world (Book review) https://journal.equinoxpub.com/SS/article/view/20233	1	V	Sociolinguistic Studies			Tập 15 số 2-4, tr. 403-408	2021
29	Students' and teachers' perceptions of effective ESP teaching https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844022019168	1	V	Heliyon	SCIE, IF = 4	14	Tập 8 số 9, Bài e10628	2022
30	Classroom assessment and learning motivation: Insights from secondary school EFL classrooms https://www.degruyter.com/document/doi/10.1515/iral-2022-0020/html?lang=en	2	V	International Review of Applied Linguistics in Language Teaching	SSCI, IF = 1.5	14		2022
31	Encouraging Vietnamese students' willingness to communicate inside English L2 classrooms	3	V	Language Related Research	Scopus Q2	9	Tập 13 số 5, trang	2022

	https://lrr.modares.ac.ir/browse.php?mag_id=1872&slc_lang=en&sid=14						453-476	
32	Vietnamese EFL students' use and misconceptions of cohesive devices in writing https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/21582440221126993	1	V	Sage Open	SSCI, IF = 2.0	12	Tập 12 số 3, trang 1-12	2022
33	Qualitative research in social sciences: data collection, data analysis, and report writing https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/IJPSPM.2023.132247	3	TG liên hệ	International Journal of Public Sector Performance Management	Scopus Q4	67	Tập 12 số 1/2, tr. 187-209	2023
34	An investigation into EFL pre-service teachers' academic writing strategies https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2405844023009507	3	V	Heliyon	SCIE, IF = 4	11	Tập 9 số 3, bài E13743	2023
35	Encouraging EFL students' willingness to communicate inside Vietnamese high school classrooms: Teachers' strategies and students' beliefs https://are.ui.ac.ir/issue_4859_4945.html	2	TG liên hệ	Applied Research on English Language	Scopus Q2	4	Tập 12 số 2, trang 19-44	2023
36	Vietnamese students' use of smartphone apps in English learning https://so04.tci-thaijo.org/index.php/LEARN/article/view/263430	3	V	LEARN Journal: Language Education and Acquisition Research Network	Scopus Q1	7	Tập 18 số 1, trang 28-46	2023
37	Mạo từ tiếng Anh từ góc nhìn ngôn ngữ học tri nhận	1	V	Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống (Hội Ngôn ngữ học Việt Nam)	Tạp chí trong nước ISSN: 0868-3409		Tập 348, số 12 (tr. 43-49)	2023
38	Sociolinguistic variation and language acquisition across the lifespan (Book review)	2	V	Sociolinguistic Studies			Tập 17, số 1-3 (tr. 307-	2023

							311)	
39	Scaffolding in genre-based L2 writing classes: Vietnamese EFL teachers' beliefs and practices https://www.degruyter.com/document/doi/10.1515/iral-2023-0125/html	3		International Review of Applied Linguistics in Language Teaching	SSCI Q2; IF = 1.5	1		2024
40	Causes of boredom in language classrooms and students' coping strategies: A case in Vietnam https://lrr.modares.ac.ir/browse.php?a_id=62169&sid=14&slc_lang=en&ftxt=0	2	TG liên hệ	Language Related Research	Scopus Q2	1	Tập 15, số 3, tr. 1-24	2024
41	Đánh giá học tập trong bối cảnh các lớp học ngoại ngữ ở Châu Á (Contextualizing assessment for learning in Asian L2 classrooms)	1	V	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ 9	ISBN: 978-604-489-031-9		Bài 43 (tr. 516-529)	2024
42	Dạy tiếng Anh nghề nghiệp: Nhận thức và thực tế giảng dạy của giảng viên (Teaching English for occupational purposes: Teachers' cognitions and practices) https://tapchinnvh.huflis.edu.vn/index.php/tckhmnvh/issue/view/25	1	V	Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa (Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế)	Tạp chí trong nước ISSN: 2525-2674		Tập 8, số 1 (tr. 27-41)	2024
43	Contextualizing synchronous online EFL classroom assessment: A face saving perspective https://link.springer.com/article/10.1007/s10639-024-12849-y	1	V	Education and Information Technologies	SSCI Q1, IF = 5.5		https://doi.org/10.1007/s10639-024-12849-y	2024
44	Hoạt động đánh giá thường xuyên trong lớp học tiếng Anh trực tuyến: Xét trên khía cạnh văn hóa	1	V	Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống (Hội Ngôn ngữ học Việt Nam)	Tạp chí trong nước ISSN: 0868-3409		Tập 353, số 5, tr. 174-180	2024
45	Impacts of online collaborative learning on	3	TG liên	Education and Information	SSCI, Q1,		Tập 29, tr.	Bản online

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

students' intercultural communication apprehension and intercultural communicative competence https://link.springer.com/article/10.1007/s10639-023-12100-0		hệ	Technologies	IF = 5.5		7447-7464	tháng 8/2023, bản in tháng 6/2024
--	--	----	--------------	----------	--	-----------	-----------------------------------

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 8 bài (số thứ tự 26, 29, 30, 31, 32, 34, 36, 43) và tác giả liên hệ sau TS là 6 bài (số thứ tự 23, 24, 33, 35, 40, 45).

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh, hệ chính quy	Tham gia		Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	529/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ký ngày 28/2/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH đã được cấp bằng ThS (UV chức danh PGS):

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 03 CTKH

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. HCM, ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Phú Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Triết học; Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Bùi Xuân Dũng**

2. Ngày tháng năm sinh: 5/2/1985 Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 14B Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: 14B Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0337894899; E-mail: dungbx@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ 2/2009 đến 10/2019: Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, Phó giám đốc Trung tâm tin học, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Tp. Hồ Chí Minh

- Từ 11/2019 – 1/2023: Giảng viên, Trưởng ngành các môn học Lý luận chính trị, Phó trưởng Khoa Đào tạo chất lượng cao, Trường Đại học Sư Phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ 2/2023 – nay: Giảng viên, giảng viên chính, Khoa Lý luận chính trị, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Hướng dẫn luận thạc sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 12 năm 2007; số văn bằng: XB04761/039KH2/2006; ngành: Triết học, chuyên ngành: Chính trị học; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 14 tháng 9 năm 2012; số văn bằng: XM01701/71KH2; ngành: Triết học; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 24 tháng 11 năm 2016; số văn bằng: QS:09311/72KH2/2014; ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học - Chính trị học - Xã hội học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

*** Triết học xã hội:**

- Bài báo khoa học:

+ Số lượng 21 bài báo, số thứ tự: [5], [6], [7], [8], [9], [13], [16], [17], [20], [24], [26], [27], [29], [34], [36], [37], [38], [39], [41], [42], [43], mục 7.1.a.

+ Trong đó có 6 bài báo trong danh mục tạp chí uy tín Scopus/Wos mà ứng viên là tác giả chính: số thứ tự [16], [17], [29], [34], [37], [42], mục 7.1.a.

- Sách: số lượng 2: số thứ tự [1], [2], mục 5.

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở: số lượng 1: số thứ tự [1], mục 6.

- Hướng dẫn thạc sĩ: số lượng 1: số thứ tự [2], mục 4.

*** Triết học văn hóa**

- Bài báo khoa học:

+ Số lượng 22 bài báo, số thứ tự: [1], [2], [3], [4], [10], [11], [12], [14], [15], [18], [19], [21], [22], [23], [25], [28], [30], [31], [32], [33], [35], [40], mục 7.1.a.

+ Trong đó có 6 bài báo trong danh mục tạp chí uy tín Scopus/Wos mà ứng viên là tác giả chính: số thứ tự **[18], [21], [22], [31], [32], [33]**, mục 7.1.a.

- Sách: số lượng 1: số thứ tự [3], mục 5.

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở: số lượng 1: số thứ tự [2], mục 6.

- Hướng dẫn thạc sĩ: số lượng 1: số thứ tự [1], mục 4.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **2 Học viên cao học** chuyên ngành Triết học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **2 đề tài NCKH** cấp Cơ sở.

- Đã công bố **43 bài báo khoa học**, trong đó ứng viên là tác giả chính **12 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín (Scopus, Wos).

- Số lượng sách đã xuất bản: **3 cuốn** (Chủ biên, đồng chủ biên), trong đó 3 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021 theo quyết định số 1999/QĐ-ĐHSPKT ngày 5/11/2021 của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024 theo quyết định số 1427/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 19/4/2024 của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân ứng viên nhận thấy:

a) Về tiêu chuẩn nhà giáo: Ứng viên tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn nhà giáo theo quy định: Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; Ứng viên đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ đạt trình độ chuẩn; Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Lý lịch rõ ràng, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Về nhiệm vụ: Tự đánh giá bản thân, trong nhiều năm qua, ứng viên đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Ứng viên luôn có lập trường tư tưởng ổn định, bản lĩnh chính trị vững vàng. Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng đúng đắn, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ. Không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giảng viên, và các nhiệm vụ khác được giao. Luôn có thái độ hòa nhã, tinh thần đoàn kết, hỗ trợ và hợp tác với đồng nghiệp trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác của đơn vị.
- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn ở các bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm và quản lý trong đào tạo bậc đại học. Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy trình độ đại học và sau đại học; hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và luận văn thạc sĩ; chấm luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ, biên soạn sách chuyên khảo phục vụ đào tạo. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.
- Tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi của người học. Gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong việc thực hiện các quy định pháp luật của nhà nước và các quy định của Nhà trường. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp dạy cũng như trình độ ngoại ngữ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 5 năm học, số năm học liên tục đủ giờ chuẩn dạy Đại học, Sau Đại học và hoàn thành nhiệm vụ giảng viên: 5 năm liên tục (2019-2020), (2020-2021), (2021-2022), (2022-2023), (2023-2024).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp HS

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019							
2	2019-2020					150	105	255/297,08/216
3	2020-2021					375		375/484,33/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2 Thạc sĩ		345		345/415,13/216
5	2022-2023					450	60	510/597,86/270
6	2023-2024					540		540/540/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Được cấp bằng Đại học ngày 8 tháng 5 năm 2021; số văn bằng: 590/NA2/VB2-2021; ngành: Ngôn ngữ Anh, hệ Chính quy, chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Cửu Long.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân tiếng Anh thương mại

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ...đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		HVCH	Chính	Phụ			
1	Nhữ Thành Trung	HVCH	x		1/2022 – 10/2022	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	5/12/2022
2	Trần Nhật Minh	HVCH	x		1/2022 – 10/2022	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	5/12/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nhân cách con người Việt Nam và sự phát triển nguồn	CK	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự Thật , 2021 Số đăng ký xuất bản: 2136-2021/CXBIPH/3-21/CTQG. Quyết định xuất bản số: 403-	2	Bùi Xuân Dũng (Chủ biên)	Chương 1, chương 2	Quyết định về việc phê duyệt sách phục vụ đào tạo số 4405/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT. Giấy xác nhận mục

	nhân lực trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay		QĐ/NXBCTQG ngày 22/6/2021. Mã số ISBN: 978-604-57-6861-7 Nộp lưu chiểu 6/2021				đích sử dụng sách phục vụ đào tạo.
2	Chủ nghĩa thực dụng và việc giáo dục con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh , Số đăng ký xuất bản: 160-2022/CXBIPH/14-01/ĐHQGTPHCM. Quyết định xuất bản số: 43/QĐ-NXB ngày 13/3/2022 Mã số ISBN: 978-604-73-8825-7 Nộp lưu chiểu năm 2022	2	Bùi Xuân Dũng (Đồng chủ biên)	Chương 1, chương 2	Quyết định phê duyệt sách phục vụ đào tạo số 1491/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT. Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo.
3	Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với nguồn nhân lực Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh , Số đăng ký xuất bản: 160-2022/CXBIPH/15-01/ĐHQGTPHCM. Quyết định xuất bản số: 37/QĐ-NXB ngày 18/3/2022 Mã số ISBN: 978-604-73-8826-4 Nộp lưu chiểu năm 2022	1	Bùi Xuân Dũng	Toàn bộ	Quyết định Về việc phê duyệt sách phục vụ đào tạo số 768/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT. Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo.

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau Tiến sĩ: **3 sách chuyên khảo [1], [2], [3]**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	“Thực trạng mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay” (ĐT)	CN	T2022-165 Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	2022	Ngày 6/12/2022. Tốt
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân và ý nghĩa đối với việc phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay (ĐT)	CN	CS-2023-16 Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	2023-2024	23/4/2024 Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Vai trò của giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam hiện nay	1	X	Khoa học chính trị ISSN: 1859-0187			Số 6, 44-47	6/2015

2	Những vấn đề đặt ra đối với việc giảng dạy chủ nghĩa Mác Lênin cho sinh viên trong các Trường Đại học, Cao đẳng ở Việt Nam hiện nay	2	X	Hội thảo khoa học quốc gia: Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị trong các trường Đại học, Cao đẳng ISBN 978-604-36-5417-9			376-383	9/2015
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
3	Một số vấn đề đặt ra đối với việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam và Lào trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế: Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống Việt – Lào trong quá trình hội nhập quốc tế ISBN 978-604-57-3684-5			593-605	9/2017
4	Chủ nghĩa Mác trước xu thế toàn cầu hóa của thời đại ngày nay	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Các Mác – giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại” do Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.			36-39	9/2018

				ISBN: 978-604-73-6279-0				
5	Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, một bước để giải quyết tình trạng thất nghiệp của sinh viên sau khi ra trường	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp” do Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. ISBN: 978-604-922-689-2			291-297	3/2019
6	Một số vấn đề đặt ra đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam tại Đại hội Đảng lần thứ 13 sắp tới	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu chủ trương, đường lối, cơ chế và chính sách phát triển kinh tế trong dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII” do Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ				6/2020

				Chí Minh tổ chức. ISBN: 978-604-922-689-2				
7	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm thúc đẩy lực lượng sản xuất trong sự nghiệp đổi mới của Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Triết học ISSN: 0866-7632			Số 7/2020 47-56	7/2020
8	Các đô thị thông minh trên thế giới và quá trình xây dựng đô thị thông minh tại Thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Đô thị thông minh: Mô hình Thành phố Hồ Chí Minh” do Tạp chí Cộng sản và Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. ISBN: 978-604-68-6603-9			143-151	10/2020
9	Tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 đến lực lượng lao động	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế Việt			322-329	12/2020

	của Việt Nam trong bối cảnh phát triển nền kinh tế số			Nam: Công nghệ, thị trường và chính sách” do Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. ISBN: 978-604-922-910-7				
10	Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với việc phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Triết học ISSN: 0866-7632			Số 1/2021 36-42	1/2021
11	Vai trò của việc kế thừa, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc để phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông ISSN: 1859-1485			Số chuyên đề 03 41-44	4/2021
12	Những yếu tố ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông ISSN: 1859-1485			Số chuyên đề 03 57-60	4/2021

13	Quan điểm của học thuyết Mác về dân chủ Xã hội chủ nghĩa và việc xây dựng, hoàn thiện dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Triết học ISSN: 0866-7632		Số 6/2021 34-42	6/2021
14	Vai trò của phát triển văn hóa với việc xây dựng con người Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông ISSN: 1859-1485		Số chuyên đề 04 5-8	10/2021
15	Những thách thức đối với việc đấu tranh tư tưởng, lý luận và giải pháp vượt qua	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị ISSN: 2525-2585		Số chuyên đề quý 4 136-141	10/2021
16	The Philosophy of Nguyen Trai for the advancement of the Concept in Humanity	2	X (Tác giả liên hệ)	Pertanika Journal of Social Science and Humanities ISSN: 0128-7702, 2231-8534	Scopus Q3 H-index = 14 ISI (ESCI) JCI = 0.14 WOS Q3 https://doi.org/10.47836/pjssh.29.4.20	Vol 29, No4 2453- 2468	12/2021

17	Pragmatist Idea of Democracy in Education and Its Meaning for Educational Innovation in Vietnam Today	2	X (Tác giả liên hệ)	Studia Gilsoniana ISSN: 2300-0066, 2577-0314	Scopus Q2 H-index = 3 https://doi.org/10.47836/10.26385/SG.100441	Vol 10, No4 975-995	12/2021
18	Rousseau's Philosophical and Educational Innovation in Vietnam Today	2	X (Tác giả 1)	Journal of Social Studies Education Research	Scopus Q2 H-index = 16 https://jsser.org/index.php/jsser/article/view/3541	Vol 12, No4 197-208	12/2021
19	Mối quan hệ biện chứng giữa phát triển văn hóa và xây dựng con người, phục vụ yêu cầu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Triết học ISSN: 0866-7632		Số 3/2022 38-46	3/2022
20	Phát triển giáo dục, đào tạo nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần phát triển lực lượng	1	X	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN: 0866-773X		Vol 11 Issue 1 20-25	3/2022

	sản xuất ở Việt Nam hiện nay							
21	Nguyen Trai of benevolence and righteousness are necessary for Vietnamese today	2	X (Tác giả liên hệ)	Trans / Form / Ação: Revista de Filosofia ISSN: 0101-3173, 1980-539X	Scopus Q3 H-index = 5 ISI (AHCI) WOS Q2 https://doi.org/10.1590/0101-3173.2022.v45esp2.p125		Vol. 45 (2022): Edição Especial -4/2022 "Chinese Dossier" 125-148	
22	Human resource development experience of some developed countries and lessons drawn for Vietnam today	2	X (Tác giả liên hệ)	Revista de Investigaciones de la Universidad del Quindío ISSN: 1794-631x e-ISSN: 2500-5782	ISI (ESCI) JCI = 0.04 WOS Q4 https://doi.org/10.33975/riuq.vol34n1.858		Vol 34, No1 118-127	5/2022
23	Mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa của TP. HCM hiện nay	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông ISSN: 1859-1485			Chuyên đề số 1/2022 132-135	5/2022
24	Phát huy nguồn lực thanh niên ở Việt Nam hiện nay thông qua giáo dục – đào tạo	1	X	Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội ISSN: 0866-756X			Số 4 (107) 98-105	5/2022

25	Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục thanh niên hiện nay	1	X	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 497 5/2022- 10	5/2022
26	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn Việt Nam: thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam ISSN: 1013-4328			Số 6/2022 25-33	6/2022
27	Thu hút, trọng dụng nhân tài – động lực để phát triển nhanh và bền vững đất nước theo tinh thần nghị quyết Đại hội XIII của Đảng	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị điện tử ISSN: 2525-2567			Tháng 7/2022	7/2022
28	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong giai đoạn hiện nay	1	X	Tạp chí Cộng sản điện tử ISSN: 2734-9071			Tháng 7/2022	7/2022
29	Education Philosophy of	2	X	Contemporary Pragmatism	Scopus Q2 H-index = 9		Vol 19, Issue 3	8/2022

	Pragmatism and its Impact in the Global Context Present		(Tác giả 1)	ISSN: 1572-3429, 1875-8185 https://doi.org/10.1163/18758185-bja10042	ISI (AHCI) JCI = 0.37 WOS Q3			
30	Tác động của toàn cầu hóa đến giá trị truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN: 0866-773X			Vol 11, No 3	9/2022
31	The Education Philosophy of Confucius and Its Implications for the Philosophical Innovation of Education in Vietnam Nowadays	2	X (Tác giả 1)	Wisdom ISSN: 1829-3824	ISI (ESCI) JCI = 0.84 WOS Q1 https://doi.org/10.24234/wisdom.v4i3.904		Vol 4, No 3	10/2022
32	The role of absolute spirit in Hegel's philosophy	1	X (Tác giả 1, tác giả liên hệ)	Synesis ISSN 1984-6754	ISI (ESCI) JCI = 0.66 WOS Q4 https://seer.ucp.br/seer/index.php/synesis/article/view/2268		Vol. 14, No. 2, 195-210	10/2022
33	Marx's ethics theory and its meaning in	1	X (Tác giả 1, tác giả 1,	Aufklarung Revista de filosofia	ISI (ESCI) JCI = 0.02 WOS Q4		Vol 9, No 2 47-56	11/2022

	building morality for Vietnamese today		tác giả liên hệ)	e-ISSN 2318-9428, p-ISSN 2358-8470	https://doi.org/10.18012/arf.v9i2.64262			
34	Aristotle's philosophy on happiness and its meaning to educate Vietnamese today	2	X (Tác giả 1)	Perspektivy Nauki i Obrazovania ISSN: 2307-2334	Scopus Q2 H index = 6 (Category: Philosophy) https://doi.org/10.32744/pse.2022.6.28		Vol 60 No 6 475-490	12/2022
35	Tăng cường đoàn kết nội bộ để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.	1	X	Tạp chí Tổ chức Nhà nước ISSN: 2588-237X			12/2022	12/2022
36	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	1	X	Tạp chí Tổ chức Nhà nước online ISSN: 2588-237X				1/2023

37	Theory of Thomas Aquinas on human nature and its meaning in social life today	1	X (Tác giả 1, tác giả liên hệ)	Aufklärung Revista de filosofia e-ISSN 2318-9428, p-ISSN 2358-8470	ISI (ESCI) JCI = 0.02 WOS Q4 https://doi.org/10.18012/arf.v9i3.65673		Vol 9, No 3 85-96	2/2023
38	Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII của Đảng	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị điện tử ISSN 2525-2607				2/2023
39	Học thuyết hình thái - kinh tế xã hội và ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN: 0866-773X			Vol 12, No 1	3/2023
40	Xây dựng triết lý giáo dục của Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Triết học ISSN: 0866-7632			12(391)	12/2023
41	Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân	1	X	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN: 0866-773X			Vol 13 Issue 1	12/2023

	trong việc xây dựng Xã hội chủ nghĩa của Việt Nam hiện nay.							
42	Building the civic consciousness of the socialist rule of law in Vietnam today	1	X (Tác giả 1, tác giả liên hệ)	Aufklärung Revista de filosofia e-ISSN 2318-9428, p-ISSN 2358-8470	ISI (ESCI) JCI = 0.02 WOS Q4 https://doi.org/10.18012/arf.v10i3.69585		Vol 10 No 3 67-80	3/2024
43	Khôi phục tổng cầu để thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2024: Nhìn từ góc độ xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2	X	Kỷ yếu hội thảo Quốc gia Kinh tế Việt Nam năm 2023 và triển vọng 2024. Thúc đẩy tổng cầu để tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới. Đại học Kinh tế quốc dân. ISBN: 978-604-79-4364-7			470-479	5/2024

Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus/WOS) mà Ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ là 12 bài: [16], [17], [18], [21], [22], [29], [31], [32], [33], [34], [37], [42].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu: **1 năm học**

- **Ứng viên xin đề xuất** Hội đồng tính gộp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học, vận dụng từ Mục 3, Điều 6, Quyết định 37 do ứng viên chưa đủ thâm niên 6 năm đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ Đại học trở lên.

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: hướng dẫn chính 2 HVCH

c) Nghiên cứu khoa học: không thiếu

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

- Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Bùi Xuân Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đặng Ngọc Hoàng Thành

2. Ngày tháng năm sinh: 14/05/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Quảng An, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 321 Tầng Bạt Hồ, Phường Thuận Lộc, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Văn Phòng Khoa Công nghệ thông tin Kinh doanh, Toà nhà B1, Phòng 904, 279 Nguyễn Tri Phương, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0987391215;

E-mail: thanhndh@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 10,2009 đến tháng, năm 12,2019: Giảng viên tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế

Từ tháng, năm 03,2020 đến tháng, năm 09,2023: Giảng viên tại Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 10,2023 đến tháng, năm 06,2024: Giảng viên, Giám đốc chương trình đào tạo ngành Khoa học Dữ liệu tại Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Giảng viên, Giám đốc chương trình đào tạo ngành Khoa học Dữ liệu; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc chương trình đào tạo ngành Khoa học Dữ liệu

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Cơ sở A, 59C Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 8428.38295

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 11 tháng 06 năm 2009, số văn bằng: 0006803, ngành: Toán ứng dụng, chuyên ngành: Mô hình toán

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Tổng hợp quốc gia Belarus, Cộng hoà Belarus

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 22 tháng 06 năm 2009, số văn bằng: 0006821, ngành: Toán ứng dụng, chuyên ngành: Mô hình toán

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Tổng hợp quốc gia Belarus, Cộng hoà Belarus

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 10 năm 2016, số văn bằng: 026510, ngành: Khoa học và Kỹ thuật máy tính, chuyên ngành: Mô hình toán, các phương pháp tính toán và các hệ thống phần mềm

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học tổng hợp Quốc gia Tula, LB Nga

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** *Xử lý và Phân tích ảnh (Image Processing and Analysis)* bao gồm xử lý và phân tích các dạng khác nhau của ảnh số, video kỹ thuật số, ảnh y khoa. Các mô hình, phương pháp và công cụ tính toán liên quan. Phân tích ảnh có phần giao thoa với Thị giác máy tính của Robotics. Nhưng hướng nghiên cứu này không bao gồm những lĩnh vực khác của Robotics như lập bản đồ, định vị hay điều khiển.

- **Hướng nghiên cứu 2:** *Trí tuệ nhân tạo và Công nghệ Học máy (Artificial intelligence and Machine Learning Technology)* bao gồm cả học sâu và ứng dụng trong xử lý và phân tích dữ liệu (ảnh số, số liệu, dữ liệu chuỗi thời gian, văn bản), xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính và hệ hỗ trợ ra quyết định.

- **Hướng nghiên cứu 3:** *Tính toán khoa học (Scientific computing)* bao gồm các phương pháp, công cụ để giải các mô hình toán liên quan đến hướng nghiên cứu 1 và mở rộng cho các mô hình thuộc các

lĩnh vực khác như trong kỹ thuật và tài chính. Hướng nghiên cứu này cũng có mối liên hệ với các hệ thống tính toán hiệu năng cao và hệ thống mạng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 93 bài báo khoa học, trong đó 51 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giảng viên xuất sắc	Cơ sở	2020-2021
2	Lao động tiên tiến	Cơ sở	2020-2021
3	Giảng viên xuất sắc	Cơ sở	2021-2022
4	Lao động tiên tiến	Cơ sở	2021-2022
5	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Cơ sở	2021-2022
6	Giảng viên, nghiên cứu viên xuất sắc	Cơ sở	2022-2023
7	Lao động tiên tiến	Cơ sở	2022-2023
8	Bằng khen cấp Bộ	Bộ	2022-2023
9	Lao động tiên tiến	Cơ sở	2023-2024
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Cơ sở	2023-2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong khoảng thời gian công tác ở Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, tôi luôn hoàn thành vượt định mức về giờ giảng và giờ nghiên cứu khoa học trong năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với sinh viên, tôi luôn trung thực, thẳng thắn và nhiệt tình hỗ trợ sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 4 năm 4 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019							0/0/0 (Chưa giảng dạy ĐH)
2	2019-2020							0/0/270 (Công tác ở ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh từ 03/2020)
3	2020-2021					270	45	315/337,5/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2	2	210	90	300/397/270
5	2022-2023			4	3	300		300/398/270
6	2023-2024				5	345		345/375/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, hoặc Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: Belarus; (Hình thức liên kết đào tạo 2+3, 2 năm từ 2004 đến 2005 học ở Việt Nam bằng tiếng Nga và 3 năm từ 2006 đến 2009 học ở Belarus, học bằng tiếng Nga).; Từ năm 2004 đến năm 2009

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Liên Bang Nga năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): sử dụng trong nghiên cứu và công bố khoa học

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Vũ Quang		X	X		06/2022 đến 12/2022	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	11/04/2023
2	Đào Thị Mỹ Hạnh		X	X		06/2022 đến 12/2022	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	11/04/2023
3	Trần Hoàng Vũ		X	X		11/2022 đến 05/2023	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	12/09/2023

4	Nguyễn Thị Hoàng Liên		X	X		11/2022 đến 05/2023	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	12/09/2023
5	Khru Thuỳ Loan		X	X		04/2023 đến 10/2023	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	10/04/2024
6	Phạm Minh Phương		X	X		04/2023 đến 10/2023	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	10/04/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Lập trình hướng đối tượng C++	TK	NXB Đại học quốc gia Hà nội, năm 2020	3	CB	(Chương 2, 3, 4 từ trang 114 đến trang 179)	32/ĐHKT-XN, Ngày 18/06/2024 (Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh)
2	Toán rời rạc	TK	NXB Đại học Cần thơ, năm 2022	5	CB	(Chương 3 từ trang 61 đến trang 90)	2015/QĐ-ĐHĐT, Ngày 12/08/2022 (Đại học Đồng Tháp)

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phương pháp khôi phục ảnh kỹ thuật số và các ứng dụng (ĐT)	CN	CS-2020-16, cấp Cơ sở	20/08/2020 đến 20/08/2021	23/02/2022 – Đạt Ghi chú: chỉ xếp loại Đạt hoặc Không Đạt
2	Phương pháp nội suy vùng ảnh và các ứng dụng (ĐT)	CN	CS-2020-56, cấp Cơ sở	16/12/2020 đến 16/12/2021	13/12/2022 – Đạt Ghi chú: chỉ xếp loại Đạt hoặc Không Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

1	A variational method to remove the combination of Poisson and Gaussian noises	2	Có	Proceedings of the 5th International Workshop on Image Mining. Theory and Applications (VISIGRAPP 2015) - IMTA-5; ISBN 978-989-758-094-9	<i>IF:</i> <i>ISI/CPCI,</i> <i>Scopus</i>	5	38-45	03/2015
2	A denoising of biomedical images	2	Có	The International Archives of the Photogrammetry, Remote Sensing and Spatial Information Sciences; ISSN 1682-1750	<i>IF:</i> <i>ISI/CPCI,</i> <i>Scopus</i>	11	XL-5/W6 73-78	05/2015
3	Image noise removal based on total variation	2	Có	Computer Optics ISSN 0134-2452(print) ISSN 2412-6179 (online)	ISI/ESCI, Scopus - ISI <i>IF: Q2</i> <i>(SCIMAGO,</i> <i>2015), IF</i> <i>1(tháng</i> <i>06/2024)</i>	8	39, 4, 564- 571	07/2015
4	A denoising method based on total variation	3	Có	SoICT '15: Proceedings of the 6th International Symposium on Information and Communication Technology; ISBN 978-1-4503-3843-1	<i>IF:</i> <i>ISI/CPCI,</i> <i>Scopus</i>	4	223–230	12/2015
5	A method of total variation to remove the mixed poisson-gaussian noise	2	Có	Pattern Recognition and Image Analysis; Electronic ISSN 1555-6212 Print ISSN 1054-6618	ISI/ESCI, Scopus - ISI <i>IF: Q3</i> <i>(SCIMAGO,</i> <i>2016), IF 1</i>	34	26 285- 293	06/2016

					(tháng 06/2024)			
6	A mixed noise removal method based on total variation	3	Có	Informatica; print ISSN: 0350-5596, online ISSN: 1854-3871	ISI/ESCI, Scopus - ISI <i>IF: Q3</i> (SCIMAGO, 2016)	6	40 159-167	06/2016
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Colour image denoising based on a combined model	3	Có	SoICT '16: Proceedings of the 7th Symposium on Information and Communication Technology; ISBN: 978-1-4503-4815-7	<i>IF: ISI/CPCI, Scopus</i>		308–315	12/2016
8	Một phương pháp khử nhiễu video dựa trên phép lặp Bregman	2	Có	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR 2017); ISBN 978-604-913-614-6			558-565	08/2017
9	Image restoration with total variation and iterative regularization parameter estimation	4	Không	SoICT '17: Proceedings of the 8th International Symposium on Information and Communication Technology; ISBN: 978-1-4503-5328-1	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	9	378–384	12/2017
10	On selecting the appropriate scale in image selective smoothing by	3	Không	Proceedings of 2018 IEEE Seventh International Conference on Communications and Electronics	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	5	267-272	07/2018

	nonlinear diffusion			(ICCE); Electronic ISBN:978-1-5386-3679-4 Print ISBN:978-1-5386-3678-7 USB ISBN:978-1-5386-3677-0 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-5386-3680-0				
11	Regularization parameter selection in image restoration with inverse gradient: single scale or multiscale?	3	Không	Proceedings of 2018 IEEE Seventh International Conference on Communications and Electronics (ICCE); Electronic ISBN:978-1-5386-3679-4 Print ISBN:978-1-5386-3678-7 USB ISBN:978-1-5386-3677-0 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-5386-3680-0	<i>IF:</i> <i>ISI/CPCI;</i> <i>Scopus</i>	4	278-282	07/2018
12	Total variation L1 fidelity salt-and-pepper denoising with adaptive regularization parameter	3	Có	Proceedings of 2018 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS); Electronic ISBN:978-1-5386-7983-8 USB ISBN:978-1-5386-7982-1 Print on	<i>IF:</i> <i>ISI/CPCI,</i> <i>Scopus</i>	18	400-405	11/2018

				Demand(PoD) ISBN:978-1-5386-7984-5				
13	An adaptive image inpainting method based on the modified Mumford-Shah model and multiscale parameter estimation	4	Có	Computer Optics; ISSN 0134-2452(print) ISSN 2412-6179 (online)	ISI/ESCI, Scopus - ISI <i>IF: Q1</i> (SCIMAGO, 2019), <i>IF 1</i> (tháng 06/2024)	20	43, 2, 251-257	03/2019
14	Structure tensor adaptive total variation for image restoration	2	Không	Turkish Journal of Electrical Engineering and Computer Sciences; ISSN: 1300-0632 EISSN: 1303-6203	ISI/SCIE, Scopus - SCIE <i>IF: Q3</i> (SCIMAGO, 2019), <i>IF 1.1</i> (tháng 06/2024)	19	27, 2, 1147-1156	03/2019
15	An improved BPDF filter for high density salt and pepper denoising	4	Có	Proceedings of 2019 IEEE-RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF); Electronic ISBN:978-1-5386-9313-1 USB ISBN:978-1-5386-9312-4 Print on Demand(PoD)	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	15	1-5	03/2019

				ISBN:978-1-5386-9314-8				
16	Distorted image reconstruction method with trimmed median	3	Có	Proceedings of 2019 3rd International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom); Electronic ISBN:978-1-5386-7963-0 USB ISBN:978-1-5386-7962-3 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-5386-7964-7	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	2	58-62	03/2019
17	An iterative image inpainting method based on similarity of pixels values	3	Không	Proceedings of 2019 6th International Conference on Electrical and Electronics Engineering (ICEEE); Electronic ISBN:978-1-7281-3910-4 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-3911-1	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	5	107-111	04/2019
18	Blood vessels segmentation method for retinal fundus images based on adaptive	4	Có	The International Archives of the Photogrammetry, Remote Sensing and Spatial Information	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	39	XLII-2/W12 211–218	05/2019

	principal curvature and image derivative operators			Sciences; ISSN 1682-1750				
19	Image inpainting method based on mixed median	4	Có	Proceedings of 2019 Joint 8th International Conference on Informatics, Electronics & Vision (ICIEV) and 2019 3rd International Conference on Imaging, Vision & Pattern Recognition (icIVPR); Electronic ISBN:978-1-7281-0788-2 Print ISBN:978-1-7281-0786-8 Pr	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	3	24-29	06/2019
20	A skin lesion segmentation method for dermoscopic images based on adaptive thresholding with normalization of color models	5	Có	Proceedings of 2019 6th International Conference on Electrical and Electronics Engineering (ICEEE); Electronic ISBN:978-1-7281-3910-4 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-3911-1	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	59	116-120	08/2019
21	Medical images	2	Không	Proceedings of 2019 19th International	<i>IF: ISI/CPCI;</i>	10	26-30	09/2019

	denoising method based on total variation regularization and Anscombe transform			Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT); Electronic ISBN:978-1-7281-5009-3 USB ISBN:978-1-7281-5008-6 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-5010-9	<i>Scopus; Rank B</i>			
22	A recursive mean filter for image denoising	3	Không	2019 International Artificial Intelligence and Data Processing Symposium (IDAP); Electronic ISBN:978-1-7281-2932-7 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-2933-4	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	13	1-5	09/2019
23	A fast denoising algorithm for x-ray images with variance stabilizing transform	5	Không	Proceedings of 2019 11th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE); Electronic ISBN:978-1-7281-3003-3 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-3004-0	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	3	1-5	10/2019

24	Automatic initial boundary generation methods based on edge detectors for the level set function of the Chan-Vese segmentation model and applications in biomedical image processing	5	Có	Proceedings of the 7th International Conference on FICTA (2018); Softcover ISBN 978-981-13-9919-0; eBook ISBN 978-981-13-9920-6	<i>IF: Scopus, Q3 (SCIMAGO, 2019, Book series)</i>		1014 171–181	10/2019
25	Adaptive texts deconvolution method for real natural images	3	Không	Proceedings of 2019 25th Asia-Pacific Conference on Communications (APCC); Electronic ISBN:978-1-7281-3679-0 USB ISBN:978-1-7281-3678-3 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-3680-6	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus; Rank B</i>	2	110-115	11/2019
26	Single image dehazing based on adaptive histogram equalization and linearization of	4	Không	Proceedings of 2019 25th Asia-Pacific Conference on Communications (APCC); Electronic ISBN:978-1-7281-3679-0 USB ISBN:978-1-7281-	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus; Rank B</i>	28	36-40	11/2019

	gamma correction			3678-3 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-3680-6				
27	An iterative mean filter for image denoising	4	Không	IEEE Access; Electronic ISSN: 2169-3536	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q1</i> (<i>SCIMAGO</i> , 2019), <i>IF</i> 3.9 (tháng 06/2024)	111	7 167847-167859	11/2019
28	Autism spectrum disorder detection with machine learning methods	2	Không	Current Psychiatry Research and Reviews (Tên cũ: Current Psychiatry Reviews); ISSN 2666-0822 (Print)	ISI/ESCI; Scopus - ISI <i>IF</i> : <i>Q3</i> (<i>SCIMAGO</i> , 2019), <i>IF</i> 0.4 (tháng 06/2024)	76	15, 4, 297-308	12/2019
29	An image inpainting method based on adaptive fuzzy switching median	4	Không	Proceedings of 2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS); Electronic ISBN:978-1-7281-5163-2 USB ISBN:978-1-7281-5162-5 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-5164-9	<i>IF</i> : <i>ISI/CPCI</i> ; <i>Scopus</i>		357-362	12/2019
30	Finite-difference method for the gamma	3	Không	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering; Print-ISSN 2525-			61, 4, 3-8	12/2019

	equation on non-uniform grids			2461; Electronic-ISSN 2515-9937				
31	Image denoising with overlapping group sparsity and second order total variation regularization	5	Không	Proceedings of 2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS); Electronic ISBN:978-1-7281-5163-2 USB ISBN:978-1-7281-5162-5 Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-5164-9	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	11	370-374	12/2019
32	An adaptive image inpainting method based on the weighted mean	5	Không	Informatica; Print-ISSN: 0350-5596, Electronic-ISSN: 1854-3871	ISI/ESCI; Scopus <i>IF: Q4 (SCIMAGO, 2019)</i>	4	43, 4, 507-513	12/2019
33	Prediction of malignant & benign breast cancer: a data mining approach in healthcare applications	5	Không	Proceedings of ICDSM 2019; Hardcover ISBN 978-981-15-0977-3, Softcover ISBN 978-981-15-0980-3, eBook ISBN 978-981-15-0978-0	<i>IF: Scopus; Book series</i>	104	37 435–442	01/2020
34	A finite-difference scheme for initial boundary value problem of the	3	Có	Journal of Mathematics and Computer Science; eISSN 2008-949X	ISI/ESCI; Scopus - ISI <i>IF: Q3 (SCIMAGO, 2020), IF</i>	2	20, 4, 283-291	02/2020

	Gamma equation in the pricing of financial derivatives				2.5 (tháng 06/2024)			
35	Monotone finite-difference schemes with second order approximation based on regularization approach for the Dirichlet boundary problem of the gamma equation	3	Có	IEEE Access; Electronic ISSN: 2169-3536	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: <i>Q1</i> (SCIMAGO, 2020), IF 3.9 (tháng 06/2024)	5	8 45119- 45132	03/2020
36	Adaptive thresholding skin lesion segmentation with Gabor filters and principal component analysis	5	Có	Proceedings of RICE 2019; Softcover ISBN 978-981-15-2779-1, eBook ISBN 978- 981-15-2780-7	IF: Scopus; Book series	12	1125, 811–820	04/2020
37	An adaptive local thresholding roads segmentation method for satellite aerial images with	2	Có	Proceedings of RICE 2019; Softcover ISBN 978-981-15-2779-1, eBook ISBN 978- 981-15-2780-7	IF: Scopus; Book series	12	1125 865– 872	04/2020

	normalized hsv and lab color models							
38	Adaptive frequency median filter for the salt and pepper denoising problem	4	Không	IET Image Processing; Online ISSN:1751-9667, Print ISSN:1751-9659	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q2</i> (<i>SCIMAGO</i> , 2020), <i>IF</i> 2.3 (tháng 06/2024)	68	14, 7, 1291-1302	04/2020
39	Adaptive total variation L1 regularization for salt and pepper image denoising	4	Có	Optik; Print ISSN: 0030-4026 Online ISSN: 1618-1336	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q2</i> (<i>SCIMAGO</i> , 2020), <i>IF</i> 3.1 (tháng 06/2024)	66	208 163677	05/2020
40	Improved adaptive weighted mean filter for salt-and-pepper noise removal	4	Không	Proceedings of 2020 International Conference on Electrical, Communication, and Computer Engineering (ICECCE); Electronic ISBN:978-1-7281-7116-6, CD ISBN:978-1-7281-7115-9, Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-7117-3	<i>IF</i> : <i>ISI/CPCI</i> ; <i>Scopus</i>	24	1-5	06/2020

41	Adaptive switching weight mean filter for salt and pepper image denoising	4	Có	Procedia Computer Science; eISSN: 1877-0509	<i>IF: Scopus</i>	35	171 292-301	06/2020
42	Chest x-ray image denoising using Nesterov optimization method with total variation regularization	4	Có	Procedia Computer Science; eISSN: 1877-0509	<i>IF: Scopus</i>	14	171 1961-1969	06/2020
43	Melanoma skin cancer detection method based on adaptive principal curvature, colour normalization and features extraction with the ABCD rule	4	Có	Journal of Imaging Informatics in Medicine; Electronic ISSN: 2948-2933 (Tên cũ: Journal of Digital Imaging; ISSN: 0897-1889, eISSN: 1618-727X)	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF: Q1 (SCIMAGO, 2020), IF 4.4 (tháng 06/2024)</i>	114	33 574-585	06/2020
44	Second order monotone difference schemes with approximation on non-uniform grids for two-dimensional	3	Không	Vestnik St. Petersburg University, Mathematics; Electronic ISSN 1934-7855, Print ISSN 1063-4541	ISI/ESCI; Scopus - ISI <i>IF: Q4 (SCIMAGO, 2020), IF 0.2 (tháng 06/2024)</i>	3	53, 2, 232-240	06/2020

	quasilinear parabolic convection-diffusion equations							
45	A study on hovering control of small aerial robot by sensing existing floor features	4	Không	IEEE/CAA Journal of Automatica Sinica; Electronic ISSN: 2329-9274, Print ISSN: 2329-9266	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q1</i> (SCIMAGO, 2020), <i>IF</i> 11.8 (tháng 06/2024)	19	7, 4, 1016-1025	07/2020
46	A two-stage filter for high density salt and pepper denoising	5	Có	Multimedia Tools and Applications; Electronic ISSN 1573-7721 Print ISSN 1380-7501	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q1</i> (SCIMAGO, 2020), <i>IF</i> 3.6 (tháng 06/2024)	33	79 21013–21035	08/2020
47	Multiscale gradient maps augmented Fisher information based image edge detection	4	Không	IEEE Access; Electronic ISSN: 2169-3536	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q1</i> (SCIMAGO, 2020), <i>IF</i> 3.9 (tháng 06/2024)	13	8 141104-141110	08/2020
48	Human visual system consistent model for wireless capsule endoscopy	5	Không	Pattern Recognition and Image Analysis; Electronic ISSN 1555-6212, Print ISSN 1054-6618	ISI/ESCI; Scopus - ISI <i>IF</i> : <i>Q3</i> (SCIMAGO, 2020), <i>IF</i> 1 (tháng 06/2024)	14	30 280–287	09/2020

	image enhancement and applications							
49	An adaptive method for image restoration based on high order total variation and inverse gradient	4	Có	Signal, Image and Video Processing; Electronic ISSN 1863-1711	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF: Q2</i> (SCIMAGO, 2020), <i>IF 2.3</i> (tháng 06/2024)	53	14, 6, 1189–1197	09/2020
50	DDOS detection using machine learning technique	4	Không	Proceedings of Doctoral Symposium on Computational Intelligence (DoSCI 2020); Hardcover ISBN 978-981-15-8468-8, Softcover ISBN 978-981-15-8471-8, eBook ISBN 978-981-15-8469-5	<i>IF: Scopus, Book series</i>	63	921 59–68	10/2020
51	Recognition and classification of pomegranate leaves diseases by image processing and machine learning techniques	6	Không	Computers, Materials & Continua; Print-ISSN:1546-2218, eISSN:1546-2226	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF: Q1</i> (SCIMAGO, 2020); <i>IF 3.1</i> (tháng 06/2024)	43	66, 3, 2939-2955	12/2020

52	Single image dehazing with optimal color channels and nonlinear transformation	5	Không	Proceedings of 2020 IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE); Electronic ISBN:978-1-7281-5471-8, Print ISBN:978-1-7281-5469-5, USB ISBN:978-1-7281-5470-1, Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-7281-5472-5	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	5	421-426	01/2021
53	An adaptive image inpainting method based on Euler's elastica with adaptive parameters estimation and the discrete gradient method	4	Có	Signal Processing; Online ISSN: 1872-7557, Print ISSN: 0165-1684	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF: Q1 (SCIMAGO, 2021), IF 4.4 (tháng 06/2024)</i>	25	178 107797	01/2021
54	AI and blockchain: potential and challenge for building a smart e-learning	4	Không	Proceedings of 1st International Conference on Computational Research and Data Analytics (ICCRDA 2020); ISSN: 1757-899X	<i>IF: Scopus, Book series</i>	16	1022 012001	01/2021

	system in Vietnam							
55	On numerical implementation of the Laplace equation-based image inpainting	5	Không	Proceedings of 1st International Conference on Computational Research and Data Analytics (ICCRDA 2020); ISSN: 1757-899X	<i>IF: Scopus, Book series</i>	1	1022 012034	01/2021
56	Method of moments with a choice of special basic functions for fourth-order partial differential equations	4	Không	Proceedings of 2nd International Conference on Enhanced research and Industrial Application; ISSN: 1742-6596	<i>IF: Scopus, Book series</i>		1803, 012001	02/2021
57	Skin lesion segmentation method for dermoscopic images with convolutional neural networks and semantic segmentation	5	Có	Computer Optics ISSN 0134-2452(print) ISSN 2412-6179 (online)	ISI/ESCI; Scopus - ISI <i>IF: Q2 (SCIMAGO; 2021); IF 1 (tháng 06/2024)</i>	23	45, 1, 122-129	02/2021
58	Multiregion multiscale image segmentation with anisotropic diffusion	4	Có	Pattern Recognition. ICPR International Workshops and Challenges (ICPR 2021); Softcover ISBN 978-3-030-68820-2, eBook	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus</i>	2	12665 129–140	02/2021

				ISBN 978-3-030-68821-9				
59	Compression artifacts reduction with multiscale tensor regularization	4	Không	Multidimensional Systems and Signal Processing; Electronic ISSN 1573-0824, Print ISSN 0923-6082	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q3</i> (<i>SCIMAGO</i> , 2021); <i>IF</i> 2.5 (tháng 06/2024)	1	32, 2, 521–531	04/2021
60	Diagnosis of breast cancer based on modern mammography using hybrid transfer learning	7	Có	Multidimensional Systems and Signal Processing; Electronic ISSN 1573-0824, Print ISSN 0923-6082	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q3</i> (<i>SCIMAGO</i> , 2021); <i>IF</i> 2.5 (tháng 06/2024)	165	32, 2, 747–765	04/2021
61	SIMRES-TV: noise and residual similarity for parameter estimation in total variation	4	Không	The International Archives of the Photogrammetry, Remote Sensing and Spatial Information Sciences; ISSN 1682-1750	<i>IF</i> : <i>ISI/CPCI</i> ; <i>Scopus</i>	3	XLIV-2/W1-2021 171–176	04/2021
62	Impulse denoising based on noise accumulation and harmonic analysis techniques	4	Có	Optik; Print ISSN: 0030-4026, Online ISSN: 1618-1336	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q2</i> (<i>SCIMAGO</i> , 2021); <i>IF</i> 3.1 (tháng 06/2024)	11	241 166163	05/2021
63	Second order monotone finite-	3	Không	Lobachevskii Journal of Mathematics;	ISI/ESCI; Scopus - <i>ISI IF</i> : <i>Q3</i>		42, 1661–1674	07/2021

	difference schemes on non-uniform grids for multi-dimensional convection-diffusion problem with a boundary condition of the third kind			Electronic ISSN 1818-9962, Print ISSN 1995-0802	(SCIMAGO, 2021); <i>IF</i> 0.7 (tháng 06/2024)			
64	Dermoscopic image segmentation method based on convolutional neural networks	5	Có	International Journal of Computer Applications in Technology; ISSN (print): 0952-8091, ISSN (online): 1741-5047	ISI/ESCI; Scopus - <i>IF</i> : Q3 (SCIMAGO, 2021); <i>IF</i> 1.1 (tháng 06/2024)	8	66, 2, 89-99	12/2021
65	Learning domain transfer for unsupervised magnetic resonance imaging restoration and edge enhancement	5	Không	International Journal of Imaging Systems and Technology; Online ISSN:1098-1098, Print ISSN:0899-9457	ISI/SCIE; Scopus <i>IF</i> : Q2 (SCIMAGO, 2021); <i>IF</i> 3.3 (tháng 06/2024)	8	32, 1, 144-154	01/2022
66	A dish recognition framework using transfer learning	3	Có	IEEE Access; Electronic ISSN: 2169-3536	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : Q1 (SCIMAGO, 2022); <i>IF</i>	13	10 7793-7799	01/2022

					3.9 (tháng 06/2024)			
67	HSV model-based segmentation driven facial acne detection using deep learning	6	Không	Expert Systems; Online ISSN:1468-0394, Print ISSN:0266-4720	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: Q2 (SCIMAGO, 2022); IF 3.3 (tháng 06/2024)	45	39, 3, e12760	02/2022
68	An image encryption scheme based on chaotic logarithmic map and key generation using deep CNN	5	Không	Multimedia Tools and Applications; Electronic ISSN 1573-7721 Print ISSN 1380-7501	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: Q1 (SCIMAGO, 2022); IF 3.6 (tháng 06/2024)	33	81 7365–7391	02/2022
69	A blind medical image denoising method with noise generation network	5	Không	Journal of X-Ray Science and Technology; ISSN print 0895-3996, ISSN online 1095-9114	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: Q2 (SCIMAGO, 2022); IF 3 (tháng 06/2024)	10	30, 3, 531-547	04/2022
70	Sentiment analysis of COVID-19 tweets: leveraging stacked word embedding representation for identifying	4	Không	Artificial Intelligence in Data and Big Data Processing; Hardcover ISBN 978-3-030-97609-5, Softcover ISBN 978-3-030-97612-5,	IF: ISI/CPCI; Scopus; Q3 (SCIMAGO, 2022, Book series)	13	124 341–352	05/2022

	distinct classes within a sentiment			eBook ISBN 978-3-030-97610-1				
71	Investigating energy efficiency of mobile ad-hoc network (MANET) routing protocols	5	Có	Informatica; print ISSN: 0350-5596, online ISSN: 1854-3871	ISI/ESCI, Scopus - ISI <i>IF: Q4 (SCIMAGO, 2022)</i>	7	46, 2, 269–275	06/2022
72	Dementia classification using MR imaging and clinical data with voting based machine learning models	4	Có	Multimedia Tools and Applications; Electronic ISSN 1573-7721 Print ISSN 1380-7501	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF: Q1 (SCIMAGO, 2022); IF 3.6 (tháng 06/2024)</i>	24	81 25971–25992	07/2022
73	Image noise removal method based on thresholding and regularization techniques	4	Có	IEEE Access; Electronic ISSN: 2169-3536	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF: Q1 (SCIMAGO, 2022); IF 3.9 (tháng 06/2024)</i>	13	10 71584-71597	07/2022
74	Double enhanced residual network for biological image denoising	5	Không	Gene Expression Patterns; Print ISSN: 1567-133X, Online ISSN: 1872-7298	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF: Q4 (SCIMAGO, 2022); IF 1.2 (tháng 06/2024)</i>	4	45 119270	08/2022

75	A self-attention based Wasserstein generative adversarial networks for single image inpainting	4	Có	Pattern Recognition and Image Analysis; Electronic ISSN 1555-6212, Print ISSN 1054-6618	ISI/ESCI; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q3</i> (SCIMAGO, 2022); <i>IF 1</i> (tháng 06/2024)	8	32, 3, 591–599	09/2022
76	Multi-stage supervised contrastive learning for hybrid-degraded image restoration	6	Không	Signal, Image and Video Processing; Electronic ISSN 1863-1711	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q2</i> (SCIMAGO, 2023); <i>IF 2.3</i> (tháng 06/2024)	10	17, 2, 573–581	03/2023
77	Weakly supervised prototype topic model with discriminative seed words: modifying the category prior by self-exploring supervised signals	6	Có	Soft Computing; Electronic ISSN 1433-7479, Print ISSN 1432-7643	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q2</i> (SCIMAGO, 2023); <i>IF 4.1</i> (tháng 06/2024)	3	27, 9, 5397–5410	05/2023
78	Detecting images with adult content using SURF and Haar wavelet	4	Có	Romanian Journal of Information Science and Technology; ISSN: 1453-8245	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF</i> : <i>Q1</i> (SCIMAGO, 2023); <i>IF 3.5</i> (tháng 06/2024)		26, 2, 137-150	05/2023

79	Fourth-order trapezoid algorithm with four iterative schemes for nonlinear integral equations	3	Không	Lobachevskii Journal of Mathematics; Electronic ISSN 1818-9962, Print ISSN 1995-0802	ISI/ESCI; Scopus - ISI <i>IF: Q2</i> (SCIMAGO, 2021); <i>IF 1</i> (tháng 06/2024)	3	44, 7, 2822– 2837	07/2023
80	A big data cleaning method for drinking-water streaming data	3	Có	Brazilian Archives of Biology and Technology; ISSN:1516-8913	ISI/SCIE; Scopus - SCIE <i>IF: Q2</i> (SCIMAGO, 2023); <i>IF 1</i> (tháng 06/2024)	1	66 e23220365	07/2023
81	Single image inpainting method using Wasserstein generative adversarial networks and self-attention	4	Có	Pattern Recognition, Computer Vision, and Image Processing. ICPR 2022 International Workshops and Challenges (ICPR 2022); Softcover ISBN 978-3-031-37741-9, eBook ISBN 978-3-031-37742-6	<i>IF: ISI/CPCI; Scopus; Q2</i> (SCIMAGO, 2023, Book series)		13644 586–598	08/2023
82	Intensity bound limit filter for high density impulse noise removal	4	Không	Journal of Ambient Intelligence and Humanized Computing; Electronic ISSN 1868-5145, Print ISSN 1868-5137	Scopus - Scopus <i>IF: Q1</i> (SCIMAGO, 2023)	3	14, 9, 12453– 12475	09/2023

83	Few-shot learning for dermatological conditions with lesion area aware swin transformer	6	Không	International Journal of Imaging Systems and Technology; Online ISSN:1098-1098, Print ISSN:0899-9457	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: Q2 (SCIMAGO, 2021); IF 3.3 (tháng 06/2024)	1	33, 5, 1549-1560	09/2023
84	A comparative analysis of heart disease diagnosis with machine learning models	2	Có	Inventive Communication and Computational Technologies (ICICCT 2023); Softcover ISBN 978-981-99-5165-9, eBook ISBN 978-981-99-5166-6	IF: ISI/CPCI; Scopus; Q4 (SCIMAGO, 2023, Book series)		757 13–26	10/2023
85	An exploratory comparison of LSTM and BILSTM in stock price prediction	6	Có	Inventive Communication and Computational Technologies (ICICCT 2023); Softcover ISBN 978-981-99-5165-9, eBook ISBN 978-981-99-5166-6	IF: ISI/CPCI; Scopus; Q4 (SCIMAGO, 2023, Book series)		757 513–524	10/2023
86	VIKOR approach for bi-level multi-criteria nonlinear fractional programming problems: new insights	3	Không	Kybernetes, ISSN: 0368-492X	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: Q1 (SCIMAGO, 2023); IF 2.5 (tháng 06/2024)	4	52, 10, 4375-4400	11/2023

87	A hybrid attention network with convolutional neural network and transformer for underwater image restoration	5	Không	PeerJ Computer Science; ISSN: 2376-5992	ISI/SCIE; Scopus <i>IF</i> : <i>Q1</i> (<i>SCIMAGO, 2023</i>); <i>IF 3.8 (tháng 06/2024)</i>		9 e1559	11/2023
88	LEA U-Net: A U-Net based deep learning framework with local features enhancement and attention for retinal vessel segmentation	5	Không	Complex & Intelligent Systems; Electronic ISSN 2198-6053	ISI/SCIE; Scopus <i>IF</i> : <i>Q1</i> (<i>SCIMAGO, 2023</i>); <i>IF 5.8 (tháng 06/2024)</i>	9	9, 6, 6753–6766	12/2023
89	Phân tích ý kiến đánh giá dịch vụ ngân hàng Việt nam dựa trên các kỹ thuật học sâu (Sentiment analysis based on customer feedback with deep learning: a case study for banks in Vietnam)	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XVI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR 2023)			210-215	12/2023

90	Adaptive prototype and consistency alignment for semi-supervised domain adaptation	5	Không	Multimedia Tools and Applications; Electronic ISSN 1573-7721 Print ISSN 1380-7501	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: <i>Q1</i> (SCIMAGO, 2023 – latest); IF 3.6 (tháng 06/2024)	1	83 9307– 9328	01/2024
91	3D Graph convolutional feature selection and dense pre-estimation for skeleton action recognition	6	Không	IEEE Access; Electronic ISSN: 2169-3536	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: <i>Q1</i> (SCIMAGO, 2023 – latest); IF 3.9 (tháng 06/2024)		12 11733- 11742	01/2024
92	APNet: Adaptive projection network for medical image denoising	5	Không	Journal of X-Ray Science and Technology; ISSN print 0895-3996, ISSN online 1095- 9114	ISI/SCIE; Scopus IF: <i>Q2</i> (SCIMAGO, 2023 – latest); IF 3 (tháng 06/2024)		32, 1, 1-15	02/2024
93	Deep non-blind deblurring network for saturated blurry images	6	Có	Neural Computing and Applications; Electronic ISSN 1433-3058, Print ISSN 0941-0643	ISI/SCIE; Scopus - SCIE IF: <i>Q1</i> (SCIMAGO, 2023 – latest); IF 6 (tháng 06/2024)		36, 14, 7829– 7843	05/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 21 ([13] [34] [35] [39] [43] [46] [49] [53] [57] [60] [62] [64] [66] [71] [72] [73] [75] [77] [78] [80] [93])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	PHƯƠNG PHÁP GIẢM NHIỄU TRÊN ẢNH SỐ DỰA TRÊN BIẾN PHÂN ĐẦY ĐỦ	Cục quản lý sở hữu trí tuệ Liên Bang Nga	29/06/2017	Đặng Ngọc Hoàng Thành	2

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	--	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành “Khoa học máy tính”	Tham gia	771/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, ngày 17/03/2023	Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	830/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT, ngày 28/03/2023	Mở ngành
---	---	----------	---------------------------------------	--------------------------------	---------------------------------------	----------

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 1 năm 8 tháng

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2019-2020/270

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2019-2020/270

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 06 năm 2024

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**



Đặng Ngọc Hoàng Thành

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Giải tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đào Nguyên Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 26/06/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Chí Công, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 3N3-03 Khu Sky Garden 3-R1-3, Khu phố 6, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 11D4-4, Sky Garden 3, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0399897725 ;

E-mail: anhdn@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 04/2014 đến 10/2019: Giảng viên/ Nghiên cứu viên tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Từ 10/2019 đến 07/2024: Giảng viên/ Nghiên cứu viên tại Đại học Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 84.28.3829529

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 09 năm 2006, số văn bằng: 8TT/9-2006 , ngành: Toán-Tin học, chuyên ngành: Toán Giải tích

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 07 tháng 06 năm 2010, số văn bằng: Orléans 7095657, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán Giải tích

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Université D'Orléans, Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 19 tháng 06 năm 2014, số văn bằng: Tours 10482532, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán Giải tích

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Universite Tours Francois Rabelais, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Phương trình đạo hàm riêng.

2. Lý thuyết toán tử Calderón-Zygmund.

3. Bất đẳng thức nội suy Gagliardo-Nirenberg-Sobolev.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 35 bài báo khoa học, trong đó 35 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Thưởng Công trình Toán học-VIASM	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2016
2	Thưởng Công trình Toán học-VIASM	Viện Nghiên Cứu cao Cấp Về Toán - Hà Nội	2018
3	Thưởng Công trình Toán học-VIASM	Viện Nghiên Cứu cao Cấp Về Toán - Hà Nội	2019
4	Thưởng Công trình Toán học-VIASM	Viện Nghiên Cứu cao Cấp Về Toán - Hà Nội	2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo: Có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt. Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ.
- Nhiệm vụ của nhà giáo: Giảng dạy tốt, và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của nhà giáo. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 3 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			3		225	67.5	292.5/382.5/270
2	2019-2020							0/0/270
3	2021-2022					90		90/90/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					315		315/333/270
5	2023-2024					405		405/405/270
6	2024-2025					315	45	315/337.5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Pháp năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Minh Hiếu		X	X		04/2019 đến 10/2019	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	14/05/2020
2	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		X	X		04/2019 đến 04/2019	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	14/05/2020
3	Nguyễn Văn Bảy		X	X		04/2019 đến 10/2019	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	14/05/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu

					(ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Morrey-Lorentz bound of linear Calderón-Zygmund operators	CN	CS-2021-01, cấp Cơ sở	28/06/2021 đến 28/06/2023	14/05/2024. Kết quả: Xuất sắc.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Initial Trace of Solutions of Hamilton-Jacobi Parabolic Equation with Absorption	2	Không	Advanced Nonlinear Studies	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.8	1	15, 4, 889-921	11/2015
2	L^∞ estimates and uniqueness results for nonlinear parabolic equations with gradient absorption terms	2	Không	Nonlinear Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.4	10	91 121-152	07/2013
3	Isolated initial singularities for the viscous Hamilton-Jacobi equation	2	Không	Advances in Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.448	5	17, 9/10, 903-934	10/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

4	Commutators on Spaces of Homogeneous Type in Generalized Block Spaces	4	Không	The Journal of Geometric Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.1</i>	34	05/2024
5	On the Predual of a Morrey–Lorentz Space and Its Applications to the Linear Calderón–Zygmund Operators	2	Có	Frontiers of Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	19, 3, 385-418	05/2024
6	On the existence of solutions to a general mean field equation of nonlinear diffusion with the Newtonian potential pressure	1	Có	Revista de la Real Academia de Ciencias Exactas, Físicas y Naturales. Serie A. Matemáticas	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.9</i>	117, 63	02/2023
7	Gagliardo-Nirenberg-type inequalities using fractional Sobolev spaces and Besov spaces	1	Có	Advanced Nonlinear Studies	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.8</i>	23, 1	07/2023
8	Hardy-Sobolev Inequalities with Dunkl Weights	4	Có	Acta Mathematica Vietnamica	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: 0.5</i>	48 133-149	02/2023
9	Gagliardo-Nirenberg Type Inequalities On Lorentz, Marcinkiewicz And Weak- L^∞ Spaces	3	Có	Proceedings of the American Mathematical Society	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.85</i>	150 2889-2900	03/2022
10	Hardy Type Identities on $R^{(n-k)} \times (R_+)$	4	Có	Vietnam Journal of Mathematics	Tạp chí quốc tế uy	51 329-343	02/2022

	Yk via Factorizations				tín - Scopus <i>IF: 0.8</i>			
11	Hardy operators and commutators on generalized central function spaces	1	Có	Mathematical Inequalities & Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.25</i>		25, 4, 963-983	10/202 2
12	Gagliardo–Nirenberg And Sobolev Interpolation Inequalities On Besov Spaces	3	Có	Proceedings of the American Mathematical Society	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.85</i>	2	150, 2, 605-616	11/202 1
13	Extinction In Finite Time Of Solutions To Fractional Parabolic Porous Medium Equations With Strong Absorption	1	Có	Electronic Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		2021, 29, 1-11	04/202 1
14	Hardy Factorization in Terms of Multilinear Calderón-Zygmund Operators using Morrey Spaces	2	Có	Potential Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.1</i>	3	59 41-64	10/202 1
15	Cauchy integral commutators and Hardy factorization on Lorentz spaces	3	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.3</i>		498, 1	01/202 1
16	Logarithmically Improved Regularity Criteria For The Navier-Stokes Equations In Homogeneous Besov Spaces	2	Có	Electronic Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		2021, 89, 1-9	11/202 1

17	Hardy factorization in terms of fractional commutators in Lorentz spaces	1	Có	Frontiers of Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		17 853-873	07/2021
18	Lorentz boundedness and compactness characterization of integral commutators on spaces of homogeneous type	2	Có	Nonlinear Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.4</i>	5	203	02/2021
19	Energy and Large Time Estimates for Nonlinear Porous Medium Flow with Nonlocal Pressure in \mathbb{R}^N	2	Có	Archive for Rational Mechanics and Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.5</i>	4	238 299-345	06/2020
20	Instantaneous shrinking of the support of solutions to parabolic equations with a singular absorption	1	Có	Revista de la Real Academia de Ciencias Exactas, Físicas y Naturales. Serie A. Matemáticas	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.9</i>	1	114, 165	07/2020
21	Fractional Sobolev inequalities revisited: the maximal function approach	3	Có	Rendiconti Lincei Matematica e Applicazioni	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	4	31, 1, 225-236	04/2020
22	Morrey boundedness and compactness characterizations of integral commutators with singular	1	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.3</i>		492, 2 (124483)	10/2020

	kernel on strictly pseudoconvex domains in C^n							
23	A Monotone Nonlinear Cell-Centered Finite Element Method For Anisotropic Diffusion Problems	3	Có	Electronic Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		2019, 122, 1-23	11/2019
24	Complete quenching phenomenon and instantaneous shrinking of support of solutions of degenerate parabolic equations with nonlinear singular absorption	3	Có	Proceedings of the Royal Society of Edinburgh	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.2</i>	2	149 1323-1346	01/2019
25	Brézis–Gallouet–Wainger-type inequality with critical fractional Sobolev space and BMO	2	Có	Comptes Rendus. Mathématique	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	1	356, 7, 747-756	05/2018
26	Besov-Morrey Spaces Associated With Hermite Operators And Applications To Fractional Hermite Equations	3	Có	Electronic Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	1	2018, 187, 1-14	11/2018
27	Generalized Gagliardo–Nirenberg inequalities using Lorentz	3	Có	Nonlinear Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.5</i>	18	173 146-153	04/2018

	spaces, BMO, Hölder spaces and fractional Sobolev spaces							
28	Blow-up of solutions to singular parabolic equations with nonlinear sources	2	Không	Electronic Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		2018, 48, 1-12	02/2018
29	Critical Case For The Viscous Cahn-Hilliard Equation	2	Không	Electronic Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		2017, 176, 1-8	07/2017
30	Existence And Uniqueness of Singular Solutions of p-Laplacian With Absorption For Dirichlet Boundary Condition	2	Có	Proceedings of the American Mathematical Society	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.85</i>	3	145, 12, 5235-5245	06/2017
31	Nonstationary Navier-Stokes equations with singular time-dependent external forces	2	Có	Comptes Rendus. Mathématique	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	2	355, 9, 966-972	09/2017
32	The extinction versus the blow-up: Global and non-global existence of solutions of source types of degenerate parabolic equations with a singular absorption	2	Có	Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.4</i>	8	263, 10, 6764-6804	08/2017
33	Uniqueness Of A Very Singular Solution To Nonlinear Degenerate	2	Có	Electronic Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		2016, 299, 1-8	11/2016

	Parabolic Equations With Absorption For Dirichlet Boundary Condition							
34	Quenching Phenomenon Of Singular Parabolic Problems With L^1 Initial Data	3	Có	Electronic Journal of Differential Equations	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	9	2016, 136, 1-16	06/2016
35	A gradient estimate to a degenerate parabolic equation with a singular absorption term: The global quenching phenomena	2	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.3</i>	9	437, 1, 445-473	12/2015

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 29 ([5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [12] [13] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [20] [21] [22] [23] [24] [25] [26] [27] [30] [31] [32] [33] [34] [35])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): (2019-2020/270), (2020-2021/180).

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): (2019-2020/270), (2020-2021/180).

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: CTKH số 34;

Quenching phenomenon of singular parabolic problems with L^1 initial data, Electronic Journal of Differential Equations, Vol. 2016 (2016), No. 136, 1-16.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh , ngày 29 tháng 06 năm 2024


Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đào Nguyễn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<p>BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: Phó Giáo Sư Mã hồ sơ:</p>	
---	---

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh Tế; Chuyên ngành: Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐINH TIÊN MINH**

2. Ngày tháng năm sinh: 03 tháng 04 năm 1972; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo;

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Đồng Chè, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 214 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 03, Quận 03, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 214 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 03, Quận 03, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0903 989 005; E-mail: dinhvienminh@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1996 đến nay: Giảng viên Bộ môn Marketing, Khoa Kinh doanh Quốc tế – Marketing, Trường Kinh Doanh - Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh (Đại học UEH).

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ Môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ Môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh doanh Quốc tế – Marketing, Trường Kinh Doanh - Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh (Đại học UEH).

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Điện thoại cơ quan: 84.28.38295299.

8. Đã nghỉ hưu: **Không**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): **Không**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 06 năm 1997; số văn bằng: A98135; ngành: Quản trị, chuyên ngành: Ngoại thương; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 03 năm 1998; số văn bằng: ORLEANS 1091919; ngành: Quản trị, chuyên ngành: Kinh tế và Tài chính Quốc tế; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Orléans, Cộng Hòa Pháp.

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 05 năm 2022; số văn bằng: MBS60008495; ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 24 tháng 03 năm 2003; số văn bằng: LYONII3769805; ngành: Quản trị, chuyên ngành: Quản lý Doanh nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Lyon 2, Cộng Hòa Pháp.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 19 tháng 10 năm 2016; số văn bằng: 000038; ngành: Kinh doanh Thương mại; chuyên ngành: kinh doanh (Marketing); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS cơ sở: **Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh (Đại học UEH)**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hành vi tiêu dùng trong ngành bán lẻ; Ứng dụng công nghệ trong marketing; Du lịch và Giáo dục.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **4** HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01** cấp Cơ sở; **01** cấp Thành phố/ Tỉnh; **01** cấp Bộ; **01** cấp Quốc gia;

- Đã công bố (số lượng) **07** bài báo khoa học trước tiến sĩ và **29** bài báo khoa học sau tiến sĩ, trong đó **10** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín SCOPUS/ISI;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Nguyễn Kim Sơn (Quyết định số 929/TB-ĐHKT-TĐKT ngày 19/04/2024).

- Bằng khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Nguyễn Kim Sơn (Quyết định số 942/QĐ-BGDĐT ngày 06/04/2022).

- Bằng khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm 2014-2015 đến 2015-2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Phùng Xuân Nhạ (Quyết định số 753/QĐ-BGDĐT ngày 13/03/2017).

- Kỷ niệm Chương: Vì Sự nghiệp Giáo dục, đã có công đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Phạm Vũ Luận (Quyết định số 3573/QĐ-BGDĐT ngày 10/09/2014).

- Bằng khen: Đạt thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải nhất quốc gia "Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học ngành kinh tế" của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân (Quyết định số 7555/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2006).

- Giấy chứng nhận "Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Khuyến khích, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023" (Quyết định số 3960/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2023)

- Giấy chứng nhận "Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Nhất, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2022" Quyết định số (4273/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022)

- Giấy chứng nhận "Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Ba, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2022" (Quyết định số 4273/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022)

- Giấy chứng nhận "Đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải Nhì, Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2020" (Quyết định số 4241/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2020)

- Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp bộ" năm 2022-2023 (Quyết định số 929/TB-ĐHKT-TĐKT ngày 19/04/2024)

- Giấy khen: Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao năm 2023 Quyết định số 542/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 21/02/2024)

- Danh hiệu "Giảng viên của năm 2022" (Quyết định số 707/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 17/03/2024)

- Giấy khen: Giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên giai đoạn 2020-2022 (Quyết định số 367/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 23/02/2023)

- Giấy khen: Giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2022 (Quyết định số 213/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 09/02/2023)

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao năm 2021 (Quyết định số 970/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 14/04/2022)

- Giảng viên xuất sắc của năm 2020-2021 tại Đại học Kinh tế TP.HCM (Đại học UEH) (Quyết định số 1680/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 11/06/2021)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao năm 2020 (Quyết định số 1262/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 26/04/2021)

- Chứng nhận kết quả thi đua năm 2020 "Thuộc top 10 danh hiệu Giảng viên của năm 2020" (Quyết định số ngày 08/03/2021)

- Giảng viên xuất sắc của năm 2019-2020 tại Đại học Kinh tế TP.HCM (Đại học UEH) (Quyết định số 675/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 02/03/2020)

- Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm 2019 (Quyết định số 667/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 02/03/2020)

- Danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm 2015 (Quyết định số 404/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 04/02/2016)

- Danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm 2014 (Quyết định số 598/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 25/02/2015)

- Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm 2014 (Quyết định số 599/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 25/02/2015)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với hơn **27 (hai mươi bảy)** năm tham gia đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (Đại học UEH), tôi đã từng bước trau dồi, học hỏi, nâng cao trình độ và tự tin khẳng định mình là một giảng viên nghiêm túc trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn trung thực, liêm chính, khách quan trong giảng dạy, và đặc biệt là sự đam mê không mệt mỏi trong nghiên cứu. Tôi cảm thấy hạnh phúc và tự hào mỗi khi đóng góp được một phần công sức của mình vào sự thành công của Đại học UEH (Đại học Kinh tế) nói chung và Khoa Kinh doanh Quốc tế - Marketing nói riêng. Những thành quả đó của tôi có được cũng một phần xuất phát từ sự hỗ trợ rất tốt của nhà trường và đồng nghiệp trong xuyên suốt sự nghiệp của mình. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- **Về công tác đào tạo:** Tôi được Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh phân công phụ trách Bộ môn Marketing thuộc Khoa Kinh doanh Quốc tế - Marketing từ năm 2016 đến nay. Các lớp tôi giảng dạy bao gồm từ bậc đại học (chương trình bán phần và toàn phần tiếng Anh) đến bậc sau đại học (Cao học). Ngôn ngữ giảng dạy bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Tôi luôn hoàn thành xuất sắc số giờ giảng theo yêu cầu tại vị trí Trưởng Bộ môn Marketing cũng như chất lượng giảng dạy của mình. Điểm phản hồi của người học với tôi luôn đạt mức trên sáu của thang điểm bảy. Song song với giảng dạy, tôi cũng tham gia xây dựng mới các chương đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ cho ngành Marketing. Cụ thể như sau:

- Các môn phụ trách bậc đại học bao gồm *Marketing Căn bản, Marketing Quốc tế, Marketing Công nghiệp, Hành vi người tiêu dùng, Nghiên cứu Marketing.*
- Các môn phụ trách bậc sau đại học (cao học) bao gồm *Marketing Quốc tế, Marketing Toàn cầu, Quản trị Marketing trong lĩnh vực sức khỏe, Truyền thông Marketing tích hợp.*
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Marketing kỹ thuật số, chuyên ngành Công nghệ Marketing, trình độ đại học; và Xây dựng chương trình đào tạo ngành Marketing, trình độ Thạc sĩ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Về nghiên cứu khoa học:** Với vai trò là giảng viên, tôi không chỉ chăm lo cho giảng dạy mà còn dành thời gian không ít cho việc nghiên cứu khoa học. Niềm đam mê nghiên cứu đã luôn là động lực thúc giục tôi tham gia đều đặn hàng năm rất nhiều loại hình từ cấp cơ sở giáo dục đến cấp quốc gia, từ tự nghiên cứu đến hướng dẫn sinh viên/ học viên nghiên cứu để có các xuất bản trên các tạp chí trong và ngoài nước, các hội thảo quốc tế, các cuộc thi học thuật được tổ chức ở cấp Khoa, cấp Trường, cấp Thành phố và cấp Bộ. Tôi tìm kiếm các chủ đề mới lạ trong hướng nghiên cứu của mình để cùng đồng nghiệp và học viên/ sinh viên thực hiện. Sự nỗ lực không ngừng nghỉ đó của tôi đã đem bông kết trái và đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong thời gian rất dài. Cụ thể:
 - Hoàn thành **01 (một)** nghiên cứu cấp Quốc gia, **01 (một)** nghiên cứu cấp Bộ, **01 (một)** nghiên cứu cấp Tỉnh/TP, **01 (một)** nghiên cứu cấp Cơ sở giáo dục.
 - Xuất bản **07 (bảy)** bài báo trước tiến sĩ với vai trò là tác giả chính/ tác giả liên hệ và **29 (hai mươi chín)** bài báo sau tiến sĩ, trong đó **23 (hai mươi ba)** bài với vai trò tác giả chính/ tác giả liên hệ. **10 (mười)** bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín SCOPUS/ISI.
 - Chủ nhiệm **01 (một)** sách chuyên khảo “*Khởi nghiệp trực tuyến của sinh viên đại học tại Việt Nam: Lý luận và Thực tiễn*”.
 - Chủ nhiệm **01 (một)** sách giáo trình “*Marketing Quốc tế*”.
 - Bằng khen đạt thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải nhất quốc gia “*Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học ngành kinh tế*” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân (Quyết định số 7555/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2006).
 - Giấy chứng nhận “*Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Khuyến khích, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023*” (Quyết định số 3960/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2023).
 - Giấy chứng nhận “*Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Nhất, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2022*” Quyết định số (4273/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022).
 - Giấy chứng nhận “*Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Ba, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2022*” (Quyết định số 4273/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022).
 - Giấy chứng nhận “*Đã hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải Nhì, Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2020*” (Quyết định số 4241/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2020).
 - Giấy khen: Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao năm 2023 Quyết định số 542/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 21/02/2024).
 - Giấy khen: Giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên giai đoạn 2020-2022 (Quyết định số 367/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 23/02/2023).
 - Giấy khen: Giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2022 (Quyết định số 213/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 09/02/2023).
 - Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao năm 2021 (Quyết định số 970/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 14/04/2022).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng viên xuất sắc của năm 2020-2021 tại Đại học Kinh tế TP.HCM (Đại học UEH) (Quyết định số 1680/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 11/06/2021).
- **Về kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:** Tôi không ngừng học hỏi, tự hoàn thiện bản thân thông qua tham gia đa dạng các khóa đào tạo của nhà trường từ kiến thức chuyên môn, kỹ năng giảng dạy, phương pháp sư phạm đến tiên phong trong áp dụng chuyển đổi số trong đào tạo. Các khóa đào tạo bên trong và bên ngoài cơ sở giáo dục liên quan đến nghiên cứu khoa học tôi cũng vô cùng hăng hái tham gia. Cụ thể như:
 - Hoàn thành các khóa đào tạo chuyển đổi số và công nghệ như: Chứng chỉ Augmented and Virtual Reality, Istituto Pantheon Design and Technology, Italy (2023).
 - Chứng chỉ "Xây dựng học liệu số và khoá học trực tuyến để thực hiện Đề án xây dựng học liệu mở và khoá học trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo" tổ chức bởi Đại học Kinh tế TP.HCM (2023).
 - Chứng chỉ "Lập trình Python cơ bản" tổ chức bởi Đại học Kinh tế TP.HCM (2023).
 - Chứng chỉ "Thiết kế một khoá học MOOC: từ biên soạn kịch bản đến sản xuất nội dung và cung cấp video bài giảng trực tuyến" tổ chức bởi Tổ chức Các trường Đại học nói tiếng Pháp (AUF) (2022).
 - Chứng chỉ "Thiết kế và sản xuất video giáo dục phục vụ đào tạo phối hợp (blended learning)" tổ chức bởi Đại học Kinh tế TP.HCM và Tổ chức Các trường Đại học nói tiếng Pháp (AUF) (2022).
 - Chứng chỉ Phương pháp Giảng dạy Hiện đại trong giáo dục tổ chức bởi Đại học Kinh tế TP.HCM (2020).
 - Chứng chỉ English as A Medium of Instruction (EMI), Cambridge English (2016).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **27 năm**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					180	90	270/315/216
2	2019-2020					225	45	270/292.5/216
3	2020-2021					90	180	270/360/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			1		180	90	270/357.5/216

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2022-2023			1		90	180	270/380/216
6	2023-2024			2		270		270/332.5/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh và Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Cộng Hòa Pháp; Từ năm 1995 đến năm 1996.

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2000, và luận án TS tại Việt Nam năm 2016,

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Mở TP.HCM; số bằng: MBS60008495; năm cấp: 2022.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK 2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/B SNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Thị Thương		x	x		05/05/2023 đến 05/01/2024	Đại học Kinh Tế TP.HCM (Đại học UEH)	79/QĐ-ĐHKT- ĐTSDH 05/01/2023
2	Nguyễn Thị Thanh Trang		x	x		05/05/2023 đến 10/04/2024	Đại học Kinh Tế TP.HCM (Đại học	1353/QĐ- ĐHKT-ĐTSDH 10/04/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							UEH)	
3	Nguyễn Thị Xoa		x	x		15/06/2022 đến 11/04/2023	Đại học Kinh Tế TP.HCM (Đại học UEH)	1028/QĐ- ĐHKH-ĐTSDH 11/04/2023
4	Phạm Hiến Linh		x	x		23/03/2021 đến 03/06/2022	Đại học Kinh Tế TP.HCM (Đại học UEH)	1458/QĐ- ĐHKH-ĐTSDH 03/06/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Khởi nghiệp trực tuyến của sinh viên đại học tại Việt Nam: Lý luận và Thực tiễn	CK	NXB Kinh Tế TPHCM, 2022	7	Đình Tiên Minh	Chương 1, 2, 3, 7, 8	Quyết định phê duyệt: 4168/QĐ-ĐHKH- QLKHHTQT Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách: 26/ĐHKH-NCPTGKTC
2	Marketing Quốc Tế	GT	NXB Kinh Tế TPHCM, 2022	5	Đình Tiên Minh	Chương 1, 2, 8	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách: 27/ĐHKH-NCPTGKTC

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS: **2 sách (gồm số 1, 2 mục II)**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu hoạt động khởi nghiệp trực tuyến của sinh viên đại học tại Việt Nam	CN	B2021-KSA-02 Cấp Bộ	2021-2022	1010/QĐ-BGDĐT 26/04/2023 Xếp loại: Tốt
2	Nâng cao nhận thức người dùng đối với các sản phẩm bao bì nhựa thông qua nghiên cứu hệ thống mã số nhận diện nhựa	CN	CS-2021-21 Cấp Cơ Sở (Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM)	2021-2022	588/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT 23/02/2022 Xếp loại: Tốt
3	Cơ sở khoa học cho việc hoạch định chiến lược Marketing du lịch liên kết 04 tỉnh Phú Yên - Bình Định - Đắk Lắk - Gia Lai	Thành viên chính nhánh 5	03/19-ĐTĐL.XH-XNT Cấp Quốc Gia	2020-2021	Số đăng ký: 2022-86-0188/KQNC 13/12/2021 Xếp loại: Đạt
4	Phát triển thương mại bán lẻ trực tuyến tại Thành Phố Hồ Chí Minh	Thành viên chính	17/2016/HĐ-SKHCN Cấp Tỉnh (TP.HCM)	2016-2017	Số đăng ký: 2017-358 07/09/2017 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố quyết định sự thu hút khách hàng mua	1	TGC, TGLL	European Studies			No. 8, p.179	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	săm của các trung tâm thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh: Tham khảo mô hình châu Âu							
2	Competition and Integration of Academic Education and Vocational Training in ASEAN Economic Community	1	TGC, TGLL	Journal of Science		4	Vol.1, No.1, p130-145	2015
3	Các thành phần tài sản thương hiệu trái cây tươi Việt Nam: Trường hợp thanh long Bình Thuận	3	TGLL	Tạp Chí Phát Triển Kinh Tế. ISSN 1859 - 1124			Vol. 285, p61-82	07/2014
4	Các yếu tố quyết định sự thu hút khách hàng của các trung tâm thương mại tại Thành Phố Hồ Chí Minh	3	TGLL	Tạp Chí Phát Triển Kinh Tế. ISSN 1859 - 1124			No.06, p70-86	2014
5	Components of brand equity of Binh Thuan Dragon fruit Nghiên cứu các thành phần của tài sản thương hiệu Thanh Long Bình Thuận	3	TGLL	Tạp Chí Phát Triển Khoa Học Và Công Nghệ			Vol.17, No.2, p130-145	2014
6	Components of Brand Equity: The Case of Binh Thuận Dragon Fruit	3	TGLL	Journal of Economic Development. ISSN 1859 - 1124			No. 222, p142-160	2014
7	Cải cách phương pháp giảng dạy đại học	1	TGC	Journal of Economic Development. ISSN 1859 - 1124			No. 178, p10-12	08/2005
I I	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Emerging and Evolving Business and Management Issues in Vietnam. Chapter 2: Marketing and Advertising: Shifting from Conventional to Digital Marketing https://www.worldscientific.com/worldscibooks/10.1142/13673#t=authors	3	TGC	Word Scientific ISBN: 978-981-12-8609-4 https://doi.org/10.1142/13673			ISBN: 978-981-12-8609-4 Chapter 2, p43-86	6/2024
2	Do luxury brands have to trade off for sustainability? https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/20932685.2024.2346845?src=exp-la	5	TGC	Journal of Global Fashion Marketing https://doi.org/10.1080/20932685.2024.2346845	Scopus Q2		ISSN: 0025-1747	5/2024
3	Servant leadership and service recovery performance: influence of creative adaptability and employee psychological well-being https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/MD-01-2023-0101/full/html	3		Management Decision. ISSN: 0025-1747	Scopus Q1 (IF: 4.6 (2022))		Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print	5/2024
4	Creative adaptability and negative emotions of employees during a crisis: the role of servant leadership.	3		International Studies of Managemet &	ESCI, Q2		Vol.54, No.1, p48-67	11/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	International Studies of Management & Organization https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/00208825.2023.2277973			Organization. Online publication, ISSN: 0020-8825, DOI: 10.1080/00208825. 2023.2277973				
5	Influential celebrities through brand co-creation by music video: how does it change perceived brand quality and impact on purchase intention? https://www.inderscience.com/info/ingeneral/forthcoming.php?jcode=ijemr	2	TGLL	International Journal Electronic Marketing and Retailing, DOI: 10.1504/IJEMR.2023.10057388	Scopus Q3		DOI: 10.1504/IJEMR.2023.10057388	2023
6	Employees' belief restoration in a crisis context: the role of servant leadership, workplace spirituality, and proactive personality https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/13678868.2023.2285923	3		Human Resource Development International. https://doi.org/10.1080/13678868.2023.2285923	Scopus Q1 (IF: 6.3 (2022))		<u>1-23</u>	12/2023
7	How gamification affects online shopping behavior: An approach with youngsters (aged 16 – 30) https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23311975.2023.2256076	3	TGC	Cogent Business & Management. Online publication, ISSN: 2331-1975. DOI: 10.1080/23311975.2023.2256076	Scopus Q2	3	Vol. 10, Issue 03	09/2023
8	Mitigating the negative emotions of employees in times of crisis: The role of workplace spirituality and employees' creative adaptability. https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/joe.22232	3		Global Business and Organizational Excellence (GBOE). Online ISSN:1932-2062. DOI: 10.1002/joe.22232	Scopus Q2	2	Vol. 43, Issue 2, p138-148	08/2023
9	How transformational leadership, workplace spirituality and resilience enhance the service recovery performance of FLEs: a theoretical integration of COR theory and SDT https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/JOEPP-11-2022-0346/full/html	3		Journal of Organizational Effectiveness: People and Performance. ISSN: 2051-6614. DOI: 10.1108/JOEPP-11-2022-0346.	Scopus Q1; SJR Q2 (IF: 3.3 (2022))	6	Vol. 10, No 4, p644-662	04/2023
10	Location-based service information disclosure on social networking sites: The effect of privacy calculus, subjective norms, trust, and cultural difference https://content.iospress.com/articles/information-services-and-use/isu230180	4		Journal of Information Services & Use. ISSN 0167-5265 (P) ISSN 1875-8789 (E). DOI: 10.3233/ISU-230180.	Scopus Q3	3	Vol. 43, No. 1, p39-62	03/2023
11	Perceived Risk of Sharing Other People's Information on Facebook: The	6	TGC	Management Review: An		1	Vol.16, No.2,	12/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Perspective of Young People in Ho Chi Minh City, Vietnam https://higherlogicdownload.s3.amazonaws.com/INFORMS/a19154ba-c5e4-4a42-af42-0c6b23c694b8/UploadedImages/MRIJ_16_2_69-85.pdf			International Journal, 16(2), 1-134 (December 31, 2021). ISSN: 1975-8480 eISSN: 2714-1047			p1-134	
12	Elements influence how young people interpret an advertising message	3	TGC	Indian Journal of Economics & Business (Special Issue, 2021), ISSN 0972-5784,			Vol. 20, No.3	09/2021
13	The Integrations with Augmented Reality Advertisements from the Perspectives of Vietnamese Consumers http://www.jonuns.com/index.php/journal/article/view/443	3	TGC, TGLL	Journal of Hunan University Natural Sciences. Online publication	Scopus Q3	2	Vol. 47, No.9	9/2020
14	The decision to watch Mukbang - Impacts on eating habits and mental health: A study of Gen Z https://jeb.ueb.edu.vn/index.php/jeb/article/view/251	6	TGC	VNU Journal of Economics and Business			Vol. 2, No.04, p58-68	04/2024
15	Quảng cáo lan truyền: Phản ứng cảm xúc, thái độ và dự định chia sẻ của người xem. https://jdi.uef.edu.vn/bai-bao/BB995-SXB75	3	TGLL	Tạp chí Phát triển và Hội nhập. ISSN 1859 – 428X. DOI: 10.61602/jdi.2024.75.07			No. 75 (2024), p49-58	2024
16	Tác động của lo ngại về quyền riêng tư đến hành vi chia sẻ dữ liệu của du khách	3	TGC	Journal of Finance & Accounting Research. No. 06 (25). ISSN: 2588 – 1493.			No.06 (25), p70-74	2023
17	Tác động của Product Placement trong các video âm nhạc đến thái độ về thương hiệu của giới trẻ tại TP. Hồ Chí Minh https://jdi.uef.edu.vn/bai-bao/BB926-SXB70	3	TGLL	Tạp Chí Phát Triển Và Hội Nhập DOI: https://doi.org/10.61602/jdi.2023.70.14			Vol.70, p103-113	06/2023
18	Privacy Risk Awareness and Intent to Disclose Personal Information of Users Using Two Social Networks: Facebook and Instagram https://vjol.info.vn/index.php/js/article/view/76674	3	TGC, TGLL	VNU Journal of Economics and Business, ISSN: 2734-9845, e-ISSN: 2734-9861, Vol. 2, No.6, DOI: https://doi.org/10.57110/vnujeb.v2i6.133 .			Vol. 2, No. 6, p1-10	12/2022
19	Tác động của phong cách sống của người dẫn dắt dư luận kỹ thuật số đến quan	2	TGC	Tạp chí Khoa học – Đại Học Mở			Vol.17, No.1,	10/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	điểm tiêu dùng https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/proc-vi/article/view/2529			Tp.HCM (Vol. 17, No. 1, pp. 101-112). DOI:10.46223/HC MCOUJS.proc.vi.1 7.1.2529.2022			p101-112	
20	Phân tích sự ảnh hưởng của đặc điểm video quảng cáo trực tuyến trên nền tảng Youtube lên sự bị xâm nhập của người xem dẫn đến hành động bấm bỏ qua hay xem tiếp https://jabes.ueh.edu.vn/Content/ArticleFiles/67844032-86f7-4e77-803c-a0d1e916e86b/JABES-2021-6-V154.pdf	6	TGC, TGLL	Journal of Asian Business and Economic Studies. ISSN. 2615-9104		1	Vol.32, No.10, p96-119	10/2021
21	Phân khúc khách hàng mua sắm dựa trên thuộc tính của các trung tâm thương mại tại Tp.HCM	2	TGC	Tạp chí Công Thương, ISSN 0866-7756			No,1,p 64-71.	44927
22	Factors affecting consumer's bargaining behavior: The case of fashionable clothing https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/econ-en/article/view/220	7	TGC, TGLL	Journal of Science-Economics and Business Administration – Ho Chi Minh City Open University, 10 (1), 62-70. DOI: 10.46223/HCMCO UJS.econ.en.10.1.2 20.2020		3	Vol. 10, No.1, p62-70	2020
23	The negative effects of social media on the Vietnamese adolescents' mental health	3	TGC	The 5th International Conference on Business (ICB) – Disruptive Technology and Business Continuity: Sustainability Management, Finance, and Economics in A Changing Business Landscape. Ho Chi Minh Open University ISBN: 978-604-79-4375-3			p409-421	12/2023
24	The way virtual reality impacts behavioural intentions in the food online retail industry	4	TGC, TGLL	The 5th International Conference on Business (ICB) – Disruptive Technology and Business Continuity:			p198-209	12/2023

				Sustainability Management, Finance, and Economics in A Changing Business Landscape. Ho Chi Minh Open University. ISBN: 978-604-79-4375-3.			
25	Green University: A model of the future.	3	TGC, TGLL	International Conference: Sustainable University Development: Opportunity and Challenge (SUDOC 2022) held by the University of Economics HCMC (UEH), Handong Global University (Korea), University of Auckland (New Zealand), Polytechnic University of Milan (Italy), University of Trieste (Italy), University of Melbourne (Australia), Thammasat University (Thailand), Portland State University (United States of America), National Institute of Technology Calicut (India), Kwangwoon University (Korea), Volgograd State University (Russia), Seoul National University (Korea), United Nations Academic Impact. Dec 2022. ISBN: 978-604-80-7563-7			p72-79 12/2022
26	Strategic Marketing Innovation of SMEs	6	TGC,	International			p253- 11/2022

	In Vietnam In The Digital Age: Impact Of Dynamic Capabilities And Environmental Dynamism.		TGLL	Conference on Emerging Challenges (ICECH): Strategic Adaptation in the World of Uncertainties held by the University of Economics Ho Chi Minh City (UEH), Hanoi University of Science and Technology – School of Economics and Management, University of Economics and Business - Vietnam National University, Hanoi, National Economics University – Faculty of Business and Management, The University of Danang – University of Economics, Vietnam National University – International School, Foreign Trade University, University of Hertfordshire (UK), AVSE Global (France) and PPM School of Management (Indonesia). Nov 2022. ISBN: 978-604-397-659-5			257	
27	The Influence of Covid-19 On Organic Food Purchase Intention And The Intention–Behavior Gap In A New Normal: A Case Study Among Young Consumers In Ho Chi Minh City	6	TGC, TGLL	The 3rd International Conference on Marketing in the Connected Age (MICA-2022) is held by The University of Danang -			p597-622	10/2022

				University of Economics (DUE, Vietnam), London South Bank University (UK), Yokohama National University (Japan), National Economics University (Vietnam), University of Finance - Marketing (Vietnam), and Danang Young Entrepreneurs Association (Vietnam), Oct 2022. ISBN: 9-786047-933723.				
28	The impact of emotional intelligence on impulse buying of young TikTok users through review videos in Vietnam	6	TGC, TGLL	The 3rd International Conference on Marketing in the Connected Age (MICA-2022) is held by The University of Danang - University of Economics (DUE, Vietnam), London South Bank University (UK), Yokohama National University (Japan), National Economics University (Vietnam), University of Finance - Marketing (Vietnam), and Danang Young Entrepreneurs Association (Vietnam), Oct 2022. ISBN: 9-786047-933723.			p233-252	10/2022
29	Omnichannel Customer Experience and Its Impact on The Shopping Behavior of	6	TGC, TGLL	International Conference			p783-798	05/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Gen Z: Evidence from Vietnam			Vietnam's Economic Recovery and Development In The Context Of Covid – 19 Pandemic. University of Economics - University of HUE. May 2021. ISBN: 978-604-337-506-0			
------------------------------	--	--	---	--	--	--

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **5 bài** (bao gồm bài số **1, 2, 5, 7, 13**)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **Không**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

T	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: **Không**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Marketing kỹ thuật số, chuyên ngành Công nghệ Marketing, trình độ Đại học.	Tham gia	215/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 03/01/2023	Đại học Kinh tế TP.HCM (Đại học UEH).	514/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 28/02/2023	
2	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Marketing, trình độ Thạc sĩ.	Tham gia	596/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 02/02/2022	Đại học Kinh tế TP.HCM (Đại học UEH).	942/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT ngày 01/04/2022	Hướng nghiên cứu và hướng ứng dụng

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: **Không**
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: **Không**

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đinh Tiên Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Cửu Long

2. Ngày tháng năm sinh: 30/4/1977; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 324 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 324 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 028.38390054; Điện thoại di động: 0976.301302; E-mail:

hoangcuulong@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ... đến...	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi công tác
7/1999 đến 12/2000	Nhân viên	Kinh doanh	Công ty văn hóa Phương Nam
1/2002 đến 12/2002	Trưởng bộ phận	Đối ngoại	Công ty Provitek Việt Nam
1/2003 đến 12/2004	Trưởng bộ phận	Marketing & truyền thông	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)

1/2005 đến 3/2005	Chuyên viên	Marketing & truyền thông	Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn – cuối tuần
8/2008 đến nay	Chuyên viên; Giảng viên	Kinh doanh thương mại	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (UEH)

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (UEH)

Địa chỉ cơ quan: 59c Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.38295 299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 10 năm 1999; số văn bằng: B158285; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Marketing; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 10 năm 2006; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học James Cook University, Úc

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 12 năm 2019; số văn bằng: 000143; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày..... tháng.... năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: Đại học Kinh tế TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Bên cạnh công tác giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học cũng được xem là một trong những nhiệm vụ yêu cầu bắt buộc đối với giảng viên tại các trường đại học Việt Nam hiện nay. Đại học Kinh tế TP.HCM (UEH) đã và đang định hướng trở thành một trong những đại học đào tạo mang tính ứng dụng cao và nghiên cứu khoa học hàn lâm chuyên sâu tại Việt Nam và khu vực. Trong xu thế này, tất cả giảng viên tại Đại học UEH đều phải thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học theo yêu cầu đổi mới. Bản thân ứng viên cũng nhận thức rõ vai trò quan trọng của việc thực hiện nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra những tri thức mới phục vụ công tác đào tạo, đưa ra các hướng xử lý vấn đề thực tiễn đang tồn tại

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước trong nền kinh tế nước nhà. Với kiến thức chuyên ngành mà bản thân ứng viên được đào tạo và đang phụ trách chuyên môn, có 2 hướng nghiên cứu chính mà ứng viên đã thực hiện và sẽ còn theo đuổi các hoạt động nghiên cứu khoa học của mình, bao gồm:

1. Nghiên cứu quản lý bán lẻ, bán hàng & chuỗi cung ứng: nghiên cứu các hành vi tiêu dùng, hành vi mua hàng của khách hàng chuyển đổi trong thời đại số hóa và ứng dụng công nghệ mới đang trở thành xu thế phát triển trong tương lai. Chính vì điều này đã tạo động lực rất lớn cho ứng viên theo đuổi các công trình nghiên cứu mà ở đó, các hình thức bán hàng, hành vi mua hàng trên nền tảng số cũng như các phương thức bán hàng hiện đại đóng vai trò quan trọng. Đối với hướng nghiên cứu này, ứng viên đã chủ nhiệm 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, tham gia 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương, 18 bài báo đã được công bố trên nhiều tạp chí khoa học khác nhau. Các nghiên cứu này được thực hiện theo hai phương pháp gồm nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Dữ liệu được lấy từ các nguồn khảo sát, phỏng vấn từ các chuyên gia nghiên cứu trong khu vực bán lẻ, các khách hàng bán sỉ và mua lẻ (B2B, B2C), nhà phân phối ở những ngành nghề, lĩnh vực khác nhau. Hướng nghiên cứu về Quản lý bán lẻ, bán hàng & chuỗi cung ứng được chia thành hai nhóm chính:

Thứ nhất, Bán hàng & tổ chức chuỗi cung ứng: Hướng nghiên cứu chủ yếu về cách thức thiết kế, quản trị và vận hành các loại hình bán hàng, phương thức bán hàng (online & offline), xây dựng kế hoạch chiến lược bán hàng, lựa chọn vị trí, quản trị chuỗi cung ứng, nguồn hàng, tài chính, chiến lược giá và hoạt động xúc tiến bán hàng (cả đối tượng B2C và B2B). Trong hướng nghiên cứu này, điểm mấu chốt vẫn là: lấy khách hàng làm trung tâm. Từ đó, các nghiên cứu sẽ tập trung nhiều vào hành vi mua hàng của khách hàng mục tiêu và hành trình trải nghiệm của họ, đặc biệt, trong bối cảnh tác động của nhiều công nghệ số mới. Ngoài ra, trong hướng nghiên cứu này cũng đề cập phạm vi của mua hàng và cung ứng, cũng như xu hướng phát triển của chức năng mua hàng theo định hướng chiến lược. Nội dung nghiên cứu tập trung vai trò của quản trị mua hàng và cung ứng trong toàn bộ chuỗi cung ứng, chiến lược nguồn cung, giải quyết bài toán chất lượng và chi phí, xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược với nhà cung cấp, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ mới trong mua hàng và quản lý hợp đồng cung ứng vào nhiều lĩnh vực khác nhau trong thực tiễn.

Thứ hai, Quản trị bán hàng và kinh doanh số: trình bày cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn của các hoạt động bán hàng đa kênh. Từ đó, nghiên cứu phát triển tư duy về các chiến lược quản lý và vận hành bán hàng đa kênh, hành vi khách hàng thay đổi đối với từng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước loại hình công nghệ ứng dụng, các dịch vụ tích hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp dựa trên nền tảng số và hạ tầng công nghệ thông tin để giao dịch với các nhà cung cấp và người tiêu dùng cuối cùng. Để đạt được mục tiêu này, hướng nghiên cứu sẽ quan tâm các nguyên tắc cơ bản của bán hàng đa kênh (nền tảng số Omni Channel; hệ thống quản lý quan hệ khách hàng-CRM; triển khai giải pháp quản trị dữ liệu; quản trị đơn hàng (OMS), quản trị hệ thống phân phối (DMS), quản trị kho hàng (WMS) xây dựng mô hình bán hàng và dịch vụ; kênh giao tiếp chủ đạo (the Master Channel); phát triển đa kênh trên nền tảng AI...). Ngoài ra, hướng nghiên cứu này cũng sẽ chú trọng vào hệ thống các tiêu chí phát triển bền vững (ESG- Environmental, Social, Governance) cho tổ chức. Phương pháp tiếp cận của nghiên cứu này chủ yếu dựa vào các báo cáo thực tiễn, ứng dụng các mô hình lý thuyết và triển khai các cuộc thảo luận mở rộng vấn đề.

2. Nghiên cứu quản trị kinh doanh các loại hình dịch vụ: các nghiên cứu gần đây của nhiều học giả trong và ngoài nước đã cho thấy, hoạt động kinh doanh dịch vụ đóng vai trò trọng yếu trong sự đóng góp vào GDP của một nền kinh tế. Nghiên cứu về hoạt động kinh tế lĩnh vực dịch vụ giúp hiểu rõ bản chất, sự vận hành, giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa hiệu quả kinh tế cho lĩnh vực này. Quản trị dịch vụ là một hoạt động quan trọng để không những đảm bảo sự duy trì tốt mà còn tạo nên sự phát triển bền vững của toàn hệ thống dịch vụ. Quan điểm trọng dịch vụ (Service-Dominant Logic, S-DL) đang là xu thế mới nổi lên trong nghiên cứu về khoa học dịch vụ. Đối với hướng nghiên cứu này, ứng viên đã chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường và 17 bài báo đã được công bố trên nhiều tạp chí khoa học khác nhau. Phương pháp được sử dụng để nghiên cứu cho lĩnh vực này gồm phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Dữ liệu được lấy từ các nguồn khảo sát, phỏng vấn từ các chuyên gia nghiên cứu trong lĩnh vực dịch vụ, các công ty, đơn vị cung ứng dịch vụ, các khách hàng trung gian và trực tiếp ở những hình thái dịch vụ khác nhau.

3. Định hướng nghiên cứu trong tương lai: Các hướng nghiên cứu tiếp theo của ứng viên sẽ xoay quanh hai chủ đề chính là Quản lý bán lẻ, bán hàng & chuỗi cung ứng, Quản trị kinh doanh các loại hình dịch vụ, và mở rộng khác.

Thứ nhất, chủ đề Nghiên cứu quản lý bán lẻ, bán hàng & chuỗi cung ứng đang phát triển mạnh mẽ với nhiều nhánh khi có rất nhiều khung lý thuyết nền và mô hình ứng dụng đang thay đổi. Bên cạnh đó, sự phát triển và ứng dụng công nghệ mới vào trong các hoạt động quản trị bán hàng, bán lẻ của các tổ chức, doanh nghiệp ngày càng sâu rộng. Các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực bán lẻ đang có nhu cầu mở rộng khai thác dữ liệu để xây dựng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước nhiều bộ chiều chỉ do lường chất lượng cũng như hiệu quả hoạt động cho tổ chức mình, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh. Các tổ chức, đơn vị nghiên cứu trong lĩnh vực bán sỉ và lẻ cũng đang rất quan tâm khai thác các chỉ số, dữ liệu từ góc độ học thuật và thực tiễn để công bố các báo cáo, lên dự báo thường niên về kết quả, xu hướng và triển vọng cho những ngành nghề cụ thể. Chính điều kiện này sẽ tạo thuận lợi cho các công trình nghiên cứu tiếp theo của ứng viên hướng đến triển khai khai thác các dữ liệu, thông tin, mô hình phục vụ cho việc nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu của các học giả, nghiên cứu sinh, các tổ chức và doanh nghiệp.

Thứ hai, chủ đề Nghiên cứu quản trị kinh doanh các loại hình dịch vụ hiện nay vẫn luôn tạo sự quan tâm mạnh mẽ của các học giả, nhà nghiên cứu, các đơn vị cung ứng dịch vụ ở những hình thái khác nhau. Xu hướng hành vi khách hàng đã chuyển đổi mạnh mẽ trong việc mua và sử dụng dịch vụ từ sau đại dịch COVID-19 đến nay. Quan điểm trọng dịch vụ (Service-Dominant Logic, S-DL) đang là xu thế mới nổi lên trong nghiên cứu về khoa học dịch vụ. Với chủ đề này, ứng viên dự định sẽ mở rộng hướng nghiên cứu của mình bằng cách lồng ghép các bản chất vốn có của hoạt động dịch vụ với việc ứng dụng công nghệ số, công nghệ mới chuyên biệt/đặc thù, hoạt động trải nghiệm khách hàng, phát triển bền vững gắn với môi trường trong dịch vụ để tạo ra định hướng nghiên cứu mới trong tương lai.

Ngoài 2 hướng nghiên cứu chủ đạo theo đuổi suốt thời gian giảng dạy, ứng viên còn mở rộng và thử sức mình trên một số hướng nghiên cứu khác, trong đó, tập trung nhiều vào năng lực phát triển nội tại của tổ chức, doanh nghiệp và địa phương. Với hướng nghiên cứu mở rộng này, ứng viên đã và đang tham gia thực hiện nhiều đề tài cùng các nhóm nghiên cứu ở lĩnh vực khác và các nhóm sinh viên trong Đại học UEH.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 09 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ kinh tế;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu;
 - + Thành viên 04 đề tài cấp Bộ và tương đương đã nghiệm thu
- Đã công bố (số lượng): 42 bài báo khoa học, gồm
 - + 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus. Trong đó, ứng viên là tác giả chính của 05 bài báo khoa học uy tín đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (gồm: 01 bài Scopus Q1; 02 bài Scopus Q3; và 02 bài Scopus Q4)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước + 32 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm và các tạp chí khoa học chuyên ngành nước ngoài có ISSN.

+ 04 bài công bố trên Hội thảo quốc tế

+ 01 bài công bố trên Hội thảo khoa học quốc gia

- Số lượng sách đã xuất bản:

+ Chủ biên: 01 giáo trình phục vụ đào tạo bậc đại học, thuộc nhà xuất bản Kinh tế (Đại học UEH);

+ Thành viên biên soạn: 03 sách tham khảo phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học thuộc các nhà xuất bản có uy tín

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm học	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
2022-2023	Giấy khen cán bộ quản lý UEH của năm 2023	
	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 713/QĐ-ĐHKT-QTNL, ngày 17/3/2023, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 714/QĐ-ĐHKT-QTNL, ngày 17/3/2023, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2021-2022	Giấy khen Giảng viên hướng dẫn sinh viên NCKH đạt thành tích cao năm 2022	Quyết định số 213/QĐ-ĐHKT-QTNL, ngày 09/02/2023, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNL, ngày 09/6/2022, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1505/QĐ-ĐHKT-QTNL, ngày 09/6/2022, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
	Bằng khen Bộ GD&ĐT	Quyết định số 942/QĐ-BGDĐT, ngày 06/4/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo

2020-2021	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 1680/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 11/6/2021, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1675/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 11/6/2021, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2019-2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1675/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 11/6/2021, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 675/QĐ-ĐHKT-NS, ngày 02/3/2020, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2018-2019	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 573/QĐ-ĐHKT-NHSU, ngày 01/4/2019, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2017-2018	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 680/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 18/4/2018, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

16. Kỳ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Năng lực giảng dạy:** Với vai trò người giảng viên đại học, ứng viên luôn tâm niệm nỗ lực hoàn thành tốt nhất trong chức năng và nhiệm vụ được tổ chức giao. Từng học kỳ, ứng viên luôn đảm nhận đầy đủ và hoàn thành thời khóa biểu giảng dạy ở các bậc, hệ đào tạo tại UEH kể cả các chương trình liên kết tại các địa phương khác. Trong số liệu thống kê giờ giảng hàng năm của UEH, ứng viên luôn hoàn thành hơn định mức giờ giảng chuẩn quy định. Ngoài ra, điểm đánh giá chất lượng của người học đối với ứng viên ở các môn giảng luôn trên 6 điểm (thang điểm 7). Nhằm đảm bảo tiêu chuẩn theo yêu cầu cho một giảng viên cũng như xu hướng thời đại công nghệ số, ứng viên luôn ý thức việc tiếp cận phương pháp giảng dạy hiện đại kết hợp phát triển năng lực sư phạm tiên tiến. Ứng viên và các đồng nghiệp luôn trao đổi, chia sẻ, tìm tòi những nguồn tài liệu học thuật mới nhất của các đại

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước học lớn trên thế giới đề tự nghiên cứu cũng như chuyển giao đến người học. Ngoài ra, ứng viên cũng hăng hái, nhiệt tình thường xuyên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn do UEH tổ chức. Với những nỗ lực này cùng với sự hỗ trợ của nhà trường, ứng viên đã ngày càng được trang bị vững chắc hơn, tích lũy nhiều kinh nghiệm hơn, kiến thức chuyên sâu và phát triển vững chắc hơn năng lực sư phạm.

- **Năng lực nghiên cứu khoa học:** Nhận thức được nhiệm vụ của một giảng viên đại học, bên cạnh công tác giảng dạy, ứng viên luôn ý thức vai trò quan trọng của việc thực hiện nghiên cứu khoa học trong sứ mệnh của lĩnh vực giáo dục đại học. Bản thân luôn hiểu rõ các kết quả nghiên cứu khoa học sẽ đóng góp vào kho tri thức của nhân loại, góp phần thúc đẩy những nhà khoa học tìm tòi, khai thác những chân trời mới, nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực nghiên cứu. Chính vì vậy, ngay từ khi được về trường làm công tác giảng dạy, ứng viên luôn hăng hái tham gia và hoàn thành các công trình nghiên cứu khoa học có giá trị tri thức cao ở các vai trò khác nhau. Tính đến tháng 6/2024, ứng viên đã tham gia 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương; chủ nhiệm và bảo vệ thành công 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Đặc biệt, sau khi bảo vệ thành công và nhận học vị tiến sĩ (cuối năm 2019), ứng viên đã nỗ lực để công bố các công trình khoa học trên nhiều tạp chí uy tín quốc tế nằm trong danh mục Scopus, cũng như các tạp chí uy tín trong nước thuộc Danh mục Hội đồng GSNN. Đến thời điểm hiện tại, ứng viên là tác giả chính của 05 bài báo trên các tạp chí thuộc danh mục Scopus. Ngoài ra, ứng viên cũng đang thực hiện nhiều công trình nghiên cứu hàn lâm đang được gửi đến các tạp chí được xếp hạng và trong quá trình phản biện.

- **Tham gia xây dựng chương trình đào tạo:** tại Bộ môn Thương mại, khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing, ứng viên đã và đang cùng các đồng nghiệp tham gia xây dựng, kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo cho các bậc hệ. Ngay từ khi UEH chuyển sang đào tạo theo Chương trình tiên tiến quốc tế, hầu hết các môn học trong chương trình đều phải thay đổi về nội dung, cấu trúc, phương pháp giảng dạy dựa trên sự tham khảo khung chương trình đào tạo của 200 đại học danh tiếng nhất thế giới. Ứng viên và quý thầy cô Bộ môn Thương mại đã cùng nhau thiết kế, xây dựng lại đề cương của tất cả các môn học ngành Kinh doanh thương mại ở các bậc đào tạo tại khoa. Thành quả lao động chung của ứng viên và tập thể Bộ môn đạt được là, năm 2022, ngành Kinh doanh thương mại nhận được kiểm định chất lượng FIBAA cho chương trình đào tạo bậc cử nhân. Ngoài ra, ứng viên cũng tham gia hỗ trợ thầy cô các bộ môn khác thuộc khoa trong việc xây dựng, cải tiến, thiết kế các môn học theo yêu cầu phát triển chung. Hiện tại, các học phần tiên tiến thuộc ngành

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
Kinh doanh thương mại đã và đang được vận hành, đào tạo cho nhiều khóa, bậc học và nhận được những phản hồi tích cực từ phía người học.

- **Đóng góp cho sự phát triển của sinh viên và xã hội:** Bản thân ứng viên luôn nhận thức việc nỗ lực đóng góp cho sự phát triển năng lực học tập, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng chuyên môn cho người học. Trong quá trình giảng dạy, ứng viên luôn tìm kiếm các phương pháp tiếp cận nhằm thúc đẩy năng lực học tập và kỹ năng học tập suốt đời cho sinh viên, học viên. Bên cạnh đó, ứng viên cũng dành nhiều thời gian triển khai các công tác hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực cá nhân đến các học viên, sinh viên chính quy thông qua việc xây dựng và phát triển các đề tài, tạo lập các nhóm nghiên cứu nhằm đóng góp và tham gia các cuộc thi học thuật tại Đại học UEH, các cuộc thi ở các cấp khác nhau và đã đạt được những thành tựu đáng kể. Ngoài ra, ứng viên cũng thường xuyên tham gia vào các nhóm nghiên cứu, nhóm tư vấn, nhóm giảng viên, nhóm phân biện ở các Viện chuyên môn về phát triển kinh tế và quản lý doanh nghiệp thuộc Đại học UEH. Các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án, chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ mà ứng viên tham gia đã được thực hiện tại các tỉnh, thành phố như TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An, Trà Vinh... Thông qua những chương trình, dự án, đề tài này, ứng viên tin rằng mình đã đóng góp về mặt chuyên môn có giá trị để giúp chính quyền các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, các trường đại học, các sở ban ngành nâng cao năng lực hoạt động, sự cạnh tranh cũng như hiệu quả thiết thực trong tương lai.

- **Phẩm chất đạo đức:** bản thân ứng viên luôn tâm niệm và thực hành việc gìn giữ phẩm chất cao quý của nghề giáo mà xã hội tin tưởng. Trong công việc quản lý và giảng dạy, ứng viên luôn sống chan hòa, đoàn kết, hòa đồng và hợp tác cùng đồng nghiệp để cùng nhau hoàn thiện năng lực chuyên môn, tạo dựng mối quan hệ đúng mực nghề giáo. Ứng viên luôn khát khao cho tập thể khoa đạt được nhiều thành tích công việc tốt, quý thầy cô trong khoa có cuộc sống tiện nghi, an lành, khỏe mạnh và mọi sự hanh thông. Ứng viên tuân thủ giá trị mà UEH tạo dựng: có trước có sau, có trên có dưới, sống đoàn kết và nghĩa tình, và tôn trọng đạo. Đối với người học, ứng viên luôn nỗ lực tận tâm với công việc, san sẻ, hết mình, nghiêm túc và cư xử công bằng để luôn là tấm gương cho các thế hệ học viên, sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	0	0	330	0	330/330/229.5
2	2018-2019	0	0	0	10	285	0	285/345/229.5
3	2019-2020	0	0	0	10	330	0	330/390/229.5
4	2020-2021	0	0	0	10	150	45	195/275.5/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	2	10	165	45	210/292.5/189
5	2022-2023	0	0	4	10	135	90	225/330/189
6	2023-2024	0	0	3	10	90	135	225/352.5/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Singapore, năm: 2006

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): khoa Kinh doanh quốc tế - marketing, Đại học UEH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Certificate in EMI Skills; số bằng:

VNNQTH_EMI.B2_2023; năm cấp: 2023

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tuấn Cường		X	X		4/2023- 10/2023	Đại học Kinh tế TP.HCM	05/01/2024
2	Lê Thị Nhân		X	X		4/2023- 10/2023	Đại học Kinh tế TP.HCM	10/4/2024
3	Lê Nguyễn Huy Tú		X	X		4/2023- 10/2023	Đại học Kinh tế TP.HCM	10/4/2024
4	Chu Việt Khoa		X	X		11/2022- 5/2023	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	12/9/2023
5	Lê Thị Hạnh Dung		X	X		11/2022- 5/2023	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	12/9/2023
6	Quách Khánh Nam		X	X		11/2022- 5/2023	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	12/9/2023
7	Huỳnh Thị Xuân My		X	X		6/2022- 12/2022	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	11/4/2023
8	Đào Văn Huy		X	X		3/2021- 9/2021	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	14/01/2022

9	Phan Thị Ánh Tuyết		X	X		3/2021- 9/2021	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	14/01/2022
---	-----------------------	--	---	---	--	-------------------	-------------------------------------	------------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Kỹ năng mềm thiết yếu cho công việc & kinh doanh	GT	Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2023 (số 105/QĐ-NXBKTTTPHCM, ngày 07/12/2023) ISBN: 978-604-346-244-9	4	Chủ biên	Chương 1 (tr.9-26), Chương 2 (tr.29-42), Chương 10 (tr.171-187) Chương 12 (tr.202-228)	Giấy xác nhận, số 43/ĐHKTC-NCPTGKTC, ngày 18/6/2024
2	Marketing toàn cầu – Những vấn đề căn bản	TK	Đại học Quốc gia TP.HCM, 2008 (691/QĐ-ĐHQGTPCHM, ngày 28/10/2008)	2	Thành viên	Đồng chủ biên	Giấy xác nhận, số 43/ĐHKTC-NCPTGKTC, ngày 18/6/2024
3	Phát triển một ngành dịch vụ ở Việt Nam thời kỳ hậu WTO	TK	NXB Lao động, 2007 (130/QĐ/LĐ, ngày 22/10/2007)	7	Thành viên	Chương 5 (từ trang 151 – 172)	Giấy xác nhận, số 43/ĐHKTC-NCPTGKTC, ngày 18/6/2024
4	Nhượng quyền thương mại tại Việt Nam	TK	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009 (số 204-2009/CXB/02-18/ĐHKTCQDHN, ngày 09/3/2009)	7	Thành viên	Thư ký biên soạn nội dung	Giấy xác nhận, số 43/ĐHKTC-NCPTGKTC, ngày 18/6/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản
 và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên
 sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản),
 nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD:
 sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-
 56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK/TV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận tiến sĩ				
1	Nghiên cứu thị trường Nhuộm quyền thương mại tại Việt Nam	TV	B2007-09-37 (cấp Bộ)	18 tháng	Nghiệm thu: tháng 8/2009 Xếp loại: Xuất sắc
2	Phát triển thương mại bán lẻ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế	TV	cấp Sở KH&CN TP.HCM	15 tháng	Nghiệm thu: tháng 8/2010 Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên cứu mối quan hệ giữa Định hướng thị trường, Định hướng kinh doanh, Định hướng học hỏi và Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ quảng cáo Việt Nam	CN	CS-2011-55 (cấp trường ĐH Kinh tế TP.HCM)	12 tháng	Nghiệm thu: ngày 12/6/2012; Xếp loại: Khá
4	Nghiên cứu sự tác động của Định hướng thị trường và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – CSR vào Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam	CN	CS-2014-47 (cấp trường ĐH Kinh tế TP.HCM)	12 tháng	Nghiệm thu: ngày 05/5/2014; Xếp loại: Khá
5	Nghiên cứu tác động của hàng giả, hàng nhái đến thương hiệu	CN	CS-2015-09 (cấp trường)	12 tháng	Nghiệm thu: ngày 20/01/2016;

	thời trang hạng sang theo cảm nhận của khách hàng tại thị trường TP.HCM		ĐH Kinh tế TP.HCM)		Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận tiến sĩ				
6	Hình thành & Phát triển bền vững: Quản trị & vận hành chuỗi bán lẻ Bánh mì Má Hải	CN	CS-2021-11 (cấp trường ĐH Kinh tế TP.HCM)	12 tháng	Nghiệm thu: ngày 27/12/2022 Xếp loại: Tốt
7	Factors affecting customer engagement and brand loyalty in Vietnam FMCG: the moderation of artificial intelligence	CN	CS-COB-2023-10 (cấp ĐH Kinh tế TP.HCM)	12 tháng	Nghiệm thu: ngày 06/5/2024 Xếp loại: Tốt
8	Nghiên cứu hoạt động khởi nghiệp trực tuyến của sinh viên đại học tại Việt Nam	TV	B2021-KSA-02 (cấp Bộ)	24 tháng	Nghiệm thu: 12/2022 Xếp loại: Đạt
9	Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thị xã Bình Minh tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	TV	Đề tài NCKH xã hội và nhân văn cấp tỉnh	12 tháng	Nghiệm thu: 5/2024 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Efforts to attract Foreign Direct Investment to HCMC	1	Tác giả chính	Economic Development Review, UEH, ISSN: 1859-1116			Số.179, tr.8-12	2009

2	The relationship among Learning orientation, Market orientation, Entrepreneurial orientation, and Firm performance of Vietnam marketing communications firms https://pmr.upd.edu.ph/index.php/pmr/article/view/312	1	Tác giả chính	Philippine Management Review, ISSN: 1656-5363		171	Vol.20, tr.37-46	2013
3	The impact of market orientation and corporate social responsibility on firm performance: evidence from Vietnam https://www.proquest.com/openview/3b538d98f6a577cf2716f1d7758ee899/1?pq-origsite=gscholar&cbl=38744	1	Tác giả chính	Academy of Marketing Studies Journal ISSN: 1095-6298, 1528-2678	Scopus, Q4 (2015)	58	Vol. 19, No. 1, tr.265-277	2015
4	Factors influencing consumers' attitudes towards counterfeit luxury fashion brands: Evidence from Vietnam https://www.igbr.org/wp-content/uploads/articles/GJM_M_Vol_1_No_2_2017-pgs-63-76.pdf	2	Tác giả chính	Global Journal of Management and Marketing ISSN: 2574-044X (Print); 2574-0458 (Online)		7	Vol. 1 No. 2, tr.63-76	2017

Sau khi bảo vệ luận án TS

5	Market orientation, corporate social responsibility, and firm performance: The moderating role of relationship marketing orientation https://doi.org/10.1080/23311975.2021.1926212	2	Tác giả chính	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus, Q3 (IF: 2.16)	12	Vol. 8, Issue 1, tr.1-19	2021
6	Blockchain technology applications in retail branding: Insights from retailers in the developing world https://doi.org/10.1002/tie.22367	4	Tác giả chính	Thunderbird International Business Review Online ISSN:1520-6874 Print ISSN:1096-4762	Scopus, Q1 (IF: 2.62)	7	Vol.66, Issue 1, tr.1-16	2023
7	Influence Of Virtual Social Capital on Sustainable Clothing Consumption Pattern: A Study on Young People in Ho Chi Minh City https://doi.org/10.7903/ijecs.2273	5	Tác giả chính	International Journal of Electronic Commerce Studies ISSN: 2073-9729	Scopus, Q3 (IF: 1.57)		Vol.14, No.4, tr.73-90	2023
8	Success factors of telemedicine startup in Vietnam: the roadmap to transform healthcare customer behavior	2	Tác giả chính	Asia Pacific Journal of Health Management ISSN 2204-3136 (online) ISSN 1833-3818 (print)	Scopus, Q4 (IF: 0.67)		Vol. 19, No. 1, tr.1-14	2024

	https://doi.org/10.24083/apjhm.v19i1.2749							
9	Governance and monetary policy impacts on public acceptance of CBDC adoption https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2022.101865	5	Thành viên	Research in International Business and Finance ISSN: 1878-3384	Scopus, Q1 (IF: 8.1)	34	01/2023; vol. 64	2023
10	Tác động của thực thi Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với sự ưa thích thương hiệu trong ngành nước giải khát của khách hàng trẻ Việt https://jabes.uieh.edu.vn/Home/SearchArticle?articleId=2f95a7c7-5650-41a5-9c0a-2b3dcb510c06	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (JABES), ISSN: 2615-9104			Tháng 12/2021 vol.32, tr.62-79	2021
11	Ảnh hưởng thương hiệu người nổi tiếng trực tuyến lên động lực tham gia của khách hàng: Hành vi tương tác ảo và dự định mua hàng https://doi.org/10.52932/jfm.vi67.240	2	Tác giả chính	Tạp Chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing, ISSN: 1859-3690			Vol.67; issue 1; tr.52-62.	2022
12	The impact of business simulation games on Vietnamese students' entrepreneurial intention https://doi.org/10.32508/stdjelm.v6i4.1101	5	Tác giả chính	Science & Technology Development Journal - Economics - Law and Management (STDJELM) ISSN 2588-1051			Volume 6 (4); tr.3574-3588	2022
13	The economic impacts of the UK-Vietnam free trade agreement (UKVFTA) on vietnam's electronics industry https://doi.org/10.52932/jfm.vi63.395	2	Tác giả chính	Journal of Finance – Marketing ISSN: 1859-3690			Vol.14; issue 3; tr.1-12	2023
14	Tác động của các yếu tố năng lực cảm xúc nhân viên và hoạt động phục hồi dịch vụ đến lòng trung thành của khách hàng mua sắm trực tuyến tại TP. Hồ Chí Minh https://doi.org/10.52932/jfm.vi62.332	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing ISSN: 1859-3690			Số.14; kỳ 2; tr.61-72	2023
15	Corporate Social Responsibility and Firm performance: the moderation mechanism of Relationship Marketing Orientation https://doi.org/10.15604/carep.2019.01.02.003	2	Tác giả chính	Central Asian Review of Economics and Policy; ISSN: 2667-8233		2	Vol. 1, No. 2, tr.27-40	2019

16	The Impact of TikTok Advertising on Young People's Online Shopping Behavior during the Covid-19 Pandemic http://dx.doi.org/10.21742/ijbsbt.2022.10.1.10	6	Tác giả chính	International Journal of Smart Business and Technology (IJSBT); ISSN: 2288-8969	6	Vol.10, no.1; tr.145-162	2022
17	Hành vi đổi mới sáng tạo trong công việc của cán bộ công nhân viên tại Cục công nghệ thông tin – Ngân hàng Nhà nước	2	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756		Số 21, tháng 10/2023; tr.237-243	2023
18	Tác động của người có sức ảnh hưởng ảo đến ý định mua hàng của khách hàng gen Z tại TP. Hồ Chí Minh	3	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973		Tháng 11/2023; tr.176-179	2023
19	Tác động của giá cả và chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng khách hàng B2B trong ngành thực phẩm	1	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973		Kỳ 2, tháng 12/2023; tr.61-64	2023
20	Examining brand equity and tourists' purchasing motivations towards the world's best rice 'ST25' for Vietnam's future sustainable food tourism destination https://doi.org/10.52932/jfm.vi6.442	2	Tác giả chính	Journal of Finance – Marketing ISSN: 1859-3690		Vol.14, issue 6; tr.85-95	2023
21	Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đối với hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vào thị trường Nhật Bản	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Dự báo ISSN: 1859-4972		Số 03, tháng 02/2024; tr.143-146	2024
22	Factors affecting purchase intention of green cosmetics products toward young generation in Ho Chi Minh City http://www.scienceijsar.com/article/factors-affecting-purchase-intention-green-cosmetics-products-toward-young-generation-ho-chi-minh	5	Tác giả chính	International Journal of Science Academic Research ISSN: 2582-6425		Vol. 5, Issue 1, tr.6830-6836	2024
23	Nhận thức nhân hóa và sự hiện diện xã hội đối với nhận xét người dùng: nghiên cứu trường hợp người ảnh hưởng ảo https://doi.org/10.61602/jdi.2024.74.09	3	Tác giả chính	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X		Số 74, tháng 01-02/2024, tr.61-69	2024

24	Tác động của chất lượng dịch vụ khách hàng trong lĩnh vực bất động sản tại thị trường TP. Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 01, tháng 01/2024; tr.204-209	2024
25	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng trên các sàn thương mại điện tử tại TP. Hồ Chí Minh	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 07, tháng 4/2024; tr.105-108	2024
26	Trải nghiệm dòng chảy và hành vi mua hàng ngẫu hứng qua kinh doanh trực tuyến	2	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 1; tháng 4/2024; tr.130-133	2024
27	How social media marketing impact the apartment purchase intention of Generation Z in Ho Chi Minh City https://doi.org/10.52932/jfm.vi2.492	2	Tác giả chính	Journal of Finance – Marketing ISSN: 1859-3690			Số 80, 03/2024, tr.113-123	2024
28	How playable ads affect Gen Z's intention to download apps in Ho Chi Minh City DOI:10.46223/HCMCOUJS.econ.en.15.2.3154.2025	6	Tác giả chính	Ho Chi Minh City Open university Journal of Science-Economics and Business administration ISSN: 2734-9314			Vol. 15, issue 4, tr.3-21	2024
29	Giải pháp marketing trực tuyến dịch vụ tuân thủ cho người nước ngoài (Expats) tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 5, tháng 3/2024; tr.272-277	2024
30	Nhận thức giá trị xanh, đổi mới thương hiệu xanh và ý định sử dụng xe công nghệ xanh https://doi.org/10.61602/jdi.2024.75.02	2	Tác giả chính	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 75, tháng 3-4/2024, tr.10-17	2024
31	Vai trò truy vết số trong tối ưu hóa ý định mua sắm trực tuyến thông qua ứng dụng di động	6	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 2, tháng 5/2024, tr.175-179	2024
32	Environmental, Social, and Governance practices on impulse buying tendency through young customer engagement https://doi.org/10.61602/jdi.2024.76.13	5	Tác giả chính	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Số 76, tháng 4/2024, tr.105-110	2024
33	Các yếu tố tác động đến ý định mua sản phẩm bao bì thân thiện môi trường của giới trẻ tại TP. Hồ Chí Minh	2	Tác giả chính	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 10, tháng 5/2024, tr.332-337	2024

34	Elements influence how young people interpret an advertising message http://www.ashwinanokha.com/IJEB.php	3	Tác giả liên hệ	Indian Journal of Economics & Business, ISSN: 0972-5784			Vol. 20, No.3 (special issue), tr. 965-980	2021
35	Quảng cáo cá nhân hóa: Tác động của lo ngại quyền riêng tư	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428X			vol.63 (73); tr.44-55	2022
36	Màu sắc bao bì sản phẩm nước giải khát ảnh hưởng đến hành vi mua hàng ngẫu hứng của khách hàng tại cửa hàng tiện lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh DOI:10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.18.3.2169.2023	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9314 e-ISSN: 2734-9586			Vol. 18(3) tr.45-63	2023
37	Phát triển kinh tế-xã hội tại thị xã Bình Minh đến năm 2030 và tầm nhìn 2050	10	Thành viên	Bản tin Khoa học & Công nghệ Vĩnh Long ISSN: 1859-2090			Số 2, 4/2024, tr.34-39	2024
Hội thảo quốc tế & quốc gia								
38	Incorporating cultural heritage into luxury hotels in Vietnam: Opportunities and Challenges	3	Tác giả chính	The 9 th International Conference for Young Researchers in Economics and Business-ICYREB 2023 ISBN: 978-604-346-251-7			trang 261-276	2023
39	Công nghệ cho phát triển bền vững hệ thống bán lẻ thức ăn đường phố: tình huống Bánh Mì Má Hải	3	Tác giả chính	Hội thảo quốc gia: Ứng dụng công nghệ phát triển chuỗi cung ứng du lịch bền vững-TSST 2023 ISBN: 978-604-346-235-7			trang 270-279	2023
40	Examining Brand Equity and Tourists' Purchasing Motivations Towards The World Best Rice 'ST25' As Vietnamese Food Souvenir For Future Sustainable Food Tourism Destination In Vietnam	2	Tác giả liên hệ	International Conference on Business and Finance 2021-ICBF 2021 ISBN: 978-604-325-668-0			trang 866-880	2021
41	Strategic Groups Assessment: The Case of Vietnam Beer Market	2	Thành viên	International Conference on Business and Finance 2020-ICBF 2020 ISBN: 978-604-3-01914-8			trang 1064-1083	2020
42	"Make-in-Vietnam" Cartoons: A Hidden Kingdom	2	Thành viên	The Brawijaya International conference on Economics, Business			https://www.atlan-tis-	2021

				and Finance 2021 (BICEBF 2021) ISBN: 978-94-6239-524-4 ISSN: 2352-5428			press.com/proceedings/bic-ebf-21/articles
--	--	--	--	---	--	--	---

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 04 bài, theo số TT gồm:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
5	Market orientation, corporate social responsibility, and firm performance: The moderating role of relationship marketing orientation https://doi.org/10.1080/23311975.2021.1926212	2	Tác giả chính	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus, Q3 (IF: 2.16)	12	Vol. 8, Issue 1, tr.1-19	2021
6	Blockchain technology applications in retail branding: Insights from retailers in the developing world https://doi.org/10.1002/tie.22367	4	Tác giả chính	Thunderbird International Business Review Online ISSN:1520-6874 Print ISSN:1096-4762	Scopus, Q1 (IF: 2.62)	7	Vol.66, Issue 1, tr.1-16	2023
7	Influence Of Virtual Social Capital on Sustainable Clothing Consumption Pattern: A Study on Young People in Ho Chi Minh City https://doi.org/10.7903/ijecs.2273	5	Tác giả chính	International Journal of Electronic Commerce Studies ISSN: 2073-9729	Scopus, Q3 (IF: 1.57)		Vol.14, No.4, tr.73-90	2023
8	Success factors of telemedicine startup in Vietnam: the roadmap to transform healthcare customer behavior https://doi.org/10.24083/apjhm.v19i1.2749	2	Tác giả chính	Asia Pacific Journal of Health Management ISSN 2204-3136 (online) ISSN 1833-3818 (print)	Scopus, Q4 (IF: 0.67)		Vol. 19, No. 1, tr.1-14	2024

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

1				
...				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

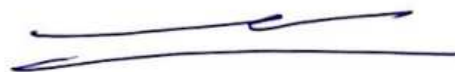
8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Kinh doanh thương mại (trình độ đại học)	Tham gia		Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 1795/QĐ-ĐHKT-PĐBCLPTCT, ngày 24/6/2021	Giấy xác nhận số: 02/ĐHKT-ĐBCLPTCT, ngày 18/6/2024
2	Kinh doanh thương mại (trình độ thạc sĩ)	Tham gia		Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	QĐ số 889/QĐ-ĐHKT-PĐBCLPTCT, ngày 01/4/2022	Giấy xác nhận số: 02/ĐHKT-ĐBCLPTCT, ngày 18/6/2024

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
 (Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Cửu Long

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Tài chính -Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG HẢI YẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 06/02/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Đức Yên- Huyện Đức Thọ- Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3- Vạn Phúc- Thanh Trì- Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: AA2-12 chung cư Mỹ Khang- Đường Nguyễn Lương Bằng- Phường Tân Phú- Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0983396252; E-mail: yenh@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9 năm 1996 đến tháng 12 năm 2007: Giảng viên khoa Kinh tế học trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
- Từ tháng 03 năm 2008 đến tháng 8 năm 2016: Giảng viên Bộ môn Kinh doanh tiền tệ, khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ tháng 8 năm 2016 đến tháng 2 năm 2019: Trưởng bộ môn Kinh doanh Tiền tệ, khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 2 năm 2019 đến tháng 2 năm 2020: Phó trưởng khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ tháng 2 năm 2020 đến nay: Trưởng khoa Ngân hàng, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028.38295299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 31 tháng 08 năm 1996

- Số văn bằng: 04007
- Ngành: Tài chính- Ngân hàng, chuyên ngành: Ngân hàng
- Nơi cấp bằng ĐH: Trường đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 22 tháng 04 năm 1999

- Ngành: Quản trị kinh doanh
- Nơi cấp bằng THS: Viện công nghệ Châu Á- AIT-Bangkok, Thái Lan.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 2 tháng 6 năm 2016

- Số văn bằng: 000015
- Ngành: Tài chính- Ngân hàng; chuyên ngành: Ngân hàng
- Nơi cấp bằng TS: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Sau khi tốt nghiệp ngành Tài chính-ngân hàng tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (1992-1996), tôi làm giảng viên khoa Kinh tế học, trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội. Từ năm 1997 đến năm 1999 tôi tham gia học và tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo học bổng SAV (Swiss -AIT- Viet Nam) tại Viện Công nghệ Châu Á- AIT- Bangkok- Thái Lan. Tốt nghiệp tiến sĩ ngành Tài chính- Ngân hàng năm 2016 và giảng dạy các chuyên ngành Ngân hàng, Thị trường chứng khoán từ năm 2008 đến nay. Tận dụng được lợi thế về kiến thức nền tảng về Kinh tế học, Quản trị kinh doanh và Tài chính- ngân hàng, cũng như để bổ trợ và phù hợp các môn học đang giảng dạy, nội dung các đề tài hướng dẫn sinh viên, các nghiên cứu của tôi tập trung vào 3 hướng nghiên cứu chính: *Kinh tế vĩ mô, Quản trị ngân hàng và Công nghệ tài chính.*

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế vĩ mô

Kiến thức nền tảng về Tài chính- ngân hàng được đào tạo suốt 4 năm đại học và kiến thức cũng như kinh nghiệm giảng dạy Kinh tế học là một lợi thế cho tôi khi nghiên cứu các vấn đề kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương (NHTW) và các vấn đề chung của các định chế tài chính. Nghiên cứu về lĩnh vực này giúp tôi hiểu sâu hơn về mảng kiến thức rộng lớn để có thể giảng dạy tốt hơn các môn học thuộc chương trình đào tạo Tài chính- ngân hàng. Mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của NHTW các quốc gia là kiểm soát lạm phát và tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, luôn có sự đánh đổi giữa hai mục tiêu này [5], [9]. Nghiên cứu của tôi chỉ ra NHTW Việt Nam trong từng điều kiện vĩ mô cụ thể nên sử dụng chính sách lạm phát nào [1] hay có nên áp dụng lạm phát mục tiêu [2] trong điều hành chính sách tiền tệ. Nghiên cứu về rủi ro địa chính trị đến quản trị dự trữ tài chính quốc gia [15]. Bên cạnh đó, các nghiên cứu còn đánh giá tác động của chính sách tiền tệ đến các vấn đề khác trong nền kinh tế, như: hạn chế nhập siêu [11], nợ xấu tại các ngân hàng thương mại (NHTM) [12], kiểm soát hoạt động phòng chống rửa tiền [23], ổn định tài chính [24], [25], [28]. Để có thể cập nhật được xu hướng nghiên cứu cũng như thực tiễn, trong những năm gần đây, nghiên cứu về chính sách tiền tệ của tôi cũng hướng đến các vấn đề phát triển bền vững, như trách nhiệm xã hội của ngân hàng [21]; Ảnh hưởng của nghiên cứu và phát triển (R&D) và Môi trường-Xã hội –Quản trị (ESG) đến hiệu quả hoạt động ngân hàng [30], [32].

Các kết quả nghiên cứu và đào tạo theo hướng nghiên cứu thứ nhất được thể hiện trong các công trình nghiên cứu sau đây:

- 20 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế, trong nước có uy tín, đăng toàn văn trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia có phản biện, theo thứ tự: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [11], [12], [15], [23], [25], [27], [28], [30], [32], [34], [35], [37] (Mục 7.1a). Trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus và ISI.

[15] Vu Minh Ngo, Phuc Van Nguyen, **Yen Hai Hoang** (2024). *The impacts of geopolitical risks on gold, oil and financial reserve management*. Resources Policy; Volume 90, March 2024, 104688
<https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2024.104688>

Tạp chí thuộc ISI: Q1 (IF: 10.2), Scopus: Q1 (Cite score 11.4)

- Chủ nhiệm và tham gia 05 đề tài nghiên cứu khoa học theo thứ tự: [5], [6], [8], [9], [10] (Mục số 6).
- Hướng dẫn 04 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo số thứ tự [1], [3], [4], [5] (Mục 4).

Hướng nghiên cứu chính thứ hai: Quản trị ngân hàng

Hướng nghiên cứu Kinh tế vĩ mô tập trung nhiều vào chính sách tiền tệ của NHTW. Tuy nhiên, đối tượng thực thi chính sách tiền tệ là các NHTM. Để chính sách tiền tệ đạt được hiệu quả, rất cần sự phối kết hợp của các đơn vị thực thi chính sách. Hướng nghiên cứu thứ 2 của tôi tập trung vào các nghiên cứu về quản trị ngân hàng. Ngân hàng và các định chế tài chính trung gian khác là các doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ nên tác động của ngân hàng đối với nền kinh tế vô cùng lớn. Với những quốc gia lớn, rủi ro của một ngân hàng và các định chế tài chính trung gian khác còn ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu thậm chí gây nên những cuộc đại khủng hoảng. Nghiên cứu về quản trị Ngân hàng đã và luôn là vấn đề quan tâm của các nhà nghiên cứu. Đây cũng là vấn đề nghiên cứu mà tôi theo đuổi và quan tâm trong suốt thời gian giảng dạy tại khoa Ngân hàng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả nghiên cứu về Quản trị ngân hàng cung cấp bằng chứng khoa học cho các nhà quản trị ngân hàng nhận diện được những yếu tố tác động đến từng loại rủi ro ngân hàng. Các nhà quản trị ngân hàng cũng có thêm bằng chứng thực nghiệm cho việc cân nhắc phân bổ các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên cho những vấn đề cần thay đổi

nếu muốn tăng kết quả kinh doanh cũng như hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Bên cạnh đó, kết quả các nghiên cứu về hành vi của những bên liên quan (nhân viên, khách hàng, các cơ quan quản lý và cộng đồng) cung cấp bằng chứng khoa học cho các nhà quản trị ngân hàng có cái nhìn khách quan về những hoạt động gì của ngân hàng đem lại cảm nhận tích cực cho các bên liên quan.

Các kết quả nghiên cứu và đào tạo theo hướng nghiên cứu thứ hai được thể hiện trong các công trình nghiên cứu sau đây:

- Công bố 12 bài báo trên các tạp chí quốc tế, trong nước có, các hội thảo quốc tế, quốc gia có phân biện theo thứ tự: [7], [8], [13], [16], [19], [20], [21], [22], [29], [33], [36], [38]. (Mục số 7.1a). Trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí Q2/Scopus [13] **Yen Hai Hoang**, Ngọc Vu, Linh Nguyen (2021). *Do female leaders influence bank profitability and bank stability? Evidence from Vietnamese banking sector*. Economics and Business Letters .Vol 10-No3 (2021) DOI: <https://doi.org/10.17811/ebl.10.3.2021.262-273>

(Tạp chí thuộc danh mục Scopus Q2)

- Tham gia biên soạn 03 giáo trình phục vụ giảng dạy: [1], [2], [3] (Mục 5).
- Chủ trì 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở [1], [2], [3]. Tham gia thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở khác [7], [11], [12] (Mục số 6)
- Hướng dẫn học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu này theo số thứ tự [2] (Mục 4)

Hướng nghiên cứu chính thứ ba: Công nghệ tài chính

Với lợi thế nhiều năm nghiên cứu chuyên sâu về Kinh tế vĩ mô và Quản trị ngân hàng, đứng trước những yêu cầu thay đổi về phát triển công nghệ, trong những năm gần đây tôi thực hiện các nghiên cứu về Công nghệ tài chính, đặc biệt ứng dụng công nghệ tài chính của NHTW [14], [24], [41] và hệ thống NHTM [17], [26]. Có những vấn đề những thuật ngữ chưa từng được các nhà nghiên cứu nhắc đến trước đây như Tiền kỹ thuật số do NHTW phát hành nhưng hiện nay NHTW nhiều quốc gia đã ban hành và cho lưu hành loại tiền tệ này [14]. Với xu hướng phát triển công nghệ tài chính, ứng dụng công nghệ tài chính tại các NHTW và các NHTM, hành vi của nhà đầu tư cũng thay đổi [31].

• Kết quả các nghiên cứu về công nghệ tài chính đã cung cấp bằng chứng khoa học cho các ngân hàng thấy được việc đầu tư, ứng dụng công nghệ trong quản trị, phát triển

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

sản phẩm, đổi mới kênh cung ứng số tác động như thế nào đến ngân hàng để các nhà quản trị cân nhắc trong quá trình ra quyết định quản trị về việc đầu tư, ứng dụng công nghệ số. NHTW các quốc gia đặc biệt là Ngân hàng nhà nước Việt Nam nhìn nhận tác động đa chiều của nền kinh tế số đến hệ thống tài chính quốc gia.

Các kết quả nghiên cứu và đào tạo theo hướng nghiên cứu thứ ba được thể hiện trong các công trình nghiên cứu sau đây:

- Công bố 07 bài trên các tạp chí và hội thảo quốc tế, quốc gia có phản biện theo số thứ tự: [14], [17], [18], [24], [26], [31], [39] (Mục 7.1a). Trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí ISI/Scopus

[14] **Yen Hai Hoang**, Vu Ngo Minh, Ngoc Bich Vu, (2023). *Central bank digital currency: A systematic literature review using text mining approach*. Research in International Business and Finance .Volume 64, January 2023, 101889 <https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2023.101889>

Tạp chí thuộc ISI: Q1 (IF: 6.14), Scopus: Q1 (Cite score 6.9).

- Chủ biên 01 sách chuyên khảo [4] (Mục 5).
- Chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: [4] (Mục 6)

(Ghi chú: các số trong dấu ngoặc kép [] được dẫn trong mục 13 là số thứ tự các bài đã công bố được liệt kê ở mục 7.1a)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ
- Đã hoàn thành 12 đề tài NCKH từ cấp Cơ sở trở lên, cụ thể: Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ; Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Cơ sở; Tham gia 3 đề tài cấp Bộ và 05 đề tài cấp Cơ sở khác.
- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước, quốc tế uy tín, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có phản biện trong đó 03 bài báo khoa học mà tôi là tác giả chính được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI và Scopus.
- Số lượng sách đã xuất bản là 04 sách (trong đó có 02 sách là chủ biên và 02 sách là thành viên), tất cả 04 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm/Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
Năm 2022	Giảng viên, nghiên cứu viên xuất sắc	Quyết định số 713/QĐ-ĐHKT-QTNNL ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
Năm 2021	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 2090/QĐ-TTg, ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính Phủ. Quyết định số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 09/06/2022 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Năm 2020	Bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. Top 3 “Giảng viên của năm” Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 4085/QĐ-BGDĐT, ngày 3/12/2020 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo. Quyết định số 375/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 8/3/2021 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM Quyết định số 1680/QĐ-ĐHKT-QTNNL, ngày 11/6/2021 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
Năm 2019	Chiến sĩ thi đua cấp Trường Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 667/QĐ-ĐHKT-NS, ngày 02/03/2020 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Quyết định số 675/QĐ-ĐHKT-NS, ngày 02/03/2020 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
Năm 2018	Bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.	Quyết định số 4753/QĐ-BGDĐT, ngày 2/11/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Năm 2017	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	Quyết định số 680/QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 18/04/2018 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM.
Năm 2016	Chiến sĩ thi đua cấp Trường	Quyết định số 665 /QĐ-ĐHKT-TCHC, ngày 30/03/2017 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
Năm 2015	Bằng khen của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.	Quyết định số 447/QĐ-BGDĐT, ngày 5/2/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Kỳ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ khi tốt nghiệp đại học (năm 1996) cho đến nay, tôi đã luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Trải qua gần 30 năm giảng dạy và nghiên cứu, tôi đã luôn hoàn thành hai hoạt động cốt yếu nhất là giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tôi tự đánh giá mình đầy đủ tiêu chuẩn của một người giảng viên. Cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị: Tôi luôn chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các quy định của Đại học và chính quyền địa phương nơi tôi đang sinh sống. Là một đảng viên, bí thư chi bộ, tôi luôn gương mẫu trong các hoạt động nêu gương về phẩm chất đạo đức trong công việc, trong cuộc sống và luôn giữ đúng chuẩn mực với người học. Ngoài ra, tôi cũng đã tham gia và hoàn thành các khóa đào tạo trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ cũng như lập trường tư tưởng chính trị.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: Tôi thực hiện giảng dạy bằng tiếng Việt và tiếng Anh cho sinh viên ngành Tài chính- ngân hàng đối với bậc đại học và cao học. Tôi luôn cố gắng trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn thông qua đọc tài liệu giảng dạy, học các lớp ngắn hạn. Trong quá trình giảng dạy tôi luôn có tinh thần cầu toàn không chỉ trong nội dung truyền tải tới người học mà cả phương pháp giảng dạy hiện đại, linh hoạt phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể nhằm đem đến cho người học lượng kiến thức phong phú, chuyên sâu, cập nhật, kỹ năng học tập tốt, thái độ hành vi chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, tôi còn hỗ trợ sinh viên thực hiện các dự án môn học, luận văn tốt nghiệp. Kết quả giảng dạy các học phần của tôi luôn đạt được kết quả đánh giá môn học từ người học rất cao. Song song với giảng dạy các bậc, hệ đại học, cao học, các lớp bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tôi còn tham gia xây dựng chương trình đào tạo Ngân hàng đầu tư và Quản trị tín dụng.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Cùng với việc hoàn thành tốt và xuất sắc hoạt động giảng dạy, tôi luôn ý thức được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong giảng dạy, hướng dẫn sinh viên và chuyển giao kết quả ứng dụng cho doanh nghiệp. Tôi đã làm chủ nhiệm 04 đề tài nghiên cứu khoa học trong đó có 01 đề tài cấp Bộ và 03 đề tài cấp Cơ sở; là thành viên của 08 đề tài cấp Bộ và cấp Cơ sở khác. Tính đến nay, tôi đã công bố 39 công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus; các tạp chí trong nước cũng như kỹ yếu các hội thảo quốc gia, quốc tế có phản biện. Tôi là chủ biên viết sách chuyên khảo và tham khảo phục vụ việc giảng dạy. Ngoài việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tôi còn tham gia hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học. Kết quả nghiên cứu của sinh viên tôi hướng dẫn đã đạt các giải cao của cấp Đại học và giải nhì cuộc thi Khoa học Sinh viên toàn quốc Olympic – Kinh tế lượng và ứng dụng, năm 2024.

Đánh giá chung: Với kiến thức chuyên môn được cập nhật, tinh thần làm việc nghiêm túc, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Bên cạnh việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học, theo thời gian tôi được đồng nghiệp tin tưởng giao trọng trách là Trưởng bộ môn Kinh doanh tiền tệ (2016-2019), Phó trưởng khoa Ngân hàng (2019-2020) và Trưởng khoa Ngân hàng (2020 đến nay). Vừa làm công tác quản lý, vừa làm công tác giảng dạy, tôi đã luôn nỗ lực hoàn thành tốt công và được UEH ghi nhận thành tích. Tôi đã được đại học UEH ghi nhận là “Giảng viên xuất sắc” liên tục trong 5 năm gần đây (2019, 2020, 2021, 2022), Top 3 giảng viên của năm 2020; được Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen (năm 2015, 2018, 2020) và Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen năm 2021.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 28 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					135	90	225/290/216
2	2019-2020					135	90	225/270/216
3	2020-2021					225	0	225/225/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022			1		135	45	180/222,5/189
5	2022-2023			1		135	45	180/222,5/189
6	2023-2024			2		180	0	180/220/189

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn TH.S hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Thái Lan năm 1999

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp: Đại học ngoại ngữ Hà Nội. Số bằng: 54897; Năm cấp: 1996

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh- Việt Nam; Lớp chất lượng cao chuyên ngành Ngân hàng khóa 46, khóa 47, khóa 48 môn Ngân hàng đầu tư.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Huỳnh Lê		HVCH	X		2017-2018	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	2717/QĐ-ĐHKT-VSDH, ngày 15/9/2018
2	Phạm Truyền Tin		HVCH	X		2021-2022	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	324/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH, ngày 14/1/2022
3	Phan Thị Mỹ Ly		HVCH	X		2022-2023	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	1028/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH, ngày 11/4/2023
4	Hồ Quốc Thái		HVCH	X		2023-2024	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	79/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH, ngày 5/1/2024
5	Nguyễn Thị Tân		HVCH	X		2023-2024	Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	79/QĐ-ĐHKT-ĐTSDH, ngày 5/1/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (Trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
A Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	GT	NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, quý I/2012	8	Thành viên	Thành viên, biên soạn chính và duy nhất chương 8 và chương 10. Trang: 172-192 Trang: 220-254	Quyết định 1553/QĐ- ĐHKT-QLKH- HTQT, ngày 8/8/2011 Quyết định số 49/ĐHKT- NCPTGKTC, ngày 24/6/2024 của Đại học Kinh tế TP. HCM
2	Câu hỏi và bài tập Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	GT	NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh 4/2016 (Tái bản).	11	Thành viên	Thành viên, biên soạn chính và duy nhất chương 8 và chương 10 Trang 141-158; Trang: 179- 204	Quyết định số 4147/QĐ- ĐHKH- QLKH ngày 12/12/2014 Quyết định số 36/ĐHKT- NCPTGKTC, ngày 19/6/2024 của Đại học Kinh tế TP. HCM
B Sau khi được công nhận TS							
3	Case studies: Project finance, personal finance, bank treasury management, security market	TK	NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, quý II/2023	9	Chủ biên	Thành viên biên soạn chính các tình huống số 1,2,4,5. Trang: 5-43 Trang: 85-110	1539/QĐ-ĐHKT- QLKHHTQT, Ngày 2/5/2023 Quyết định số 4160/QĐ-ĐHKT- QLKHHTQT, ngày 03/6/2022 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Ổn định tài chính trong kỷ nguyên số: Phát triển hợp tác Ngân hàng- Fintech	CK	NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, quý II/2021	6	Chủ biên	Trang 17-34; Trang 77-105	1540/QĐ-ĐHK-QLKHHTQT, Ngày 22 /5/2023 Quyết định số 3828/QĐ-ĐHK-QLKHHTQT, ngày 02/10/2020 của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
---	---	----	--	---	----------	---------------------------	---

Trong đó: gồm 02 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS, bao gồm [3] và [4].

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu như sau:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: 0
- Hướng nghiên cứu thứ 2: 03 sách theo số thứ tự [1], [2], [3]
- Hướng nghiên cứu thứ 3: 01 sách theo số thứ tự [4]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
A	CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
A.1	Trước khi được công nhận TS				
	<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị ngân hàng</i>				
1	Tác động của ấn tượng về thương hiệu đến quyết định lựa chọn sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của khách hàng	Đồng chủ nhiệm	CS-2015-46 Đề tài cấp Cơ sở	2/3/2015- 2/11/2016	3594/ QĐ-ĐHK-QLKH-HTQT, bảo vệ ngày 15/12/2015 Kết quả: Khá
A.2	Sau khi được công nhận tiến sĩ				
	<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị ngân hàng</i>				
2	Sự ủng hộ của khách hàng đối với Trách nhiệm xã hội ngân hàng- Nghiên cứu trường hợp Việt Nam	CN	CS- 2016-33 Đề tài cấp Cơ sở	9/5/2016- 9/5/2017	2574/QĐ-ĐHK-QLKH, bảo vệ ngày 04/10/2017 Kết quả: Khá

3	Quản trị ngân quỹ trong ngân hàng	CN	CS-2019-06 Đề tài cấp Cơ sở	3/9/2019- 3/9/2020	3001/QĐ-ĐHKT- QLKH-HTQT, bảo vệ ngày ngày 11/11/2020 Kết quả: Tốt
<i>Hướng nghiên cứu thứ ba: Công nghệ tài chính</i>					
4	Hợp tác Ngân hàng- Fintech nhằm ổn định tài chính trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0	CN	B2019-KSA-02 Đề tài cấp Bộ	28/12/2018- 31/8/2021	2707/QĐ- BGDĐT, bảo vệ ngày 28/10/2021 Kết quả: Đạt
B THAM GIA NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
B.1 Trước khi được công nhận TS					
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế vĩ mô</i>					
5	Kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	Tham gia	B2009-09-89 Đề tài cấp Bộ	15/5/2009- 31/12/2010	6265/QGG- BGD ĐT, bảo vệ ngày 25/1/2011 Kết quả: Xuất sắc
6	Giải pháp phát triển cho vay đồng tài trợ tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam góp phần cung ứng vốn tín dụng trung và dài hạn cho nền kinh tế.	Tham gia	B2010-09-105 Đề tài cấp Bộ	30/3/2010- 31/5/2012	QĐ 1942/QĐ- BGDĐT, bảo vệ ngày 12/6/2012 Kết quả: Tốt
<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị ngân hàng</i>					
7	Xây dựng mô hình về sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với chất lượng dịch vụ tiền gửi tại NHTM Việt Nam.	Tham gia	CS-2011-68 Đề tài cấp Cơ sở	30/9/2011- 12/9/2012-	2113/QĐ-ĐHKT- QLKH-HTQT, bảo vệ ngày 21/9/2012 Kết quả: Xuất sắc
B.2 Sau khi được công nhận TS					
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế vĩ mô</i>					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Nâng cao hiệu quả phòng chống rửa tiền của hệ thống ngân hàng Việt Nam.	Tham gia	B2016-KSA-05 Đề tài cấp Bộ	1/4/2014- 26/2/2018	573/QĐ-BGDĐT, bảo vệ ngày 2/4/2018 Kết quả: Đạt
9	Mối quan hệ giữa thanh khoản và sự đánh đổi lợi nhuận-rủi ro tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam	Tham gia	CS-2015-45 Đề tài cấp Cơ sở	2/3/2015- 15/6/2016	1965/ QĐ-ĐHK- QLKH-HTQT, bảo vệ ngày 27/6/2016 Kết quả: Tốt
10	Cơ cấu thu nhập từ lãi-ngoài lãi và sự đánh đổi lợi nhuận, rủi ro của ngân hàng thương mại Việt Nam	Tham gia	CS-2015-89 Đề tài cấp Cơ sở	06/10/2015 – 06/10/2016	03/ QĐ-ĐHK- QLKH-HTQT, bảo vệ ngày 12/1/2017 Kết quả: Tốt
<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị ngân hàng</i>					
11	Tuyên ngôn chiến lược – Công cụ hỗ trợ hay rào cản đối với việc thực thi chiến lược của các NHTM Việt Nam	Tham gia	CS- 2017-68 Đề tài cấp Cơ sở	25/9/2017 12/3/2019	455/ QĐ-ĐHK- QLKH, bảo vệ ngày 22/3/2019 Kết quả: Khá
12	Chuỗi tình huống hoạch định tài chính cá nhân.	Tham gia	CS-2017-86 Đề tài cấp Cơ sở	25/9/2017- 1/4/2019	567/ QĐ-ĐHK- QLKH, bảo vệ ngày 9/4/2019 Kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Chủ nhiệm, tham gia đề tài nghiên cứu khoa học theo các hướng nghiên cứu như sau:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: 05 đề tài theo số thứ tự [5], [6], [8], [9], [10].
- Hướng nghiên cứu thứ 2: 06 đề tài theo số thứ tự [1], [2], [3], [7], [11], [12]
- Hướng nghiên cứu thứ 3: 01 đề tài theo số thứ tự [4]

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
A	Trước khi được công nhận TS							
A.1	Tạp chí khoa học trong nước							
1	Hoàng Hải Yến (2010). <i>Nên sử dụng chỉ số lạm phát nào trong hoạch định chính sách tiền tệ?</i> Tạp chí ngân hàng (Số 4, tháng 2/2010); Trang 15-21	1	X	Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số 4, tháng 2/2010 Trang: 15-21	02/2010
2	Hoàng Hải Yến (2011). <i>Ảnh hưởng chính sách tiền tệ nói lòng định lượng của Mỹ tới ổn định kinh tế vĩ mô ở Việt Nam.</i> Tạp chí ngân hàng (Số (2+3)/2011); Trang 109-114	1	x	Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số (2+3)/2011 Trang: 109-114	02/2011
3	Trần Hoàng Ngân, Hoàng Hải Yến, Vũ Thị Lệ Giang (2011). <i>Lạm phát và tốc độ tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.</i> Tạp chí ngân hàng (Số 7/2011). Trang 1-6	3		Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số 7/2011 Trang 1-6	7/2011
4	Hoàng Hải Yến, Vũ Thị Lệ Giang , (2011). <i>Luận bàn về việc áp dụng cơ chế lạm phát mục tiêu ở Việt Nam.</i> Tạp chí Ngân hàng (Số 22, tháng 11/2011). Trang 18-25	2	x	Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số 22, tháng 11/2011 Trang: 18-25	11/2011

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Trần Hoàng Ngân, Vũ Thị Lệ Giang, Hoàng Hải Yến . (2013). <i>Mối quan hệ giữa lạm phát và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam thời gian qua</i> . Tạp chí Phát triển kinh tế (10/2013).Trang 2-10	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển kinh tế. ISSN 1859-1124			Số 276, tháng 10/2013 Trang: 2-10	10/2013
6	Trần Hoàng Ngân, Hoàng Hải Yến và ctg. (2014). <i>Chính sách tiền tệ và các công cụ thực thi tại Việt Nam giai đoạn 1986-2013</i> . Tạp chí Phát triển kinh tế (Số 288, tháng 10/2014). Trang 2-18.	8	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển kinh tế. ISSN 1859-1124			Số 288, tháng 10/2014, Trang: 02-18	10/2014
7	Hoàng Hải Yến , (2014). <i>Tác động của môi trường đạo đức kinh doanh đến kết quả hoàn thành công việc của nhân viên ngân hàng</i> ". Tạp chí Ngân hàng. Số 17, tháng 9/2014); Trang 32-36	1	x	Tạp chí Ngân hàng. ISSN-0866-7462			Số 17, Trang: 32-36	9/2014
8	Trần Hoàng Ngân và Hoàng Hải Yến (2015). <i>Tác động của quản trị tri thức và môi trường đạo đức kinh doanh đến kết quả hoàn thành công việc của nhân viên ngân hàng</i> ; Tạp chí Ngân hàng (Số 5, tháng 3/2015); Trang 18-23	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Ngân hàng: ISSN-0866-7462			Số 5, Trang: 18-23	3/2015

9	Trần Hoàng Ngân, Vũ Thị Lệ Giang, Trần Phương Thảo, Hoàng Hải Yến (2015). <i>Cơ chế lạm phát mục tiêu hay tăng trưởng GDP danh nghĩa mục tiêu cho phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020</i> . Tạp chí Ngân hàng (Số 14, tháng 7/ 2015). Trang 2-8	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Ngân hàng -ISSN-0866-7462		Số 14 Trang: 2-8	07/2015
A.2 Hội thảo khoa học quốc gia							
10	Trần Hoàng Ngân, Hoàng Hải Yến và ctg.,(2010). <i>Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ các nước trong việc kiểm soát lạm phát</i> . Hội thảo khoa học quốc gia “Phục hồi thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát sau suy giảm kinh tế tại Việt Nam”. Trang 70-96	5	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: “Phục hồi thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát sau suy giảm kinh tế tại Việt Nam”. Nhà xuất bản Thời Đại		Trang 70 - 96	02/2010
11	Võ thị Tuyết Anh, Hoàng Hải Yến (2010). <i>Tác động của chính sách tiền tệ đến việc gia tăng xuất khẩu, hạn chế nhập siêu ở Việt Nam</i> . Hội thảo khoa học quốc gia “Thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát và hạn chế nhập siêu”. Trang 132-141	2	x	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: “Thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát và hạn chế nhập siêu” Nhà xuất bản Đà Nẵng		Trang 132-141	02/2010
12	Trần Hoàng Ngân, Hoàng Hải Yến và ctg.,(2014) <i>Thực trạng nợ xấu của Ngân hàng thương mại Việt Nam và giải pháp phòng ngừa</i> . Triển vọng kinh tế Việt Nam 2014: Thể chế và Minh bạch. Trang 145-172	6		Triển vọng kinh tế Việt Nam 2014: Thể chế và Minh bạch. Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM		Trang 145-172	06/2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

B Sau khi công nhận tiến sĩ								
B.1 Tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus								
13	Yen Hoang, Ngọc Vu, Linh Nguyen (2021). <i>Do female leaders influence bank profitability and bank stability? Evidence from Vietnamese banking sector.</i> Economics and Business Letters_Vol 10-No3- PP. 262-273 (2021) DOI: https://doi.org/10.17811/ebl.10.3.2021.262-273	3	X (Tác giả đứng đầu)	Economics and Business Letters. ISSN 22544380	Scopus Q2	5	Vol 10- No3 (2021)	08/2021
14	Yen Hai Hoang, Vu Ngo Minh, Ngọc Bích Vu, (2023). <i>Central bank digital currency: A systematic literature review using text mining approach.</i> Research in International Business and Finance .Volume 64, January 2023, 101889 https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2023.101889	3	X (Tác giả đứng đầu)	Research in International Business and Finance, ISSN: 0275-5319	ISI: Q1 (IF: 6.14), Scopus: Q1 (Cite score 6.9)	27	Volume 64, January 2023, 101889	01/2023
15	Vu Minh Ngo, Phuc Van Nguyen, Yen Hai Hoang (2024). <i>The impacts of geopolitical risks on gold, oil and financial reserve management.</i> Resources Policy; Volume 90, March 2024, 104688 https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2024.104688	3	X (Tác giả liên hệ)	Resources Policy	ISI: Q1 (IF: 10.2), Scopus: Q1 (Cite score 11.4)	3	Volume 90, March 2024, 104688	03/2024
B2. Tạp chí quốc tế không thuộc ISI/Scopus								
<i>Hướng nghiên cứu thứ 2: Quản trị ngân hàng</i>								

16	Do Hoai Linh; Hoang Hai Yen &el., (2017) <i>Brand Image on Intention of Banking Services Using: The Case of Vietnam Banks.</i> International Journal of Sustainability Management and Information Technologies. Volume 3, Issue 6, December 2017, Pages: 63-72 DOI: https://doi.org/10.11648/j.ijsm.20170306.12	4		International Journal of Sustainability Management and Information Technologies. DOI: https://doi.org/10.11648/j.ijsm.20170306.12	26	Volume 3, Issue 6, December 2017, Pages: 63-72	12/2017
17	Yen H. Hoang & el., (2021), <i>Toward successful bank-fintech partnerships: Perspectives from service providers in an emerging economy.</i> Asian Social Science; Vol. 17, No. 6; 2021. DOI: https://doi.org/10.5539/ass.v17n6p19	5	x X (Tác giả đứng đầu)	Asian Social Science. Online ISSN: 1911-2025 DOI: https://doi.org/10.5539/ass.v17n6p19	9	Vol. 17, No. 6; 2021	05/2021
18	Yen H. Hoang & el., (2021). <i>Customers' adoption of financial services offered by banks and fintechs partnerships: evidence of a transitional economy.</i> Data Science in Finance and Economics; 2021, Volume 1, Issue 1: 77-95 10.3934/DSFE.202105	5	x X (Tác giả đứng đầu)	<u>Data Science in Finance and Economics</u> https://www.aimspress.com/article/doi/10.3934/DSFE.202105	12	2021, Volume 1, Issue 1: 77-95	06/2021
B.3 Bài báo đăng tạp chí trong nước							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

19	Hoàng Hải Yến , và ctg (2016). <i>Hình ảnh ngân hàng, cảm nhận thương hiệu ngân hàng và ý định lựa chọn sản phẩm, dịch vụ của khách hàng</i> . Tạp chí Ngân hàng. Số 2, tháng 1/2016. Trang 31-37	3	x	Tạp chí Ngân hàng: ISSN-0866-7462			Số 2, tháng 1/2016. Trang: 31-37	01/2016
20	Hoàng Hải Yến và ctg (2016). <i>Tác động của ấn tượng thương hiệu đến ý định lựa chọn ngân hàng của khách hàng</i> . Tạp chí Phát triển kinh tế. Vol. 27 No. 7. Trang: 26-51	3	x	Tạp chí Phát triển kinh tế. ISSN 1859-1124			Vol. 27 No. 7. Trang: 26-51	07/2016
21	Hoàng Hải Yến , (2016). <i>Trách nhiệm xã hội của Ngân hàng- thực trạng và một số khuyến nghị đối với các Ngân hàng thương mại Việt Nam</i> . Tạp chí Ngân hàng; Số 10, tháng 5/2016; Trang. 21-26	1	x	Tạp chí Ngân hàng: ISSN-0866-7462			Số 10, tháng 5/2016. Trang: 21-26	05/2016
22	Hoang Hai Yen , (2017). <i>Perception on ethical climate and individual job performance of bank employees</i> . Journal of Economic Development; 24(4)/2017. Trang 85-98	1	x	Journal of Economic Development-Jabes e-ISSN: 2515-964X, p-ISSN: 2615-9113	13		24(4)/2017 Trang: 85-98	10/2017
23	Trương Thị Hồng, Nguyễn Thị Thùy Linh, Hoàng Hải Yến , Vũ Thị Bích Ngọc. (2018). <i>Nhân tố tác động đến hiệu quả phòng chống rửa tiền tại các Ngân hàng thương mại</i> . Tạp chí ngân hàng. Số 1, tháng 1/2018; Trang 12-18.	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí ngân hàng- ISSN 0866-7462			Số 1, tháng 1/2018 Trang: 12-18	01/2018

24	Nguyễn Thị Thùy Dương, Hoàng Hải Yên , Nguyễn Thị Hồng Nhung (2019), <i>Ổn định tài chính quốc gia trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 thông qua sự hợp tác Ngân hàng-Fintech</i> . Tạp chí Ngân hàng; Số 9 tháng 5/2019	3			Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462			05/2019
25	Hoàng Hải Yên , (2020). <i>Thực hiện chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ ứng phó với dịch covid-19 ở một số quốc gia</i> . Tạp chí Tài chính; Kỳ 2 (tháng 6/2020); Trang. 38-41	1	x		Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973		Kỳ 2 (tháng 6/2020) (731). Trang. 38-41	06/2020
26	Nguyễn Thị Hồng Nhung; Hoàng Hải Yên (2021), <i>Kinh nghiệm về công nghệ tài chính thông qua ngân hàng mở trên thế giới và giải pháp cho Việt Nam</i> . Tạp chí Ngân hàng; Số 6, tháng 3/2021; Trang. 54-59	2		Tác giả liên hệ	Tạp chí Ngân hàng- ISSN 0866-7462		Số 6, tháng 3/2021. Trang: 54-59	03/2021
27	Hoàng Hải Yên , Nguyễn Thảo Như (2023). <i>Thị trường liên ngân hàng giai đoạn 2018-2022 và một số hàm ý phát triển</i> . Tạp chí Tài chính. Kỳ 2- Tháng 6/2023 (803). Trang 77-81	2	x		Tạp chí tài chính ISSN: 2615-8973		Kỳ 2- Tháng 6/2023 (803). Trang: 77-81	06/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

28	Hoàng Hải Yến & Hồ Phan Đức Dung, (2023), <i>Tác động của rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam dưới điều tiết của lạm phát và biến động lạm phát.</i> Tạp chí Ngân hàng; Số 12 tháng 6/2023; Trang: 9-16	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Số 12 tháng 6/2023	06/2023
29	Hoàng Hải Yến & Đoàn thị Thanh Hòa (2023). <i>“Đào tạo kỹ năng cho nhân lực ngành Ngân hàng”.</i> Tạp chí Tài chính. Kỳ 2- Tháng 6/2023 (803). Trang 134-136	2	x	Tạp chí tài chính ISSN: 2615-8973		Kỳ 2- Tháng 6/2023 (803). Trang: 134-136	06/2023
30	Hoàng Hải Yến, Hồ Quốc Thái, (2024). <i>Tác động của nghiên cứu-phát triển, môi trường-xã hội-quản trị đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng.</i> Tạp chí Ngân hàng. Số 9, tháng 5/2024. Trang 24-31.	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Số 9, tháng 5/2024	05/2024
31	Hoàng Hải Yến và ctg. (2024). <i>Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư tiền mã hóa của thế hệ gen Z trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh.</i> Số 10, tháng 5/2024. Trang: 27-34	5	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Số 10, tháng 5/2024 Trang: 27-34	05/2024
B.3	Bài đăng toàn văn Hội thảo khoa học quốc tế						

32	Vu Thi Le Giang, Hoang Hai Yen (2017). <i>The trade off between interest income and non-interest income of Vietnam commercial banks.</i> ICUEH2017. p.pp ⁷¹⁹⁻⁷³⁴	2	Tác giả liên hệ	ICUEH2017. ISBN: 978-604-922-568-0	Hội thảo khoa học quốc tế	719-734	09/2017
33	Hoang Hai Yen, Nguyen Thi Hong Nhung (2017). <i>Customer responses on CSR: Evidences from Vietnamese banking sector.</i> ICUEH2017. p.pp.735-755	2	X	ICUEH2017. ISBN: 978-604-922-568-0	Hội thảo khoa học quốc tế	735-755	09/2017
34	Vu Thi Le Giang, Hoang Hai Yen (2017). <i>Which determinants discourage enterprises in private sector from applying for loans? Evidences from Vietnam Enterprises.</i> ACBES.p.pp.151-170	2	Tác giả liên hệ	Asia Conferece on Business and Economics studies- ISBN:978604 9226601	Hội thảo khoa học quốc tế	ACBES Trang: 151-170	09/2017
35	Yen Hai Hoang; Hoa Thanh Thi Doan, (2023) <i>Retail banking services in vinh long: impact factors and policy implications.</i> ICBF 2023. pp. 183-199	2	x	International Conference on Business and Finance (ICBF 2023). NXB Lao Động	Hội thảo khoa học quốc tế	ICBF 2023 Trang: 183-199	09/2023
36	Hoang Hai Yen, Doan Thi Thanh Hoa (2023) <i>"Human resource management with artificial intelligence"</i> The 17 th IFEAMA international conference. pp. 556-565	2	x	The 17 th IFEAMA international conference "Knowledge transformation and Innovation in global society. From the perspectives in a transforming Asia.	Hội thảo khoa học quốc tế	IFEAMA 2023 Trang: 556-565	05/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

37	Yen Hai Hoang, Vong My Van, Anh Phan, (2023). <i>The impact of climate change on banking credit risk: international experience and solutions for Vietnam.</i> ICBF 2023. pp. 238-261	3	x	International Conference on Business and Finance (ICBF 2023)	Hội thảo khoa học quốc tế	ICBF 2023 Trang: 238-261	09/2023
B.4 Bài đăng toàn văn Hội thảo khoa học cấp Quốc gia							
38	Hoàng Hải Yến, Nguyễn Thị Hồng Nhung (2019). <i>Trách nhiệm xã hội của Tổ chức: Nghiên cứu thực nghiệm tại các NHTM Việt Nam.</i> Hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh, những luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm. Trang: 178-189	2	x	“Hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh, những luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm” - ISBN: 978-604-67-1273-2	Hội thảo khoa học quốc gia	Trang: 178-189	06/2019
39	Hoàng Hải Yến và ctg., (2022). <i>Xu hướng phát triển tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC) - thách thức đối với thực thi chính sách tiền tệ và khuyến nghị về việc tiếp cận tiền kỹ thuật số tại Việt Nam.</i> Kỳ yếu hội thảo quốc gia " Những xu hướng mới trong đào tạo và nghiên cứu kinh tế học. Trang: 104-121	5	x	Kỳ yếu hội thảo quốc gia " Những xu hướng mới trong đào tạo và nghiên cứu kinh tế học"- ISBN: 978-604-386-390-1	Hội thảo khoa học quốc gia	Trang: 104-121	11/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 03 bài, gồm các bài có số thứ tự [13], [14] và [15]. Cụ thể

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Kinh tế vĩ mô

[15] Vu Minh Ngo, Phuc Van Nguyen, Yen Hai Hoang (2024). *The impacts of geopolitical risks on gold, oil and financial reserve management*. Resources Policy; Volume 90, March 2024, 104688
<https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2024.104688>

Tạp chí thuộc ISI: Q1 (IF: 10.2), Scopus: Q1 (Cite score 11.4)

Hướng nghiên cứu thứ 2: Quản trị ngân hàng

[13] Yen Hai Hoang, Ngọc Vu, Linh Nguyen (2021). *Do female leaders influence bank profitability and bank stability? Evidence from Vietnamese banking sector*. Economics and Business Letters .Vol 10-No3 (2021)
DOI: <https://doi.org/10.17811/ebl.10.3.2021.262-273>.

(Tạp chí thuộc danh mục Scopus Q2)

Hướng nghiên cứu thứ ba: Công nghệ tài chính

[14] Yen Hai Hoang, Vu Ngo Minh, Ngoc Bich Vu, (2023). *Central bank digital currency: A systematic literature review using text mining approach*. Research in International Business and Finance .Volume 64, January 2023, 101889
<https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2023.101889>

Tạp chí thuộc ISI: Q1 (IF: 6.14), Scopus: Q1 (Cite score 6.9).

Công bố kết quả nghiên cứu khoa học theo các hướng nghiên cứu như sau:

- **Hướng nghiên cứu thứ nhất:** 20 công bố theo số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [9], [10], [11], [12], [15], [23], [25], [27], [28], [30], [32], [34], [35], [37].
- **Hướng nghiên cứu thứ 2:** 12 công bố theo số thứ tự [7], [8], [13], [16], [19], [20], [21], [22], [29], [33], [36], [38].
- **Hướng nghiên cứu thứ 3:** 07 công bố theo số thứ tự [14], [17], [18], [24], [26], [31], [39].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không có

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng CTĐT Ngân hàng đầu tư	Thư ký	505/QĐ-ĐHKT-ĐBCL, ngày 30/5/2018	Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	508/QĐ-ĐHKT-ĐBCL, ngày 30/5/2018 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	
2	Xây dựng CTĐT Quản trị tín dụng	Thư ký	3575/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTC, ngày 1/12/2019	Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	3576/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTC, ngày 27/12/2019 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hoàng Hải Yến